ĐỨC GIÁO HOÀNG PHANXICÔ

NIỀM VUI YÊU THƯƠNG

(AMORIS LAETITIA)

Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng
về gia đình

Lm. Lê Công Đức dịch

Văn Sách HOÀNG MAI

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng

NIỀM VUI YÊU THƯƠNG
(AMORIS LAETITIA)

Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng

NIỀM VUI YÊU THƯƠNG (AMORIS LAETITIA)

về tình yêu trong Gia đình

của **Đức Thánh Cha PHANXICÔ**

gửi các giám mục, linh mục, phó tế,
những người thánh hiến,
các đôi vợ chồng Kitô hữu
và tất cả các tín hữu

Lm. Lê Công Đức dịch

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

1. Niềm Vui Yêu Thương được các gia đình kinh nghiệm cũng là niềm vui của Giáo Hội. Như các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng ghi nhận, giữa bao dấu hiệu khủng hoảng trong cơ chế hôn nhân, "khát vọng kết hôn và xây dựng gia đình vẫn sống động, nhất là nơi người trẻ, và đây là một nguồn cảm hứng cho Giáo Hội".[1] Như sự đáp ứng khát vọng đó, "lời loan báo của Kitô giáo về gia đình quả thực là tin vui".[2]

2. Tiến trình Thượng Hội Đồng đã cho phép có một sự khảo sát về hoàn cảnh các gia đình trong thế giới hôm nay, và nhờ đó có một cái nhìn rộng hơn và một ý thức đổi mới về tầm quan trọng của hôn nhân và gia đình. Tính phức tạp của các vấn đề nổi lên cho thấy cần phải tiếp tục thảo luận công khai về một số vấn nạn giáo thuyết, luân lý, linh đạo và mục vụ. Suy nghĩ của các mục tử và các nhà thần học, nếu trung thành với Giáo Hội, nếu chân thật, thực tiễn và sáng tạo, sẽ giúp chúng ta đạt được sự sáng tỏ nhiều hơn. Những tranh luận diễn ra trên các phương tiện truyền

---

1. PHIÊN HỌP KHOÁNG ĐẠI NGOẠI THƯỜNG THỨ BA, THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC, *Phúc trình THĐ.* (18.10.2014), 2.

2. PHIÊN HỌP KHOÁNG ĐẠI THƯỜNG KỲ THỨ MƯỜI BỐN, THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC, *Phúc trình chung kết* (24.10.2015), 3.

thông, trong một số sách báo, và ngay giữa các thừa tác viên của Giáo Hội, từ sự hăm hở quá đáng trông đợi một sự thay đổi hoàn toàn mà không suy ngẫm hay đặt nền cho đủ kỹ, cho tới thái độ muốn giải quyết mọi sự bằng cách áp dụng các qui tắc chung chung hay bằng cách rút ra những kết luận không thích đáng từ những quan điểm thần học cá biệt.

3. Vì "thời gian quan trọng hơn không gian", nên tôi muốn nêu rõ rằng không phải mọi bàn cãi về các vấn đề giáo thuyết, luân lý hay mục vụ đều cần phải được giải quyết bởi những can thiệp của huấn quyền. Sự thống nhất về giáo huấn và thực hành hẳn nhiên là cần thiết trong Giáo Hội, nhưng điều đó không loại trừ những cách thức khác nhau để diễn dịch một số khía cạnh của giáo huấn hay để rút ra một số hệ quả từ giáo huấn ấy. Điều này sẽ luôn đúng, bởi Chúa Thánh Thần luôn dẫn dắt chúng ta đến sự thật trọn vẹn (x. Ga 16,13), cho tới khi Ngài đưa chúng ta đi vào hoàn toàn trong mầu nhiệm Chúa Kitô và cho phép ta nhìn thấy mọi sự như chính Ngài nhìn thấy. Hơn nữa, mỗi quốc gia hay tôn giáo có thể tìm ra những giải pháp tốt hơn, phù hợp với nền văn hóa của mình, và nhạy bén hơn với các truyền thống và các nhu cầu địa phương. Vì "quả thực các nền văn hóa rất đa dạng và mọi nguyên tắc tổng quát ... đều cần phải được hội nhập văn hóa, nếu muốn các nguyên tắc ấy

được tôn trọng và áp dụng".[3]

4. Tôi cũng phải nói rằng tiến trình Thượng Hội Đồng tỏ ra vừa rất ấn tượng vừa đầy khai sáng. Tôi biết ơn về nhiều sự đóng góp đã giúp tôi trân trọng đầy đủ hơn đối với những vấn đề mà các gia đình trên khắp thế giới phải đương đầu. Các tham luận khác nhau của các Nghị Phụ, mà tôi đã chăm chú lắng nghe, quả thực làm nên một viên ngọc đa diện phản ảnh nhiều mối quan tâm chính đáng và nhiều vấn nạn chân thực. Vì thế, thiết tưởng là thích đáng việc soạn thảo một Tông Huấn hậu Thượng Hội Đồng để thâu nạp những đóng góp của hai Thượng Hội Đồng về gia đình vừa qua, với sự bổ sung những lưu ý khác nữa, để hỗ trợ cho việc suy tư, đối thoại và thực hành mục vụ, đồng thời để trợ giúp và khích lệ các gia đình trong những sự dấn thân và những thách đố hằng ngày của họ.

---

3. Diễn từ Bế mạc Phiên Họp Khoáng Đại Thường Kỳ Thứ Mười Bốn, Thượng Hội Đồng Giám Mục (24.10.2015), *L'Osservatore Romano*, 26-27.10. 2015, tr. 13; x. ỦY BAN KINH THÁNH GIÁO HOÀNG, *Fede e cultura alla luce della Bibbia. Atti della sessione plenaria 1979 della Pontificia Commissione Biblica*, Turin, 1981; VATICAN II, Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội trong Thế Giới Hôm Nay *Gaudium et Spes*, 44; GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp *Redemptoris Missio* (7.12.1990), 52: AAS 83 (1991), 300; Tông Huấn *Evangelii Gaudium* (24.11. 2013), 69, 117: AAS 105 (2013), 1049, 1068-69.

5. Tông Huấn này đặc biệt hợp thời trong bối cảnh Năm Thánh Lòng Thương Xót. Trước hết, bởi vì đây là một lời mời gọi các gia đình Kitô hữu biết trân trọng các quà tặng hôn nhân và gia đình, và biết kiên trung trong một tình yêu được củng cố nhờ các nhân đức quảng đại, dấn thân, trung thành và kiên nhẫn. Thứ hai, vì Tông Huấn muốn khích lệ mọi người trở nên một dấu hiệu của lòng thương xót và sự gần gũi, ở bất cứ đâu mà đời sống gia đình còn bất toàn hay còn thiếu vắng sự bình an và niềm vui.

6. Tôi sẽ bắt đầu với một chương nhập đề được cảm hứng từ Thánh Kinh, để lấy qui chuẩn đúng đắn. Rồi tôi sẽ khảo sát hoàn cảnh thực tế của các gia đình, nhằm bám chặt vào thực tại. Tiếp theo, tôi sẽ nhắc lại một số khía cạnh thiết yếu của giáo huấn Giáo Hội về hôn nhân và gia đình, nhằm sửa soạn cho hai chương nòng cốt nói về tình yêu. Sau đó tôi sẽ nhấn mạnh một số cách tiếp cận mục vụ có thể hướng dẫn chúng ta trong việc kiến tạo những gia đình vững mạnh và đầy hoa trái, phù hợp với kế hoạch của Thiên Chúa, với một chương trọn vẹn dành cho việc nuôi dạy con cái. Cuối cùng, tôi sẽ đưa ra lời mời gọi thực thi lòng thương xót và phân định mục vụ đối với những hoàn cảnh bất cập chiếu theo những gì Chúa đòi hỏi chúng ta, và sẽ kết thúc bằng một đề cập vắn tắt về linh đạo gia đình.

7. Dựa vào những hoa trái phong phú của tiến trình hai năm Thượng Hội Đồng, Tông Huấn này sẽ đề cập đến nhiều vấn đề khác nhau, trong những cách khác nhau. Điều này giải thích độ dài không tránh được của nó. Do đó, tôi không khích lệ việc đọc bản văn cách vội vàng. Đối với chính các gia đình cũng như những ai can dự vào việc tông đồ gia đình, ích lợi lớn nhất sẽ nhận được nếu đọc mỗi phần một cách nhẫn nại và kỹ lưỡng, hay nếu chú ý đến những phần nói về các nhu cầu chuyên biệt của mình. Chẳng hạn, có thể các đôi vợ chồng sẽ quan tâm nhiều hơn đến các Chương IV và V, các tác viên mục vụ sẽ quan tâm nhiều đến Chương VI, trong khi mọi người có thể cảm thấy được thách đố bởi Chương VIII. Tôi hy vọng rằng khi đọc bản văn này, mọi người sẽ cảm thấy được mời gọi yêu quí đời sống gia đình, vì "gia đình không phải là một vấn đề; tiên vàn nó là một cơ hội".[4]

---

4. Diễn từ tại Hội Nghị các Gia đình ở Santiago, Cuba (22.9.2015): *L'Osservatore Romano*, 24.9.2015, tr. 7.

CHƯƠNG MỘT

TRONG ÁNH SÁNG CỦA LỜI CHÚA

8. Thánh Kinh chứa đầy những gia đình, những cuộc sinh hạ, những câu chuyện tình, và những khủng hoảng của các gia đình. Quả đúng như vậy, ngay từ trang đầu Sách Thánh, với sự xuất hiện của gia đình Ađam và Eva với tất cả gánh nặng và bạo lực của nó, cùng với sự kiên vững của nó (x. St 4), cho tới trang cuối cùng của Thánh Kinh, trong đó chúng ta thấy lễ cưới của Tân Nương và Con Chiên (Kh 21,2.9). Đức Giêsu mô tả hai ngôi nhà, một xây trên đá và một trên cát (x. Mt 7,24-27), tượng trưng cho mọi tình huống gia đình hình thành bởi cách mà mỗi thành viên sử dụng tự do của mình, vì như thi sĩ nọ đã nói: "Mỗi gia đình là một chân đèn".[5] Giờ đây chúng ta hãy

---

5. JORGE LUIS BORGES, "Calle Desconocida", trong *Fervor de Buenos Aires*, Buenos Aires, 2011, 23.

bước vào một trong những ngôi nhà ấy, theo sự dẫn dắt của tác giả Thánh Vịnh qua một bài ca mà ngày nay vẫn vang lên trong phụng vụ lễ cưới của cả Do Thái và Kitô giáo:

"Hạnh phúc thay bạn nào kính sợ Chúa,
bước đi trong đường lối của Ngài.
Công khó tay bạn làm ra, bạn được hưởng;
bạn sẽ hạnh phúc và may mắn.
Hiền thê bạn trong nhà sẽ như cây nho đầy trái;
con cái bạn như những chồi ô-liu xúm quanh bàn ăn của bạn.
Đó là phúc lành dành cho người kính sợ Chúa.
Nguyện Chúa từ Xi-on chúc phúc cho bạn!
Nguyện chúc bạn nhìn thấy sự thịnh vượng của Giêrusalem
suốt mọi ngày trong đời bạn!
Nguyện chúc bạn sống lâu bên đàn con cháu!
Nguyện chúc Ít-ra-en được an bình!" (Tv 128,1-6).

NGƯƠI VÀ VỢ NGƯƠI

9. Chúng ta hãy bước qua ngưỡng cửa của mái gia đình yên hàn này, với cả nhà ngồi quanh bàn tiệc. Ở vị trí trung tâm ta thấy người cha và người mẹ, một đôi vợ chồng với câu chuyện tình riêng của họ. Họ thực hiện kế hoạch ban

đầu của Thiên Chúa được Đức Kitô nhắc lại rõ ràng: "Các ông không đọc thấy điều này sao: 'Thuở ban đầu, Đấng Tạo Hóa đã dựng nên con người có nam có nữ'?" (Mt 19,4). Chúng ta nghe thấy một âm vọng của lệnh truyền được ghi trong sách Sáng Thế: "Bởi thế, người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai trở thành một xương một thịt" (St 2,24).

10. Các chương đầu tiên rất hùng tráng của sách Sáng Thế trình bày đôi bạn con người trong thực tại sâu xa nhất. Những trang Thánh Kinh đầu tiên cung ứng nhiều tuyên bố rất rõ ràng. Trước hết, đó là tuyên bố mà Đức Giêsu đã nhắc lại: "Thiên Chúa đã sáng tạo nên con người theo hình ảnh Ngài. Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa; Ngài sáng tạo họ có nam có nữ" (1,27). Thật cảm kích biết bao khi "hình ảnh Thiên Chúa" ở đây qui chiếu đến đôi vợ chồng, "nam và nữ". Phải chăng điều này có nghĩa rằng giới tính là một đặc tính của chính Thiên Chúa, hoặc có nghĩa rằng Thiên Chúa có một bạn đường thần linh thuộc phái nữ, như một số tôn giáo cổ chủ trương? Câu trả lời hẳn nhiên là không. Chúng ta biết rõ rằng Thánh Kinh bác bỏ những niềm tin có tính thờ ngẫu tượng như thế, vốn được gặp thấy nơi những người Canaan ở Đất Thánh. Sự siêu việt của Thiên Chúa được bảo toàn, nhưng vì Thiên Chúa

cũng là Đấng Tạo hóa, nên hoa trái của đôi vợ chồng con người là một "hình ảnh" hữu hiệu và sống động, một dấu hiệu hữu hình cho thấy hành động sáng tạo của Ngài.

11. Không phải là một ngẫu tượng kiểu như những ngẫu tượng bằng đá hay bằng vàng mà Thập Giới ngăn cấm, đôi vợ chồng yêu thương và sinh ra sự sống là một hình tượng sống động đích thực, có khả năng mạc khải Thiên Chúa là Đấng Sáng Tạo và Đấng Cứu Độ. Vì vậy, tình yêu đầy hoa trái trở thành một biểu tượng cho đời sống nội tại của Thiên Chúa (x. St 1,28; 9,7; 17,2-5.16; 28,3; 35,11; 48,3-4). Đó là lý do tại sao trình thuật Sáng Thế này, theo "truyền thống tư tế", được đan kết bằng nhiều trình thuật phả hệ khác nhau (x. 4,17-22.25-26; 5; 10; 11,10-32; 25,1-4.12-17.19-26; 36). Khả năng sinh ra sự sống của các đôi vợ chồng nhân loại là nẻo đường theo đó lịch sử cứu độ diễn tiến. Nhìn theo cách này, mối tương quan đầy hoa trái của đôi vợ chồng trở thành một hình ảnh giúp nhận hiểu và mô tả mầu nhiệm của chính Thiên Chúa, vì trong cái nhìn của Kitô giáo về Ba Ngôi, Thiên Chúa được chiêm ngắm như là Cha, Con và Thánh Thần yêu thương. Thiên Chúa Ba Ngôi là một sự hiệp thông yêu thương, và gia đình là phản ảnh sống động của mối hiệp thông ấy. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã soi sáng cho điều này khi nói: "Trong mầu nhiệm sâu thẳm nhất của Ngài, Thiên Chúa

của chúng ta không cô độc, nhưng là một gia đình, vì Ngài có trong chính Ngài cương vị cha, phận làm con, và yếu tính của gia đình, tức tình yêu. Tình yêu ấy, trong gia đình Thiên Chúa, chính là Thánh Thần".[6] Gia đình, vì thế, không tách biệt khỏi chính hiện hữu của Thiên Chúa.[7] Chiều kích Ba Ngôi này được diễn tả trong thần học của Phaolô, thánh nhân đã nối kết đôi vợ chồng với "mầu nhiệm" kết hợp giữa Đức Kitô và Giáo Hội (x. Ep 5,21-33).

12. Khi nói về hôn nhân, Đức Giêsu nhắc chúng ta một trang khác nữa của sách Sáng Thế, thuộc chương thứ hai, trong đó bản văn vẽ một chân dung chi tiết tuyệt đẹp của đôi vợ chồng. Trước hết, chúng ta thấy người đàn ông đang khắc khoải tìm "một trợ tá xứng hợp" (câu 18 và 20), có thể xoa dịu nỗi cô đơn mà người đàn ông đang cảm nghiệm ở giữa các loài vật và thế giới xung quanh mình. Bản gốc tiếng Híp-ri gợi cho thấy một cuộc gặp gỡ trực tiếp, mặt đối mặt, mắt nhìn vào mắt, bằng một thứ đối thoại trong thinh lặng, vì ở đâu có tình yêu thì sự thinh lặng luôn

---

6. Bài giảng tại Thánh Lễ cử hành ở Puebla de los Ángeles (28.01.1979), 2: AAS 71 (1979), 184.
7. Cf. *ibid.*

luôn hùng hồn hơn lời nói. Đó là cuộc gặp gỡ với một khuôn mặt, một "chủ thể" phản chiếu tình yêu của chính Thiên Chúa và là "gia tài quí nhất, một trợ lực xứng hợp, và một cột trụ để tựa nương" của người đàn ông, theo ngôn ngữ khôn ngoan của Thánh Kinh (Hc 36,24). Thêm nữa, như người phụ nữ trong Bài Ca của Sa-lô-môn sẽ ca lên lời tuyên xưng tuyệt diễm về tình yêu và về sự tự hiến cho nhau: "Người tôi yêu thuộc trọn về tôi, và tôi trọn vẹn thuộc về chàng... Tôi thuộc trọn về người tôi yêu, người tôi yêu thuộc về tôi trọn vẹn" (2,16; 6,3).

13. Cuộc gặp gỡ này, giúp xoa dịu nỗi cô đơn của người đàn ông, làm phát sinh sự sống mới và gia đình. Thật ý nghĩa, Ađam, cũng là người đàn ông của mọi nơi mọi thời, cùng với vợ mình khởi lập một gia đình mới. Đức Giêsu nói về điều này khi dẫn lại bản văn sách Sáng Thế: "Người ta sẽ gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt" (Mt 19,5; x. St 2,24). Từ ngữ "gắn bó" này, trong nguyên ngữ Híp-ri, nói về một sự hòa điệu sâu xa, một sự gần gũi cả thể lý lẫn nội tâm, đến mức chính từ ngữ ấy được dùng để mô tả sự kết hợp của chúng ta với Thiên Chúa: "Hồn con bám chặt vào Chúa" (Tv 63,8). Sự kết hợp vợ chồng, vì thế, gợi lên không chỉ chiều kích thân xác và tính dục, mà cả việc tự nguyện tự hiến trong tình yêu. Kết quả của sự kết hợp này, đó là

"cả hai trở thành một xương một thịt", cả về thể lý lẫn theo nghĩa kết hợp trong trái tim và đời sống, và cuối cùng là nơi một người con, với sự chia sẻ "cốt nhục" của cả cha lẫn mẹ - không chỉ về di truyền học mà còn về mặt tâm linh nữa.

CON CÁI BẠN NHƯ NHỮNG CHỒI Ô-LIU

14. Một lần nữa, chúng ta hãy quay lại với tác giả Thánh Vịnh. Trong mái nhà ấy, nơi mà chồng và vợ đang ngồi tại bàn ăn, con cái xuất hiện bên cạnh họ "như những chồi ô-liu" (Tv 128,3), nghĩa là, với tràn đầy sinh lực. Nếu cha mẹ, theo nghĩa nào đó, là nền móng của ngôi nhà, thì con cái được ví như những "viên đá sống động" của gia đình (x. 1Pr 2,5). Thật ý nghĩa, trong Cựu Ước từ ngữ thường xuyên xuất hiện nhất sau tên gọi Thiên Chúa (*YHWH*, "Đức Chúa"), đó là từ "con" (*ben*, "con trai"), vốn có liên hệ với động từ "xây dựng" (*banah*). Như vậy, khi nói về quà tặng con cái, Thánh Vịnh 128 sử dụng hình ảnh rút từ việc xây dựng một ngôi nhà và đời sống xã hội tại các thành phố: "Nếu như Chúa chẳng xây nhà, thợ nề vất vả cũng là uổng công... Này con cái là hồng ân của Chúa, con mình sinh hạ là phần thưởng Chúa ban. Bầy con sinh hạ thời son trẻ, tựa nắm tên người dũng sĩ cầm tay. Hạnh phúc thay người nào đeo ống đầy loại tên như thế! Họ sẽ không nhục nhã khi phải đến cửa

công tranh tụng với địch thù" (Tv 127,1.3-5). Những hình ảnh này phản ánh nền văn hóa của một xã hội cổ xưa, tuy nhiên sự hiện diện của con cái là một dấu hiệu thường tồn của gia đình xuyên suốt lịch sử cứu độ, từ thế hệ này sang thế hệ khác.

15. Ở đây chúng ta cũng thấy một khía cạnh khác của gia đình. Chúng ta biết rằng Tân Ước nhắc đến "các Hội Thánh họp tại nhà" (x. 1Cr 16,19; Rm 16,5; Cl 4,15; Plm 2). Một không gian sống động của gia đình có thể chuyển thành một Hội Thánh tại gia, một khung cảnh cho Bí tích Thánh Thể, tức sự hiện diện của Đức Kitô tại bàn ăn. Chúng ta không thể nào quên hình ảnh trong sách Khải Huyền, trong đó Chúa nói: "Này, Ta đứng trước cửa và gõ. Ai nghe tiếng Ta và mở cửa, thì Ta sẽ vào nhà người ấy và dùng bữa với người ấy, và người ấy sẽ dùng bữa với Ta" (Kh 3,20). Ở đây chúng ta thấy một gia đình đầy ắp sự hiện diện của Thiên Chúa, của kinh nguyện chung và của mọi ơn phúc. Đây là ý nghĩa đoạn kết Thánh Vịnh 128 được trích dẫn ở trên: "Đó là phúc lộc Chúa dành cho kẻ kính sợ Ngài. Nguyện Chúa từ Xi-on chúc phúc cho bạn!" (Tv 128,4-5).

16. Thánh Kinh cũng trình bày gia đình như là nơi con cái được nuôi dưỡng lớn lên trong đức tin. Điều này thật rõ trong mô tả về cử hành lễ

Vượt Qua (x. Xh 12,26-27; Đnl 6,20-25) và về sau thấy xuất hiện rõ rệt trong *haggadah* Do Thái, tức mẩu đối thoại gắn liền với nghi thức bữa ăn Vượt Qua. Một trong các Thánh Vịnh nói về lời công bố đức tin trong các gia đình: "Điều chúng tôi đã từng nghe biết do cha ông kể lại, chúng tôi chẳng giấu gì con cháu cả, sẽ tường thuật cho thế hệ mai sau: sự nghiệp lẫy lừng, quyền uy của Chúa, với những kỳ công Chúa đã làm. Ngài đã ban huấn lệnh cho nhà Gia-cóp, đặt ra lề luật cho Ít-ra-en, dạy tổ tiên chúng tôi truyền lại cho con cháu các cụ được tường, hầu kẻ hậu sinh trong thế hệ tương lai cũng biết, rồi mai ngày đến lượt chúng kể cho con cháu mình" (Tv 78,3-6). Như vậy, gia đình là nơi mà cha mẹ trở thành những thầy dạy đức tin đầu tiên cho con cái. Họ học "nghề" này, và truyền lại cho đời sau từ người này sang người khác: "Khi đến lúc con ngươi hỏi... Ngươi sẽ trả lời..." (Xh 13,14). Nhờ đó các thế hệ nối tiếp nhau có thể lên lời ca ngợi Chúa: "Ai là nam thanh, ai là nữ tú, khắp mặt bô lão, khắp mặt nhi đồng" (Tv 148,12).

17. Cha mẹ có trách nhiệm lớn lao đối với công cuộc giáo dục này, như các bậc hiền đức trong Thánh Kinh thường nhắc chúng ta (x. Cn 3,11-12; 6,20-22; 13,1; 22,15; 23,13-14; 29,17). Về phần mình, con cái được mời gọi đón nhận và thực hành điều răn: "Ngươi hãy thờ cha kính mẹ" (Xh 20,12). Ở đây động từ "thờ kính" có

liên quan tới việc chu toàn các nghĩa vụ gia đình và xã hội; không được phép coi thường những nghĩa vụ này bằng cách viện dẫn các lý do tôn giáo (x. Mc 7,11-13). "Ai thờ cha thì bù đắp lỗi lầm, ai kính mẹ thì tích trữ kho báu" (Hc 3,3-4).

18. Tin Mừng tiếp tục nhắc chúng ta rằng con cái không phải là tài sản của một gia đình, nhưng chúng có cuộc đời riêng để sống. Đức Giêsu là gương mẫu vâng phục cha mẹ trần thế của Người, Người đặt mình dưới sự hữu trách của cha mẹ (x. Lc 2,51), nhưng Người cũng cho thấy rằng các quyết định về cuộc đời của con cái và về ơn gọi Kitô hữu của chúng có thể đòi hỏi một sự dứt khoát nào đó vì Nước Thiên Chúa (x. Mt 10,34-37; Lc 9,59-62). Chính Đức Giêsu, năm mười hai tuổi, đã nói với Đức Maria và Thánh Giuse rằng Người có một sứ mạng lớn hơn phải chu toàn ở bên ngoài phạm vi gia đình trần thế của Người (x. Lc 2,48-50). Theo hướng này, Người cho thấy cần có những mối ràng buộc khác sâu xa hơn, thậm chí ngay trong gia đình: "Mẹ và anh em Ta là những ai nghe lời Thiên Chúa và đem ra thực hành" (Lc 8,21). Cũng vậy, trong mối quan tâm đối với trẻ em - là thành phần mà các xã hội Cận Đông cổ xưa coi là những kẻ lệ thuộc, không có quyền riêng nào, thậm chí chúng được coi như tài sản của gia đình - Đức Giêsu đã đi xa đến độ giới thiệu chúng như

những thầy dạy, bởi đặc tính đơn sơ tin tưởng và hồn nhiên của chúng đối với người khác. "Thầy bảo thật anh em: nếu anh em không trở lại mà nên như trẻ nhỏ, thì sẽ chẳng được vào Nước Trời. Ai tự hạ, coi mình như em nhỏ này, người ấy sẽ là người lớn nhất trong Nước Trời" (Mt 18,3-4).

MỘT NẺO ĐƯỜNG ĐAU KHỔ VÀ ĐẪM MÁU

19. Bức tranh đẹp tuyệt được trình bày trong Thánh Vịnh 128 không hề loại trừ một sự thật cay đắng gặp thấy trong khắp các trang Thánh Kinh, đó là, sự hiện diện của đau khổ, sự dữ và bạo lực có sức phá vỡ các gia đình, phá vỡ mối hiệp thông sự sống và tình yêu. Thật ý nghĩa sự kiện rằng giáo huấn của Đức Kitô về hôn nhân (x. Mt 19,3-9) được đưa vào trong bối cảnh một cuộc tranh luận về ly dị. Lời Chúa không ngừng chứng thực cái chiều kích u ám vốn đã có mặt ngay từ đầu, lúc mà - do tội lỗi - mối tương quan yêu thương và trong sáng giữa người nam và người nữ biến thành sự thống trị: "Ngươi sẽ thèm muốn chồng ngươi, và nó sẽ thống trị ngươi" (St 3,16).

20. Sợi chỉ đau khổ và đẫm máu này được thấy xuyên suốt qua rất nhiều trang Thánh Kinh, bắt đầu với việc Cain sát hại em mình là Aben. Chúng ta đọc thấy những xung đột giữa

những người con và những người vợ của các tổ phụ Abraham, Isaác và Giacóp, những bi kịch và bạo lực đánh dấu trên gia đình của Đavít, những vấn đề gia đình được phản ảnh trong câu chuyện Tôbia, và lời phàn nàn cay đắng của Giốp: "Anh em tôi, Người đẩy xa tôi... người quen biết muốn làm mặt lạ... Thân bằng đã biến sạch,quyến thuộc đã quên tôi.Hơi thở tôi làm vợ tôi lợm giọng,và tôi trở thành ghê tởm trước con cái của chínhlòng dạ mẹ tôi" (G 19,13-14.17).

21. Chính Đức Giêsu đã sinh ra trong một gia đình đơn nghèo, sớm phải trốn chạy ra nước ngoài. Người đã ghé thăm nhà Phêrô, có nhạc mẫu của ông đang đau ốm (x. Mc 1,30-31) và Người chạnh lòng thương khi nghe về những cái chết trong gia đình của Giairô và Ladarô (x. Mc 5,22-24.35-43; Ga 11,1-44). Người nghe tiếng khóc than vô vọng của bà góa ở Nain trước cái chết của con trai mình (x. Lc 7,11-15), và Người động lòng trước lời khẩn cầu của người cha có đứa con bị kinh phong tại một làng kia (x. Mc 9,17-27). Người đến nhà của những người thu thuế như Matthêu và Giakêu (x. Mt 9,9-13; Lc 19,1-10), và nói chuyện với những người tội lỗi như người phụ nữ trong nhà của ông Biệt phái Simon (x. Lc 7,36-50). Đức Giêsu biết những lo âu và căng thẳng mà các gia đình phải chịu đựng, và Người đan kết chúng vào các dụ ngôn của

Người: con cái bỏ nhà đi hoang (x. Lc 15,11-32), hay tỏ ra ương bướng (Mt 21,28-31) hoặc làm mồi cho bạo lực (Mc 12,1-9). Người cũng nhạy cảm trước nỗi lúng túng do thiếu rượu tại một tiệc cưới (Ga 2,1-10), do các khách mời không đến dự tiệc (Mt 22,1-10), và nỗi lo của một gia đình nghèo lỡ đánh mất một đồng xu (Lc 15,8-10).

22. Trong cái nhìn lướt qua này, chúng ta có thể thấy rằng Lời Chúa không phải là một mớ ý tưởng trừu tượng, nhưng đúng hơn đó là một nguồn an ủi và đồng hành cho các gia đình đang kinh nghiệm những khó khăn và đau khổ. Vì Lời Chúa cho thấy mục tiêu cuộc hành trình của các gia đình, khi Thiên Chúa "lau sạch nước mắt họ, sẽ không còn sự chết, cũng chẳng còn tang tóc, kêu than và đau khổ nữa" (Kh 21,4).

CÔNG KHÓ TAY BẠN LÀM RA

23. Ở đầu Thánh Vịnh 128, người cha xuất hiện như một người lao công, dùng lao động của đôi tay để nâng đỡ cho gia đình được êm ấm: "Công khó tay bạn làm ra, bạn được hưởng; bạn sẽ hạnh phúc và may mắn" (Tv 128,2). Ngay từ những trang đầu của Thánh Kinh, thật rõ rằng lao động là một phần thiết yếu của phẩm giá con người; chúng ta đọc thấy: "Đức Chúa là Thiên Chúa đem con người đặt

vào trong vườn Ê-đen, để cày cấy và canh giữ đất đai" (St 2,15). Con người được trình bày như một người lao công canh tác đất đai, khai thác những sức mạnh của thiên nhiên và sản xuất ra "lương thực do lao động nhọc nhằn" (Tv 127,2), cùng với việc phát huy những ơn huệ và những tài năng của mình.

24. Lao động cũng giúp cho xã hội có thể phát triển, và cung ứng cho sự sống, sự ổn định cũng như sự sinh hoa kết quả của gia đình: "Nguyện chúc bạn nhìn thấy sự thịnh vượng của Giêrusalem suốt mọi ngày trong đời bạn! Nguyện chúc bạn sống lâu bên đàn con cháu!" (Tv 128,5-6). Sách Châm Ngôn cũng nói về lao động của những người mẹ trong gia đình; công việc hằng ngày của họ được mô tả chi tiết, nhận được sự khen ngợi của chồng và con cái họ (x. 31,10-31). Tông đồ Phaolô tự hào vì đã không ăn bám người khác, vì ngài đã làm việc bằng đôi tay mình và bảo đảm cho việc sinh sống của chính mình (x. Cv 18,3; 1Cr 4,12; 9,12). Phaolô rất xác tín về sự cần thiết phải làm việc đến nỗi ngài đưa ra một qui định nghiêm khắc cho các cộng đoàn của ngài: "Ai không làm việc, thì đừng ăn" (2Tx 3,10; x. 1Tx 4,11).

25. Mặt khác, chúng ta có thể hiểu nỗi khổ do thất nghiệp và do thiếu công việc làm ổn định, như được phản ảnh trong sách Rút, trong dụ ngôn

của Đức Giêsu về những người thợ đành phải đứng ì ra đó ngoài chợ (Mt 20,1-16), và kinh nghiệm của chính Đức Giêsu khi gặp những người nghèo khổ và đói khát. Đáng buồn là những thực tế này vẫn còn đó tại nhiều quốc gia ngày nay, những nơi mà tình trạng thiếu cơ hội làm việc đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự yên ổn của đời sống gia đình.

26. Chúng ta cũng không thể không nhận thấy sự suy thoái xã hội do tội lỗi gây ra, chẳng hạn, khi con người áp chế thiên nhiên, phá hại thiên nhiên một cách ích kỷ và thậm chí một cách tàn nhẫn. Điều này dẫn tới tình trạng sa mạc hóa trái đất (x. St 3,17-19) cùng những sự mất quân bình kinh tế và xã hội từng bị tố cáo bởi các ngôn sứ, bắt đầu với Êlia (x. 1V 21) và lên đến đỉnh điểm nơi những lời của Đức Giêsu chống lại tình trạng bất công (x. Lc 12,13; 16,1-31).

SỰ DỊU DÀNG CỦA VÒNG TAY ÔM

27. Đức Kitô đề ra dấu hiệu để nhận diện các môn đệ Người, đó là luật yêu thương và sự trao hiến chính mình cho người khác (x. Mt 22,39; Ga 13,34). Người làm thế khi tuyên bố một nguyên tắc mà các bậc cha mẹ thường thể hiện trong đời sống của mình: "Không ai có tình yêu lớn hơn tình yêu của người sẵn sàng hiến mạng sống mình cho bạn hữu" (Ga 15,13).

Tình yêu cũng sinh hoa trái nơi lòng thương xót và sự thứ tha. Một cách đặc biệt, chúng ta thấy điều này trong câu chuyện về người phụ nữ bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình; ở trước Đền Thờ, chị bị bao vây bởi những người tố cáo chị, nhưng sau đó, khi còn lại một mình với Đức Giêsu, chị gặp thấy không phải sự lên án mà là lời nhắc nhở chị phải sống xứng đáng hơn (x. Ga 8,1-11).

28. Với bức phông tình yêu này, vốn là trung tâm của kinh nghiệm Kitô giáo về hôn nhân và gia đình, một nhân đức khác hiện lên nổi bật, mà người ta thường không chú ý trong thế giới của những tương quan cuồng nhiệt và hời hợt của chúng ta. Đó là sự dịu dàng. Chúng ta hãy xem những lời đầy cảm kích của Thánh Vịnh 131. Cũng như trong các bản văn khác của Thánh Kinh (chẳng hạn, Xh 4,22; Is 49,15; Tv 27,10), sự kết hợp giữa Chúa và những ai trung thành với Ngài được diễn tả bằng những từ ngữ nói về tình yêu của cha mẹ. Ở đây ta thấy một sự mật thiết dịu dàng và tinh tế giữa mẹ và con: hình ảnh một trẻ thơ ngủ yên trong vòng tay của mẹ sau khi đã bú sữa mẹ no nê. Như ý nghĩa của từ *gam#l* trong tiếng Híp-ri, đứa trẻ bấy giờ được cho bú và bám chặt vào mẹ, mẹ nó ôm nó vào lòng. Có một sự gần gũi trong ý thức chứ không chỉ có tính sinh vật học. Cảm hứng từ hình ảnh này, tác giả Thánh Vịnh thốt lên:

"Hồn con, con vẫn trước sau, giữ cho thinh lặng, giữ sao thanh bình. Như trẻ thơ nép mình lòng mẹ, trong con, hồn lặng lẽ an vui" (Tv 131,2). Chúng ta cũng có thể liên tưởng đến những lời đầy cảm kích mà ngôn sứ Hôsê đặt vào môi miệng Thiên Chúa: "Khi Ít-ra-en còn là đứa trẻ, Ta đã yêu thương nó... Ta đã đỡ cánh tay của nó... Ta lấy dây nhân nghĩa, lấy mối ân tình mà lôi kéo nó, Ta xử với nó như người nựng trẻ thơ, nâng lên áp vào má; Ta cúi xuống gần nó và đút cho nó ăn" (Hs 11,1.3-4).

29. Với một sự chú nhìn của đức tin và tình yêu, của ân sủng và trung thành, chúng ta đã chiêm ngắm mối tương quan giữa các gia đình nhân loại và Ba Ngôi thần linh. Lời Chúa bảo chúng ta rằng gia đình được ký thác cho một người đàn ông, một người đàn bà, và con cái họ, để gia đình trở thành một sự hiệp thông nhân vị theo hình ảnh sự kết hợp giữa Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Việc sinh sản và nuôi dạy con cái, về phần nó, phản ảnh công việc sáng tạo của Thiên Chúa. Gia đình được mời gọi liên kết trong kinh nguyện hằng ngày, đọc Lời Chúa và chia sẻ tiệc Thánh Thể, nhờ đó lớn lên trong tình yêu và trở nên - ngày càng đúng nghĩa hơn - là một đền thờ cho Chúa Thánh Thần cư ngụ.

30. Mọi gia đình cần phải hướng mắt nhìn hình tượng Gia đình Thánh ở Nadarét. Đời sống hằng ngày của gia đình ấy không thiếu những gánh nặng và ngay cả những cơn ác mộng, như khi phải đương đầu với bạo lực điên cuồng của Hêrôđê. Thật buồn biết bao để nói rằng thứ bạo lực điên cuồng ấy cũng là một kinh nghiệm còn tiếp tục gây khổ sở cho nhiều gia đình tị nạn trong thời của chúng ta, họ cảm thấy bị xua đuổi và không nơi nương tựa. Giống như các nhà đạo sĩ, các gia đình chúng ta được mời gọi chiêm ngắm Hài Nhi và Mẹ Người, bái lạy tôn thờ Người (x. Mt 2,11). Giống như Đức Maria, các gia đình được mời gọi đương đầu với những thách thức của gia đình mình với lòng can đảm và bình tĩnh, xuyên qua các hoàn cảnh thăng trầm, ghi nhớ và suy niệm trong lòng những điều kỳ diệu Chúa đã làm (x. Lc 2,19.51). Kho tàng trong đáy lòng của Đức Maria cũng chứa đựng những kinh nghiệm của mọi gia đình, những kinh nghiệm mà Mẹ nâng niu ấp ủ. Vì thế, Mẹ có thể giúp chúng ta hiểu ý nghĩa của những kinh nghiệm ấy và nghe được thông điệp mà Thiên Chúa muốn trao gửi xuyên qua đời sống của gia đình chúng ta.

CHƯƠNG HAI:

NHỮNG KINH NGHIỆM VÀ NHỮNG THÁCH ĐỐ CỦA GIA ĐÌNH

31. Thiện ích của gia đình là điều có tầm quyết định cho tương lai của thế giới và của Giáo Hội. Người ta đã làm vô số nghiên cứu về hôn nhân và gia đình, về những vấn đề và những thách đố hiện nay của nó. Chúng ta nên tập chú vào những thực tế cụ thể, vì "tiếng gọi và những đòi hỏi của Chúa Thánh Thần vang lên trong các biến cố lịch sử", và qua các biến cố ấy "Giáo Hội cũng có thể được hướng dẫn tới một nhận hiểu thâm sâu hơn đối với mầu nhiệm khôn dò là hôn nhân và gia đình".[8] Ở đây tôi sẽ không cố trình bày tất cả những gì có thể được nói về gia đình hôm nay. Tuy nhiên, vì

---

8. GIOAN PHAOLÔ II, Tông Huấn *Familiaris Consortio* (22.11.1981), 4: AAS 74 (1982), 84.

các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng đã khảo sát hoàn cảnh của các gia đình trên khắp thế giới, tôi thấy thích hợp việc nêu một số nhận thức mục vụ của các Nghị Phụ, cùng với những quan tâm rút ra từ chính kinh nghiệm của tôi.

THỰC TẾ HIỆN NAY CỦA GIA ĐÌNH

32. "Trung thành với giáo huấn của Đức Kitô, chúng ta hướng nhìn thực tế của gia đình ngày nay trong tất cả tính phức tạp của nó, với cả ánh sáng và bóng tối... Những thay đổi về nhân học và văn hóa trong thời chúng ta đang ảnh hưởng lên mọi khía cạnh của đời sống, và mời gọi một sự tiếp cận có tính phân tích và đa dạng".[9] Cách đây vài thập niên, các giám mục Tây Ban Nha ghi nhận rằng các gia đình đã có được sự tự do nhiều hơn "nhờ một sự phân phối hợp tình hợp lý các bổn phận, trách nhiệm và công việc"; thật vậy, "sự nhấn mạnh nhiều hơn về mối liên lạc cá vị giữa vợ chồng giúp làm cho đời sống gia đình có tính nhân văn hơn", trong khi "cả xã hội ngày nay lẫn xã hội mà chúng ta đang tiến tới đều không cho phép một sự tiếp tục tồn tại mà không thẩm xét của những dạng thức trước

---

9, Phúc trình THĐ. 2014, 5.

đây".[10] Cũng thật rõ rằng "các khuynh hướng chính trong những thay đổi nhân học và văn hóa" đang đưa "các cá nhân, trong đời sống riêng và đời sống gia đình, đến chỗ ngày càng ít nhận được sự hỗ trợ hơn từ các cấu trúc xã hội so với trong quá khứ".[11]

33. Đàng khác, "cần phải dành sự lưu tâm không kém đối với mối nguy ngày càng tăng của một chủ nghĩa cá nhân cực đoan đang làm suy yếu các mối gắn kết gia đình và rốt cục coi mỗi thành viên gia đình như một đơn vị rời rạc, nhiều khi dẫn đến ý tưởng rằng nhân cách của một người được định hình bởi những khao khát của người ấy, những khao khát được xem là tuyệt đối".[12] "Những căng thẳng tạo nên bởi một nền văn hóa cá nhân chủ nghĩa quá mức, cộng với những chiếm hữu và lạc thú, dẫn đến tình trạng bất bao dung và xung đột trong các gia đình".[13] Ở đây tôi cũng muốn bao gồm cả nhịp sống hối hả ngày nay, những áp lực, cách tổ chức xã hội và công việc, vì tất cả đều là những yếu tố văn hóa chống lại những quyết định có tầm vĩnh viễn. Chúng

---

10. HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC TÂY BAN NHA, *Matrimonio y familia* (6.7.1979), 3, 16, 23.
11. Phúc trình chung kết 2015, 5.
*12. Phúc trình THĐ.*2014, 5.
*13. Phúc trình chung kết*2015, 8.

ta cũng đối mặt với sự bất định và mập mờ ở khắp nơi. Chẳng hạn, chúng ta đề cao cách đúng đắn một tư tưởng nhân vị thượng tôn tính chân thực xét như là đối lập với sự rập khuôn thuần túy. Trong khi điều này có thể hỗ trợ cho tính cách tự nhiên, không gò bó, và giúp người ta sử dụng các tài năng cách tốt hơn, thì nếu đi lạc hướng, nó có thể thúc đẩy những thái độ thường xuyên nghi ngờ, sợ dấn thân, loay hoay với mình, và trịch thượng. Sự tự do chọn lựa giúp ta có thể vạch kế hoạch cho đời sống của mình và phát huy chính mình nhiều nhất có thể. Nhưng nếu sự tự do này thiếu những mục tiêu cao thượng hay thiếu kỷ luật cá nhân, nó sẽ suy thoái thành một sự bất lực, không thể quảng đại hiến thân cho người khác. Thật vậy, tại nhiều nước nơi mà con số các trường hợp kết hôn đang giảm, thì ngày càng có nhiều người chọn sống một mình hay chỉ đơn thuần chung chạ mà không sống chung. Chúng ta cũng có thể nghĩ đến một cảm thức tích cực về sự công bằng; nhưng nếu hiểu nhầm, cảm thức ấy có thể biến dân chúng thành những khách hàng chỉ quan tâm tới sự cung ứng các dịch vụ.

34. Khi những yếu tố này ảnh hưởng đến cách nhận hiểu về gia đình, thì người ta có thể xem gia đình như một trạm trên đường đi, chỉ có ích khi thuận tiện, hay như một cảnh vực trong đó các quyền được khẳng định, còn

các mối tương quan thì bị bỏ mặc cho sự thay đổi thất thường của những ước muốn riêng và của các hoàn cảnh. Cuối cùng, ngày nay thật dễ lẫn lộn giữa sự tự do đích thực và ý tưởng rằng mỗi cá nhân có thể làm gì tùy ý; dường như không có những sự thật, những giá trị và những nguyên tắc cung cấp sự hướng dẫn, và mọi sự đều có thể và được phép. Lý tưởng của hôn nhân, được đánh dấu bằng một cam kết độc nhất và bền vững, bị gạt qua một bên bất cứ khi nào nó tỏ ra bất tiện hay gây chán ngán. Nỗi sợ cô đơn và nỗi khát khao sự bền vững và sự trung thành tồn tại ngay bên cạnh một nỗi sợ ngày càng tăng về khả năng mắc kẹt trong một mối tương quan có thể cản trở người ta tranh thủ các mục tiêu riêng của mình.

35. Là Kitô hữu, chúng ta không được phép ngừng bảo vệ hôn nhân chỉ để tránh lội ngược dòng cảm thức của người đương thời, hay chỉ vì muốn hợp thời, hoặc vì mặc cảm bất lực trước tình trạng suy thoái đạo đức và nhân bản. Chúng ta sẽ tước mất khỏi thế giới các giá trị mà chúng ta có thể và cần phải biểu dương. Thực là vô nghĩa việc duy chỉ ngồi nguyền rủa bóng tối sự dữ của thời đại, cơ hồ làm như vậy thì sẽ thay đổi được mọi sự. Cũng không ích gì việc cố dùng quyền để áp đặt các qui tắc. Điều chúng ta cần là một nỗ lực với sự quảng đại và trách nhiệm nhiều hơn để trình bày các lý

do và các động cơ cho việc chọn lựa hôn nhân và gia đình, và bằng cách này giúp người ta đáp trả tốt hơn hồng ân mà Thiên Chúa ban cho họ.

36. Chúng ta cũng cần khiêm tốn và thực tiễn, nhìn nhận rằng nhiều khi cách mà chúng ta trình bày niềm tin Kitô giáo của mình, và cách ta cư xử với người khác, đã góp phần làm nên tình trạng ngổn ngang của hôm nay. Chúng ta cần biết phê phán chính mình cách thích đáng. Cũng vậy, chúng ta thường trình bày hôn nhân theo cách nào đó mà ý nghĩa kết hợp của hôn nhân, tiếng gọi của hôn nhân thúc đẩy người ta lớn lên trong tình yêu, và lý tưởng trợ giúp lẫn nhau của hôn nhân bị mờ nhòa, do sự đề cập hầu như chỉ tập trung vào bổn phận sinh sản. Chúng ta cũng không luôn luôn cung cấp những hướng dẫn vững chắc cho các đôi vợ chồng trẻ, có xét đến thời khóa biểu của họ, cách nghĩ và những ưu tư cụ thể của họ. Nhiều khi chúng ta cũng đề ra một lý tưởng thần học về hôn nhân quá đỗi trừu tượng và hầu như nhân tạo, quá xa rời các hoàn cảnh cụ thể và các khả năng thực tiễn của các gia đình. Tình trạng lý tưởng hóa quá mức như vậy, nhất là khi chúng ta không thúc đẩy niềm tín thác vào ơn Chúa, đã không giúp làm cho hôn nhân trở thành hấp dẫn hơn và đáng khao khát hơn, mà hoàn toàn đi ngược lại.

37. Từ khá lâu, chúng ta vẫn lầm tưởng rằng chỉ cần nhấn mạnh những điểm giáo thuyết, đạo đức sinh học và luân lý, mà không cần khích lệ việc mở lòng đón nhận ơn sủng, thì đó là mình đang cung cấp đủ sự nâng đỡ cho các gia đình, đang giúp củng cố mối dây hôn nhân, và đang trao ý nghĩa cho đời sống vợ chồng. Chúng ta thấy khó trình bày hôn nhân như một con đường năng động để phát triển và hoàn thành nhân vị, thế là chúng ta trình bày nó như một gánh nặng phải vác suốt đời. Chúng ta cũng thấy khó dành chỗ cho lương tâm của các tín hữu, những người rất thường đáp trả tiếng gọi của Tin Mừng cách tốt nhất, ngay giữa các giới hạn của họ, và đó là những người thường có khả năng làm công việc phân định của mình trong những hoàn cảnh phức tạp. Chúng ta được gọi để đào tạo lương tâm người ta chứ không phải để thay thế lương tâm của họ.

38. Chúng ta phải biết ơn vì đa số người ta vẫn trân trọng giá trị các mối tương quan gia đình vốn có đặc tính bền vững và được đánh dấu bởi sự kính trọng lẫn nhau. Họ trân trọng các cố gắng của Giáo Hội trong việc cung cấp sự hướng dẫn và các lời khuyên trong những lãnh vực liên quan đến sự trưởng thành trong tình yêu, việc giải quyết xung đột và việc nuôi dạy con cái. Nhiều người như đụng chạm được sức mạnh của ơn sủng mà họ kinh nghiệm trong

Bí tích Hòa Giải và Thánh Thể, ơn sủng giúp họ đương đầu với những thách đố của hôn nhân và gia đình. Tại một số nước, nhất là tại nhiều vùng ở Phi Châu, chủ nghĩa thế tục đã không làm suy yếu một số giá trị truyền thống, và các cuộc hôn nhân tạo nên một mối dây vững chắc nối kết hai gia đình rộng lớn, với những cơ cấu được định rõ để giải quyết các vấn đề và các xung đột. Ngày nay chúng ta cũng biết ơn về chứng tá của các cuộc hôn nhân không chỉ chứng tỏ là bền vững, mà còn đầy hoa trái và yêu thương. Tất cả những yếu tố này có thể thúc đẩy một phương thức mục vụ tích cực và ân cần, có khả năng giúp các đôi bạn tăng cường lòng trân trọng đối với các đòi hỏi của Tin Mừng. Tuy nhiên, chúng ta thường lo chống đỡ, phung phí năng lực mục vụ vào việc lên án một thế giới suy đồi mà không chủ động đề ra những cách thế mưu cầu hạnh phúc đích thực. Nhiều người cảm thấy rằng sứ điệp của Giáo Hội về hôn nhân và gia đình không phản ảnh rõ ràng lời rao giảng và thái độ của Đức Giêsu, Đấng đã nêu rõ một lý tưởng đầy đòi hỏi nhưng cũng không bao giờ bỏ qua cơ hội bày tỏ lòng trắc ẩn và sự gần gũi với những yếu đuối của con người, như câu chuyện người phụ nữ Samaria hay người phụ nữ bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình.

39. Điều nói trên không hề có ý rằng chúng ta nên dừng việc cảnh báo tình trạng suy đồi văn hóa

vốn không khích lệ được tình yêu và sự tự hiến. Cuộc tham vấn diễn ra trước hai Thượng Hội Đồng vừa qua cho thấy rất nhiều triệu chứng của một thứ "văn hóa tạm bợ". Ở đây tôi nghĩ đến, chẳng hạn, cái tốc độ mà người ta chuyển từ quan hệ tình cảm này đến một quan hệ tình cảm khác. Họ tin rằng, cũng như các mạng lưới xã hội, tình yêu có thể được nối mạch hay ngắt mạch, tùy theo ngẫu hứng của khách hàng, và mối tương quan nhanh chóng bị "chặn". Tôi cũng nghĩ đến những nỗi sợ gắn liền với việc cam kết vĩnh viễn, nỗi lo không còn thời gian rảnh, và những mối tương quan tính toán hơn thiệt nhằm xoa dịu cô đơn, nhằm tìm sự che chở, hay nhằm có được sự phục dịch nào đó. Chúng ta ứng xử với các tương quan tình cảm theo cách mà chúng ta ứng xử với các đồ vật và môi trường: mọi thứ đều có sẵn; ai cũng sử dụng và vứt bỏ, mua sắm và phá hỏng, khai thác và vắt kiệt. Rồi thì chia tay. Chứng tự yêu (narcissism) làm cho người ta không thể nhìn ra bên ngoài mình, nhìn quá những khao khát và nhu cầu của chính mình. Nhưng sớm hay muộn, những kẻ dùng người khác rốt cục sẽ thấy chính mình bị dùng, bị lừa và bị vứt bỏ bởi cùng một thứ não trạng đó. Cũng đáng ghi nhận rằng những sự đổ vỡ thường xảy ra nơi những người hơi đứng tuổi, những người tìm kiếm một loại "độc lập" và vứt bỏ cái lý tưởng chung thủy cho đến răng long đầu bạc với nhau, chăm sóc và nâng đỡ nhau.

40. "Nghe có vẻ hồ đồ, nhưng có thể nói rằng chúng ta sống trong một nền văn hóa ép buộc người trẻ không lập gia đình, bởi vì họ thiếu những triển vọng cho tương lai. Nhưng cũng chính nền văn hóa này đang cung ứng cho những người khác quá nhiều sự chọn lựa đến nỗi họ cũng ngần ngại không lập gia đình.[14] Tại một số nước, nhiều người trẻ "hoãn kết hôn vì những lý do kinh tế, vì công việc hay vì học tập. Một số hoãn vì những lý do khác, như do ảnh hưởng của những ý thức hệ xem thường hôn nhân và gia đình, do muốn tránh những thất bại của các đôi vợ chồng khác, do nỗi sợ một cái gì đó mà họ coi là quá quan trọng và thánh thiêng, do những cơ hội xã hội và những mối lợi kinh tế gắn liền với việc chỉ đơn thuần sống chung, do một quan niệm về tình yêu thuần túy có tính cảm xúc và lãng mạn, do sợ mất sự tự do và độc lập của mình, và do sự tẩy chay một cái gì đó được nghĩ là chỉ có tính thiết chế và thủ tục".[15] Chúng ta cần tìm ra ngôn ngữ thích hợp, những lập luận và những hình thức làm chứng có thể giúp ta chạm tới trái tim của các bạn trẻ, khích lệ họ phát huy lòng quảng đại, sự dấn thân, tình yêu và thậm

---

14. Diễn từ tại Quốc Hội Mỹ (24.9.2015): *L'Osservatore Romano*, 26.9. 2015, tr. 7.

15. Phúc trình chung kết 2015, 29.

chí phẩm cách anh hùng, và bằng cách đó mời gọi họ đảm nhận thách đố của hôn nhân với nhiệt tâm và can đảm.

41. Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng ghi nhận rằng "những xu thế văn hóa trong thế giới ngày nay dường như không đặt một giới hạn nào cho tâm cảm của người ta"; thật vậy, "một tâm cảm qui ngã, bất ổn, thay đổi thất thường sẽ không cho phép người ta đạt tới trưởng thành chín chắn". Các Nghị Phụ cũng bày tỏ quan ngại về "sự lan tràn của các sản phẩm khiêu dâm và việc thương mại hóa thân xác, được thúc đẩy bởi sự lạm dụng internet", và về "những tình huống thật đáng bức xúc trong đó người ta bị buộc đi vào hoạt động mại dâm". Trong bối cảnh này, "các đôi bạn thường bất quyết, lưỡng lự và trăn trở để tìm những cách thế lớn lên. Nhiều người có xu hướng ở lại nơi những giai đoạn phôi thai của đời sống tình cảm và tính dục. Khủng hoảng trong một mối tương quan vợ chồng sẽ làm rúng chuyển cả gia đình và - qua việc ly thân và ly dị - có thể dẫn đến những hệ lụy nghiêm trọng cho người lớn, trẻ em và toàn xã hội, làm suy yếu các mối liên kết cá nhân và xã hội".[16] Những vấn đề của hôn nhân "thường được đương đầu một

---

16. Phúc trình THĐ. 2014, 10.

cách nông nổi, và không có can đảm để biết kiên nhẫn suy nghĩ, để chấp nhận hy sinh và tha thứ cho nhau. Và những thất bại sẽ làm nảy sinh các quan hệ mới, các đôi bạn mới, các kết hợp dân sự mới, và các hôn phối mới, tạo nên những hoàn cảnh gia đình phức tạp và bất ổn cho đời sống đạo".[17]

42. Hơn nữa, "sự sụt giảm dân số, do một não trạng chống lại việc có con, được hậu thuẫn bởi những chủ trương của thế giới về sức khỏe sinh sản, tạo ra không chỉ một tình trạng trong đó mối tương quan giữa các thế hệ không còn được bảo đảm, mà còn có mối nguy rằng, dần dà, sự tụt giảm này sẽ dẫn đến kiệt quệ về kinh tế và mất hết hy vọng về tương lai. Sự phát triển của công nghệ sinh học cũng có một tác động lớn trên tỉ lệ sinh sản".[18] Thêm vào đó là những yếu tố khác như "công nghiệp hóa, cách mạng tình dục, nỗi sợ lạm phát dân số và những vấn đề về kinh tế... Chủ nghĩa tiêu thụ cũng ngăn cản người ta sinh con, đơn giản vì họ muốn duy trì một sự tự do và một lối sống nào đó".[19] Lương tâm ngay thẳng của các vợ chồng vốn quảng đại trong

---

17. PHIÊN HỌP KHOÁNG ĐẠI THỨ BA THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC, *Sứ điệp*, 18.10.2014.

18. Phúc trình THĐ. 2014, 10.

19. Phúc trình chung kết 2015, 7.

việc chuyển thông sự sống vẫn có thể đưa họ đến chỗ hạn chế số con của mình, vì những lý do chính đáng, tuy nhiên, cũng chính "vì phẩm giá của lương tâm mà Giáo Hội mạnh mẽ phản bác sự can thiệp có tính áp đặt của nhà nước trong việc thúc đẩy ngừa thai, triệt sản và ngay cả phá thai".[20] Những biện pháp như thế không thể chấp nhận được ngay cả tại những nơi có tỉ lệ sinh sản cao, thế nhưng tại những nước có tỉ lệ sinh sản thấp một cách đáng ngại người ta cũng thấy các chính trị gia hô hào điều này. Như các giám mục Hàn Quốc đã nói, đó là "hành động tự mâu thuẫn và chối bỏ bổn phận của mình".[21]

43. Tại một số xã hội, sự suy yếu về đức tin và thực hành tôn giáo có một hệ lụy trên các gia đình, bỏ mặc các gia đình càng chơ vơ giữa bao khó khăn. Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng ghi nhận rằng "một triệu chứng của sự nghèo nàn khủng khiếp trong nền văn hóa thời nay, đó là sự cô đơn, phát xuất từ sự vắng mặt Thiên Chúa trong đời sống con người, và từ tình trạng mong manh của các mối tương quan. Cũng có phổ biến một mặc cảm bất lực

---

20. Ibid., 63.

21. HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC HÀN QUỐC, *Hướng Đến Một Nền Văn Hóa Sự Sống*! (15.3.2007), 2.

khi đứng trước những thực trạng xã hội-văn hóa thường làm tan nát các gia đình... Các gia đình thường cảm thấy bị bỏ rơi do thiếu sự quan tâm của các cơ chế. Tác động tiêu cực trên trật tự xã hội thật rõ ràng, như thấy trong vấn đề khủng hoảng dân số, trong nỗi khó khăn của việc nuôi dạy con cái, trong thái độ ngần ngại không muốn đón nhận sự sống mới, trong xu hướng xem người già như gánh nặng, và trong sự gia tăng các vấn đề về cảm xúc và những bùng nổ của bạo lực. Nhà nước có trách nhiệm thông qua những đạo luật và tạo ra công ăn việc làm để bảo đảm tương lai của giới trẻ và giúp họ thực hiện kế hoạch xây dựng gia đình của họ".[22]

44. Tình trạng thiếu nhà ở tương xứng hoặc vừa túi tiền thường dẫn đến việc trì hoãn các mối tương quan chính thức. Cần lưu ý rằng "gia đình có quyền có chỗ ở xứng đáng, phù hợp với đời sống gia đình và có đủ chỗ cho các thành viên, trong một môi trường tự nhiên cung ứng các dịch vụ căn bản cho đời sống của gia đình và cộng đồng".[23] Gia đình và nhà ở luôn đi đôi với nhau. Điều này giúp ta nhận ra rằng

---

22. Phúc trình THĐ. 2014, 6.

23. HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ GIA ĐÌNH, *Hiến chương về các Quyền của Gia đình* (22.10.1983), Art. 11.

cần phải nhấn mạnh các quyền của gia đình chứ không chỉ của các cá nhân. Gia đình là thiện ích thiết yếu của xã hội,và nó phải được bảo vệ.[24] "Giáo Hội luôn luôn xem một phần sứ mạng của mình là thăng tiến hôn nhân và gia đình, bảo vệ nó và chống lại những gì tấn công nó",[25] đặc biệt ngày nay, khi hôn nhân và gia đình không nhận được mấy quan tâm trong các đề cương chính sách. Các gia đình có quyền "được kỳ vọng một chính sách đúng đắn về gia đình từ giới hữu trách trong các lãnh vực tư pháp, kinh tế, xã hội và tài chánh".[26] Có những lúc gia đình khốn khổ khủng khiếp khi đương đầu với bệnh tật của một người thân trong tình trạng thiếu sự chăm sóc y tế thích đáng, hay phải vất vả loay hoay để tìm được công việc làm thích hợp. "Những khó khăn kinh tế không cho phép gia đình được tiếp cận giáo dục, các hoạt động văn hóa, và sự tham dự vào đời sống xã hội. Cách này hay cách khác, tình hình kinh tế hiện nay đang không cho phép người ta hòa nhập vào xã hội. Đặc biệt, các gia đình phải hứng chịu những vấn đề liên quan đến việc làm, trong đó người trẻ chẳng có mấy cơ hội, và sự cung ứng việc làm

---

24. Cf. *Phúc trình chung kết* 2015, 11-12.

25. HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ GIA ĐÌNH, *Hiến chương về các Quyền của Gia đình* (22.10.1983), *Dẫn nhập.*

26. Ibid., 9.

thì rất kén chọn và không vững chắc. Ngày làm việc kéo dài và nhiều khi càng trở nên nặng nề hơn bởi những quãng thời gian xa nhà ngày càng lâu hơn. Tình hình này không giúp cho các thành viên gia đình sum họp với nhau, không giúp cho cha mẹ gần gũi con cái bằng một cách thế khả dĩ vun xới các mối quan hệ mỗi ngày".[27]

45. Nhiều trẻ em sinh ngoài hôn nhân, vì thế nhiều em lớn lên với chỉ cha hoặc mẹ, hay trong một gia đình hỗn hợp hoặc chắp vá... Một thực tế thảm hại và gây phẫn nộ khác nữa trong xã hội ngày nay, đó là tình trạng bóc lột tình dục trẻ em. Các xã hội hứng chịu bạo lực do chiến tranh, khủng bố, hay do sự tồn tại của tội ác có tổ chức... đang chứng kiến sự suy vong của gia đình, nhất là tại các thành phố lớn, nơi mà, ở các vùng ngoại ô, hiện tượng 'trẻ em đường phố' đang ngày càng gia tăng".[28] Sự lạm dụng tình dục trẻ em càng gây bức xúc hơn khi nó xảy ra ở những nơi mà đáng lẽ trẻ em được an toàn nhất, như gia đình, trường học, các cộng đoàn và các cơ chế Kitô giáo.[29]

---

27. Phúc trình chung kết 2015, 14.

28. Phúc trình THĐ. 2014, 8.

29. Cf. *Phúc trình chung kết*2015, 78.

46. "Di dân, một dấu chỉ khác nữa của thời đại, phải được đối mặt và nhận hiểu các hệ quả tiêu cực của nó trên đời sống gia đình".[30] Thượng Hội Đồng Giám Mục vừa qua đã lưu ý đến vấn đề này, ghi nhận rằng "bằng nhiều cách, hiện tượng di dân ảnh hưởng đến toàn thể cư dân ở nhiều vùng khác nhau trên thế giới. Giáo Hội đã đóng một vai trò đáng kể trong lãnh vực này. Gìn giữ và phát huy chứng tá này cho Tin Mừng (x. Mt 25,35) là điều rất cần thiết hôm nay, hơn bất cứ thời nào trước đây... Tính di động của con người, như được thấy trong sự thiên di tự nhiên của các dân tộc trong lịch sử, có thể có ý nghĩa phong phú thực sự cho cả các gia đình di dân lẫn những quốc gia đón nhận họ. Còn sự di cư bắt buộc của các gia đình - do hoàn cảnh chiến tranh, bách hại, nghèo đói, bất công, và gắn liền với những truân chuyên của một hành trình thường phải liều cả mạng sống - thì khiến người ta hoảng loạn và gây mất ổn định cho các gia đình. Trong việc đồng hành với những người nhập cư, Giáo Hội cần một chương trình mục vụ đặc biệt, nhắm đến không chỉ các gia đình nhập cư mà cả những thành viên vẫn còn ở lại đằng sau. Hoạt động mục vụ này phải được tiến hành với sự tôn trọng thích đáng văn hóa của họ, việc đào tạo

---

*30. Phúc trình THĐ.*2014, 8.

nhân bản và tôn giáo tại bản quán của họ, cũng như gia sản tâm linh phong phú của các nghi lễ và truyền thống của họ, kể cả bằng một phương thức mục vụ đặc biệt... Cách riêng, di cư là thảm kịch và là sự tàn phá đối với các gia đình và các cá nhân khi nó xảy ra một cách bất hợp pháp và được hỗ trợ bởi những mạng lưới buôn người quốc tế. Cũng là thảm kịch như vậy khi tình hình liên quan đến các phụ nữ hay các trẻ em bơ vơ bị buộc phải chịu đựng những thời gian dài trong các điều kiện tạm bợ và các trại tị nạn, nơi mà người ta không thể bắt đầu một tiến trình hội nhập. Sự nghèo túng cùng cực và những hoàn cảnh gia đình phân cách đôi khi thậm chí dẫn đến việc bán con cái cho mại dâm hay cho con buôn cơ phận người".[31] "Sự bách hại các Kitô hữu và các nhóm thiểu số tôn giáo và sắc tộc ở nhiều khu vực trên thế giới, nhất là ở Trung Đông, là một thử thách lớn lao không chỉ cho Giáo Hội mà còn cho toàn thể cộng đồng quốc tế. Cần phải khích lệ mọi cố gắng, ngay cả bằng một cách thế thực tiễn, để hỗ trợ các gia đình và các cộng đoàn Kitô hữu tiếp tục ở lại nơi bản quán của họ".[32]

---

*31. Phúc trình chung kết*2015, 23; cf. *Sứ điệp Ngày Thế giới những người Di cư và Tị nạn* 17.01.2016 (12.9.2015), *L'Osservatore Romano*, 2.10.2015, tr. 8.

32. Phúc trình chung kết 2015, 24.

47. Các Nghị Phụ cũng đặc biệt mời gọi lưu tâm đến "gia đình của những người có các nhu cầu đặc biệt, trong đó cái thách đố bất ngờ phải đương đầu với một khuyết tật có thể làm xáo trộn sự quân bình, xáo trộn các mong ước và kỳ vọng của một gia đình... Thật đáng khâm phục những gia đình đầy yêu thương đón nhận cái thử thách cam go của một đứa con với những nhu cầu đặc biệt. Họ trao cho Giáo Hội và xã hội một chứng tá vô giá về sự trung thành đối với hồng ân sự sống. Trong những hoàn cảnh này, gia đình có thể khám phá, cùng với cộng đoàn Kitô hữu, những phương thức mới, những cách hành động mới, một cách khác để đồng cảm và liên đới với người khác, bằng việc đón nhận và nâng niu mầu nhiệm về tính mong manh của sự sống con người. Những người mang khuyết tật là một quà tặng cho gia đình và là một cơ hội để lớn lên trong tình yêu, trong sự trợ giúp nhau và hiệp nhất... Trong ánh sáng đức tin, nếu gia đình chấp nhận sự hiện diện của những người có các nhu cầu đặc biệt, thì họ sẽ có thể nhận ra và bảo đảm tôn trọng phẩm chất và giá trị của mọi sự sống con người, với những nhu cầu, những quyền và cơ hội riêng của nó. Cách tiếp cận này sẽ thúc đẩy sự săn sóc và phục vụ những người chịu thiệt thòi ấy, cũng như sẽ khích lệ sự gần gũi và cảm thông với họ ở mọi

giai đoạn cuộc đời của họ".[33] Ở đây tôi muốn nhấn mạnh rằng sự dấn thân và quan tâm dành cho những người di cư cũng như những người có các nhu cầu đặc biệt là một dấu chỉ của Chúa Thánh Thần. Cả hai trường hợp đều có tính kiểu thức: cả hai đều phục vụ như một trắc nghiệm về sự dấn thân của chúng ta để bày tỏ lòng thương xót bằng cách đón nhận người khác và giúp những người yếu ớt hòa nhập đầy đủ vào các cộng đồng của mình.

48. "Đa số các gia đình có lòng tôn kính đặc biệt dành cho những người cao tuổi, vây quanh họ với đầy ắp tình cảm và xem họ như một ân phúc. Cần phải tuyên dương cách riêng các hiệp hội và các phong trào gia đình dấn thân phục vụ những người cao tuổi, cả về tâm linh lẫn xã hội... Tại các xã hội công nghiệp hóa cao, nơi mà con số người cao tuổi gia tăng ngay cả khi tỉ lệ sinh sản sụt giảm, họ có thể bị xem như một gánh nặng. Đàng khác, sự săn sóc mà họ cần thường tạo nên một căng thẳng cho những người thân của họ".[34] "Sự săn sóc và quan tâm dành cho những giai đoạn cuối cùng của đời sống là điều càng cần thiết hôm nay, khi mà xã hội hiện đại cố tháo gỡ mọi dấu

---

33. *Ibid.*, 21.
34. *Ibid.*, 17.

vết của sự chết và sự hấp hối. Những người cao tuổi yếu ớt và phải lệ thuộc đôi khi bị khai thác một cách bất công để chỉ nhắm đến mối lợi kinh tế. Nhiều gia đình cho thấy rằng có thể tiếp cận những giai đoạn cuối cùng của cuộc sống bằng cách nhấn mạnh tầm quan trọng của cảm thức hoàn thành một đời người và sự tham dự vào mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa. Nhiều người cao tuổi được chăm sóc tại các cơ sở của Giáo Hội, ở đó, về vật chất và tinh thần, họ có thể sống trong một bầu khí gia đình êm ấm. Cái chết êm dịu và việc tự tử được hỗ trợ là những đe dọa nghiêm trọng cho các gia đình trên khắp thế giới; tại nhiều nước, những thực hành ấy đã được hợp pháp hóa. Giáo Hội, trong khi kiên quyết chống lại những thực hành ấy, cảm thấy cần phải hỗ trợ các gia đình đang chăm sóc cho các thành viên cao tuổi và yếu ớt của mình".[35]

49. Ở đây tôi cũng muốn đề cập hoàn cảnh của các gia đình sống trong cái nghèo tận cùng và những hạn chế chồng chất. Các vấn đề mà những gia đình nghèo phải đối mặt thường gay go hơn rất nhiều.[36] Ví dụ, nếu một người mẹ đơn thân phải tự chăm sóc đứa con, và chị

---

35. Ibid., 20.

36. Cf. *ibid.*, 15.

cần để đứa bé ở nhà một mình trong khi chị đi làm, đứa trẻ sẽ lớn lên trong tình trạng phó mặc cho mọi loại nguy cơ và mọi ngáng trở đối với sự trưởng thành nhân vị. Trong những hoàn cảnh khó khăn ngặt nghèo như thế, Giáo Hội phải quan tâm cách riêng để cung ứng sự thông cảm, an ủi và đón nhận, hơn là bất nhẫn áp đặt một mớ qui tắc chỉ làm cho người ta cảm thấy bị xét đoán và bỏ rơi bởi chính người Mẹ được mời gọi bày tỏ cho họ thấy lòng thương xót của Thiên Chúa. Thay vì cung ứng năng lực chữa trị của ân sủng và ánh sáng của sứ điệp Tin Mừng, một số người sẽ "giáo điều hóa" sứ điệp ấy, biến nó thành "những viên đá để ném vào người khác".[37]

MỘT SỐ THÁCH ĐỐ

50. Những phúc đáp cho hai cuộc tham vấn tiền Thượng Hội Đồng đã đề cập đến nhiều hoàn cảnh và những thách đố mới mà các hoàn cảnh ấy đặt ra. Ngoài tất cả những gì đã được nhắc đến, nhiều phúc đáp đã chỉ ra những vấn đề mà các gia đình phải đối mặt trong việc

---

37. Diễn từ Bế mạc Phiên họp Khoáng Đại Thứ Mười Bốn Thượng Hội Đồng Giám Mục (24.10.2015): *L'Osservatore Romano*, 26-27.10.2015, tr. 13.

nuôi dạy con cái. Trong nhiều trường hợp, cha mẹ (từ sở làm) về nhà mệt lả, không muốn nói chuyện, và nhiều gia đình thậm chí không còn dùng bữa chung với nhau. Bao nhiêu thứ làm phân tán tâm trí, kể cả chứng nghiện ti-vi. Điều này làm cho cha mẹ càng khó hơn trong việc chuyển thông đức tin cho con cái. Có những câu trả lời lưu ý tác dụng của tình trạng áp lực đè nặng trên các gia đình, trong đó người ta thường lo toan cho tương lai hơn là cảm nếm hiện tại. Đây là một vấn đề văn hóa rộng lớn, càng trở nên tệ hại hơn nữa bởi những nỗi lo lắng về việc làm ổn định, về tài chánh và về tương lai của con cái.

51. Ma túy cũng được đề cập như một trong những hiểm họa của thời đại chúng ta, gây bao nỗi khổ lớn lao và thậm chí phá vỡ nhiều gia đình. Tình hình cũng như thế đối với nạn nhậu nhẹt, cờ bạc và các thứ nghiện khác. Gia đình có thể là nơi đề phòng và khắc phục những vấn đề này, nhưng xã hội và chính trị không nhìn thấy rằng các gia đình đang có nguy cơ "mất khả năng hành động trong việc giúp các thành viên của mình... Chúng ta thấy những hậu quả nghiêm trọng của thất bại này nơi các gia đình bị phân rã, nơi những người trẻ bị trốc rễ và những người già bị hất hủi, nơi những con cái 'mồ côi' dù cha mẹ vẫn đang còn sống, nơi các bạn thanh niên và những người mới bước vào tuổi trưởng thành gặp hoang

mang và không được ai nâng đỡ."[38] Như các giám mục Mêhicô đã chỉ ra, bạo lực trong các gia đình sinh ra những dạng mới của xung đột xã hội, vì "các mối tương quan gia đình cũng có thể là nguyên nhân của một tính cách ưa bạo lực. Điều này thường xảy ra với các gia đình trong đó thiếu sự liên lạc cách trầm trọng, thái độ phòng thủ được thấy tràn lan, các thành viên không nâng đỡ nhau, không có những hoạt động gia đình khích lệ sự nối kết, mối tương quan giữa cha mẹ thường đầy xung đột và bạo lực, còn tương quan giữa cha mẹ và con cái thì đầy dấu vết xung khắc. Bạo lực bên trong gia đình sản sinh ra sự phẫn uất và căm thù ngay trong những mối tương quan nhân văn nền tảng nhất".[39]

52. Không ai nghĩ rằng sự suy yếu của gia đình - trong tư cách là dạng xã hội tự nhiên đặt nền trên hôn nhân ấy - sẽ đem lại ích lợi cho xã hội xét như một toàn thể. Điều ngược lại mới đúng: nó là mối đe dọa cho sự trưởng thành của các cá nhân, sự vun xới các giá trị cộng đồng, và sự thăng tiến đạo đức của các đô thị và các quốc gia. Người ta không nhận ra rằng

---

38. HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC ARGENTINA, *Navega mar adentro* (31.5.2003), 42.

39. HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC MEXICO, *Que en Cristo Nuestra Paz México tenga vida digna* (15.02.2009), 67.

duy chỉ mối kết hợp độc nhất và bất khả phân ly giữa một người nam và một người nữ mới đảm nhận vai trò đầy đủ trong xã hội xét như một mối ràng buộc vững chắc đem lại hoa trái sự sống mới. Ta cần nhìn nhận rằng có nhiều hoàn cảnh gia đình khác nhau có thể cung ứng một sự ổn định nào đó, nhưng những sự kết hợp *de facto* hay đồng giới, chẳng hạn, thì không thể đơn giản đánh đồng với hôn nhân. Không sự kết hợp nào chỉ có tính tạm bợ hoặc đóng cửa đối với việc truyền sinh lại có thể bảo đảm cho tương lai của xã hội. Nhưng hiện nay, ai là những người đang cố gắng củng cố hôn nhân, giúp các đôi vợ chồng vượt qua những vấn đề của họ, hỗ trợ họ trong việc nuôi dạy con cái và, nói chung, khích lệ sự ổn định của mối dây hôn phối?

53. "Một số xã hội vẫn duy trì chế độ đa thê; tại những nơi khác, dạng hôn phối được dàn xếp vẫn còn tiếp tục... Tại nhiều nơi, không chỉ ở phương Tây, việc sống chung trước hôn nhân đang lan rộng, cũng như có một kiểu chung sống mà hoàn toàn không có ý định kết hôn".[40] Tại nhiều nước, pháp luật hậu thuẫn cho rất nhiều dạng thức thay thế hôn nhân, mà hậu quả là hôn nhân - với những

---

40. Phúc trình chung kết 2015, 25.

đặc tính đơn nhất, bất khả phân ly và mở ra đón nhận sự sống - hóa ra bị coi như là một sự chọn lựa ngổ ngáo và lỗi thời. Nhiều quốc gia đang chứng kiến một sự phân rã hợp pháp của gia đình, hướng tới vận dụng những kiểu thức hầu như duy chỉ đặt nền trên sự tự trị của ý chí cá nhân. Đành rằng thật là hợp lẽ và đúng đắn việc loại bỏ những dạng thức cũ của gia đình truyền thống mang dấu ấn của chủ nghĩa độc đoán và thậm chí bạo lực, nhưng điều này không được phép dẫn tới việc bôi bác chính hôn nhân, mà đúng hơn phải dẫn tới việc khám phá lại ý nghĩa đích thực của nó và canh tân nó. Sức mạnh của gia đình "nằm ở khả năng yêu thương và dạy cách yêu thương. Bất chấp tất cả các vấn đề xảy ra cho gia đình, nó luôn luôn có thể lớn lên, khởi đi từ tình yêu."[41]

54. Trong cái nhìn toát lược này, tôi muốn nhấn mạnh rằng cho dù đã có những bước tiến quan trọng trong việc nhìn nhận các quyền của phụ nữ và sự tham dự của họ vào đời sống công cộng, tại một số nước vẫn còn rất nhiều việc phải làm để thăng tiến những quyền này. Những tập tục không thể chấp nhận vẫn cần được loại bỏ. Tôi nghĩ cách riêng đến sự bạc

41. Ibid., 10.

đai đáng xấu hổ mà đôi khi phụ nữ phải chịu, những bạo lực trong gia đình và rất nhiều hình thức nô dịch hóa, trong đó không hề cho thấy sức mạnh của đàn ông mà đúng hơn chỉ là những hành động nhu nhược nhát đảm. Bạo lực trong lời nói, trên thân thể và trong tình dục mà phụ nữ phải chịu đựng trong một số cuộc hôn nhân là điều mâu thuẫn với chính bản chất của sự kết hợp vợ chồng. Tôi nghĩ đến việc cắt xẻo rất đáng khiển trách trên cơ quan truyền sinh của phụ nữ, vẫn được thực hành trong một số nền văn hóa, cũng như tình trạng phụ nữ thiếu cơ hội bình đẳng để có được việc làm xứng đáng và có những vai trò đưa ra quyết định. Lịch sử đã bị đè nặng bởi những thái quá của các nền văn hóa gia trưởng vốn xem phụ nữ là thấp kém, nhưng trong thời của chúng ta, không thể bỏ qua việc sử dụng các bà mẹ đẻ thay cũng như "việc khai thác và thương mại hóa thân xác phụ nữ trong văn hóa truyền thông hiện nay".[42] Có những người cho rằng nhiều vấn đề của ngày nay đã xuất hiện là do sự giải phóng phụ nữ. Tuy nhiên, lập luận ấy không có căn cứ, "nó sai lạc, không đúng,và nó là một hình thức của chủ nghĩa đàn ông trị".[43] Phẩm giá

---

42. Bài giáo lý (22.4.2015): *L'Osservatore Romano*, 23.4.2015, tr. 7.

43. Bài giáo lý (29.4.2015): *L'Osservatore Romano*, 30.4.2015, tr. 8.

bình đẳng của nam và nữ làm cho chúng ta vui mừng khi nhìn thấy những dạng kỳ thị của thời trước biến mất, và trong các gia đình đang có sự tương nhượng ngày càng tăng. Trong khi một số hình thức dấy lên của phong trào nữ quyền phải được xem là không phù hợp, thì ta cũng phải nhìn phong trào phụ nữ như là hoạt động của Chúa Thánh Thần, để phẩm giá và các quyền của phụ nữ được nhìn nhận rõ hơn.

55. Người đàn ông "đóng một vai trò có tính quyết định không kém trong đời sống gia đình, nhất là liên quan đến việc bảo vệ và nâng đỡ vợ con... Nhiều người đàn ông ý thức tầm quan trọng của vai trò mình đảm nhận trong gia đình, và họ sống tính cách đàn ông của mình một cách thích đáng. Sự vắng mặt của người cha sẽ ảnh hưởng nặng nề đến đời sống gia đình, việc nuôi dạy con cái và việc hội nhập chúng vào xã hội. Sự vắng mặt này - có thể là vắng mặt về thể lý, tình cảm, tâm lý hay tâm linh - sẽ tước mất khỏi con cái một hình ảnh người cha thích hợp".[44]

56. Một thách đố nữa được đặt ra bởi các dạng khác nhau của một ý thức hệ về phái tính chủ trương "phủ nhận sự khác biệt và tính hỗ

---

44. Phúc trình chung kết 2015, 28.

tương vốn thuộc bản chất của người nam và người nữ, và hình dung một xã hội không có những khác biệt về tình dục, từ đó loại trừ cả nền tảng nhân học của gia đình. Ý thức hệ này dẫn đến những chương trình giáo dục và sự ban hành các đạo luật cổ xúy một căn tính cá nhân và sự mật thiết tình cảm tách rời hẳn khỏi những khác biệt sinh học giữa nam và nữ. Hệ quả là căn tính con người trở thành một sự chọn lựa của cá nhân, là điều có thể thay đổi qua thời gian".[45] Thật rất đáng ưu tư khi một số ý thức hệ loại này - vốn nhằm đáp ứng những cảm hứng đôi khi là chính đáng - có thể tự khẳng định như một cái gì tuyệt đối và không thể chất vấn, thậm chí chúng qui định cả cách mà người ta phải nuôi dạy con cái nữa. Cần nhấn mạnh rằng "giới tính sinh học và vai trò văn hóa xã hội của giới tính là những thứ có thể phân biệt nhau nhưng không tách rời nhau".[46] Đàng khác, "cuộc cách mạng công nghệ trong lãnh vực sinh sản của con người đã dẫn đến khả năng bóp méo hành động truyền sinh, làm cho nó độc lập đối với mối tương quan tính dục giữa một người nam và một người nữ. Theo đó, sự sống con người và tư cách cha mẹ đã trở thành những

---

45. Ibid., 8.
46. Ibid., 58.

chi tiết rời và những thực tại có thể bóc tách được, chủ yếu tùy vào ước muốn của các cá nhân hay của các đôi bạn".[47] Việc thông cảm sự yếu đuối của con người và những phức tạp của cuộc sống, đó là một chuyện; còn việc chấp nhận những ý thức hệ nhắm làm phân rã những khía cạnh bất khả phân ly của thực tại, thì đó lại là chuyện khác. Chúng ta đừng rơi vào tội cả gan thay thế Đấng Tạo Hóa. Chúng ta là những thụ tạo, và chúng ta không toàn năng. Công trình sáng tạo có trước chúng ta và phải được đón nhận như một quà tặng. Đồng thời, chúng ta được mời gọi bảo vệ nhân tính của mình, và điều này trước hết có nghĩa là đón nhận nhân tính ấy và tôn trọng nó như nó đã được sáng tạo nên.

57. Tôi tạ ơn Thiên Chúa về nhiều gia đình, dù họ không hề dám tự nghĩ mình hoàn hảo, nhưng đang sống trong yêu thương, đang chu toàn tiếng gọi của mình và tiếp tục bước tới, cho dẫu họ vấp ngã nhiều lần trên đường đi. Những suy tư của Thượng Hội Đồng cho chúng ta thấy rằng không có nguyên mẫu cho gia đình lý tưởng, mà đúng hơn đó là một bức khảm đầy thách đố hình thành từ nhiều thực tại khác nhau, với tất cả những niềm vui,

---

47. Ibid., 33.

hy vọng, và những vấn đề. Các hoàn cảnh liên quan tới chúng ta quả là những thách đố. Chúng ta không nên mắc kẹt trong việc phung phí năng lực vào những than thở ai oán, thay vào đó hãy tìm kiếm những hình thức mới cho tính sáng tạo trong sứ mạng. Bất luận tình huống nào, "Giáo Hội vẫn ý thức rằng cần phải cung ứng một lời của sự thật và hy vọng... Các giá trị lớn lao của hôn nhân và của gia đình Kitô giáo tương ứng với một khát vọng gắn không rời với hiện sinh con người".[48] Dù chúng ta nhìn thấy bao nhiêu vấn đề đi nữa, thì - theo cách nói của các giám mục Colombia - những vấn đề ấy nên là một lời hiệu triệu chúng ta "khôi phục niềm hy vọng của mình, biến chúng thành nguồn của những tầm nhìn ngôn sứ, những hành động chuyển hóa, và những dạng thức đầy sáng tạo của đức ái".[49]

---

48. Phúc trình THĐ. 2014, 11.

49. HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC COLOMBIA, *A tiempos dificiles, colombianos nuevos* (13.02.2003), 3.

CHƯƠNG BA:

HƯỚNG NHÌN ĐỨC GIÊSU: ƠN GỌI CỦA GIA ĐÌNH

58. Trong và giữa các gia đình, sứ điệp Tin Mừng cần phải luôn vang vọng; cốt lõi của sứ điệp ấy, tức lời rao giảng tiên khởi (kerygma), là phần "đẹp nhất, trỗi vượt nhất, đánh động nhất và đồng thời cần thiết nhất".[50] Sứ điệp này "phải chiếm chỗ trung tâm trong tất cả hoạt động Phúc Âm hóa".[51] Đó là lời rao giảng đầu tiên và quan trọng nhất, "mà chúng ta phải nghe đi nghe lại bằng nhiều cách khác nhau, và phải luôn luôn loan báo bằng cách này hay cách khác".[52] Thật vậy, "không có gì vững chắc, thâm sâu, bảo đảm, súc tích và khôn

---

50. Tông Huấn *Evangelii Gaudium* (24.11.2013), 35: AAS 105 (2013), 1034.
51. Ibid., 164: AAS 105 (2013), 1088.
52. Ibid.

ngoan hơn sứ điệp ấy". Do đó, "mọi sự đào tạo Kitô giáo đều bao hàm việc đi sâu hơn vào trong lời rao giảng tiên khởi".[53]

59. Giáo huấn của chúng ta về hôn nhân và gia đình nhất thiết phải được gợi hứng và chuyển hóa bởi sứ điệp yêu thương và dịu dàng này; nếu không, nó chẳng là gì ngoài sự bảo vệ cho một giáo điều khô khan và thiếu sinh khí. Mầu nhiệm gia đình Kitô giáo chỉ có thể được nhận hiểu đầy đủ trong ánh sáng tình yêu vô hạn của Chúa Cha, được mạc khải nơi Đức Kitô, Đấng đã hiến mình vì chúng ta và vẫn tiếp tục cư ngụ giữa chúng ta. Giờ đây tôi muốn hướng ánh nhìn đến Đức Kitô hằng sống, Đấng nằm ở trung tâm của biết bao câu chuyện tình yêu, và khẩn cầu ngọn lửa Thánh Thần xuống trên mọi gia đình của thế giới này.

60. Chương ngắn này, vì thế, sẽ toát lược giáo huấn của Giáo Hội về hôn nhân và gia đình. Ở đây tôi cũng sẽ đề cập những gì các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng đã nói về ánh sáng nhận được từ đức tin của chúng ta. Các Nghị Phụ bắt đầu với ánh nhìn của Đức Giêsu, các ngài nói về cách mà Đức Giêsu "nhìn những con người, nam và nữ, mà Người gặp gỡ, với

---

53. Ibid., 165: AAS 105 (2013), 1089.

tình yêu và sự dịu dàng, đồng hành với những bước chân của họ trong sự thật, kiên nhẫn và thương xót, như những đòi hỏi của Nước Thiên Chúa mà Người đã công bố".[54] Chúa cũng ở với chúng ta hôm nay, khi chúng ta tìm cách thực hành và chuyển đạt Tin Mừng về gia đình.

ĐỨC GIÊSU KHÔI PHỤC VÀ HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH CỦA THIÊN CHÚA

61. Đối ngược với những kẻ tẩy chay hôn nhân vì coi đó là sự dữ, Tân Ước dạy rằng "mọi sự Thiên Chúa dựng nên đều tốt và không được loại bỏ bất cứ gì" (1Tm 4,4). Hôn nhân là "một quà tặng" của Chúa (1Cr 7,7). Đồng thời, chính do ý nghĩa tích cực này mà Tân Ước mạnh mẽ nêu bật sự cần thiết phải giữ gìn quà tặng của Thiên Chúa: "Ai nấy phải tôn trọng hôn nhân, chớ làm cho loan phòng ra ô uế" (Dt 13,4). Quà tặng thần linh này có bao gồm tính dục: "Đừng từ chối nhau" (1Cr 7,5).

62. Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng ghi nhận rằng Đức Giêsu, "khi nói về kế hoạch nguyên thủy của Thiên Chúa cho người nam và người nữ,

---

54. Phúc trình THĐ. 2014, 12.

đã tái khẳng định mối kết hợp bất khả phân ly giữa họ, thậm chí Người tuyên bố rằng 'vì các ông lòng chai dạ đá, nên ông Môsê đã cho phép các ông rẫy vợ, chứ thuở ban đầu, không có thế đâu' (Mt 19,8). Tính bất khả phân ly của hôn nhân - tức "điều Thiên Chúa đã kết hợp, con người không được phân ly' (Mt 19,6) - không nên được nhìn như một 'cái ách' áp đặt lên con người, nhưng như một 'quà tặng' được ban cho những ai gắn kết với nhau trong hôn nhân... Tình thương khoan dung của Thiên Chúa luôn luôn đi theo hành trình cuộc đời chúng ta; qua ân sủng, tình thương ấy chữa trị và biến đổi những trái tim chai cứng, dẫn chúng về lại từ đầu xuyên qua con đường thập giá. Tin Mừng trình bày rất rõ mẫu gương của Đức Giêsu, Đấng công bố ý nghĩa của hôn nhân như sự tròn đầy của mạc khải có sức vãn hồi kế hoạch nguyên thủy của Thiên Chúa (x. Mt 19,3)".[55]

63. "Đức Giêsu, Đấng hòa giải mọi sự nơi chính Người, đã phục hồi hôn nhân và gia đình theo dạng thức nguyên thủy (x. Mt 10,1-12). Hôn nhân và gia đình đã được cứu chuộc bởi Đức Kitô (x. Ep 5,21-32) và được khôi phục theo hình ảnh Thiên Chúa Ba Ngôi, là mầu nhiệm

---

55. Ibid., 14.

mà từ đó mọi tình yêu đích thực tuôn trào ra. Giao ước vợ chồng, bắt nguồn trong sáng tạo và được mạc khải trong lịch sử cứu độ, đạt được ý nghĩa đầy đủ của nó trong Đức Kitô và Giáo Hội của Người. Qua Giáo Hội, Đức Kitô ban cho hôn nhân và gia đình ơn sủng cần thiết để làm chứng cho tình yêu của Thiên Chúa và để sống hiệp thông. Tin Mừng về gia đình trải suốt dòng lịch sử thế giới, từ việc sáng tạo người nam và người nữ theo hình ảnh Thiên Chúa và giống như Thiên Chúa (x. St 1,26-27), cho tới sự hoàn thành mầu nhiệm giao ước trong Đức Kitô ở cuối thời gian với hôn lễ Chiên Con (x. Kh 19,9)".[56]

64. "Mẫu gương của Đức Giêsu là một kiểu thức cho Giáo Hội... Người bắt đầu sứ vụ công khai của Người với phép lạ tại tiệc cưới Cana (x. Ga 2,1-11). Người chia sẻ những khoảnh khắc tình bạn đời thường với gia đình của Ladarô và các chị của anh ấy (x. Lc 10,38), và với gia đình của Phêrô (x. Mc 8,14). Người đồng cảm với những người cha và mẹ đang than khóc con mình, và Người trao lại sự sống cho con cái họ (x. Mc 5,41; Lc 7,14-15). Bằng cách đó Người cho thấy ý nghĩa đích thực của lòng thương xót, là nguồn đem lại sự khôi phục giao ước

---

56. Ibid., 16.

(x. Gioan Phaolô II, *Dives in Misericordia*, 4). Điều này thật rõ trong cuộc trò chuyện với người phụ nữ Samaria (x. Ga 4,1-30), và với người phụ nữ bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình (x. Ga 8,1-11), trong đó cảm thức về tội được đánh thức bởi một cuộc gặp gỡ với tình yêu nhưng không của Đức Giêsu".[57]

65. Cuộc nhập thể của Lời trong một gia đình nhân loại, ở Nadarét, bằng chính tính mới mẻ của nó đã thay đổi lịch sử thế giới. Chúng ta cần đi vào trong mầu nhiệm Giáng Sinh của Đức Giêsu, đi vào trong tiếng "xin vâng" của Maria đáp lại sứ điệp của thiên thần, khi Lời được thành thai trong cung lòng Mẹ, cũng như tiếng "xin vâng" của Giuse, người đã đặt tên cho Giêsu và đã chăm sóc Maria. Chúng ta cần chiêm ngắm niềm vui của các mục đồng trước máng cỏ, sự tôn thờ của các nhà chiêm tinh và cuộc trốn chạy sang Ai Cập, trong đó Đức Giêsu chia sẻ kinh nghiệm lưu đày, tình trạng bị bách hại và nhục nhã của dân Người. Chúng ta cần chiêm ngắm mối kỳ vọng đầy lòng mộ đạo của Dacaria và niềm vui của ông khi Gioan Tẩy Giả chào đời, sự ứng nghiệm của lời hứa được ban cho Simêon và Anna trong Đền Thờ, và thái độ sửng sốt của các

---

57. Phúc trình chung kết 2015, 41.

kinh sư khi lắng nghe sự khôn ngoan của trẻ Giêsu. Rồi chúng ta cần nhìn chăm chú vào ba mươi năm ròng rã ấy, trong đó Đức Giêsu sinh sống bằng chính lao động của đôi tay mình, khi Người đọc các kinh nguyện truyền thống, các diễn tả đức tin của dân tộc mình, và nhận biết đức tin của cha ông, cho tới khi Người làm cho đức tin ấy sinh hoa trái trong mầu nhiệm về Nước Trời. Đó là mầu nhiệm Giáng Sinh và bí mật Nadarét, tỏa ra vẻ đẹp của đời sống gia đình! Chính mầu nhiệm này đã cuốn hút Phanxicô Assisi, Têrêsa Hài Đồng Giêsu và Charles de Foucauld, và vẫn tiếp tục đổ đầy hy vọng và niềm vui cho các gia đình Kitô hữu.

66. "Giao ước yêu thương và trung thành được sống bởi Thánh Gia Nadarét soi sáng cho nguyên tắc giúp định hình mọi gia đình, và giúp gia đình có thể đương đầu tốt hơn với những thăng trầm của cuộc sống và của lịch sử. Trên nền tảng này, mọi gia đình, bất chấp những yếu kém, có thể trở thành một ánh sáng trong đêm tối của thế giới. 'Nadarét dạy chúng ta ý nghĩa của đời sống gia đình, mối hiệp thông yêu thương của nó, vẻ đẹp đơn sơ và giản dị của nó, đặc tính thánh thiêng và bất khả xâm phạm của nó. Ước gì nó dạy ta nhận hiểu trường đào tạo của nó ngọt ngào và bất khả thay thế như thế nào, nhận hiểu vai trò của nó đối với trật tự xã hội có tính nền

tảng và độc đáo như thế nào' (Phaolô VI, *Diễn từ tại Nadarét*, 5.1.1964)".[58]

GIA ĐÌNH TRONG CÁC VĂN KIỆN CỦA GIÁO HỘI

67. Công đồng Vatican II, trong Hiến chế Mục vụ *Gaudium et Spes*, bày tỏ ưu tư về sự "thăng tiến phẩm giá của hôn nhân và gia đình (x. các số 47-52)". Hiến chế này "định nghĩa hôn nhân là một cộng đồng sự sống và tình yêu (x. 48), đặt tình yêu ở trung tâm gia đình... 'Tình yêu đích thực giữa vợ và chồng (49) gắn liền với việc tự hiến cho nhau, bao gồm và hội nhập những chiều kích tính dục và tình cảm, phù hợp với kế hoạch của Thiên Chúa (x. 48-49)". Văn kiện này của Công đồng cũng nhấn mạnh "việc đôi vợ chồng cắm rễ trong Đức Kitô. Đức Kitô 'đích thân hiện diện với đôi vợ chồng Kitô hữu trong Bí tích Hôn phối' (48) và vẫn ở lại với họ. Trong cuộc nhập thể, Người đảm nhận tình yêu nhân loại, thanh luyện nó và đem nó đến chỗ viên mãn. Nhờ Thánh Thần của Người, Người trao cho đôi vợ chồng khả năng sống tình yêu ấy, làm thấm nhuần mọi khía cạnh của đời sống họ bằng đức tin, đức cậy và đức ái. Nhờ đó, đôi vợ chồng

---

58. Ibid., 38.

được thánh hiến, và nhờ một ân sủng đặc biệt họ xây dựng Thân Mình Đức Kitô và làm nên Hội Thánh tại gia (x. *Lumen Gentium*, 11), để cho Giáo Hội, nếu muốn hiểu biết đầy đủ mầu nhiệm của mình, sẽ hướng nhìn gia đình Kitô hữu, là sự thể hiện của Giáo Hội một cách thực tiễn".[59]

68. "Chân Phước Phaolô VI, ngay sau Công đồng Vatican II, đã phát triển thêm giáo huấn của Giáo Hội về hôn nhân và gia đình. Đặc biệt, với Thông điệp *Humanae Vitae*, ngài chỉ ra mối gắn kết nội tại giữa tình yêu vợ chồng và việc sinh sản: 'Tình yêu hôn nhân đòi hỏi người chồng và người vợ ý thức đầy đủ về các nghĩa vụ của mình trong vấn đề làm cha mẹ có trách nhiệm, điều mà ngày nay người ta có lý để nhấn mạnh rất nhiều, nhưng đồng thời đó cũng là điều cần phải được hiểu đúng... Việc thực thi vai trò làm cha mẹ có trách nhiệm đòi hỏi rằng người chồng và vợ, giữ một thứ tự đúng đắn các mối ưu tiên, phải nhận ra các bổn phận của mình đối với Thiên Chúa, với chính mình, với gia đình mình và với xã hội con người' (số 10). Trong Tông huấn *Evangelii Nuntiandi*, Đức Phaolô VI đã nhấn mạnh mối

---

59. Phúc trình THĐ. 2014, 17.

tương quan giữa gia đình và Giáo Hội".[60]

69. "Thánh Gioan Phaolô II dành quan tâm đặc biệt cho gia đình trong những bài giáo lý của ngài về tình yêu nhân loại, trong Thư của ngài gửi các gia đình, *Gratissimam Sane*, và nhất là trong Tông huấn *Familiaris Consortio*. Trong những văn kiện này, vị Giáo hoàng đã định nghĩa gia đình là 'con đường của Giáo Hội'. Ngài cũng đưa ra một tầm nhìn chung về ơn gọi của những người nam và nữ, đó là yêu thương, và ngài đề ra những hướng dẫn căn bản cho sự săn sóc mục vụ đối với gia đình, cũng như cho vai trò của gia đình trong xã hội. Cách riêng, khi nói về tình yêu vợ chồng (x. số 13), ngài mô tả cách mà các đôi vợ chồng, trong tình yêu thương nhau, nhận được quà tặng bởi Thánh Thần của Đức Kitô và đáp trả tiếng gọi nên thánh dành cho mình".[61]

70. "Giáo hoàng Bênêđictô XVI, trong Thông điệp *Deus Caritas Est*, đã trở lại với chủ đề về sự thật của tình yêu nam nữ, vốn chỉ được soi sáng đầy đủ trong tình yêu của Đức Kitô chịu đóng đinh (x. số 2). Ngài nhấn mạnh rằng 'hôn nhân, dựa trên một tình yêu dứt khoát và độc hữu, trở thành một biểu tượng của mối

---

60. Phúc trình chung kết 2015, 43.

61. Phúc trình THĐ. 2014, 18.

tương quan giữa Thiên Chúa và dân Ngài, và ngược lại. Cung cách yêu thương của Thiên Chúa trở thành thước đo cho tình yêu nhân loại' (11). Hơn nữa, trong Thông điệp *Caritas in Veritate*, ngài nêu bật tầm quan trọng của tình yêu như một nguyên tắc cho đời sống trong xã hội (x. 44), nơi mà ở đó chúng ta học kinh nghiệm về thiện ích chung".[62]

BÍ TÍCH HÔN PHỐI

71. "Thánh Kinh và Truyền Thống trao cho chúng ta nẻo đường tiếp cận để nhận thức về Chúa Ba Ngôi, được mạc khải với những nét của một gia đình. Gia đình là hình ảnh của Thiên Chúa, Đấng là sự hiệp thông của các ngôi vị. Khi Đức Kitô chịu Phép Rửa, tiếng Chúa Cha vang lên, gọi Đức Giêsu là Con yêu dấu, và trong tình yêu này chúng ta có thể nhận ra Chúa Thánh Thần (x. Mc 1,10-11). Đức Giêsu, Đấng hòa giải mọi sự nơi chính Người và đã cứu chuộc chúng ta khỏi tội lỗi, không chỉ trả hôn nhân và gia đình về dạng thức nguyên thủy của nó, mà còn nâng hôn nhân lên thành dấu hiệu bí tích của tình yêu mà Người dành cho Giáo Hội (x. Mt 19,1-12; Mc 10,1-12; Ep 5,21-32). Trong gia đình nhân loại, được qui tụ

---

62. Ibid., 19.

bởi Đức Kitô, "hình ảnh và sự giống với" Thiên Chúa Ba Ngôi Chí Thánh (x. St 1,26) đã được phục hồi, đó là mầu nhiệm mà từ đó mọi tình yêu đích thực tuôn tràn ra. Xuyên qua Giáo Hội, hôn nhân và gia đình đón nhận ân sủng Chúa Thánh Thần từ Đức Kitô, để làm chứng cho Tin Mừng về tình yêu của Thiên Chúa".[63]

72. Bí tích Hôn Phối không phải là một qui ước xã hội, một nghi thức trống rỗng, hay duy chỉ là dấu hiệu bên ngoài của một cam kết. Bí tích này là một quà tặng nhắm đến sự thánh hóa và ơn cứu độ của đôi vợ chồng, vì "việc họ thuộc về nhau là một diễn tả thực sự, qua dấu chỉ bí tích, về chính mối tương quan giữa Đức Kitô và Hội Thánh. Vì thế đôi bạn kết hôn là một sự nhắc nhớ thường hằng cho Giáo Hội về điều đã xảy ra trên thập giá; đối với nhau và đối với con cái, họ là những chứng nhân của ơn cứu độ mà họ tham dự nhờ bí tích này".[64] Hôn nhân là một ơn gọi, xét như đó là sự đáp trả trước một tiếng gọi đặc biệt đưa người ta vào kinh nghiệm tình yêu vợ chồng, như một dấu hiệu không hoàn hảo của tình yêu giữa Đức Kitô và Hội Thánh. Vì thế, quyết định kết

---

*63. Phúc trình chung kết*2015, 38.

64. GIOAN PHAOLÔ II, Tông Huấn *Familiaris Consortio* (22.11.1981), 13: AAS 74 (1982), 94.

hôn và xây dựng gia đình phải là kết quả của một tiến trình phân định ơn gọi.

73. "Việc tự hiến cho nhau trong Bí tích Hôn Phối cắm rễ trong ơn Phép Rửa, ở đó giao ước nền tảng được thiết lập giữa mỗi người với Đức Kitô, trong Giáo Hội. Khi đón nhận nhau, và với ơn sủng của Đức Kitô, đôi bạn hứa với nhau sẽ hoàn toàn tự hiến cho nhau, trung thành với nhau và sẵn sàng cởi mở đón nhận sự sống mới. Đôi bạn nhìn nhận đó là những yếu tố thiết yếu của hôn nhân, những quà tặng được Thiên Chúa ban cho mình, và nghiêm túc cam kết thuộc về nhau, nhân danh Thiên Chúa và trước sự hiện diện của Giáo Hội. Như vậy đức tin làm cho họ có thể đảm nhận những thiện ích của hôn nhân, như những sự cam kết dấn thân, những cam kết mà họ có thể giữ tốt hơn nhờ sự hỗ trợ của ơn sủng bí tích... Vì thế, Giáo Hội nhìn đôi bạn như trái tim của toàn thể gia đình, và đến lượt mình, đôi bạn hướng nhìn Đức Giêsu".[65] Bí tích Hôn Phối không phải là một "vật" hay một "quyền lực" gì đó, vì trong bí tích này chính Đức Kitô "giờ đây gặp gỡ đôi vợ chồng Kitô hữu... Người cư ngụ với họ, trao cho họ sức mạnh để vác thập giá của họ và đi theo Người, để đứng lên mỗi khi vấp ngã, để tha thứ cho nhau, và để

---

*65. Phúc trình THĐ.*2014, 21.

mang lấy gánh nặng của nhau".[66] Hôn nhân Kitô giáo là một dấu hiệu cho thấy Đức Kitô yêu Giáo Hội của Người biết bao trong giao ước được đóng ấn trên thập giá, nhưng nó cũng làm cho tình yêu ấy hiện diện trong mối hiệp thông của đôi vợ chồng. Bằng cách trở nên một xương một thịt, họ diễn tả việc Con Thiên Chúa đón lấy bản tính nhân loại của chúng ta. Vì thế "trong niềm vui của tình yêu và của đời sống gia đình, ngay trong đời sống dương thế này họ được Đức Kitô cho cảm nếm trước tiệc cưới của Chiên Con".[67] Mặc dù sự so sánh loại suy giữa đôi vợ chồng nhân loại và mối tương quan giữa Đức Kitô và Hội Thánh của Người thì "không hoàn toàn tương ứng",[68] nó cũng thúc đẩy chúng ta nài xin Chúa ban cho mọi đôi vợ chồng dồi dào tình yêu thần linh của Người.

74. Sự kết hợp tính dục, được cảm nghiệm với đầy yêu thương và được thánh hóa bởi Bí tích Hôn Phối, đến lượt nó trở thành một nẻo đường để lớn lên trong đời sống ân sủng cho đôi vợ chồng. Đó là "mầu nhiệm kết hợp phu phụ".[69]

---

66. *Giáo lý Hội Thánh Công Giáo* , 1642.
67. *Ibid.*
68. *Bài giáo lý* (6.5.2015): *L'Osservatore Romano*, 7.5.2015, tr. 8.
69. LÊÔCÅ, *Epistula Rustico Narbonensi Episcopo*, Inquis. IV: PL 54, 1205A; cf. HINCMAR OF RHEIMS, *Epist.* 22: PL 126, 142.

Ý nghĩa và giá trị của sự kết hợp thể lý được diễn tả trong những lời ưng thuận, trong đó người này chấp nhận và trao hiến chính mình cho người kia, để chia sẻ toàn thể cuộc sống với nhau. Những lời ấy trao ý nghĩa cho mối tương quan tính dục và giải phóng nó khỏi sự hàm hồ. Nói cách khái quát hơn, đời sống chung của vợ chồng, toàn thể mạng lưới các mối quan hệ mà họ xây dựng với con cái và với thế giới xung quanh, sẽ được nhận chìm trong ân sủng của bí tích và được củng cố bởi ân sủng ấy. Vì Bí tích Hôn Phối phát nguồn từ cuộc nhập thể và từ mầu nhiệm Vượt Qua, ở đó Thiên Chúa cho thấy sự viên mãn của tình yêu mà Ngài dành cho con người qua việc trở thành một người giữa chúng ta. Không có người vợ hay người chồng nào sẽ đơn độc khi đối diện với bất luận thách đố nào xuất hiện trên đường mình đi. Cả hai được mời gọi đáp lại quà tặng của Thiên Chúa với thái độ dấn thân, sáng tạo, kiên trung, và với sự cố gắng mỗi ngày. Họ luôn luôn có thể khẩn cầu sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, Đấng đã thánh hiến mối kết hợp của họ, để họ cảm nghiệm được ân sủng của Ngài trong mọi hoàn cảnh mới mà họ gặp.

75. Trong truyền thống Giáo Hội La tinh, các thừa tác viên của Bí tích Hôn Phối là chính

người nam và người nữ đang kết hôn;[70] qua việc bày tỏ sự ưng thuận và diễn tả nó một cách cụ thể, họ nhận được một quà tặng lớn lao. Sự ưng thuận của họ và sự kết hợp thân xác là phương tiện được Thiên Chúa đặt định nhờ đó họ trở nên "một xương một thịt". Nhờ sự thánh hiến trong Phép Rửa, họ được trao khả năng bước vào hôn nhân trong tư cách những thừa tác viên của Chúa, và do đó có thể đáp lại tiếng gọi của Thiên Chúa. Vì thế, khi đôi bạn ngoài Kitô giáo lãnh Phép Rửa, họ không cần lặp lại những lời hứa kết hôn; chỉ cần họ đừng loại bỏ các lời hứa ấy, vì do việc lãnh Phép Rửa, sự kết hợp của họ trở nên bí tích một cách tự động. Giáo Luật cũng nhìn nhận tính hữu hiệu của một số sự kết hợp được cử hành mà không có sự hiện diện của một thừa tác viên chức thánh.[71] Trật tự tự nhiên đã được thấm đẫm ơn cứu chuộc của Đức Giêsu đến nỗi "một khế ước hôn nhân hữu hiệu không thể tồn tại giữa những người đã nhận Phép Rửa nếu khế ước ấy không phải là một bí tích".[72]Giáo Hội có thể đòi hỏi rằng lễ

---

70. Cf. PIÔ XII, Thông Điệp *Mystici Corporis Christi* (29.6.1943): AAS 35 (1943), 202: "Matrimonio enim quo coniuges sibi invicem sunt ministri gratiae ..."

71. Cf. *Bộ Giáo Luật*, cc. 1116; 1161-1165; *Bộ Giáo Luật các Giáo Hội Đông Phương*, 832; 848-852.

72. Ibid., c. 1055 §2.

cưới phải được cử hành công khai, với sự hiện diện của những người làm chứng, và những điều kiện khác nữa vốn thay đổi qua thời gian, nhưng điều này không hề làm sút giảm sự thật rằng chính đôi bạn kết hôn là những thừa tác viên của bí tích. Nó cũng không ảnh hưởng đến tính cốt lõi của sự ưng thuận được diễn tả bởi người nam và người nữ, tự nó sự ưng thuận này thiết lập mối dây bí tích. Với tất cả những gì đã đề cập như thế, vẫn cần phải suy tư thêm về hành động của Thiên Chúa trong nghi thức hôn phối; điều này được thể hiện rõ ràng trong các Giáo Hội Đông phương với tầm quan trọng của việc chúc phúc cho đôi bạn như dấu chỉ của ân huệ Thánh Thần.

HẠT GIỐNG CỦA LỜI VÀ NHỮNG HOÀN CẢNH BẤT TOÀN

76. "Tin Mừng về gia đình cũng nuôi dưỡng những hạt giống vẫn còn đang đợi phát triển, và phục vụ như cơ sở cho việc chăm sóc những cây đang héo rủ mà ta không được dửng dưng."[73] Như thế, được xây dựng trên ân ban của Đức Kitô trong bí tích, đôi vợ chồng "có thể được hướng dẫn bền bỉ tiến tới, để đạt được một sự nắm hiểu sâu xa hơn và một sự hội nhập đầy đủ

---

73. Phúc trình THĐ. 2014, 23.

hơn mầu nhiệm này trong đời sống của họ".[74]

77. Dựa vào giáo huấn của Thánh Kinh rằng mọi sự đã được tạo dựng nhờ Đức Kitô và cho Đức Kitô (x. Cl 1,16), các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng ghi nhận rằng "trật tự cứu chuộc soi sáng và hoàn thành trật tự sáng tạo. Vì thế, hôn nhân tự nhiên được nhận hiểu đầy đủ trong ánh sáng sự hoàn thành của nó trong Bí tích Hôn Phối: chỉ bằng cách chiêm ngắm Đức Kitô người ta mới có thể đạt đến hiểu biết sự thật sâu xa nhất về các mối tương quan nhân loại. 'Chỉ trong mầu nhiệm Lời Nhập Thể mầu nhiệm con người mới được soi sáng... Qua mạc khải mầu nhiệm của Chúa Cha và tình yêu của Ngài, Đức Kitô, Ađam mới, cho con người thấy đầy đủ về chính mình và làm cho ơn gọi nền tảng nhất của con người nên rõ ràng' (*Gaudium et Spes*, 22). Thật rất hữu ích việc nhận hiểu thiện ích của đôi vợ chồng qua chìa khóa qui Kitô (*bonum coniugum*)",[75] những thiện ích ấy bao gồm sự hiệp nhất, sự mở ra đón nhận sự sống, lòng chung thủy, tính bất khả phân ly, và - trong hôn nhân Kitô giáo - sự nâng đỡ nhau trên con đường hướng đến tình thân hữu trọn vẹn với Chúa. "Việc

---

74. GIOAN PHAOLÔ II, Tông Huấn *Familiaris Consortio*(22.11.1981), 9: AAS 74 (1982), 90.

75. Phúc trình chung kết 2015, 47.

phân định sự hiện diện của 'các hạt giống Lời' trong các nền văn hóa khác (x. *Ad Gentes* 11) cũng có thể áp dụng cho thực tại hôn nhân và gia đình. Bên cạnh hôn nhân tự nhiên đích thực, các yếu tố tích cực cũng tồn tại trong những dạng hôn nhân được gặp thấy trong các truyền thống tôn giáo khác",[76] dù cho đôi khi chỉ thấy rất mờ nhạt. Chúng ta có thể mạnh dạn nói rằng "bất cứ ai muốn đem lại cho thế giới này một gia đình mà ở đó con cái được dạy biết vui thích mọi hành động nhắm thắng vượt sự dữ - một gia đình cho thấy rằng Thánh Thần đang sống hoạt và hành động - thì sẽ nhận được lòng biết ơn và sự trân trọng của chúng ta. Cho dẫu họ thuộc dân tộc, tôn giáo hay vùng miền nào đi nữa!"[77]

78. "Ánh sáng Đức Kitô chiếu soi mọi người (x. Ga 1,9; *Gaudium et Spes*, 22). Việc nhìn mọi sự với đôi mắt của Đức Kitô sẽ gợi cảm hứng cho Giáo Hội trong việc chăm sóc mục vụ các tín hữu đang sống với nhau, hay chỉ kết hôn dân sự, hay đã ly dị và tái hôn. Đi theo khoa sư phạm thần linh này, Giáo Hội ân cần hướng đến những ai tham dự vào đời sống của mình

---

76. Ibid.

77. Bài giảng Thánh Lễ Bế Mạc Đại Hội các Gia Đình Thế Giới Lần Thứ Tám ở Philadelphia (27.9.2015): *L'Osservatore Romano*, 28-29.9.2015, tr. 7.

trong một cách thế không hoàn hảo: Giáo Hội tìm kiếm ơn hoán cải cho họ; Giáo Hội khích lệ họ làm điều thiện, ân cần chăm sóc lẫn nhau và phục vụ cộng đồng nơi họ sống và làm việc... Khi một đôi bạn trong mối kết hợp bất thường đạt được một sự ổn định đáng ghi nhận xuyên qua một mối ràng buộc công khai - và được đặc trưng bởi tình cảm sâu xa, trách nhiệm đối với con cái và khả năng vượt qua các thử thách - thì điều này có thể được coi như một cơ hội, để nếu có thể, dẫn họ tới việc cử hành Bí tích Hôn Phối".[78]

79. "Khi đứng trước những hoàn cảnh khó khăn và những gia đình bị thương tích, luôn luôn cần phải nhớ lại nguyên tắc chung này: 'Các mục tử phải biết rằng, vì sự thật, họ buộc phải cẩn thận phân định các hoàn cảnh' (*Familiaris Consortio*, 84). Mức trách nhiệm không ngang nhau trong mọi trường hợp, và có thể tồn tại các yếu tố làm hạn chế khả năng quyết định. Vì thế, trong khi nêu rõ ràng giáo huấn của Giáo Hội, các mục tử phải tránh những phán đoán không xét đến sự phức tạp của các hoàn cảnh khác nhau, và các ngài cần lưu tâm đến nỗi khổ mà người ta đang chịu do tình trạng của họ".[79]

---

78. Phúc trình chung kết 2015, 53-54.

79. Ibid., 51.

THÔNG TRUYỀN SỰ SỐNG VÀ NUÔI DẠY CON CÁI

80. Hôn nhân trước hết là một "liên kết mật thiết của sự sống và tình yêu"[80] vốn là một thiện ích cho chính đôi vợ chồng,[81] trong khi tính dục được "sắp xếp cho tình yêu phu phụ giữa người nam và người nữ".[82] Theo đó thì "những vợ chồng mà Thiên Chúa không ban con cái vẫn có thể có một đời sống phu phụ đầy ý nghĩa, xét cả về nhân bản lẫn Kitô giáo".[83] Tuy nhiên, mối kết hợp vợ chồng "tự bản tính của nó" được sắp xếp để sinh sản.[84] Đứa con được sinh ra không đến từ bên ngoài như thể một cái gì được đính thêm vào tình yêu thương nhau giữa vợ chồng, nhưng đứa con phát xuất từ chính trung tâm của việc trao hiến cho nhau, như hoa trái và sự hoàn thành của việc trao hiến ấy".[85] Đứa con không xuất hiện ở cuối một tiến trình, nhưng hiện diện từ đầu

---

80. VATICAN II, Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay*Gaudium et Spes*, 48.

81. Cf. *Bộ Giáo Luật*, c. 1055 § 1: "ad bonum coniugum atque ad prolis generationem et educationem ordinatum".

82. Giáo lý Hội Thánh Công Giáo, 2360.

83. Ibid., 1654.

84. VATICAN II, Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay*Gaudium et Spes*, 48.

85. Giáo lý Hội Thánh Công Giáo, 2366.

của tình yêu như nét thiết yếu, và nó không thể bị phủ nhận nếu không muốn làm méo mó chính tình yêu ấy. Ngay từ đầu, tình yêu từ khước mọi sức ép đóng kín với chính mình; nó mở ra cho khả năng sinh hoa trái có sức thúc đẩy tình yêu vượt quá chính nó. Vì thế không một hành vi giao hợp vợ chồng nào có thể khước từ ý nghĩa này,[86] ngay cả dù, vì nhiều lý do, nó có thể không luôn luôn thực sự đem lại một sự sống mới.

81. Đứa con xứng đáng được sinh ra từ tình yêu như thế, chứ không phải bằng bất cứ phương tiện nào khác, vì "đứa con không phải là một món nợ trả cho người ta, nhưng là một quà tặng",[87] đứa con là "hoa trái của hành vi chuyên biệt của tình yêu phu phụ giữa cha mẹ".[88] Đó là sự thật, bởi vì "theo trật tự sáng tạo, tình yêu phu phụ giữa một người nam và một người nữ, và sự thông truyền sự sống, hai thực tại này được sắp xếp cho nhau (x. St 1,27-28). Vì thế Đấng Sáng Tạo đã làm cho người nam và người nữ tham dự vào công trình sáng tạo của Ngài, và đồng thời làm cho họ thành

---

86. Cf. PHAOLÔ VI, Thông Điệp *Humanae Vitae* (25.7.1968), 11-12: AAS 60 (1968), 488-489.

87. *Giáo lý Hội Thánh Công Giáo*, 2378.

88. THÁNH BỘ GIÁO LÝ ĐỨC TIN, Huấn Thị *Donum Vitae* (22.02.1987), II, 8: AAS 80 (1988), 97.

những dụng cụ diễn tả tình yêu của Ngài, ủy thác cho họ trách nhiệm đối với tương lai của loài người xuyên qua việc thông truyền sự sống con người".[89]

82. Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng tuyên bố rằng "sự lan tràn của một não trạng muốn giảm trừ việc thông truyền sự sống con người đến chỉ còn là một ý muốn thất thường của những kế hoạch cá nhân hay của đôi bạn, đó là điều quá rõ ràng".[90] Giáo huấn của Giáo Hội nhằm "giúp các vợ chồng kinh nghiệm, một cách trọn vẹn, hòa điệu và ý thức, về mối hiệp thông vợ chồng của họ, cũng như về trách nhiệm của họ đối với việc sinh sản. Chúng ta cần trở lại với Thông điệp *Humanae Vitae* của Chân Phước Phaolô VI, trong đó nhấn mạnh sự cần thiết phải tôn trọng phẩm giá của nhân vị khi đánh giá về mặt đạo đức những phương pháp điều hòa sinh sản... Việc chọn lựa con nuôi cũng có thể diễn tả hoa trái vốn là đặc trưng của đời sống vợ chồng".[91] Với lòng biết ơn đặc biệt, Giáo Hội "ủng hộ các gia đình đón nhận, nuôi dưỡng và bao bọc bằng tình

---

89. Phúc trình chung kết 2015, 63.
90. Phúc trình THĐ. 2014, 57.
91. Ibid., 58.

thương những con cái bị các khuyết tật khác nhau".[92]

83. Ở đây tôi thấy thật khẩn thiết phải tuyên bố rằng nếu gia đình là cung thánh của sự sống, là nơi mà sự sống được thai nghén và chăm sóc, thì quả là mâu thuẫn khủng khiếp khi nó trở thành một nơi mà sự sống bị loại bỏ và hủy diệt. Giá trị của sự sống con người cao cả biết bao, và quyền được sống của một trẻ thơ vô tội lớn lên trong cung lòng người mẹ là quyền bất khả nhượng, đến nỗi không ai có thể viện lẽ rằng mình có quyền trên thân thể mình để biện minh cho quyết định chấm dứt sự sống ấy, vốn là cứu cánh nơi chính nó, và không bao giờ có thể bị xem như "tài sản" của một con người khác. Gia đình bảo vệ sự sống con người trong mọi giai đoạn của nó, kể cả giai đoạn cuối cùng. Do đó, "những ai làm việc trong các cơ sở y tế được nhắc nhớ về bổn phận luân lý phải biết phản đối theo lương tâm. Cũng vậy, Giáo Hội không chỉ cảm thấy cần phải khẳng định quyền được chết tự nhiên, không chấp nhận sự can thiệp thô bạo và cái chết êm dịu (euthanasia)", mà Giáo Hội còn "mạnh mẽ phản đối án tử hình" nữa.[93]

---

92. Ibid., 57.

93. Phúc trình chung kết 2015, 64.

84. Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng cũng muốn nhấn mạnh rằng "một trong những thách đố nền tảng mà các gia đình hôm nay phải đối mặt, đó hẳn là việc nuôi dạy con cái, việc này càng khó khăn và phức tạp hơn nữa do thực tế văn hóa thời nay và do ảnh hưởng mạnh mẽ của truyền thông".[94] "Giáo Hội đảm nhận một vai trò đầy ý nghĩa trong việc nâng đỡ các gia đình, bắt đầu với việc khai tâm Kitô giáo, xuyên qua các cộng đoàn luôn sẵn sàng đón tiếp".[95] Đồng thời tôi cảm thấy thật quan trọng việc lặp lại rằng toàn bộ việc giáo dục con cái là một "bổn phận hệ trọng nhất" và đồng thời là một "quyền bậc nhất" của cha mẹ.[96] Đây không chỉ là một công tác hay một gánh nặng, nhưng còn là một quyền thiết yếu và bất khả nhượng mà cha mẹ được mời gọi để bảo vệ và không ai có thể tước nó khỏi cha mẹ. Nhà nước cung ứng các chương trình giáo dục một cách bổ trợ, hỗ trợ các cha mẹ trong vai trò không thể phủ nhận này của họ; cha mẹ giữ quyền tự do chọn lựa loại giáo dục - có phẩm chất tốt và tiếp cận được - mà họ muốn trao cho con cái mình, phù hợp với những xác tín của họ. Trường học không thay

---

94. Phúc trình THĐ. 2014, 60.

95. Ibid., 61

96. Bộ Giáo Luật, c. 1136; cf. Bộ Giáo Luật các Giáo Hội Đông Phương , 627.

thế cha mẹ, nhưng chỉ bổ sung thôi. Đây là một nguyên tắc căn bản: "tất cả những người tham dự vào tiến trình giáo dục chỉ có thể thi hành trách nhiệm của mình nhân danh các phụ huynh, với sự đồng thuận của phụ huynh và, trong mức độ nào đó, với sự ủy quyền của các phụ huynh".[97] Thế nhưng, "một kẽ nứt đã lộ ra giữa gia đình và xã hội, giữa gia đình và học đường; khế ước giáo dục ngày nay đã bị phá vỡ, và vì thế sự liên kết có tính giáo dục giữa xã hội và gia đình đang lâm vào khủng hoảng".[98]

85. Giáo Hội được mời gọi cộng tác với các bậc cha mẹ xuyên qua những sáng kiến mục vụ thích hợp, hỗ trợ họ trong việc chu toàn sứ mạng giáo dục của họ. Giáo Hội phải luôn luôn làm việc này bằng cách giúp các bậc cha mẹ trân trọng vai trò riêng của mình và nhận ra rằng với việc lãnh Bí tích Hôn Phối, họ trở thành những thừa tác viên của công cuộc giáo dục con cái mình. Trong việc giáo dục con cái, họ xây dựng Giáo Hội,[99] và khi làm thế, họ chấp

---

97. HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ GIA ĐÌNH, Sự Thật và Ý Nghĩa của Tính Dục Con Người (8.12.1995), 23.
98. Bài giáo lý (20.5.2015): L'Osservatore Romano, 21.5.2015, tr. 8.
99. GIOAN PHAOLÔ II,Tông Huấn Familiaris Consortio (28 November 1981) 38: AAS 74 (1982), 129.

nhận một ơn gọi do Thiên Chúa ban.[100]

GIA ĐÌNH VÀ GIÁO HỘI

86. "Với niềm vui bên trong và niềm an ủi thâm sâu, Giáo Hội hướng nhìn đến các gia đình kiên trung với các giáo huấn của Tin Mừng, khích lệ họ và cám ơn họ về chứng từ mà họ trao. Vì họ làm chứng, một cách đáng tin, về vẻ đẹp của hôn nhân trong đặc tính bất khả phân ly và chung thủy. Trong gia đình, 'vốn có thể gọi là Giáo Hội tại gia' (*Lumen Gentium*, 11), các cá nhân đi vào một kinh nghiệm Giáo Hội về mối hiệp thông giữa các nhân vị mà, nhờ ân sủng, vốn có sức phản ảnh chính mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi. 'Ở đây người ta học về sự nhẫn nại và niềm vui làm việc, về tình huynh đệ, sự quảng đại tha thứ (ngay cả tha thứ hết lần này đến lần khác), và trên hết là học thờ phượng Thiên Chúa trong cầu nguyện và hiến dâng chính mình' (Giáo lý của Hội Thánh Công giáo, 1657)".[101]

87. Giáo Hội là một gia đình của các gia đình, thường xuyên được làm phong phú bởi đời

---

100. Cf. Diễn từ tại Hội Đồng Giáo Phận Rôma (14.6.2015): L'Osservatore Romano, 15-16.6.2015, tr. 8.
101. Phúc trình THĐ. 2014, 23.

sống của tất cả các Giáo Hội tại gia ấy. "Với Bí tích Hôn Phối, mọi gia đình thực sự trở thành một thiện ích cho toàn Giáo Hội. Từ quan điểm này, việc suy tư về mối tương tác giữa gia đình và Giáo Hội sẽ là một ân ban quí giá cho Giáo Hội trong thời chúng ta. Giáo Hội rất tốt cho gia đình, và gia đình rất tốt cho Giáo Hội. Việc gìn giữ ân ban của Chúa trong Bí tích Hôn Phối là một mối quan tâm không chỉ của các gia đình riêng lẻ, nhưng là của toàn thể cộng đoàn Kitô hữu".[102]

88. Kinh nghiệm yêu thương trong các gia đình là một nguồn sức mạnh bất tận cho đời sống của Giáo Hội. "Cứu cánh kết hợp của hôn nhân là một lời kêu gọi không ngừng làm sao cho tình yêu này được lớn lên và đào sâu. Xuyên qua sự kết hợp trong tình yêu của mình, đôi bạn kinh nghiệm vẻ đẹp của vai trò làm cha làm mẹ, và họ chia sẻ những kế hoạch, những thử thách, những kỳ vọng và những ưu tư; họ học biết chăm sóc nhau và tha thứ cho nhau. Trong tình yêu này, họ cử hành những khoảnh khắc hạnh phúc của mình và nâng đỡ nhau trong những thời khắc khó khăn của đời sống chung... Vẻ đẹp của món quà nhưng không và hỗ tương này, niềm vui đến từ một

---

102. Phúc trình chung kết 2015, 52.

sự sống được sinh ra và sự săn sóc ân cần của mọi thành viên gia đình - từ thơ bé cho đến tuổi già - chỉ là một số trong rất nhiều hoa trái làm cho việc đáp trả đối với ơn gọi của gia đình trở nên độc đáo và không thể thay thế được",[103] cả về phần Giáo Hội lẫn về phần xã hội xét như một toàn thể.

---

103. Ibid., 49-50.

CHƯƠNG BỐN:

TÌNH YÊU TRONG HÔN NHÂN

89. Tất cả những gì đã đề cập cho tới đây vẫn là chưa đủ để diễn tả Tin Mừng về hôn nhân và gia đình, nếu chúng ta không nói về tình yêu. Bởi vì chúng ta không thể thúc đẩy một nẻo đường trung thành và tự hiến cho nhau nếu không khích lệ sự lớn lên, sự củng cố và đào sâu tình yêu phu phụ và gia đình. Thật vậy, ơn sủng của Bí tích Hôn Phối được nhắm trước hết là "để làm cho tình yêu của đôi bạn nên trọn hảo".[104] Ở đây chúng ta cũng có thể nói rằng "ngay cả dù tôi có đức tin có thể chuyển núi dời non, nhưng nếu tôi không có tình yêu, thì tôi cũng chẳng là gì. Nếu tôi trao tặng tất cả những gì tôi có, nếu tôi nộp mình chịu thiêu đốt, nhưng không có tình yêu, thì tôi

---

104. Giáo lý Hội Thánh Công Giáo, 1641.

cũng chẳng được gì" (1Cr 13,2-3). Tuy nhiên, nếu từ "tình yêu" rất hay được dùng thì nó cũng rất hay bị lạm dụng.[105]

TÌNH YÊU HẰNG NGÀY CỦA CHÚNG TA

90. Trong một bản văn tuyệt đẹp của Thánh Phaolô, chúng ta gặp thấy một số nét của tình yêu đích thực:

"*Yêu thì nhẫn nhục,*
nhân hậu,
yêu thì không ghen tương,
không vênh vang,
không tự đắc hay thô lỗ.
Yêu thì không cố chấp theo cách của mình,
không nóng giận,
không nuôi hận thù,
yêu thì không mừng khi thấy sự gian ác,
nhưng vui khi thấy điều chân thật.
Tình yêu bao dung tất cả,
tin tưởng tất cả,
hy vọng tất cả,
chịu đựng tất cả (1Cr 13,4-7).

Tình yêu được kinh nghiệm và được nuôi dưỡng

---

105. Cf. BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông Điệp *Deus Caritas Est* (25.12.2005), 2: AAS 98 (2006), 218.

trong đời sống hằng ngày của đôi vợ chồng và con cái họ. Thiết tưởng ở đây cần suy nghĩ sâu hơn về ý nghĩa bản văn của Thánh Phaolô, và tính phù hợp của nó đối với hoàn cảnh cụ thể của mỗi gia đình.

Yêu thì nhẫn nhục

91. Từ ngữ đầu tiên được dùng là *makrothyméi*. Ở đây không duy chỉ liên quan tới ý nghĩa "chịu đựng tất cả", vì chúng ta gặp thấy ý tưởng ấy ở cuối câu 7. Ý nghĩa của từ này được làm sáng tỏ nhờ bản dịch tiếng Hy lạp của Cựu Ước, ở đó chúng ta đọc thấy rằng Thiên Chúa "chậm giận" (Xh 34,6; Ds 14,18). Như vậy, nó qui chiếu đến phẩm chất của một người không hành động khi bức xúc và tránh gây tổn thương. Chúng ta tìm thấy phẩm chất này nơi vị Thiên Chúa của Giao ước, Đấng kêu gọi chúng ta bắt chước Ngài cả trong đời sống gia đình. Từ ngữ này trong bản văn của Thánh Phaolô cần phải được đọc trong ánh sáng của sách Khôn Ngoan (x. 11,23; 12,2.15-18), ở đó ca ngợi sự kiềm chế của Thiên Chúa, như để ngỏ cho khả năng thống hối, nhưng vẫn khẳng định quyền lực của Ngài, như được mạc khải trong những hành động thương xót của Ngài. "Sự nhẫn nhục " của Thiên Chúa, được thấy nơi lòng thương xót của Ngài đối với tội nhân, là một dấu hiệu cho thấy quyền năng thực sự của Ngài.

92. Nhẫn nhục không có nghĩa là cho phép mình thường xuyên bị xử tệ, nhận chịu sự bạo hành trên thân xác, hay cho phép người khác sử dụng mình. Chúng ta gặp vấn đề bất cứ khi nào chúng ta đòi rằng các mối tương quan hay thiên hạ chung quanh mình phải hoàn hảo, hay khi chúng ta đặt mình ở trung tâm và kỳ vọng mọi thứ đi theo đường của mình. Rồi mọi sự làm chúng ta mất kiên nhẫn, mọi sự làm chúng ta phản ứng cách bức xúc. Trừ phi chúng ta vun xới thái độ nhẫn nhục, chúng ta sẽ luôn luôn phải hối tiếc vì cư xử giận dữ. Rốt cục chúng ta sẽ không thể sống với nhau, ta chống lại xã hội, ta không có khả năng kiểm soát các xung năng của mình, và gia đình chúng ta sẽ trở thành bãi chiến trường. Vì thế Lời Chúa nói với chúng ta: "Đừng bao giờ chua cay gắt gỏng, nóng nảy giận hờn, hay la lối thóa mạ, và hãy loại trừ mọi hành vi gian ác" (Ep 4,31). Sự nhẫn nhục sẽ bắt rễ khi tôi nhận ra rằng người khác cũng có quyền sống trong thế giới này, như sự thật quá hiển nhiên. Không thành vấn đề việc họ ngáng trở tôi, làm xáo trộn các kế hoạch của tôi, hay họ làm tôi bực mình do cách suy nghĩ và hành động của họ, hoặc họ không sống theo cách mà tôi muốn họ sống. Tình yêu luôn luôn có một khía cạnh thương cảm sâu xa dẫn tới việc chấp nhận người khác như một phần của thế giới này, ngay cả khi người ấy hành động khác với kỳ vọng của tôi.

Yêu là phục vụ người khác

93. Từ ngữ kế tiếp mà Thánh Phaolô dùng là *chrestéuetai*. Trong toàn bộ Thánh Kinh, từ này chỉ được dùng ở đây mà thôi. Nó có gốc ở từ *chrestós*, có nghĩa: một người tốt, một người cho thấy lòng tốt qua các việc làm của mình. Ở đây, trong quan hệ song song chặt chẽ với động từ đi trước, nó phục vụ như một sự bổ sung. Phaolô muốn nêu rõ rằng "nhẫn nhục" không phải là một thái độ hoàn toàn thụ động, nhưng là một thái độ gắn liền với hoạt động, với một tương tác năng động và đầy sáng tạo với người khác. Từ ngữ này cho thấy rằng tình yêu giúp ích cho người khác. Vì vậy nó được dịch là "nhân hậu", yêu thì luôn sẵn sàng giúp đỡ.

94. Xuyên suốt bản văn, rõ ràng Thánh Phaolô muốn nhấn mạnh rằng tình yêu không phải là một cảm xúc thuần túy. Đúng hơn, nó phải được hiểu theo động từ "yêu" của tiếng Híp-ri; nghĩa là "làm điều tốt". Như Thánh Inhaxiô Loyola nói: "Tình yêu được thể hiện bằng việc làm nhiều hơn bằng lời nói".[106] Như vậy nó cho thấy hoa quả của nó và cho phép chúng ta cảm nghiệm niềm hạnh phúc của việc trao

---

106. Linh Thao, Chiêm niệm để được tình yêu (230).

ban, sự cao quí và vĩ đại của việc dâng hiến chính mình một cách hào phóng, mà không yêu cầu được đền đáp, nhưng chỉ thuần túy vì niềm vui của việc trao ban và phục vụ.

Yêu thì không ghen tương

95. Thánh Phaolô tiếp tục loại bỏ một thái độ đối ngược với tình yêu được diễn tả trong động từ *zelói* - tức ghen tương hay đố kị. Điều này có nghĩa là tình yêu không có chỗ cho sự khó chịu trước điều may mắn tốt lành của kẻ khác (x. Cv 7,9; 17,5). Ghen tị là một dạng buồn bực trước sự thành đạt của người khác; nó cho thấy rằng chúng ta không quan tâm đến hạnh phúc của người khác mà chỉ lo cho lợi ích của chính mình. Trong khi tình yêu nâng chúng ta lên trên chính mình, thì sự ghen tị đóng kín chúng ta nơi chính mình. Tình yêu đích thực thì trân trọng sự thành công của người khác. Nó không xem người ấy như sự đe dọa đối với mình. Nó giải phóng chúng ta khỏi sự chua chát của ghen tị. Nó nhìn nhận rằng mỗi người có những ân ban khác nhau và có một lối đi độc đáo trong cuộc sống. Vì thế nó cố gắng khám phá con đường hạnh phúc của mình, trong khi cho phép người khác tìm thấy con đường của họ.

96. Nói tắt, tình yêu có nghĩa là chu toàn hai mệnh lệnh cuối cùng của Luật Chúa: "Ngươi

sẽ không thèm muốn nhà của người hàng xóm; ngươi sẽ không thèm muốn vợ của anh ta, tôi trai tớ gái của anh ta, con bò con lừa của anh ta, hay bất cứ gì của anh ta" (Xh 20,17). Tình yêu khơi lên một niềm quí trọng chân thành đối với mọi người và nhìn nhận quyền được hạnh phúc của người ta. Tôi yêu con người này, và tôi nhìn người ấy với ánh nhìn của Thiên Chúa, Đấng trao ban mọi sự "cho chúng ta hưởng dùng" (1Tm 6,17). Và nhờ đó, tôi cảm nhận một niềm hạnh phúc và an bình sâu xa. Chính tình yêu cắm rễ sâu xa này cũng sẽ hướng dẫn tôi loại trừ sự bất công trong đó một số người chiếm hữu quá nhiều và những người khác thì sở hữu quá ít. Nó thúc đẩy tôi tìm ra các cách thế để giúp những người bị loại bỏ của xã hội tìm được một chút niềm vui. Đó không phải là ghen tị, nhưng là khát khao sự bình đẳng.

Yêu thì không vênh vang

97. Từ *perpereúetai* hàm nghĩa sự tự đắc, xu hướng ngạo mạn, kệch cỡm và có vẻ huênh hoang. Những người yêu thương thì không chỉ biết kiềm chế để không nói quá nhiều về chính mình, nhưng tập trung vào người khác; họ không cần làm trung tâm thu hút sự chú ý. Từ *physioútai* tiếp theo sau cũng có nghĩa tương tự, cho thấy rằng tình yêu thì không cao ngạo. Theo sát nghĩa thì nó muốn nói rằng

chúng ta không "lên mặt" trước người khác. Nó cũng có ý chỉ một cái gì đó tế nhị hơn: một thói khoe mẽ và sự mất cảm thức về thực tế. Những người như thế nghĩ rằng, vì họ "đạo đức" hay "khôn ngoan" hơn, nên họ quan trọng hơn. Phaolô dùng động từ này trong những trường hợp khác nữa, như khi ngài nói rằng "sự hiểu biết sinh lòng kiêu ngạo", trong khi "tình yêu thì xây dựng" (1Cr 8,1). Một số người nghĩ rằng họ quan trọng vì họ hiểu biết hơn những người khác; họ muốn khống chế những người khác. Tuy nhiên, điều thực sự làm chúng ta quan trọng chính là một tình yêu có sức cảm thông, bày tỏ quan tâm, và bênh vực những người yếu đuối. Ở chỗ khác, từ này được dùng để phê bình những người "phô trương" tầm quan trọng của họ (x. 1Cr 4,18) nhưng thực sự nơi họ chất đầy những lời trống rỗng hơn là "sức mạnh" thật sự của Chúa Thánh Thần (x. 1Cr 4,19).

98. Thật quan trọng việc người Kitô hữu biết bày tỏ tình yêu của mình theo cách họ cư xử với những thành viên trong gia đình ít hiểu biết hơn mình về đức tin, những người yếu hay không chắc chắn trong những niềm xác tín của họ. Có những lúc xảy ra điều ngược lại: những tín hữu được cho là trưởng thành, trong gia đình, lại trở thành cao ngạo một cách không thể chấp nhận được. Tình yêu, đàng khác, được đánh dấu bằng sự khiêm

nhường; để có thể thông cảm, tha thứ và phục vụ người khác từ tận đáy lòng, thì thói kiêu ngạo của chúng ta phải được chữa trị và lòng khiêm nhường phải tăng triển. Đức Giêsu nói với các môn đệ rằng trong một thế giới mà quyền lực thống trị, mỗi người cố thống trị kẻ khác, nhưng "giữa anh em thì không như thế" (Mt 20,26). Tự căn bản của nó, tình yêu Kitô giáo không hướng đến tầm quan trọng hay quyền lực; đúng hơn, "ai đứng đầu anh em thì phải làm tôi tớ" (Mt 20,27). Trong đời sống gia đình, lối thống trị và cạnh tranh để khẳng định ai là người thông minh nhất hay quyền lực nhất sẽ hủy diệt tình yêu. Sự khiển trách của Thánh Phêrô cũng áp dụng cho gia đình: "Tất cả anh em hãy mặc lấy đức khiêm nhường đối với nhau, vì 'Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường'" (1Pr 5,5).

Yêu thì không thô lỗ

99. Yêu cũng có nghĩa là dịu dàng và quan tâm, ý nghĩa này được chứa đựng trong từ *aschemonéi*. Từ này cho thấy rằng tình yêu thì không thô lỗ hay cục mịch; tình yêu không khắc nghiệt. Các hành động, lời nói và cử chỉ của nó đem lại sự dễ chịu và không gai góc hay cứng cỏi. Tình yêu tối kỵ làm cho người khác đau khổ. Nhã nhặn "là một trường học dạy sự nhạy cảm và tinh thần vô vụ lợi", nó

đời người ta "phải phát triển tâm trí và các cảm nghĩ của mình, học biết cách lắng nghe, cách ăn nói, và có những lúc cũng biết cách thinh lặng".[107] Nó không phải là một cái gì mà một Kitô hữu có thể chấp nhận hay từ khước. Xét như một đòi hỏi thiết yếu của tình yêu, "mọi người đều phải vui sống thuận thảo với những người xung quanh mình".[108] Hằng ngày, "việc đi vào đời sống của một người khác, ngay cả khi người ấy vốn đã tham dự vào đời sống mình, đòi hỏi sự nhạy cảm và sự thận trọng, là những yếu tố có sức làm mới mẻ lòng tin tưởng và kính trọng. Thật vậy, tình yêu càng sâu xa, nó càng mời gọi tôn trọng tự do của người khác, và mời gọi khả năng chờ đợi cho đến khi người ấy cởi mở lòng họ".[109]

100. Để cởi mở đón nhận một cuộc gặp gỡ đích thực với người khác, thiết yếu phải có "một cái nhìn nhân hậu". Điều này trái ngược với một thái độ tiêu cực luôn muốn vạch ra những khuyết điểm của người khác trong khi bỏ qua những khuyết điểm của chính mình. Một cái nhìn nhân hậu giúp chúng ta nhìn

---

107. OCTAVIO PAZ, *La llama doble*, Barcelona, 1993, 35.

108. TÔMA AQUINÔ, *Summa Theologiae* II-II, q. 114, art. 2, ad 1.

109. Bài giáo lý (13.5.2005): *L'Osservatore Romano*, 14.5.2015, tr. 8.

thấy xa hơn những giới hạn của chúng ta, để biết nhẫn nhục và cộng tác với người khác, bất chấp những khác biệt. Lòng nhân hậu yêu thương sẽ xây dựng các mối dây gắn kết, vun xới các tương quan, kiến tạo các mạng lưới hội nhập mới và đan kết một cơ cấu xã hội vững chắc. Bằng cách này, nó càng trở nên mạnh mẽ hơn, vì nếu không có một cảm thức thuộc về, thì chúng ta không thể bền bỉ dấn thân cho người khác; chúng ta rốt cục sẽ chỉ tìm kiếm lợi ích của mình, và đời sống chung sẽ trở thành bất khả. Những người dị ứng với xã hội nghĩ rằng những người khác tồn tại chỉ để thỏa mãn các nhu cầu của mình. Do đó, không có chỗ cho sự dịu dàng của tình yêu và những diễn tả của nó. Những người biết yêu thương thì có khả năng nói những lời vấn an, động viên, thông cảm và khích lệ. Đó là những lời mà chính Đức Giêsu đã nói: "Này con, cứ yên tâm!" (Mt 9,2); "Này bà, lòng tin của bà mạnh thật!" (Mt 15,28); "Hãy trỗi dậy đi!" (Mc 5,41); "Chị hãy đi bình an" (Lc 7,50); "Đừng sợ" (Mt 14,27). Đó không phải là những lời hạ thấp chính mình, gây buồn phiền, chọc tức hay khinh mạn. Trong các gia đình chúng ta, chúng ta phải học bắt chước sự dịu dàng của chính Đức Giêsu trong cách ta ăn nói với nhau.

Yêu thì quảng đại

101. Chúng ta đã lặp đi lặp lại rằng để yêu thương nhau, trước hết chúng ta phải yêu thương chính mình. Tuy nhiên, bài ca của Thánh Phaolô nêu rõ rằng tình yêu "không tìm ích lợi riêng mình", cũng không "tìm kiếm chính mình". Ý tưởng tương tự được diễn tả trong một bản văn khác: "Mỗi người đừng tìm lợi ích cho riêng mình, nhưng hãy tìm lợi ích cho người khác" (Pl 2,4). Thánh Kinh cho thấy rõ rằng việc quảng đại phục vụ người khác thì cao quí hơn là yêu thương chính mình. Việc yêu thương chính mình chỉ quan trọng như một điều kiện tâm lý để có thể yêu thương người khác: "Nếu một người bần tiện với chính mình, thì người ấy sẽ quảng đại với ai? Không ai ác hơn là người ác với chính mình" (Hc 14,5-6).

102. Thánh Tôma Aquinô giải thích rằng "đức ái được đặc trưng ở khát vọng yêu hơn là ở khát vọng được yêu";[110] thật vậy, "những người mẹ, là những người yêu nhiều nhất, luôn tìm cách để yêu hơn là để được yêu".[111] Vì thế, tình yêu

---

110. TÔMA AQUINÔ, *Summa Theologiae*, II-II, q. 27, art. 1, ad 2.

111. Ibid., q. 27, art. 1.

có thể siêu vượt và tràn lấp những đòi hỏi của công bằng, "không chờ mong được đáp trả gì" (Lc 6,35), và tình yêu lớn nhất có thể dẫn đến "việc hiến mạng sống mình" cho người khác (x. Ga 15,13). Sự quảng đại như thế, điều làm ta có thể trao đi cách tự do và trọn vẹn, phải chăng là điều thực sự có thể? Vâng, nó có thể, bởi vì nó được đòi hỏi bởi Tin Mừng: "Anh em đã nhận cách nhưng không, thì hãy trao đi cách nhưng không" (Mt 10,8).

Yêu thì không nóng giận, không nuôi hận thù

103. Nếu từ đầu tiên trong bài ca của Thánh Phaolô nói về sự cần thiết của một lòng nhẫn nhục giúp người ta không lập tức phản ứng một cách khắc nghiệt trước những yếu đuối và sai lỗi của người khác, thì từ kế tiếp mà ngài sử dụng, là *paroxýnetai*, có liên hệ nhiều hơn tới một sự bức xúc bên trong do một cái gì đó từ bên ngoài khơi lên. Nó qui chiếu đến một phản ứng bạo lực ở bên trong, một sự tức tối ẩn kín làm cho ta bực bội về người khác, như thể họ gây phiền hà hay đe dọa và do đó ta phải tránh xa họ. Việc nuôi dưỡng thái độ gây hấn trong lòng như thế sẽ không giúp ích gì cho ai. Nó chỉ gây tổn thương và làm người ta xa lánh. Bức xúc chỉ lành mạnh khi nó làm cho ta phản ứng trước một bất công nghiêm trọng; còn khi bức xúc ướp đẫm trong thái độ của chúng ta đối với người khác thì nó chỉ gây tai hại.

104. Tin Mừng bảo chúng ta hãy nhìn cái xà trong mắt mình (x. Mt 7,5). Kitô hữu không thể phớt lơ sự cảnh cáo thường xuyên của Lời Chúa rằng đừng nuôi cơn giận: "Đừng để cho sự ác thắng được mình" (Rm 12,21). "Khi làm điều thiện, chúng ta đừng nản chí" (Gl 6,9). Việc đột nhiên cảm thấy một nỗi oán hận trào lên, đó là một chuyện; còn việc dung dưỡng nó, cho phép nó bắt rễ trong tâm hồn mình, thì đó là một chuyện khác: "Anh em nổi nóng ư? Đừng phạm tội; chớ để mặt trời lặn mà cơn giận vẫn còn" (Ep 4,26). Tôi muốn khuyên rằng đừng bao giờ để ngày trôi qua mà không làm hòa trong gia đình. "Nhưng tôi sẽ làm hòa bằng cách nào? Tôi sẽ quì xuống chăng? Không! Chỉ cần một cử chỉ nhỏ, một cái gì đó rất đơn sơ thôi, và sự hòa điệu trong gia đình sẽ được vãn hồi. Chỉ cần một chút âu yếm, chẳng cần lời lẽ gì. Nhưng bạn đừng để ngày trôi qua mà không làm hòa trong gia đình".[112] Phản ứng đầu tiên của chúng ta khi bị gây phiền nhiễu nên là một phản ứng chân thành chúc phúc, xin Thiên Chúa chúc phúc, giải phóng và chữa trị người đó. "Nhưng trái lại, hãy chúc phúc, vì anh chị em được kêu gọi chính là để thừa hưởng lời chúc phúc" (1Pr

---

112. Bài giáo lý (13.5.2015): *L'Osservatore Romano*, 14.5.2015, tr. 8.

3,9). Nếu chúng ta phải chiến đấu chống lại sự dữ, thì hãy chiến đấu; nhưng chúng ta phải luôn luôn nói "không" với bạo lực trong gia đình.

Tình yêu tha thứ

105. Một khi chúng ta cho phép ác ý bắt rễ trong lòng mình, nó sẽ dẫn đến sự oán hận sâu xa. Cụm từ *ou logízetai to kakón* có nghĩa rằng tình yêu "không chấp sự dữ"; "nó không oán hận". Đối ngược với oán hận là tha thứ, xuất phát từ một thái độ tích cực muốn tìm cách thông cảm sự yếu đuối của người khác và bỏ qua cho họ. Như Đức Giêsu nói: "Cha ơi, xin tha cho họ, vì họ không biết điều họ làm" (Lc 23,24). Thế nhưng chúng ta cứ mải tìm kiếm thêm những điều sai lỗi, tưởng tượng những điều xấu xa hơn, giả định mọi loại ác ý, và vì thế sự oán hận tăng lên và ăn sâu. Do đó mà mọi lỗi lầm hay sai sót từ người vợ (hay chồng) đều có thể làm hại đến mối dây yêu thương và sự ổn định của gia đình. Có gì đó sai lạc khi chúng ta xem mọi vấn đề đều hệ trọng như nhau; bằng cách ấy, chúng ta liều tỏ ra khắc nghiệt một cách quá đáng đối với những thiếu sót của người khác. Khát vọng chính đáng muốn thấy các quyền của mình được tôn trọng sẽ biến thành một khao khát trả thù thay vì là một sự bảo vệ chính đáng phẩm giá của mình.

106. Khi chúng ta bị làm tổn thương hay bị coi thường, thì sự tha thứ là điều có thể và đáng mong ước, nhưng không ai có thể nói rằng đó là điều dễ. Sự thật là "mối hiệp thông gia đình chỉ có thể được gìn giữ và được hoàn thiện xuyên qua một tinh thần hy sinh. Thật vậy, nó đòi sự cởi mở quảng đại và sẵn lòng, của từng người và mọi người, để cảm thông, nhịn nhục, tha thứ và hòa giải. Không có gia đình nào mà không kinh nghiệm cách mà sự ích kỷ, bất hòa, căng thẳng và xung đột tấn công thô bạo mối hiệp thông của mình, và có những lúc gây thương tích nặng nề cho mối hiệp thông ấy: do đó mới xảy ra biết bao hình thức chia rẽ trong đời sống gia đình".[113]

107. Ngày nay chúng ta nhận ra rằng khả năng tha thứ người khác bao hàm kinh nghiệm giải phóng chính mình qua việc cảm thông và tha thứ cho chính mình. Thường các lỗi lầm của chúng ta, hay những gì mà người thân yêu phê bình ta, có thể dẫn đến sự mất lòng tự trọng. Chúng ta trở nên xa lánh người khác, tránh né tình cảm và tỏ ra sợ hãi các mối tương quan liên vị của mình. Việc đổ lỗi cho người khác trở thành cách sai trái để trấn an

---

113. GIOAN PHAOLÔ II,Tông Huấn *Familiaris Consortio* (22.11.1981), 21: AAS 74 (1982), 106.

mình. Chúng ta cần học biết đưa quá khứ đời mình vào lời cầu nguyện, để biết chấp nhận chính mình, biết cách sống với những hạn chế của mình, và thậm chí biết tha thứ cho chính mình, để có thể có cùng thái độ như vậy đối với người khác.

108. Tất cả những điều này giả thiết rằng chính chúng ta đã có kinh nghiệm được Thiên Chúa tha thứ, được công chính hóa bởi ân sủng của Ngài chứ không bởi công trạng của chúng ta. Chúng ta đã kinh nghiệm một tình yêu đi trước mọi cố gắng của chính mình, một tình yêu luôn luôn mở cửa, thúc đẩy và khích lệ. Nếu chúng ta chấp nhận rằng tình yêu của Thiên Chúa thì vô điều kiện, rằng tình yêu của Chúa Cha không thể được mua hay bán, thì chúng ta sẽ có khả năng bày tỏ tình yêu vô hạn và tha thứ cho người khác ngay cả khi họ cư xử tệ hại với chúng ta. Nếu chẳng vậy, đời sống gia đình chúng ta sẽ không còn là một nơi của thông cảm, nâng đỡ và khích lệ nữa, mà thay vào đó sẽ là một nơi thường xuyên căng thẳng và chỉ trích lẫn nhau.

Yêu thì vui với người khác

109. Thành ngữ *chaírei epì te adikía* có liên quan tới một tính tiêu cực ẩn sâu trong lòng người ta. Đó là thái độ độc ác của những người vui mừng khi thấy người khác phải chịu đựng sự

bất công. Cụm từ *sygchaírei te aletheía* diễn tả điều ngược lại, có nghĩa là "vui mừng khi thấy điều chân thật". Nói cách khác, chúng ta vui mừng về điều tốt lành của người khác khi chúng ta thấy phẩm giá của họ và trân trọng các khả năng và các việc tốt của họ. Điều này là không thể đối với những ai luôn luôn so kè và ganh đua, ngay cả với vợ hay chồng mình, để rồi vui mừng trong lòng trước những thất bại của người ấy.

110. Khi một người, với tình yêu thương, có thể làm điều tốt cho người khác, hay nhìn thấy rằng người khác đang hạnh phúc, thì chính họ cũng cảm thấy hạnh phúc, và bằng cách này họ tôn vinh Thiên Chúa, vì "ai vui vẻ dâng hiến thì được Thiên Chúa yêu thương" (2Cr 9,7). Chúa chúng ta đặc biệt trân trọng những ai tìm thấy niềm vui trong hạnh phúc của người khác. Nếu chúng ta không học biết vui mừng trước những điều tốt lành của người khác, và chủ yếu tập trung vào các nhu cầu của mình, thì chúng ta đang tự đày đọa mình trong một cuộc sống vắng bóng niềm vui, như Đức Giêsu dạy: "Cho thì có phúc hơn là nhận" (Cv 20,35). Gia đình phải luôn luôn là một nơi mà khi một điều gì tốt lành xảy ra với một thành viên, thì người ấy biết rằng những thành viên khác cũng sẽ ở đó để mừng với mình.

Tình yêu bao dung tất cả

111. Bảng liệt kê của Phaolô kết thúc với bốn cụm từ chứa những từ "tất cả". Tình yêu bao dung tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả. Ở đây chúng ta thấy rõ sức mạnh lội ngược dòng văn hóa của một tình yêu có sức đương đầu với bất cứ gì có thể đe dọa nó.

112. Trước hết, Phaolô nói rằng tình yêu "bao dung tất cả" (*panta stégei*). Điều này không đơn thuần là chịu đựng sự dữ; nó có liên quan tới việc sử dụng cái lưỡi. Động từ này có nghĩa là "giữ sự bình tâm" đối với điều có thể là sai lỗi nơi người khác. Nó hàm nghĩa sự hạn chế xét đoán, kiểm soát nỗi bức xúc vốn có thể làm bật ra một sự lên án nghiệt ngã và bất nhẫn: "Đừng xét đoán và anh em sẽ không bị xét đoán" (Lc 6,37). Đi ngược lại cách mà chúng ta vẫn thường sử dụng cái lưỡi của mình, Lời Thiên Chúa bảo chúng ta: "Đừng nói xấu nhau, thưa anh chị em" (Gc 4,11). Thói nói xấu người khác là một cách để chúng ta khẳng định chính mình, trút sự oán hận và ghen tị, mà không quan tâm đến tai hại mà mình có thể gây ra. Chúng ta thường quên rằng vu khống có thể là tội; nó xúc phạm nặng nề đến Thiên Chúa khi nó làm thiệt hại nghiêm trọng thanh danh của người khác và gây ra những tổn thất khó sửa chữa được. Vì thế Lời Chúa tuyên bố thẳng thắn rằng cái

lưỡi "là cả một thế giới của sự ác", nó "làm cho toàn thân bị ô nhiễm" (Gc 3,6); nó là một "sự dữ không bao giờ ở yên, vì nó chứa đầy nọc độc giết người" (3,8). Trong khi cái lưỡi có thể được dùng để "nguyền rủa những con người đã được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa" (3,9), thì tình yêu trân trọng thanh danh của người khác, ngay cả của kẻ thù. Trong khi tìm cách biểu dương luật Chúa, chúng ta không bao giờ được phép quên đòi hỏi đặc biệt này của tình yêu.

113. Những vợ chồng được liên kết bởi tình yêu sẽ nói tốt về nhau; họ cố gắng nêu khía cạnh tốt nơi người bạn đời của mình, chứ không phải điểm yếu hay những khuyết điểm. Trong bất luận trường hợp nào, họ giữ thinh lặng thay vì nói điều không tốt về người kia. Đây không phải là đóng kịch trước mặt người khác; đúng hơn nó phát xuất từ một thái độ nội tâm. Đây hoàn toàn không phải là việc ngớ ngẩn bảo rằng mình không thấy những vấn đề và những điểm yếu của người kia, mà đúng hơn mình nhìn những điểm yếu và khiếm khuyết ấy trong một bối cảnh rộng lớn hơn. Chúng ta nhận ra rằng những khuyết điểm ấy là một phần của bức tranh lớn hơn. Chúng ta phải ý thức rằng tất cả chúng ta đều là một hỗn hợp phức tạp của ánh sáng và bóng tối. Nơi người kia còn có nhiều điều khác nữa chứ không chỉ là tổng số những điều vặt vãnh làm

phiền lòng tôi. Tình yêu không cần phải hoàn hảo thì mới được chúng ta trân trọng. Người kia yêu tôi hết mức trong khả năng của người ấy, với tất cả những giới hạn của người ấy, nhưng sự kiện rằng tình yêu không hoàn hảo không có nghĩa rằng nó không chân thực. Nó vẫn thực đó, dù cho nó giới hạn và phàm trần. Nếu tôi kỳ vọng nhiều quá, người kia sẽ cho tôi biết, vì người ấy không thể sắm vai Thiên Chúa, cũng không thể đáp ứng mọi nhu cầu của tôi. Tình yêu cùng tồn tại với sự bất toàn. Nó "bao dung tất cả" và có thể giữ bình tâm trước những giới hạn của người mình yêu.

Tình yêu tin tưởng tất cả

114. *Panta pisteúei*. Tình yêu tin tưởng tất cả. Ở đây "tin" không được hiểu theo nghĩa thần học chặt chẽ, nhưng đúng hơn theo nghĩa "tin tưởng" mà chúng ta vẫn dùng. Điều này vượt quá sự giả định đơn thuần rằng người kia không đang dối lừa chúng ta. Sự tin tưởng căn bản ấy nhìn nhận ánh sáng của Thiên Chúa soi chiếu vượt quá bóng tối, giống như một cục than hồng rực sáng bên dưới đống tro.

115. Sự tin tưởng này giúp cho một mối tương quan được tự do. Nó có nghĩa rằng chúng ta không cần phải kiểm soát người kia, bám theo từng bước chân của người ấy để không cho người ấy thoát khỏi sự kìm kẹp của mình. Tình yêu thì

tin tưởng, nó giải phóng, nó không cố kiểm soát, chiếm hữu hay thống trị mọi sự. Sự tự do này - vốn có sức củng cố sự độc lập, và là một sự cởi mở đón nhận thế giới xung quanh chúng ta và đón nhận những kinh nghiệm mới mẻ - luôn giúp làm phong phú và mở rộng các mối tương quan. Theo đó những người vợ chồng sẽ san sẻ cho nhau niềm vui về tất cả những gì họ nhận được hay biết được bên ngoài phạm vi gia đình. Đồng thời, sự tự do này sẽ giúp người ta có được sự chân thành và minh bạch, vì những ai biết rằng mình được tin tưởng và trân trọng thì sẽ có thể cởi mở mà không che giấu điều gì. Những ai biết rằng người bạn đời của mình luôn nghi ngờ, hay xét nét và thiếu một tình yêu vô điều kiện, thì sẽ có khuynh hướng giữ bí mật, che giấu những khiếm khuyết và những điểm yếu của mình, và giả vờ làm một ai đó khác với con người thật của mình. Đàng khác, một gia đình được đánh dấu bởi sự tin tưởng đầy yêu thương, thì dẫu điều gì xảy ra, gia đình ấy cũng giúp các thành viên trở thành chính mình, và một cách tự nhiên loại trừ sự lừa gạt, giả tạo, và dối trá.

Tình yêu hy vọng tất cả

116. *Panta elpízei*. Tình yêu không thất vọng về tương lai. Tiếp theo những gì đã được đề cập, cụm từ này nói về niềm hy vọng của người biết rằng người khác có thể thay đổi, trưởng

thành và tỏa ra vẻ đẹp không ngờ cũng như những tiềm năng chưa từng được biết. Điều này không có nghĩa là mọi sự sẽ thay đổi trong đời sống này. Nó liên quan đến việc nhận thức rằng - dù mọi sự có thể không luôn xảy ra như ta mong ước - Thiên Chúa vẫn hoàn toàn có thể uốn thẳng những đường cong và rút ra điều tốt lành nào đó từ sự dữ mà chúng ta chịu đựng trong thế giới này.

117. Ở đây niềm hy vọng đạt mức trọn vẹn nhất của nó, vì nó đoan chắc về sự sống sau cái chết. Mỗi người, với tất cả những khiếm khuyết của mình, được mời gọi đạt đến sự sống viên mãn trên thiên quốc. Ở đó, được biến đổi hoàn toàn bởi sự phục sinh của Đức Kitô, mọi yếu nhược và bóng tối sẽ không còn. Ở đó, hiện hữu đích thực của mỗi người sẽ chiếu sáng trong tất cả sự tốt lành và vẻ đẹp của nó. Nhận thức này giúp chúng ta, giữa những phiền muộn chồng chất của cuộc đời này, biết nhìn mỗi người bằng một cái nhìn siêu nhiên, trong ánh sáng của đức cậy, và chờ đợi sự viên mãn mà người ấy sẽ nhận được trong Nước Trời, mặc dù hiện nay chưa nhìn thấy được.

Tình yêu chịu đựng tất cả

118. *Panta hypoménei*. Cụm từ này có nghĩa là tình yêu chấp nhận mọi gian nan thử thách với một thái độ tích cực. Nó đứng vững trong

môi trường đối nghịch lại nó. Sự "chịu đựng" này không chỉ liên quan đến khả năng đón nhận một số phiền phức, mà còn hơn thế: một thái độ luôn sẵn sàng để đương đầu với mọi thách đố. Đó là một tình yêu không bao giờ đầu hàng, ngay cả trong những giờ phút tăm tối nhất. Nó cho thấy một thái độ anh hùng can trường nào đó, một sức mạnh đề kháng lại mọi trào lưu tiêu cực, một dấn thân bất khuất cho sự thiện. Ở đây tôi nghĩ đến những lời của Martin Luther King, người đã đương đầu với mọi loại thử thách và gian khổ bằng tình yêu huynh đệ: "Nơi người ghét bạn nhất cũng có điều tốt nào đó; ngay cả nơi dân tộc ghét bạn nhất cũng có điều tốt nào đó; thậm chí nơi chủng tộc ghét bạn nhất cũng có điều tốt nào đó. Và khi bạn bắt đầu nhìn vào mặt mỗi người và thấy rõ trong sâu xa con người ấy điều mà tôn giáo gọi là "hình ảnh của Thiên Chúa", thì bạn bắt đầu yêu người ấy bất kể [mọi sự]. Dù người ấy làm gì đi nữa, bạn vẫn thấy hình ảnh của Thiên Chúa ở đó. Có một yếu tố của sự thiện mà người ấy không bao giờ có thể vứt bỏ được... Đây là một cách khác để bạn yêu kẻ thù: khi có cơ hội để bạn đánh bại kẻ thù, thì đó chính là lúc bạn đừng làm thế... Khi bạn vươn lên tới bình diện tình yêu, tới bình diện của vẻ đẹp và sức mạnh lớn lao của tình yêu, thì bạn chỉ tìm cách đánh bại những hệ thống sự dữ. Đối với những cá nhân bị mắc kẹt trong hệ thống ấy, bạn yêu họ, và

bạn chỉ tìm cách đánh bại hệ thống đó thôi... Lấy oán báo oán thì chỉ gia cố thêm sự tồn tại của oán hận và sự dữ trên đời này. Nếu tôi đánh bạn và bạn đánh tôi, rồi tôi đánh trả lại bạn, và bạn đánh trả lại tôi, cứ thế, thì bạn thấy đó, sẽ tiếp tục mãi không cùng. Nó sẽ không bao giờ chấm dứt. Một ai đó, ở đâu đó, phải biết điều một chút, và đó là người mạnh. Người mạnh là người có thể chặt đứt dây xích oán hận, dây xích của sự dữ... Một ai đó phải có 'đạo' và có 'đức' cho đủ để chặt đứt dây xích ấy và đưa vào trong chính cấu trúc của đời sống này yếu tố tình yêu đầy sức mạnh".[114]

119. Trong đời sống gia đình, chúng ta cần vun xới sức mạnh của tình yêu, là điều có thể giúp chúng ta chiến đấu chống lại mọi sự dữ đe dọa nó. Tình yêu không chịu thua lòng oán giận, sự khinh bỉ đối với người khác hay ước muốn gây tổn thương hoặc lấn lướt người khác. Lý tưởng Kitô giáo, đặc biệt trong các gia đình, là một tình yêu không bao giờ đầu hàng. Đôi khi tôi ngạc nhiên thấy những người, nam hay nữ, vốn đã phải chia tay với người bạn đời để tự bảo vệ mình, tuy nhiên, vì tình nghĩa vợ chồng vẫn bền vững, họ vẫn cố gắng giúp đỡ

---

114. MARTIN LUTHER KING JR., *Bài giảng tại Nhà thờ Baptist Dexter Avenue*, Montgomery, Alabama, 17.11.1957.

người bạn đời, thậm chí qua việc thuê mướn người khác, trong những khi người bạn đời đau ốm, gặp khổ sở hay hoạn nạn. Ở đây chúng ta cũng thấy một tình yêu không bao giờ đầu hàng.

LỚN LÊN TRONG TÌNH YÊU PHU PHỤ

120. Suy tư của chúng ta về bài ca yêu thương của Thánh Phaolô giúp chúng ta sẵn sàng thảo luận về tình yêu phu phụ. Đây là tình yêu giữa vợ và chồng,[115] một tình yêu được thánh hóa, được làm cho phong phú và được chiếu sáng bởi ân sủng của Bí tích Hôn Phối. Đó là một "sự kết hợp tình cảm",[116] có tính thiêng liêng và hy sinh, trong đó kết tụ sự ấm áp của tình bạn và niềm đam mê tình ái, nó vẫn kéo dài sau khi các cảm xúc và đam mê lụi tàn. Đức Giáo hoàng Piô XI dạy rằng tình yêu này thấm đẫm các bổn phận của đời sống hôn nhân và được nhìn nhận là tình yêu ưu việt nhất.[117] Được thông truyền bởi Chúa Thánh Thần, tình yêu mãnh liệt này

---

115. Tôma Aquinô gọi tình yêu là một vis unitiva (Summa Theologiae I, q. 20, art. 1, ad 3), âm vang một từ ngữ của Pseudo-Dionysius (De Divinis Nominibus, IV, 12: PG 3, 709).

116. TÔMA AQUINÔ, Summa Theologiae II-II, q. 27, art. 2.

117. Thông Điệp *Casti Connubii* (31.12.1930): AAS 22 (1930), 547-548.

là một phản ảnh của giao ước kiên vững giữa Đức Kitô và nhân loại, đạt đỉnh điểm nơi sự tự hiến của Người trên thập giá. "Thánh Thần mà Chúa tuôn đổ sẽ trao ban một quả tim mới và làm cho người nam và người nữ có thể yêu thương nhau như Đức Kitô đã yêu thương chúng ta. Tình yêu phu phụ đạt tới sự viên mãn vốn được đặt định cho nó, đó là, đức ái giữa vợ chồng."[118]

121. Hôn nhân là một dấu chỉ quí giá, vì "khi một người nam và một người nữ cử hành Bí tích Hôn Phối, thì quả nhiên Thiên Chúa được "phản chiếu" trong họ; Ngài ghi khắc trong họ những đặc nét của Ngài và dấu ấn tình yêu không thể xóa nhòa được của Ngài. Hôn nhân là biểu tượng của tình yêu Thiên Chúa dành cho chúng ta. Quả thật, Thiên Chúa cũng là hiệp thông: Ba Ngôi Vị - Chúa Cha, Chúa Con, Chúa Thánh Thần - hằng sống trong mối hiệp nhất hoàn hảo. Và đây chính là mầu nhiệm hôn nhân: Thiên Chúa làm cho hai vợ chồng trở thành một hiện sinh độc nhất".[119] Điều này có những hệ quả cụ thể trong đời sống hằng ngày, vì những người vợ và chồng,

---

118. GIOAN PHAOLÔ II,Tông Huấn Familiaris Consortio (22.11.1981), 13: AAS 74 (1982), 94.

119. Bài giáo lý(2 April 2014): L'Osservatore Romano, 3.4.2014, tr. 8.

"do bí tích, được ủy trao một sứ mạng riêng và đích thực, để bắt đầu từ những việc đơn giản thông thường của đời sống, họ có thể cho thấy cụ thể tình yêu mà Đức Kitô dành cho Hội Thánh và Người vẫn tiếp tục hiến mạng sống mình vì Hội Thánh".[120]

122. Tuy nhiên chúng ta không được lẫn lộn các cấp độ khác nhau: không cần phải đặt lên vai hai con người đầy giới hạn cái gánh nặng sừng sững của việc phải trình bày cách hoàn hảo mối kết hợp giữa Đức Kitô và Hội Thánh, vì hôn nhân - xét như một dấu hiệu - là "một tiến trình năng động..., một tiến trình tiến tới dần dần với sự hội nhập ngày càng hơn các ân ban của Thiên Chúa".[121]

Chia sẻ suốt đời

123. Sau tình yêu kết hợp chúng ta với Thiên Chúa, tình yêu phu phụ là "dạng thức cao cả nhất của tình bạn".[122] Đó là một sự kết hợp có bao hàm mọi đặc nét của một tình bạn

---

120. Ibid.

121. GIOAN PHAOLÔ II,Tông Huấn Familiaris Consortio (22.11.1981), 9: AAS 75 (1982), 90.

122. TÔMA AQUINÔ, Summa Contra Gentiles III, 123; cf. ARISTOTLE, Nicomachean Ethics, 8, 12 (ed. Bywater, Oxford, 1984, 174).

tốt đẹp: sự quan tâm tới thiện ích của người kia, tính hỗ tương, sự mật thiết, sự ấm áp, sự ổn định và nét giống nhau phát xuất từ một đời sống chung. Hôn nhân gắn kết vào tất cả những điều này một tính độc quyền bất khả phân ly được diễn tả trong sự cam kết kiên trung chia sẻ và cùng nhau gầy dựng toàn thể đời sống. Chúng ta hãy thành thực và nhìn nhận những dấu hiệu ở đây. Những người yêu nhau không nhìn mối tương quan của mình như cái gì chỉ có tính tạm bợ. Những người kết hôn không kỳ vọng niềm vui thú của họ sẽ phai nhạt. Những người làm chứng cho cuộc cử hành một mối kết hợp đầy yêu thương, dù mong manh đến mấy, cũng tin tưởng rằng nó sẽ đứng vững qua thử thách của thời gian. Con cái không chỉ muốn cha mẹ chúng yêu nhau, mà còn trung thành và gắn bó với nhau. Những dấu hiệu này và những dấu tương tự khác cho thấy rằng chính trong bản chất của nó, tình yêu phu phụ có tính dứt khoát. Mối kết hợp bền vững được diễn tả bởi các lời đoan hứa kết hôn không chỉ là một thể thức hay một công thức có tính truyền thống; nó cắm rễ trong những khuynh hướng tự nhiên của nhân vị. Đối với những người tin, nó cũng là một giao ước trước mặt Thiên Chúa đòi người ta trung thành: "Chúa là chứng nhân giữa ngươi và người vợ của tuổi xuân ngươi. Ngươi đã phản bội nó, mà nó đã phối ngẫu với ngươi, là vợ thuộc giao ước của

ngươi, ... Ngươi đừng phản bội người vợ tuổi xuân xanh ngươi. Vì chưng Ta ghét việc ly dị - Chúa phán" (Ml 2,14-16).

124. Một tình yêu yếu nhược, không có khả năng chấp nhận hôn nhân như thách đố để đảm nhận và chiến đấu, để được sinh lại, được đổi mới và kiến tạo cho tới chết, thì không thể nâng đỡ nổi một cam kết có tầm lớn lao. Nó sẽ đầu hàng trước nền văn hóa tạm bợ không dung nạp được một tiến trình không ngừng trưởng thành. Nhưng "việc hứa yêu thương suốt đời sẽ là điều có thể, khi chúng ta nhận hiểu một kế hoạch to lớn hơn các ý tưởng và dự phóng của chính mình, một kế hoạch nâng đỡ chúng ta và làm chúng ta có thể hoàn toàn phó thác tương lai của mình cho người mình yêu thương".[123] Nếu tình yêu này phải vượt thắng mọi thử thách và giữ được sự trung thành trước mọi hoàn cảnh, thì nó cần ơn sủng để củng cố và nâng cao nó. Theo cách diễn tả của Thánh Robert Bellarmine, "sự kiện rằng một người nam kết hợp với một người nữ trong một mối ràng buộc bất khả phân ly, và rằng họ trung thành gắn kết với nhau bất chấp mọi khó khăn, ngay cả khi

---

123. Thông Điệp *Lumen Fidei* (29.6.2013), 52: AAS 105 (2013), 590.

không còn hy vọng có con cái, chỉ có thể là dấu hiệu của một mầu nhiệm cao cả".[124]

125. Hôn nhân có thể ví như một tình bạn được đánh dấu bởi đam mê, nhưng đó là đam mê luôn được dẫn dắt tới một sự kết hợp ngày càng ổn định và mãnh liệt hơn. Đấy bởi vì "hôn nhân không được thiết lập duy chỉ nhắm đến việc sinh sản con cái", mà còn nhắm đến tình yêu thương nhau "được diễn tả cách xác đáng, để nó có thể tăng triển và chín muồi".[125] Tình bạn độc đáo này giữa một người nam và một người nữ chỉ đạt được tính bao hàm toàn thể trong mối kết hợp phu phụ. Chính vì nó bao hàm toàn thể, nên mối kết hợp này cũng có tính độc hữu, trung thành và mở ra sẵn sàng đón nhận sự sống mới. Nó chia sẻ mọi sự trong niềm kính trọng thường hằng dành cho nhau. Công đồng Vatican II làm âm vang điều này qua tuyên bố rằng "một tình yêu như thế, kết tụ tính nhân loại và tính thần linh, dẫn đưa các người phối ngẫu tới một sự tự hiến tự nguyện cho nhau, được kinh nghiệm trong cử chỉ âu yếm và trong hành động, và thấm

---

124. De sacramento matrimonii, I, 2; trong Id., Disputationes, III, 5, 3 (ed. Giuliano, Naples, 1858), 778.

125. VATICAN II, Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày NayGaudium et Spes, 50.

đầm toàn thể đời sống của họ".[126]

Niềm vui và vẻ đẹp

126. Trong hôn nhân, niềm vui của tình yêu cần được vun xới. Khi sự tìm kiếm lạc thú trở thành điều ám ảnh người ta, nó sẽ giữ người ta trong tình trạng nô lệ và không cho phép họ kinh nghiệm những sự thỏa mãn khác. Niềm vui, đàng khác, tăng cường niềm hoan lạc của chúng ta và giúp chúng ta tìm thấy sự mãn nguyện trong bất cứ việc gì, ngay cả vào những giai đoạn của đời sống khi mà khoái lạc thể lý đã suy giảm. Thánh Tôma Aquinô nói rằng từ "niềm vui" qui chiếu đến một sự mở rộng của trái tim.[127] Niềm vui hôn nhân có thể được kinh nghiệm ngay cả giữa những buồn phiền; nó liên quan đến việc chấp nhận rằng hôn nhân là một hỗn hợp đương nhiên của thưởng ngoạn và chiến đấu, của căng thẳng và nghỉ ngơi, đau đớn và xoa dịu, thỏa mãn và khát khao, phiền muộn và khoan khoái, nhưng luôn luôn ở trên nẻo đường của tình bạn, trong đó đôi bạn được thúc đẩy chăm sóc cho nhau: "Họ giúp đỡ và phục vụ nhau".[128]

---

126. Ibid., 49.

127. Cf. Summa Theologiae I-II, q. 31, art. 3., ad 3.

128. VATICAN II, Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày NayGaudium et Spes, 48.

127. Lòng yêu thương trong tình bạn được gọi là "bác ái" khi nó nhận hiểu và trân trọng "giá trị lớn" của người kia.[129] Vẻ đẹp - tức "giá trị lớn" ấy, khác với dáng vẻ thể lý hay tâm lý - giúp chúng ta có thể trân trọng tính thánh thiêng của một nhân vị, mà không cảm thấy nhu cầu chiếm hữu người ấy. Trong một xã hội tiêu thụ, cảm thức về cái đẹp bị làm cho nghèo kiệt đi, và do đó niềm vui cũng hời hợt. Mọi thứ có đó, kể cả con người, để cho người ta mua sắm, sở hữu hay tiêu xài. Sự âu yếm dịu dàng, đàng khác, là dấu hiệu của một tình yêu không nhuốm màu chiếm hữu ích kỷ. Nó giúp ta tiếp cận một con người với lòng kính trọng sâu xa và sự ý tứ tinh tế để không gây hại gì cho người ấy hoặc làm người ấy mất tự do. Yêu thương một người sẽ gắn liền với niềm vui chiêm ngắm và trân trọng vẻ đẹp và sự thánh thiêng tự nhiên của người ấy, những điều này thì lớn lao hơn các nhu cầu của tôi. Điều này giúp tôi có thể tìm kiếm thiện ích cho người ấy ngay cả khi người ấy không thể thuộc về tôi, hay khi họ không còn nét duyên dáng ở ngoại hình nữa, mà chỉ là gánh nặng và sự phiền toái. Vì "tình yêu mà nhờ đó người này làm vui lòng người kia tùy thuộc vào việc người ấy trao ban một cái gì đó

---

129. Cf. TÔMA AQUINÔ, Summa Theologiae I-II, q. 26, art. 3.

hoàn toàn nhưng không".[130]

128. Mỹ cảm của tình yêu được diễn tả trong "cái nhìn" quan chiêm người khác xét như là cứu cánh nơi chính họ, ngay cả dù họ yếu ớt, già nua hay có ngoại hình không hấp dẫn. Một cái nhìn trân trọng có tầm quan trọng rất lớn lao, còn thái độ miễn cưỡng thường gây tổn thương cho người ta. Biết bao điều mà đôi khi những người vợ, chồng hay con cái làm để kêu gọi sự quan tâm! Nhiều sự tổn thương và nhiều vấn đề xảy ra khi chúng ta không còn nhìn nhau. Điều này nằm đàng sau những lời than phiền và trách cứ mà chúng ta thường nghe trong các gia đình: "Chồng tôi không quan tâm tới tôi; anh ta làm như thể tôi không có mặt trên đời". "Xin vui lòng nhìn em khi em nói chuyện với anh!" "Vợ tôi chẳng còn nhìn đến tôi, cô ấy chỉ quan tâm đến con cái thôi". "Trong nhà này chẳng ai đoái hoài đến tôi; mọi người thậm chí không nhìn tôi, như thể tôi không tồn tại". Tình yêu mở đôi mắt chúng ta và giúp chúng ta nhìn thấy, vượt quá mọi điều khác, giá trị cao quí của một con người.

129. Niềm vui của tình yêu biết chiêm ngắm này cần phải được vun xới. Vì chúng ta được dựng

---

130. Ibid., q. 110, art. 1.

nên cho tình yêu, chúng ta biết rằng không có niềm vui nào lớn hơn niềm vui của việc san sẻ những điều tốt lành: "Hãy lấy, hãy cho, và hãy chăm sóc chính mình" (Hc 14,16). Niềm vui thâm sâu nhất trong đời sống trào dâng khi chúng ta có thể khơi lên niềm vui nơi người khác, như một cảm nếm trước thiên đàng. Chúng ta có thể nghĩ đến cảnh đáng yêu trong phim *Bữa Tiệc của Babette*, khi cô đầu bếp từ tâm nhận được cái ôm nồng nhiệt lòng biết ơn với lời khen ngợi: "Ôi, cô thắp lên niềm vui cho cả các thiên thần!" Thật là một niềm vui và niềm an ủi lớn lao khi ta đem lại niềm vui cho người khác, nhìn thấy họ hoan hỉ. Niềm vui này, là hoa trái của tình huynh đệ, không phải là niềm vui của kẻ tự phụ và vị kỷ, nhưng là niềm vui của người yêu thương biết vui mừng trước điều tốt lành của những người mình yêu, niềm vui của người tự nguyện trao ban cho họ và nhờ đó sinh hoa trái tốt lành.

130. Mặt khác, niềm vui cũng lớn lên xuyên qua khổ đau. Như Thánh Augustinô diễn tả, "hiểm nguy của chiến trận càng lớn thì niềm vui chiến thắng càng cao".[131] Sau khi cùng chịu khổ và cùng chiến đấu sát cánh nhau, những

---

131. AUGUSTINÔ, Tự Thú, VIII, III, 7: PL 32, 752.

người vợ chồng có thể kinh nghiệm rằng đó là điều đáng giá, vì họ đạt được điều gì đó tốt lành, họ cùng nhau học được một điều gì đó, hoặc họ bắt đầu trân trọng những gì mình có. Ít có niềm vui nhân loại nào sâu xa và cảm kích bằng niềm vui được kinh nghiệm bởi hai người yêu nhau và cùng nhau đạt được một cái gì đó như kết quả của một cố gắng lớn lao của cả hai người.

Kết hôn vì tình yêu

131. Tôi muốn nói với những người trẻ rằng không có gì nguy hại khi tình yêu của họ tìm thấy sự diễn tả trong hôn nhân. Sự kết hợp của họ gặp thấy trong cơ chế này phương tiện để bảo đảm rằng tình yêu của họ sẽ thực sự bền vững và triển nở. Hẳn nhiên, tình yêu thì lớn hơn nhiều chứ không chỉ là một biểu lộ ưng thuận bên ngoài hay một khế ước, tuy nhiên quả thật là việc chọn trao cho hôn nhân một hình thức cụ thể trong xã hội bằng việc đưa ra một số lời cam kết cho thấy rằng nó quan trọng biết bao. Nó biểu hiện sự nghiêm túc của việc người này đồng hóa với người kia, và việc họ quyết định dứt khoát bỏ lại đằng sau mình xu hướng cá nhân chủ nghĩa của tuổi thanh niên để thuộc về nhau. Hôn nhân là một phương tiện để nói lên rằng chúng ta đã thực sự rời khỏi sự an toàn của ngôi nhà trong đó chúng ta đã lớn lên, để xây dựng những mối

ràng buộc chặt chẽ khác và đảm nhận trách nhiệm mới đối với một người khác. Điều này có ý nghĩa hơn nhiều so với một sự liên kết đơn thuần tự phát nhắm đến sự thỏa mãn cho nhau, điều sẽ biến hôn nhân thành một công việc thuần túy riêng tư. Trong tư cách một cơ chế xã hội, hôn nhân bảo vệ và định hình cho một cam kết chung nhắm đến sự trưởng thành sâu xa hơn trong tình yêu và sự dấn thân cho nhau, vì lợi ích của xã hội xét như một toàn thể. Vì thế hôn nhân không phải là một trào lưu chóng lụi tàn; nó có tầm quan trọng bền vững. Yếu tính của nó rút ra từ bản tính con người và đặc tính xã hội của chúng ta. Nó liên quan tới một loạt những bổn phận phát sinh từ chính tình yêu, một tình yêu nghiêm túc và quảng đại đến mức sẵn sàng đương đầu với mọi nguy hiểm.

132. Việc chọn kết hôn theo cách này diễn tả một quyết định thực sự và dứt khoát muốn đi chung nẻo đường, cho dù bất cứ điều gì sẽ xảy ra. Do tính nghiêm túc của nó, sự cam kết công khai này của tình yêu không thể là kết quả của một quyết định bồng bột, nhưng nó cũng không thể bị trì hoãn vô hạn định. Việc dấn thân chính mình một cách độc hữu và dứt khoát cho một người khác luôn luôn bao hàm một nguy cơ và một sự dũng cảm đánh cuộc. Việc không sẵn lòng đưa ra một cam kết như vậy cho thấy tính cách ích kỷ, tính toán và

nhỏ nhen. Nó không nhìn nhận quyền của một người khác và không giới thiệu người ấy cho xã hội như một con người đáng được yêu thương vô điều kiện. Nếu hai người thực sự yêu nhau, đương nhiên họ sẽ cho mọi người thấy như vậy. Khi tình yêu được diễn tả trước những người khác trong khế ước hôn nhân, với tất cả những cam kết công khai của nó, nó xác nhận rõ và bảo vệ sự ưng thuận mà hai người nói lên một cách tự do và dứt khoát với nhau. Lời ưng thuận này nhằm bảo rằng họ có thể luôn luôn tin tưởng nhau, và rằng họ sẽ không bao giờ bị bỏ rơi khi khó khăn xảy đến, hay khi những lôi cuốn mới hoặc những mối quan tâm ích kỷ chợt xuất hiện.

Một tình yêu tự biểu lộ và tăng trưởng

133. Lòng yêu thương của tình bạn hợp nhất mọi khía cạnh của đời sống hôn nhân và giúp các thành viên gia đình không ngừng lớn lên. Tình yêu này phải được diễn tả cách tự do và quảng đại bằng lời nói và hành động. Trong gia đình, "có ba từ rất cần được dùng. Tôi muốn lặp lại, ba từ đó là: 'Làm ơn', 'Cám ơn', và 'Xin lỗi'. Những tiếng thật thiết yếu!"[132] "Trong

---

132. Diễn từ cho Cuộc Hành Hương của Các Gia Đình trong Năm Đức Tin (26.10.2013): AAS 105 (2013), 980.

gia đình của mình, khi chúng ta không cường quyền và biết nói: 'Xin cho phép...'; trong gia đình của mình, khi chúng ta không ích kỷ và có thể nói 'Cám ơn!'; và trong gia đình của mình, khi ai đó nhận ra rằng mình đã làm điều gì đó sai trái và có thể nói 'Xin lỗi!', thì gia đình chúng ta sẽ kinh nghiệm được sự bình an và niềm vui".[133] Chúng ta đừng ngần ngại nói những tiếng ấy, nhưng hãy lặp đi lặp lại chúng, ngày này qua ngày khác. Vì "một số sự thinh lặng sẽ gây ngột ngạt, đôi khi ngay cả trong gia đình, giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa các anh chị em".[134] Những lời phù hợp, nói lên vào những lúc phù hợp, sẽ bảo vệ và nuôi dưỡng tình yêu hằng ngày.

134. Tất cả những điều này xảy ra xuyên qua một tiến trình lớn lên. Hình thức rất đặc biệt của tình yêu, tức hôn nhân, được mời gọi để biểu hiện điều mà Thánh Tôma Aquinô nói về đức ái cách chung. Theo ngài, "đức ái, do chính bản chất của nó, không có giới hạn trong sự tăng trưởng, vì đó là một sự tham dự vào đức ái vô hạn là chính Chúa Thánh Thần... Về phần chủ thể, cũng không thể đặt giới hạn

---

133. Sứ điệp Kinh Truyền Tin (29.12.2013): *L'Osservatore Romano*, 30-31.12.2013, tr. 7.

134. Diễn từ cho Cuộc Hành Hương của Các Gia Đình trong Năm Đức Tin (26.10.2013): AAS 105 (2013), 978.

cho đức ái, vì khi đức ái tăng trưởng, thì khả năng tăng trưởng của nó càng nhiều hơn".[135] Thánh Phaolô cầu nguyện: "Xin Chúa cho tình thương của anh em đối với nhau ngày càng thêm đậm đà thắm thiết" (1Tx 3,12), và một lần nữa: "còn về tình huynh đệ... chúng tôi khuyên nhủ anh em hãy tiến tới ngày càng nhiều hơn nữa" (1Tx 4,9-10). Ngày càng nhiều hơn nữa! Tình yêu hôn nhân không được bảo vệ chủ yếu bằng việc trình bày tính bất khả phân ly của nó như một bổn phận, hay bằng việc lặp đi lặp lại giáo thuyết, nhưng bằng cách giúp cho nó lớn lên ngày càng mạnh mẽ hơn dưới sự thúc đẩy của ơn sủng. Một tình yêu không lớn lên được là một tình yêu đang lâm nguy. Sự lớn lên chỉ có thể xảy ra khi chúng ta đáp lại ơn sủng của Thiên Chúa xuyên qua các hành động yêu thương không ngừng, những hành động của lòng từ tâm trở nên ngày càng thường xuyên hơn, nồng nhiệt, quảng đại, dịu dàng và vui tươi hơn. Những người chồng và vợ "trở nên ý thức về sự hợp nhất của mình và kinh nghiệm nó cách sâu sắc hơn từ ngày này qua ngày khác".[136] Ân ban của tình yêu Thiên Chúa tuôn tràn trên

---

135. Summa Theologiae II-II, q. 24, art. 7.

136. VATICAN II, Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay*Gaudium et Spes*, 48.

đôi bạn cũng là một lời mời gọi không ngừng lớn lên trong ơn sủng.

135. Thật ngớ ngẩn việc mơ một tình yêu lý tưởng và hoàn hảo theo nghĩa nó không cần được tác động để lớn lên. Một ý niệm hão huyền về tình yêu trên thế gian quên rằng điều tốt nhất còn chưa xảy đến, quên rằng rượu càng để lâu năm càng ngon. Như các Giám mục Chi-lê đã chỉ ra, "mẫu gia đình hoàn hảo mà sự tuyên truyền bịp bợm của chủ nghĩa tiêu thụ đề ra thì không hề tồn tại. Trong những gia đình ấy, không có ai già đi, không có đau ốm, buồn phiền hay tang tóc... Sự tuyên truyền của chủ nghĩa tiêu thụ trình bày một ảo tưởng không liên quan gì với thực tế mà mỗi ngày những người đứng đầu các gia đình phải đối diện".[137] Sẽ lành mạnh hơn nhiều nếu ta nhìn nhận thực tế những giới hạn, những khiếm khuyết và những bất toàn của chúng ta, và đáp lại tiếng gọi lớn lên cùng với nhau, đưa tình yêu đến mức trưởng thành và củng cố mối kết hợp, cho dẫu điều gì xảy ra đi nữa.

---

137. HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC CHI-LÊ, *La vida y la familia: regalos de Dios para cada uno de nosotros* (21.7.2014).

Đối thoại

136. Đối thoại là điều thiết yếu để kinh nghiệm, bày tỏ và củng cố tình yêu trong đời sống hôn nhân và gia đình. Nhưng người ta chỉ có thể đạt được nó sau quá trình thực tập lâu dài và cam go. Người ta, nam và nữ, trẻ và già, giao tiếp một cách khác nhau. Họ nói ngôn ngữ khác nhau và hành động theo cách khác nhau. Cách chúng ta hỏi và trả lời, cung giọng của chúng ta, sự lựa chọn thời điểm của chúng ta, và nhiều yếu tố khác nữa sẽ ấn định chúng ta giao tiếp tốt mức nào. Chúng ta cần phát triển một số thái độ diễn tả tình yêu thương và thúc đẩy sự đối thoại đích thực.

137. Hãy dành thời gian, thời gian chất lượng. Điều này có nghĩa là sẵn sàng lắng nghe một cách kiên nhẫn và chú ý tới mọi điều mà người kia muốn nói. Nó đòi phải có kỷ luật bản thân để không lên tiếng khi chưa phải lúc. Thay vì đưa ra một ý kiến hay một lời khuyên, chúng ta cần bảo đảm rằng mình đã nghe mọi điều người kia muốn trình bày. Điều này giả thiết việc vun xới một sự thinh lặng nội tâm giúp ta lắng nghe người khác mà không bị chia trí do tư tưởng hay do cảm xúc. Đừng hấp tấp, hãy đặt qua một bên tất cả các nhu cầu và bận tâm riêng của bạn, và hãy dành chỗ để lắng nghe. Thường thì người bạn đời không cần một giải pháp cho vấn đề của người ấy, mà chỉ cần được

nghe, người ấy cần cảm nhận rằng có người hiểu nỗi đau của mình, hiểu sự chán nản, nỗi sợ, cơn giận, những hy vọng và những ước mơ của mình. Biết bao lần chúng ta nghe những lời phàn nàn như: "Anh ấy không lắng nghe tôi." "Ngay cả khi dường như anh có vẻ lắng nghe em, thì thực sự anh cũng đang làm một việc gì đó khác." "Tôi nói với cô ấy và tôi cảm thấy như cô ấy không thể đợi tôi nói hết ý của mình." "Khi tôi nói với cô ấy, cô ấy cố đánh trống lảng, hoặc cô ấy chỉ trả lời cộc lốc để chấm dứt cuộc trò chuyện".

138. Hãy phát triển thói quen trao tầm quan trọng thực sự cho người kia. Điều này có nghĩa là biết trân trọng họ và nhìn nhận quyền tồn tại, quyền suy nghĩ theo cách riêng và quyền hạnh phúc của họ. Đừng bao giờ chế giễu những gì họ nói hay nghĩ, ngay cả khi bạn cần diễn tả quan điểm riêng của mình. Ai cũng có cái gì đó để đóng góp, bởi vì người ta có kinh nghiệm sống, họ nhìn sự vật từ một góc nhìn khác, và họ có những mối quan tâm, những khả năng và những tri thức riêng. Chúng ta phải nhận ra được sự thật của người kia, giá trị của những quan tâm sâu xa nhất của người ấy, và những gì mà người ấy đang muốn chuyển đạt, dù một cách bức xúc đến mấy đi nữa. Chúng ta phải đặt mình vào chỗ của người ấy, cố gắng nhìn vào trái tim của người ấy, nhận hiểu những bận tâm sâu

xa nhất của người ấy, và lấy đó làm khởi điểm cho một cuộc đối thoại xa hơn.

139. Hãy cởi mở trong suy nghĩ. Đừng mắc kẹt trong những ý kiến và quan điểm giới hạn của mình, nhưng hãy sẵn sàng để thay đổi hay mở rộng chúng. Sự kết hợp của hai cách nghĩ khác nhau có thể dẫn đến một tổng hợp làm phong phú cả hai. Sự hợp nhất mà chúng ta tìm kiếm không phải là sự đồng nhất, nhưng là một sự "hợp nhất trong khác biệt", hay "sự khác biệt được hòa giải". Mối hiệp thông huynh đệ được làm cho phong phú bằng sự kính trọng và trân trọng những khác biệt trong một nhãn giới bao quát giúp thăng tiến thiện ích chung. Chúng ta cần giải phóng chính mình khỏi cái cảm nghĩ rằng tất cả chúng ta đều giống như nhau. Cũng cần tinh tế mức nào đó để phòng tránh sự xuất hiện của "nỗi bực tức" có thể ngáng trở tiến trình đối thoại. Chẳng hạn, nếu những cảm nghĩ gay gắt bắt đầu nổi lên, chúng phải được xử lý một cách thận trọng, nếu không chúng sẽ làm gián đoạn mạch đối thoại. Khả năng nói lên những gì mình nghĩ mà không gây khó chịu cho người khác là điều rất quan trọng. Cần phải lựa lời mà nói để không làm tổn thương người ta, nhất là khi thảo luận những vấn đề gay cấn. Việc nêu quan điểm của mình đừng bao giờ gắn với việc xả cơn giận và công kích người ta. Một giọng điệu cha chú chỉ gây tổn

thương, nhạo báng, tố cáo và làm người ta bực bội. Nhiều sự bất đồng giữa vợ chồng thực sự không phải là những chuyện quan trọng. Phần lớn chúng là những chuyện vặt vãnh. Tuy nhiên, điều làm thay đổi bầu khí chính là cách nói hay thái độ của người nói.

140. Hãy bày tỏ tình cảm và sự quan tâm đối với người kia. Tình yêu có thể vượt qua cả những rào chắn tệ hại nhất. Khi chúng ta yêu thương một người, hay khi chúng ta cảm thấy mình được họ yêu thương, thì chúng ta có thể hiểu tốt hơn những gì mà họ cố gắng truyền đạt. Nỗi sợ đối với người kia như thể một "đối thủ cạnh tranh" là một dấu hiệu của yếu nhược và cần phải được vượt qua. Thật quan trọng việc đặt nền quan điểm của mình trên những lựa chọn, những niềm tin hay những giá trị vững chắc, chứ không đặt trên nhu cầu thắng một cuộc tranh cãi hay nhu cầu chứng minh rằng mình đúng.

141. Cuối cùng, chúng ta phải nhìn nhận rằng trong một cuộc đối thoại có ý nghĩa quan trọng nào đó, thì chúng ta phải có gì đó để nói. Điều này chỉ có thể là hoa trái của một sự phong phú nội tâm được nuôi dưỡng bằng việc đọc sách vở, suy tư cá nhân, cầu nguyện, và mở lòng ra với thế giới chung quanh mình. Nếu không, các cuộc trò chuyện sẽ trở nên chán ngán và tầm thường. Khi cả vợ lẫn chồng đều không đầu tư

cho việc này, và chẳng có mấy sự tiếp xúc thật sự với những người khác, thì đời sống gia đình sẽ nặng nề và đối thoại sẽ rất nghèo nàn.

Tình yêu đam mê

142. Công đồng Vatican II dạy rằng tình yêu phu phụ "bao trùm thiện ích của toàn thể nhân vị; nó có thể làm cho những tình cảm của tinh thần và sự diễn tả thể lý của chúng nên phong phú với một phẩm giá độc đáo, và làm cho chúng nên cao quí xét như là những đặc nét và như sự biểu đạt của tình bạn chuyên biệt trong hôn nhân".[138] Vì thế, một tình yêu nếu thiếu khoái cảm hoặc sự say mê thì không đủ để làm biểu tượng cho sự kết hợp của trái tim con người với Thiên Chúa: "Tất cả các nhà thần bí đều khẳng định rằng tình yêu siêu nhiên và tình yêu thiên giới gặp thấy những biểu tượng của chúng trong tình yêu vợ chồng, hơn là trong tình bạn, trong lòng hiếu thảo hay trong nhiệt tâm dấn thân cho một chính nghĩa nào đó. Lý do được tìm thấy trong chính toàn thể tính của nó".[139] Vì vậy ta cũng nên đề cập đến những cảm xúc và dục tính trong hôn nhân.

---

138. Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội trong Thế Giới Hôm Nay-*Gaudium et Spes*, 49.

139. A. SERTILLANGES, *L'Amour chrétien*, Paris, 1920, 174.

Thế giới xúc cảm

143. Những khao khát, những tâm cảm, những cảm xúc, điều mà người xưa gọi là "những đam mê", tất cả có một chỗ quan trọng trong đời sống hôn nhân. Chúng được đánh thức bất cứ khi nào "một người khác" trở nên hiện diện và thành một phần trong đời sống của mình. Đặc trưng của mọi hữu thể sống động, đó là vươn ra tới những hữu thể khác, và xu hướng này luôn luôn có những dấu hiệu tình cảm căn bản: hoan lạc hay đớn đau, vui hay buồn, âu yếm hay sợ hãi. Chúng đặt nền móng cho sinh hoạt tâm lý căn bản nhất. Con người sống trên trần gian này, và tất cả những gì họ làm và tìm kiếm đều mang đầy dấu vết đam mê.

144. Là con người thực sự, Đức Giêsu đã cho thấy cảm xúc của Người. Người bị tổn thương vì Giêrusalem tẩy chay Người (x. Mt 23,27) và điều đó khiến Người rơi lệ (x. Lc 19,41). Người cũng cảm động sâu xa trước những nỗi thống khổ của người khác (x. Mc 6,34). Người thổn thức trước nỗi tiếc thương của họ (x. Ga 11,33), và Người khóc trước cái chết của một người bạn (x. Ga 11,35). Những ví dụ này về sự nhạy cảm của Đức Giêsu cho thấy trái tim nhân loại của Người rộng mở biết bao đối với người khác.

145. Kinh nghiệm một cảm xúc thì tự nó không

phải là một việc tốt hay xấu về mặt luân lý.[140] Sự sôi trào lên của dục vọng hay của sự dị ứng không hề là tội lỗi và cũng chẳng đáng trách. Điều tốt hay xấu về mặt luân lý là điều mà chúng ta làm trên cơ sở của một đam mê nào đó, hay dưới ảnh hưởng của nó. Nhưng khi các đam mê được khuấy động hay tìm kiếm, và kết quả là chúng ta có những hành động xấu, thì sự dữ nằm ở trong cái quyết định kích động các đam mê và ở trong những hành động xấu mà ta thực hiện từ đó. Cũng vậy, sự việc tôi được lôi cuốn hướng tới một người nào đó thì không tự nó tốt. Nếu sự hấp dẫn của người ấy khiến tôi tìm cách thống trị người ấy, thì cảm xúc của tôi chỉ phục vụ cho sự ích kỷ của mình. Tin rằng mình tốt chỉ bởi vì "mình cảm thấy tốt", đó là một ảo tưởng ghê gớm. Có những người cảm thấy mình có tình yêu vĩ đại chỉ vì họ có một nhu cầu to lớn về tình cảm, nhưng họ cho thấy không có khả năng thực hiện những nỗ lực cần thiết để đem lại hạnh phúc cho người khác. Họ chỉ loay hoay với những nhu cầu và những khao khát của riêng mình. Trong những trường hợp như thế, các cảm xúc làm người ta sao lãng các giá trị cao nhất và che đậy một thái độ vị kỷ vốn làm người ta không thể xây dựng một đời sống gia đình lành mạnh và hạnh phúc.

---

140. Cf. TÔMA AQUINÔ, *Summa Theologiae* I-II, q. 24, art. 1.

146. Tuy nhiên, nếu đam mê đi kèm theo một hành động tự do, thì nó có thể biểu lộ chiều sâu của hành động ấy. Tình yêu hôn nhân cố gắng bảo đảm rằng toàn thể đời sống tâm cảm của người ta sinh ích cho gia đình xét như một toàn thể, và nhằm phục vụ cho đời sống chung của gia đình. Một gia đình trưởng thành khi đời sống tâm cảm của các thành viên trở nên một dạng nhạy bén không đè nén cũng không che mờ những quyết định và những giá trị lớn, nhưng đúng hơn tôn trọng sự tự do của mỗi người,[141] xuất phát từ sự tự do ấy, làm phong phú nó, hoàn thiện và hòa điệu nó nhằm phục vụ mọi người.

Thiên Chúa yêu thích niềm vui của con cái Ngài

147. Điều này cần đến một tiến trình có tính sư phạm liên quan đến việc từ bỏ. Xác tín này của Giáo Hội thường bị tẩy chay viện lẽ rằng nó đi ngược lại hạnh phúc của con người. Đức Bênêđictô XVI đã đúc kết cáo buộc này thật rõ ràng: "Với tất cả những điều răn và những cấm đoán của mình, chẳng phải Giáo Hội muốn biến điều quí giá nhất trong đời thành sự cay đắng đó sao? Chẳng phải Giáo

---

141. Cf. *ibid.*, q. 59, art. 5.

Hội thổi còi chính khi niềm vui - vốn là quà tặng của Tạo Hóa - đem lại cho chúng ta một niềm hạnh phúc mà tự nó là một cảm nếm trước thiên giới đó sao?"[142] Ngài trả lời rằng mặc dù đã có những sự cường điệu và những hình thức khổ hạnh lệch lạc trong Kitô giáo, nhưng giáo huấn chính thức của Giáo Hội, trong sự trung thành với Thánh Kinh, không hề bác bỏ "nhục cảm theo đúng nghĩa của nó, mà đúng hơn Giáo Hội tuyên chiến với một dạng méo mó và tàn phá của nó, bởi vì sự thần thánh hóa giả hiệu này của nhục cảm [...] thực ra tước mất của nó phẩm giá thần linh và làm mất cả tính người của nó nữa".[143]

148. Thật cần thiết phải có sự đào tạo trong các lãnh vực cảm xúc và bản năng, và có những khi điều này đòi hỏi phải lập ra những giới hạn. Sự thái quá, sự thiếu kiểm soát hay sự ám ảnh với một dạng lạc thú đơn độc sẽ rốt cục làm suy yếu và bại hoại chính lạc thú ấy[144] và phá hỏng đời sống gia đình. Một người có thể chuyển thông những đam mê của mình bằng một cách thế đẹp đẽ và lành mạnh, không ngừng hướng chúng về phía vị tha và sự

---

142. Thông Điệp*Deus Caritas Est* (25.12.2005), 3: AAS 98 (2006), 219-220.

143. Ibid., 4: AAS 98 (2006), 220.

144. Cf. TÔMA AQUINÔ, Summa Theologiae I-II, q. 32, art.7.

hoàn thành chính mình một cách toàn nhập, điều này luôn làm phong phú các mối tương quan liên vị ở trung tâm đời sống gia đình. Điều này không có nghĩa là khước từ những khoảnh khắc thích thú cực độ,[145] nhưng đúng hơn là hội nhập chúng với những khoảnh khắc khác của sự dấn thân quảng đại, của niềm hy vọng bền bỉ, của sự mệt mỏi không tránh được và của sự chiến đấu để đạt một lý tưởng. Đời sống gia đình là tất cả những điều này, và nó đáng được sống đến mức trọn vẹn nhất.

149. Một số trào lưu linh đạo dạy rằng cần phải từ bỏ sự thèm khát như một con đường giải phóng khỏi đau khổ. Nhưng chúng ta tin rằng Thiên Chúa yêu thích niềm vui thú mà con người cảm nghiệm: Ngài đã dựng nên chúng ta và "trang bị dồi dào cho chúng ta mọi sự để hưởng dùng" (1Tm 6,17). Chúng ta hãy vui mừng vì với tình yêu hải hà Ngài bảo chúng ta: "Hỡi con, hãy săn sóc lấy mình... Đừng tước mất của mình một ngày hạnh phúc" (Hc 14,11-14). Các đôi vợ chồng cũng đáp lại thánh ý Thiên Chúa khi họ tuân theo huấn thị của Thánh Kinh: "Vào ngày thịnh vượng, hãy hưởng lấy phúc"

---

145. Cf. id., Summa Theologiae II-II, q. 153, art. 2, ad 2: "Abundantia delectationis quae est in actu venereo secundum rationem ordinato, non contrariatur medio virtutis".

(Gv 7,14). Điều quan trọng là có sự tự do để nhận ra rằng lạc thú có thể có những cách diễn tả khác nhau vào những giai đoạn khác nhau của đời sống, phù hợp với các nhu cầu của tình yêu đối với nhau. Theo nghĩa này, chúng ta có thể trân trọng những giáo huấn của một số bậc thầy Đông phương thúc đẩy chúng ta giãn rộng ý thức của mình, phòng tránh việc chúng ta bị giam hãm bởi một kinh nghiệm giới hạn có thể bó hẹp tầm nhìn của mình. Sự giãn rộng ý thức này không phải là phủ nhận hay tiêu diệt lòng khát khao cho bằng là mở nó rộng ra và hoàn thiện nó.

Chiều kích nhục cảm của tình yêu

150. Tất cả những điều này đưa chúng ta đến với chiều kích tình dục của hôn nhân. Chính Thiên Chúa tạo dựng nên tính dục, là món quà kỳ diệu cho các thụ tạo của Ngài. Nếu món quà này phải được phát huy và hướng dẫn, thì đó là để phòng tránh "sự phá giá một giá trị đích thực".[146] Thánh Gioan Phaolô II bác bỏ quan điểm cho rằng giáo huấn của Giáo Hội là "một sự phủ nhận giá trị của tính dục con người", hay cho rằng Giáo Hội miễn

---

146. GIOAN PHAOLÔ II, *Bài giáo lý* (22.10.1980), 5: *Insegnamenti* III/2 (1980), 951.

cưỡng chấp nhận tính dục "chỉ vì nó cần cho việc truyền sinh".[147] Sự thèm khát tình dục không phải là một cái gì đáng bị coi thường, và "người ta không thể nào chất vấn sự cần thiết của nó".[148]

151. Nói với những người lo sợ rằng việc uốn nắn các đam mê và tình dục sẽ làm ảnh hưởng đến tính tự nhiên của tình yêu nam nữ, Thánh Gioan Phaolô II trả lời rằng nhân vị con người được "mời gọi đạt đến tính cách tự nhiên đầy đủ và trưởng thành trong các mối tương quan của mình", một sự trưởng thành vốn "là hoa trái trổ sinh dần dần từ một sự phân định các xung năng trong lòng mình".[149] Điều này đòi hỏi tính kỷ luật và khả năng tự chủ, bởi vì mọi người đều "phải học - một cách kiên trì và nhất quán - để biết ý nghĩa của thân xác mình".[150] Tính dục không phải là một phương tiện để thỏa mãn hay để giải trí; nó là một ngôn ngữ liên vị trong đó người kia được nghiêm túc trân trọng, trong phẩm giá thánh thiêng và bất khả xâm phạm của người ấy. Như vậy, "trái tim con người tiến tới tham dự

---

147. Ibid., 3.

148. ID., *Bài giáo lý,* (24.9.1980), 4: *Insegnamenti* III/2 (1980), 719.

149. Bài giáo lý (12.11.1980), 2: *Insegnamenti* III/2 (1980), 1133.

150. Ibid., 4.

vào, có thể nói, một loại tính cách tự nhiên khác".[151] Trong bối cảnh này, nhục cảm xuất hiện như một sự thể hiện tính dục chuyên biệt của con người. Nó giúp chúng ta khám phá "ý nghĩa hoàn hợp của thân xác và phẩm giá đích thực của ơn ban ấy".[152] Trong các bài giáo lý về thần học thân xác của ngài, Thánh Gioan Phaolô II dạy rằng sự dị biệt về tính dục không chỉ là "một nguồn của hoa trái và sinh sản", mà nó còn sở hữu "khả năng diễn tả tình yêu: tình yêu mà chính ở đó nhân vị trở thành một quà tặng".[153] Một khao khát tình dục lành mạnh, cho dù gắn với một sự mưu cầu lạc thú, luôn luôn liên quan tới một cảm thức ngạc nhiên, và chính bởi đó mà nó có thể làm cho các xung năng có tính người.

152. Vì thế, chúng ta không thể xem chiều kích nhục cảm của tình yêu đơn thuần như một sự dữ được phép, hay như một gánh nặng phải chịu đựng vì thiện ích của gia đình. Đúng hơn, nó phải được xem như quà tặng từ Thiên Chúa, giúp làm phong phú mối tương quan của vợ chồng. Xét như một đam mê được thăng hoa bởi một tình yêu đầy kính trọng phẩm giá của

151. Ibid., 5.
152. Ibid., 1: 1132.
153. Bài giáo lý (16.01.1980), 1: Insegnamenti III / 1 (1980), 151.

người kia, nó trở thành một "khẳng định tinh thuần và trọn vẹn" cho thấy những điều kỳ diệu có thể ẩn chứa trong trái tim con người. Bằng cách này, thậm chí ngay lập tức, chúng ta có thể cảm thấy rằng "đời sống quả thật rất tốt lành và hạnh phúc".[154]

Bạo lực và lệch lạc

153. Trên cơ sở của cái nhìn tích cực này về tình dục, chúng ta có thể tiếp cận toàn thể chủ đề với một tinh thần hiện thực lành mạnh. Nói cho cùng, thực tế là tình dục thường bị *phi nhân vị hóa* và trở thành bệnh hoạn; kết quả là, "nó trở thành cơ hội và phương tiện cho người ta tự khẳng định mình và thỏa mãn cách ích kỷ những thèm khát và những bản năng của mình".[155] Trong thời của chúng ta, tình dục có nguy cơ bị nhiễm độc bởi não trạng "sử dụng và vứt bỏ". Thân xác của người kia thường được xem như một đồ vật để sử dụng bao lâu nó còn đem lại thỏa mãn, và bị vứt bỏ khi nó không còn gây thích thú nữa. Liệu chúng ta có thể thực sự phớt lờ hay bỏ qua

---

154. JOSEF PIEPER, Über die Liebe, Munich, 2014, 174. Anh ngữ: Về Tình Yêu, trong Đức Tin, Cậy, Mến, San Francisco, 1997, tr. 256.

155. GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Evangelium Vitae (25.3.1995), 23: AAS 87 (1995), 427.

những hình thức đang tiếp diễn của sự thống trị, ngạo mạn, lạm dụng, lệch lạc tình dục và bạo lực, vốn là sản phẩm của một cách nhận hiểu méo mó về tình dục? Hay chúng ta có thể bỏ qua sự kiện rằng phẩm giá của người khác và ơn gọi yêu thương của con người rốt cục trở thành không quan trọng bằng một nhu cầu ẩn kín muốn "tìm chính mình"?

154. Chúng ta cũng biết rằng ngay trong chính hôn nhân, tình dục có thể trở thành một nguồn cơn của đau khổ và của sự thao túng. Vì thế cần phải xác nhận lại rõ ràng rằng "một hành vi vợ chồng áp đặt trên người phối ngẫu mà không xem xét đến điều kiện của người đó, hay không cần biết người đó có muốn hay không, thì không phải là hành vi đích thực của tình yêu, và do đó nó xúc phạm trật tự luân lý trong chức năng chuyên biệt của nó phục vụ cho mối tương quan mật thiết của vợ chồng".[156] Những hành vi dành riêng cho sự kết hợp tính dục giữa vợ chồng phù hợp với bản chất của tính dục như được Thiên Chúa muốn khi chúng diễn ra trong "một cách thế thực sự có tính người".[157] Thánh Phaolô nhấn

---

156. PHAOLÔ VI, Thông Điệp Humanae Vitae (25.7.1968), 13: AAS 60 (1968), 489.

157. VATICAN II, Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày NayGaudium et Spes, 49.

mạnh: "Về điểm này, đừng ai làm tổn thương hay lừa dối người anh em mình" (1Tx 4,6). Ngay cả dù Thánh Phaolô đang viết trong bối cảnh một nền văn hóa có tính gia trưởng, trong đó người phụ nữ bị coi như là hoàn toàn phụ thuộc vào đàn ông, song ngài vẫn dạy rằng tình dục phải liên quan đến sự tương giao giữa vợ chồng: Thánh Phaolô nêu ra khả năng của việc đình hoãn quan hệ tình dục trong một giai đoạn nào đó, nhưng dĩ nhiên là "có sự đồng thuận" (1Cr 7,5).

155. Thánh Gioan Phaolô II cảnh giác một cách rất tinh tế rằng đôi vợ chồng có thể bị "đe dọa bởi sự ham hố vô độ".[158] Nói cách khác, trong khi được mời gọi đạt tới một mối kết hợp không ngừng thâm sâu hơn, thì có thể có nguy cơ hai người xóa bỏ những sự khác biệt và khoảng cách chính đáng giữa họ. Vì mỗi người sở hữu phẩm giá riêng và bất khả nhượng của mình. Khi tính cách thuộc về nhau chuyển thành thống trị, thì "cấu trúc hiệp thông trong những mối quan hệ liên vị sẽ bị thay đổi về bản chất".[159] Một phần của tâm thức thống trị, đó là những người thống trị rốt

---

158. Bài giáo lý (18.6.1980), 5: Insegnamenti III/1 (1980), 1778.
159. Ibid., 6.

cục phủ nhận phẩm giá của chính mình.[160] Cuối cùng, họ không còn "tự đồng hóa một cách chủ quan với thân xác của chính mình nữa",[161] vì họ lấy đi ý nghĩa sâu xa nhất của nó. Kết cuộc, họ dùng tình dục như cách để thoát ly thực tế và chối bỏ vẻ đẹp của sự kết hợp vợ chồng.

156. Mọi hình thức nô dịch tình dục phải bị dứt khoát loại trừ. Điều này bao gồm tất cả những diễn dịch sai lạc đoạn văn trong *Thư gửi các tín hữu Êphêsô*, trong đó Phaolô bảo các phụ nữ hãy "tùng phục chồng mình" (Ep 5,22). Đoạn văn này phản ảnh những phạm trù văn hóa của thời đó, nhưng mối quan tâm của chúng ta không ở chỗ ma trận văn hóa của nó, mà ở chỗ cái sứ điệp mạc khải mà nó chuyển tải. Như Thánh Gioan Phaolô II ghi nhận rất hay: "Tình yêu loại trừ mọi loại qui phục theo nghĩa người vợ có thể trở thành một tôi tớ hay nô lệ của người chồng... Tính cộng đồng hay sự hợp nhất mà họ phải kiến tạo xuyên qua hôn nhân được xây dựng bởi một sự tự hiến cho nhau, sự tự hiến này vốn cũng là một sự qui phục nhau".[162] Vì thế Phaolô tiếp tục nói

---

160. Cf. *Bài giáo lý* (30.7.1980), 1: *Insegnamenti* III/2 (1980), 311.
161. Bài giáo lý (8.4.1981), 3: *Insegnamenti* IV/1 (1981), 904.
162. Bài giáo lý (11.8.1982), 4: *Insegnamenti* V/3 (1982), 205-206.

rằng "những người chồng phải yêu vợ mình như yêu chính thân xác mình" (Ep 5,28). Bản văn Thánh Kinh này thực sự nhằm thúc đẩy mọi người vượt qua một chủ nghĩa cá nhân có tính tự mãn và biết không ngừng lưu tâm tới người khác: "Hãy tùng phục nhau" (Ep 5,21). Trong hôn nhân, sự "tùng phục" hỗ tương này mang một ý nghĩa đặc biệt, và được thấy như một sự thuộc về nhau được tự do chọn lựa, được đánh dấu bởi lòng trung thành, kính trọng và quan tâm. Tính dục gắn không rời với việc phục vụ cho tình bạn này giữa vợ chồng, vì nó được đặt định để giúp hoàn thành người kia.

157. Cũng vậy, việc tẩy chay những bóp méo tính dục và nhục cảm không bao giờ được dẫn chúng ta đến chỗ xem thường hay dửng dưng với chúng xét trong bản chất của chúng. Lý tưởng của hôn nhân không thể bị xem đơn thuần như sự quảng đại trao hiến và quên mình, trong đó mỗi người phối ngẫu từ bỏ tất cả những nhu cầu riêng và chỉ tìm cách phục vụ người kia mà không quan tâm gì đến sự thỏa mãn riêng của mình. Chúng ta cần nhớ rằng tình yêu đích thực cũng cần khả năng đón nhận người kia, chấp nhận sự chênh vênh và các nhu cầu của riêng mình, và chân thành tri ơn đón nhận những diễn tả thể lý của tình yêu như trong một cử chỉ vuốt ve, một ôm siết, một nụ hôn, và sự kết hợp tính dục. Đức Bênêđictô XVI tuyên bố điều này rất rõ ràng: "Nếu người

ta mong muốn trở thành tinh thần thuần túy và loại bỏ xác thịt như cái gì chỉ thuộc về bản tính động vật của mình mà thôi, thì cả tinh thần và thân xác đều sẽ đánh mất phẩm giá của nó".[163] Vì vậy, "người ta không thể sống với tình yêu trao hiến mà thôi. Không thể luôn luôn cho đi, người ta cũng phải đón nhận nữa. Bất cứ ai muốn trao hiến tình yêu thì cũng phải đón nhận tình yêu như một quà tặng".[164] Hơn nữa, chúng ta không bao giờ được quên rằng sự cân bằng của con người chúng ta rất mong manh; có một phần trong chúng ta đề kháng lại sự trưởng thành nhân bản thực sự, và bất cứ lúc nào nó cũng có thể bộc lộ những xu hướng ích kỷ và thô thiển nhất.

Hôn nhân và trinh khiết

158. "Nhiều người không kết hôn không chỉ tận tụy với gia đình mình mà thường cống hiến những sự phục vụ lớn lao trong nhóm bạn hữu của họ, trong cộng đoàn Giáo Hội và trong đời sống nghề nghiệp của họ. Đôi khi sự hiện diện và những đóng góp của họ không được ghi nhận, gây cho họ một cảm giác đơn độc. Nhiều người dùng các tài năng của mình

---

163. Thông Điệp *Deus Caritas Est* (25.12.2005), 5: AAS 98 (2006), 221.

164. Ibid., 7.

để phục vụ cộng đoàn Kitô hữu qua việc bác ái và thiện nguyện. Những người khác duy trì tình trạng không kết hôn vì họ thánh hiến cuộc đời của họ cho tình yêu đối với Đức Kitô và tha nhân. Sự hiến dâng của họ góp phần lớn lao làm phong phú cho gia đình, Giáo Hội và xã hội".[165]

159. Trinh khiết là một hình thức của tình yêu. Xét như một dấu chỉ, nó nói với chúng ta về Nước Thiên Chúa đang đến và về nhu cầu dấn thân hoàn toàn cho Tin Mừng (x. 1Cr 7,32). Trinh khiết cũng là một phản ảnh của sự viên mãn trên thiên quốc, ở đó "người ta không còn dựng vợ gả chồng" (Mt 22,30). Thánh Phaolô cổ võ sự trinh khiết vì ngài kỳ vọng sự trở lại nhanh chóng của Đức Giêsu và ngài muốn mọi người chỉ tập trung vào việc truyền rao Tin Mừng: "Thời gian chẳng còn bao lâu" (1Cr 7,29). Tuy nhiên, ngài nêu rõ rằng đây là quan điểm và ý muốn cá nhân của ngài (x. 1Cr 7,6-9), chứ không phải một cái gì do Đức Kitô đòi hỏi: "Tôi không có chỉ thị nào của Chúa" (1Cr 7,25). Cũng vậy, ngài nhìn nhận giá trị của những tiếng gọi khác nhau: "Mỗi người nhận được ân ban riêng của Thiên Chúa, người ơn này kẻ ơn khác" (1Cr

---

165. Phúc trình chung kết 2015, 22.

7,7). Suy tư về điều này, Thánh Gioan Phaolô II ghi nhận rằng các bản văn Thánh Kinh "không cho ta lý do để khẳng định tính 'thấp kém' của hôn nhân, cũng không khẳng định tính 'ưu việt' của trinh khiết hay độc thân"[166] dựa trên sự tiết dục. Thay vì nói một cách tuyệt đối về tính ưu việt của trinh khiết, ta nên chỉ ra rằng những bậc sống khác nhau bổ sung cho nhau, và vì thế một số người có thể hoàn hảo hơn trong cách sống này và những người khác sẽ hoàn hảo hơn trong cách sống khác. Alexander (gốc ở Hales), chẳng hạn, tuyên bố rằng theo một nghĩa nào đó thì hôn phối có thể được xem như ưu việt hơn các bí tích khác, trong mức độ nó là biểu tượng của thực tại lớn lao, đó là "sự kết hợp của Đức Kitô với Hội Thánh, hay sự kết hợp giữa thiên tính và nhân tính của Người".[167]

160. Do đó, "đây không phải là vấn đề giảm trừ giá trị của hôn nhân để thiên vị sự trinh khiết".[168] "Không có nền tảng nào để ta hạ giá bên này và đề cao bên kia... Nếu người ta nói về "bậc trọn lành" (*status perfectionis*) theo một truyền thống thần học nào đó, thì

---

166. Bài giáo lý (14.4.1982), 1: Insegnamenti V/1 (1982), 1176.

167. Glossa in quatuor libros sententiarum Petri Lombardi, IV, XXVI, 2 (Quaracchi, 1957, 446).

168. GIOAN PHAOLÔ II, Bài giáo lý (7.4.1982), 2: Insegnamenti V/1 (1982), 1127.

điều đó không liên hệ với sự trinh khiết xét tự thân nó, nhưng là liên hệ tới toàn thể đời sống đặt nền trên các lời khuyên của Phúc Âm".[169] Một người kết hôn có thể kinh nghiệm mức độ cao nhất của đức ái và do đó "đạt tới sự hoàn thiện phát xuất từ đức ái, xuyên qua việc trung thành với tinh thần các lời khuyên Phúc Âm. Sự hoàn thiện như thế là điều có thể, và mọi người nam nữ đều có khả năng đạt được".[170]

161. Giá trị của trinh khiết nằm ở chỗ nó là biểu tượng của một tình yêu vốn không có nhu cầu chiếm hữu người khác; bằng cách này nó phản ảnh sự tự do của Nước Trời. Trinh khiết khích lệ những người vợ chồng sống tình yêu phu phụ của họ dựa trên cơ sở tình yêu dứt khoát của Đức Kitô, đồng hành với nhau tiến tới sự viên mãn của Nước Trời. Về phần mình, tình yêu vợ chồng biểu tượng cho những giá trị khác. Một đàng, nó là một phản ảnh đặc biệt của sự hợp nhất trọn vẹn ngay trong những khác biệt như thấy nơi Chúa Ba Ngôi. Gia đình cũng là một dấu hiệu của Đức Kitô. Nó biểu thị sự gần gũi của Thiên Chúa, Đấng có mặt trong mọi đời sống con người, vì Ngài trở nên

---

169. ID., Bài giáo lý (14.4.1982), 3: Insegnamenti V/1 (1982), 1177.
170. Ibid.

một với chúng ta qua cuộc nhập thể, cái chết và sự sống lại. Mỗi người phối ngẫu trở thành "một xương một thịt" với người kia, như một dấu chỉ sẵn sàng chia sẻ mọi sự với người ấy cho tới chết. Trong khi trinh khiết là một dấu chỉ "cánh chung" của Đức Kitô Phục sinh, thì hôn nhân là một dấu chỉ "lịch sử" cho chúng ta sống trên thế giới này, một dấu chỉ của Đức Kitô tại thế, là Đấng đã chọn trở thành một với chúng ta và tự hiến cho chúng ta đến mức đổ máu mình ra. Trinh khiết và hôn nhân là - và phải là - những cách thế khác nhau để yêu thương. Vì "con người không thể sống mà không có tình yêu. Con người sẽ là một hữu thể không thể hiểu nổi đối với chính mình, đời sống của con người sẽ vô nghĩa, nếu tình yêu không được mạc khải cho con người".[171]

162. Độc thân có thể có nguy cơ trở thành một đời sống thoải mái một mình, trong đó người ta có sự tự do để sống độc lập, để di chuyển từ chỗ ở này đến chỗ ở khác, từ công việc này đến công việc khác, hay từ sự chọn lựa này đến sự chọn lựa khác, để sử dụng tiền bạc và thời giờ với người khác theo cách mình muốn. Trong những trường hợp như thế, chứng tá

---

171. ID., Thông Điệp *Redemptor Hominis* (4.3.1979), 10: AAS 71 (1979), 274.

của những người kết hôn trở thành hùng hồn cách đặc biệt. Những người được gọi để sống trinh khiết có thể gặp thấy trong một số cuộc hôn nhân một dấu hiệu rõ ràng của lòng trung thành bền bỉ và quảng đại của Thiên Chúa đối với giao ước của Ngài, và điều này có thể thúc đẩy họ sẵn sàng phục vụ người khác cách quảng đại và cụ thể hơn. Nhiều đôi vợ chồng vẫn trung thành với nhau khi một người trong họ trở nên không còn hấp dẫn về mặt thể lý, hay không còn có thể thỏa mãn các nhu cầu của người kia, bất chấp trong xã hội có những tiếng xúi quẩy họ bất trung hoặc rời bỏ người bạn đời của mình. Một người vợ có thể chăm sóc người chồng bệnh tật của mình, và như vậy, trong khi tiến gần tới Thập giá, chị làm mới lại lời cam kết yêu chồng mình đến suốt đời. Trong tình yêu như thế, phẩm giá của người yêu đích thực tỏa sáng, theo tiêu chuẩn rằng đức ái được đặc trưng ở *yêu người* nhiều hơn ở *được người yêu*.[172] Chúng ta cũng có thể nghĩ đến nhiều gia đình có khả năng phục vụ cách ân cần và quên mình khi con cái gây phiền nhiễu và thậm chí phụ bạc. Các bậc cha mẹ ở đây trở thành một dấu chỉ của tình yêu nhưng không và quên mình của Đức Giêsu. Những trường hợp này khích lệ

172. Cf. TÔMA AQUINÔ, *Summa Theologiae*, II-II, q. 27, art. 1.

những người độc thân sống sự dấn thân của họ cho Nước Trời một cách cởi mở và quảng đại nhiều hơn. Ngày nay, hiện tượng tục hóa đã che mờ giá trị của một sự kết hợp suốt đời và vẻ đẹp của ơn gọi hôn nhân. Vì thế, "cần phải đào sâu nhận thức về những khía cạnh tích cực của tình yêu vợ chồng".[173]

SỰ CHUYỂN HÓA CỦA TÌNH YÊU

163. Ngày nay, tuổi thọ dài hơn có nghĩa rằng những mối tương quan mật thiết và độc hữu phải kéo dài bốn, năm hay thậm chí sáu thập niên; vì thế, cái quyết định ban đầu phải thường xuyên được làm mới lại. Trong khi một người phối ngẫu có thể không còn kinh nghiệm một khao khát tình dục mạnh mẽ đối với người kia, thì đương sự vẫn có thể kinh nghiệm niềm hoan lạc của sự thuộc về nhau, cũng như ý thức rằng không ai trong họ cô đơn, nhưng có một "bạn đời" để chia sẻ mọi sự trong đời sống của mình. Người này là bạn đồng hành trong hành trình cuộc sống của người kia, cả hai cùng đương đầu với những khó khăn và cùng hưởng những hoan lạc của đời sống. Niềm thỏa mãn này thuộc về tâm

---

173. HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ GIA ĐÌNH, *Gia Đình, Hôn Nhân và Những Kết Hợp "De Facto"* (26.7.2000), 40.

cảm riêng của tình yêu vợ chồng. Không có gì bảo đảm rằng chúng ta sẽ cảm nghiệm theo cùng một cách giống nhau trong suốt cuộc sống. Nhưng nếu một đôi bạn có thể thực hiện được dự án chia sẻ đời sống suốt đời, thì họ có thể yêu nhau và sống gắn bó cho đến khi cái chết tách lìa họ, họ vui hưởng và đào sâu sự mật thiết. Tình yêu mà họ cam kết thì lớn hơn mọi cảm tính, xúc cảm, hay mọi tình trạng tâm tưởng, dù nó có thể bao gồm tất cả những yếu tố ấy. Đó là một tình yêu sâu xa hơn, một quyết định có tầm vĩnh viễn của trái tim người ta. Ngay cả giữa những xung đột ngổn ngang và những hoàn cảnh tâm cảm lộn xộn, họ vẫn hằng ngày xác nhận lại quyết định yêu thương của mình, thuộc về nhau, chia sẻ đời sống với nhau, và tiếp tục yêu thương và tha thứ. Mỗi người tiến bộ trên con đường trưởng thành cá nhân và phát triển. Trên hành trình này, tình yêu vui mừng ở mỗi bước đi và ở mỗi chặng đường mới.

164. Trong mọi cuộc hôn nhân, những dáng vẻ ngoại hình sẽ thay đổi, nhưng điều này không có nghĩa rằng tình yêu và sự hấp dẫn nhất thiết phải phai nhạt. Chúng ta yêu người kia vì chính con người của người ấy, không duy chỉ vì thân xác của người ấy. Dù thân xác già đi, nó vẫn diễn tả cái căn tính con người vốn đã chinh phục trái tim chúng ta lúc ban đầu. Ngay cả dù những người xung quanh không

còn thấy được vẻ đẹp của căn tính ấy, thì người phối ngẫu vẫn tiếp tục nhìn thấy nó với đôi mắt của tình yêu, và vì thế tình cảm không suy giảm. Người phối ngẫu tái xác nhận quyết định thuộc về người kia và diễn tả sự chọn lựa này trong sự gần gũi trung thành và đầy yêu thương. Sự cao quí của quyết định này, do tính thâm sâu của nó, sẽ làm phát sinh một loại cảm xúc mới khi người ta chu toàn sứ mạng đời sống hôn nhân của mình. Vì "cảm xúc, gây ra bởi một người khác trong tư cách là một con người... tự nó không hướng đến hành vi vợ chồng".[174] Nó tìm thấy những diễn tả khả giác khác. Thật vậy, tình yêu "là một thực tại đơn nhất, nhưng với những chiều kích khác nhau; vào những lúc khác nhau, chiều kích này hay chiều kích kia có thể hiện lộ rõ ràng hơn".[175] Mối dây hôn nhân tìm thấy những hình thức diễn tả mới và không ngừng tìm kiếm những cách thức mới để thắt chặt hơn. Cả hai điều này sẽ giữ gìn và củng cố mối dây. Chúng giả thiết những cố gắng hằng ngày. Tuy nhiên, những điều này sẽ là không thể, nếu người ta không cầu nguyện với Chúa Thánh Thần để xin Ngài đổ tràn ân

---

174. GIOAN PHAOLÔ II, *Bài giáo lý* (31.10.1984), 6: *Insegnamenti* VII/2 (1984), 1072.

175. BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông Điệp *Deus Caritas Est* (25.12.2005), 8: AAS 98 (2006), 224.

sủng của Ngài, sức mạnh siêu nhiên và ngọn lửa thiêng liêng của Ngài, để củng cố, hướng dẫn và biến đổi tình yêu của chúng ta trong mỗi hoàn cảnh mới.

CHƯƠNG NĂM:

LÀM CHO TÌNH YÊU SINH HOA KẾT QUẢ

165. Tình yêu luôn luôn đem lại sự sống. Tình yêu phu phụ "không kết thúc nơi đôi vợ chồng... Đôi bạn, khi tự hiến cho nhau, không phải chỉ trao ban chính mình mà cả thực tại con cái nữa, con cái là một phản ảnh sống động của tình yêu giữa vợ chồng, một dấu hiệu vĩnh viễn về sự hiệp nhất phu phụ, và là một tổng hợp sống động không thể tách rời của căn tính làm cha làm mẹ nơi đôi bạn".[176]

ĐÓN NHẬN MỘT SỰ SỐNG MỚI

166. Gia đình là khung cảnh trong đó một sự sống

---

176. GIOAN PHAOLÔ II,Tông Huấn *Familiaris Consortio* (22.11.1981), 14: AAS 74 (1982), 96.

mới không chỉ được sinh ra mà còn được đón nhận như quà tặng của Thiên Chúa. Mỗi sự sống mới "cho phép chúng ta trân trọng chiều kích hoàn toàn nhưng không của tình yêu, chiều kích mãi còn làm chúng ta ngạc nhiên. Trước hết là vẻ đẹp của tình trạng được yêu: con cái được yêu thương ngay cả trước khi chúng xuất hiện".[177] Ở đây chúng ta thấy một phản ảnh của tính khởi phát của tình yêu Thiên Chúa, Đấng luôn luôn đi bước trước, vì con cái "được yêu thương trước khi chúng có thể làm bất cứ gì để xứng đáng với tình yêu ấy".[178] Tuy nhiên, "từ những khoảnh khắc đầu tiên của cuộc đời chúng, nhiều con cái bị loại trừ, bỏ rơi, và bị tước mất tuổi thơ và tương lai của chúng. Có những kẻ dám nói, như để biện minh cho chính mình, rằng thật là sai lầm việc đưa những đứa con này vào đời. Đáng xấu hổ biết bao! ... Làm sao chúng ta có thể đưa ra những tuyên bố dõng dạc về nhân quyền và quyền trẻ em, nếu chúng ta trừng phạt trẻ em vì những sai lỗi của người lớn?"[179] Nếu một đứa trẻ xuất hiện trên đời trong những trường hợp ngoài ý muốn, những người cha mẹ và các thành viên khác của gia đình phải làm mọi

---

177. Bài giáo lý (11.02.2015): *L'Osservatore Romano*, 12.02.2015, tr. 8.

178. Ibid.

179. Bài giáo lý (8.4.2015): L'Osservatore Romano, 9.4.2015, tr. 8.

sự có thể để đón nhận đứa trẻ ấy như một quà tặng của Thiên Chúa và có trách nhiệm đón nhận nó với lòng quảng đại và yêu thương. Vì "khi nói về những đứa con có mặt trên đời, thì không có hy sinh nào của người lớn có thể được xem là quá đắt hay quá lớn, nếu nhờ nó mà đứa trẻ không bao giờ phải cảm thấy rằng mình là một sự sai sót ngoài ý muốn, hay mình hoàn toàn vô giá trị hay bị bỏ mặc cho sự vùi dập của đời và sự ngạo mạn của con người".[180] Một đứa con mới chào đời như một quà tặng, được Chúa ký thác cho một người cha và một người mẹ, bắt đầu với sự chấp nhận, rồi tiếp tục với sự bảo vệ suốt cả đời, và mục tiêu cuối cùng là đạt đến niềm vui của sự sống vĩnh cửu. Qua việc trầm lắng chiêm ngắm sự hoàn thành cuối cùng của mỗi nhân vị con người, các bậc cha mẹ sẽ ý thức hơn về quà tặng quí giá được ủy trao cho mình. Vì Thiên Chúa cho phép cha mẹ chọn lựa tên gọi mà theo đó chính Ngài sẽ gọi con cái của họ vào đời sống vĩnh cửu.[181]

---

180. Ibid.

181. Cf. VATICAN II, Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày NayGaudium et Spes, 51: "Tất cả chúng ta hãy xác tín rằng sự sống con người và sự chuyển thông nó là những thực tại mà ý nghĩa của chúng không bị giới hạn bởi những chân trời của chỉ đời sống này: giá trị đích thực và ý nghĩa đầy đủ của chúng chỉ có thể được hiểu trong qui chiếu đến vận mệnh vĩnh cửu của chúng ta".

167. Những gia đình lớn là niềm vui cho Giáo Hội. Đó là một biểu hiện của hoa trái tình yêu. Đồng thời, Thánh Gioan Phaolô II giải thích rất hay rằng vai trò làm cha mẹ có trách nhiệm không có nghĩa là "sinh sản vô giới hạn hay không ý thức về những gì liên quan đến việc nuôi dạy con cái, nhưng đúng hơn nó thúc đẩy cha mẹ dùng sự tự do bất khả xâm phạm của mình một cách khôn ngoan và có trách nhiệm, biết cân nhắc đến các thực tế về nhân khẩu và xã hội, cũng như hoàn cảnh riêng và những ước vọng chính đáng của mình".[182]

Tình yêu và việc mang thai

168. Mang thai là một giai đoạn khó khăn nhưng rất kỳ diệu. Một người mẹ cộng tác với Thiên Chúa trong việc thực hiện cái phép lạ đem lại sự sống mới. Thiên chức làm mẹ là một "tiềm năng sáng tạo riêng của thân thể phụ nữ, được định hướng dẫn đến việc thụ thai và sinh hạ một con người mới".[183] Mỗi người nữ đều chia sẻ trong "mầu nhiệm sáng tạo, được tái hiện

---

182. Thư gửi Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc về Dân Số và Phát Triển (18 March 1994): Insegnamenti XVII/1 (1994), 750-751.
183. GIOAN PHAOLÔ II, Bài giáo lý (12.3.1980), 3: Insegnamenti III/1 (1980), 543.

nơi mỗi cuộc sinh hạ".[184] Tác giả Thánh Vịnh nói: "Ngài dệt con trong dạ mẫu thân con" (Tv 139,13). Mỗi đứa con lớn lên trong cung lòng người mẹ là một phần của kế hoạch yêu thương vĩnh cửu của Chúa Cha: "Trước khi ngươi thành hình trong lòng mẹ, Ta đã biết ngươi; trước khi ngươi chào đời, Ta đã thánh hiến ngươi" (Gr 1,5). Mỗi đứa trẻ có một chỗ trong trái tim của Thiên Chúa từ đời đời; khi đứa trẻ được thụ thai, giấc mơ vĩnh cửu ấy của Đấng Tạo Hóa trở thành hiện thực. Chúng ta hãy nghĩ đến giá trị cao cả của phôi thai ngay từ khoảnh khắc thụ thai. Chúng ta cần nhìn nó với cái nhìn của Thiên Chúa, Đấng luôn luôn nhìn thấy điều vượt quá những dáng vẻ đơn thuần bề ngoài.

169. Một phụ nữ mang thai có thể tham dự vào kế hoạch của Thiên Chúa bằng cách dệt ước mơ về đứa con của mình. "Trong chín tháng, mọi người mẹ và người cha đều ước mơ về đứa con của họ... Bạn không thể có một gia đình mà không có những giấc mơ. Một khi gia đình mất khả năng ước mơ, con cái sẽ ngừng lớn lên, tình yêu sẽ ngừng lớn lên, sự sống sẽ héo hắt và tàn lụi".[185] Đối với các đôi bạn Kitô hữu, Phép Rửa phải nhất thiết hiện ra như

---

184. Ibid.

185. Diễn từ tại Cuộc Gặp Gỡ các Gia Đình ở Manila (16.01.2015): AAS 107 (2015), 176.

một phần của giấc mơ ấy. Với lời cầu nguyện của mình, các bậc cha mẹ chuẩn bị cho Phép Rửa, ký thác đứa trẻ của mình cho Chúa Giêsu ngay cả trước khi nó chào đời.

170. Những tiến bộ khoa học ngày nay cho phép chúng ta biết trước về màu tóc của đứa trẻ hay những bệnh tật tiềm tàng, vì tất cả những sắc thái thể lý của con người được ghi sẵn trong mã di truyền của người ấy ở giai đoạn còn là phôi thai. Nhưng chỉ có Chúa Cha, Đấng Sáng Tạo, mới biết đầy đủ về đứa trẻ; chỉ mình Ngài biết căn tính và giá trị sâu xa nhất của nó. Những người mẹ đang mang thai cần xin Chúa ban cho mình sự khôn ngoan đủ để hiểu biết con cái mình và đón nhận chúng như sự thật của chúng. Một số cha mẹ nghĩ rằng đứa con mình không xuất hiện đúng vào lúc tốt nhất. Họ nên xin Chúa chữa trị và củng cố mình để biết chấp nhận đứa con cách trọn vẹn với cả tấm lòng. Thật quan trọng việc đứa con phải cảm thấy rằng mình được cha mẹ mong muốn. Nó không phải là một món đồ dùng hay một giải pháp cho một nhu cầu cá nhân nào đó. Đứa con là một con người có giá trị cao cả, và không bao giờ có thể bị sử dụng cho lợi ích riêng của người ta. Vì thế không thành vấn đề chuyện sự sống mới này có thuận tiện cho bạn hay không, nó có những dáng nét mà bạn thích hay không, hoặc nó có phù hợp với các kế hoạch và các mong muốn của bạn

hay không. Vì "con cái là một quà tặng. Mỗi đứa con đều độc đáo và không thể thay thế... Chúng ta yêu thương con cái vì chúng là con cái, không phải vì chúng đẹp, hay chúng trông giống chúng ta hoặc suy nghĩ giống chúng ta, hay chúng chứa đựng các giấc mơ của chúng ta. Chúng ta yêu thương chúng vì chúng là con cái. Một đứa con là một đứa con".[186] Tình yêu của cha mẹ là phương tiện qua đó Thiên Chúa, Cha chúng ta, diễn tả tình yêu của chính Ngài. Ngài chờ đợi cuộc chào đời của mỗi đứa trẻ, Ngài chấp nhận đứa trẻ một cách vô điều kiện, và Ngài chào đón nó một cách quảng đại.

171. Với đầy thương mến, tôi tha thiết kêu gọi tất cả các người mẹ tương lai: hãy vui mừng và đừng để bất cứ gì tước mất của bạn niềm vui thâm sâu của thiên chức làm mẹ. Đứa con của bạn xứng đáng có được niềm hạnh phúc của bạn. Đừng để những sợ hãi, lo lắng, những bình phẩm của người khác hay những vấn đề nào đó làm giảm đi niềm vui của bạn trong tư cách là phương tiện Thiên Chúa dùng để đem lại một sự sống mới cho thế giới này. Hãy chuẩn bị chính mình cho cuộc chào đời của đứa

---

186. Bài giáo lý (11.02.2015): *L'Osservatore Romano*, 12.02.2015, tr. 8.

con, nhưng không quá lo lắng ám ảnh, và hãy kết hợp với lời ca ngợi đầy hân hoan của Đức Maria: "Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa, và thần trí tôi hoan hỉ trong Thiên Chúa, Đấng Cứu Độ của tôi, vì Ngài đã nhìn đến phận hèn tôi tớ của Ngài" (Lc 1,46-48). Hãy cố gắng cảm nghiệm niềm phấn khích thâm trầm này giữa tất cả bao ưu tư của bạn, và xin Chúa giữ gìn niềm vui của bạn, để bạn có thể chuyển thông niềm vui ấy cho đứa con của mình.

Tình yêu của người mẹ và người cha

172. "Con cái, khi được chào đời, bắt đầu đón nhận sự nuôi dưỡng và chăm sóc, và đón nhận cả ân ban thiêng liêng của việc biết chắc rằng chúng được yêu thương. Tình yêu này được bày tỏ cho chúng xuyên qua tên gọi riêng được trao cho chúng, việc chia sẻ ngôn ngữ, những ánh nhìn yêu thương và sự tỏa sáng của một nụ cười. Bằng cách này, chúng học biết rằng vẻ đẹp của các mối tương quan con người đụng chạm đến linh hồn chúng ta, tìm kiếm sự tự do của chúng ta, chấp nhận sự khác biệt của người khác, nhìn nhận và kính trọng họ như một thành phần trong đối thoại... Đó là tình yêu, và nó chứa đựng một tia lửa của tình yêu Thiên Chúa!"[187] Mỗi đứa con có quyền nhận

---

187. Bài giáo lý (14.10.2015): *L'Osservatore Romano*, 15.10.2015, tr. 8.

được tình yêu từ một người mẹ và một người cha; cả hai đều cần cho sự phát triển có tính hòa điệu và toàn vẹn của đứa trẻ. Như các giám mục Úc châu ghi nhận, mỗi người cha và mẹ "đóng góp bằng một cách thế riêng biệt cho sự lớn lên của đứa con. Tôn trọng phẩm giá của đứa trẻ có nghĩa là khẳng định nhu cầu và quyền tự nhiên của nó cần có một người mẹ và một người cha".[188] Ở đây chúng ta đang nói đến không chỉ tình yêu của người cha và người mẹ xét như những cá thể, nhưng còn nói đến tình yêu thương nhau giữa họ nữa, được hiểu như là nguồn của sự sống con người và là nền tảng vững chắc của gia đình. Không có tình yêu ấy, một đứa trẻ có thể trở thành một đồ chơi đơn thuần. Chồng và vợ, cha và mẹ, cả hai "cộng tác với tình yêu của Thiên Chúa, Đấng Sáng Tạo, và - theo nghĩa nào đó - là những người thông ngôn cho Ngài".[189] Họ cho con cái thấy khuôn mặt của Chúa như người cha và người mẹ. Cùng với nhau, họ dạy về giá trị của sự tương nhượng, sự kính trọng những khác biệt, và khả năng cho và nhận. Nếu vì lý do nào đó không tránh được mà phải thiếu người cha hay người mẹ, thì

---

188. HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC AUSTRALIA, Thư Mục Vụ *Đừng Lộn Xộn với Hôn Nhân*(24.11.2015), 13.

189. VATICAN II, Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay*Gaudium et Spes*, 50.

thật quan trọng việc phải bù đắp cho sự mất mát này, để đứa trẻ có thể phát triển lành mạnh hướng đến trưởng thành.

173. Cảm thức về thân phận mồ côi tác động đến nhiều trẻ em và người trẻ ngày nay thì thâm sâu hơn chúng ta tưởng. Ngày nay chúng ta nhìn nhận là hợp lẽ và thực sự đáng ao ước việc phụ nữ muốn học tập, làm việc, phát triển các kỹ năng của mình và có những mục tiêu cá nhân. Đồng thời, chúng ta không thể phớt lơ nhu cầu rằng con cái phải có sự hiện diện của người mẹ, nhất là trong những tháng đầu tiên sau khi chào đời. Thật vậy, "người phụ nữ đứng trước người đàn ông trong tư cách một người mẹ, là chủ thể của sự sống mới được thụ thai và phát triển trong mình và chính từ mình mà sự sống ấy được sinh vào đời".[190] Việc làm suy yếu sự hiện diện của người mẹ với những phẩm chất phụ nữ của sự hiện diện ấy sẽ đặt ra một nguy cơ lớn cho thế giới chúng ta. Dĩ nhiên tôi trân trọng phong trào nữ quyền, nhưng là một nữ quyền không đòi hỏi sự đồng nhất hay phủ nhận thiên chức làm mẹ. Vì tính cao quí của phụ nữ bao gồm tất cả các quyền rút ra từ phẩm giá con người

---

190. GIOAN PHAOLÔ II, *Bài giáo lý* (12.3.1980), 2: *Insegnamenti* III/1 (1980), 542.

bất khả nhượng của họ, và cả thiên năng nữ tính của họ nữa, điều rất thiết yếu đối với xã hội. Các khả năng chuyên biệt của phụ nữ - cách riêng thiên chức làm mẹ - đặt ra các bổn phận, vì tính cách phụ nữ cũng gắn liền với một sứ mạng chuyên biệt trên thế giới này, một sứ mạng mà xã hội cần bảo vệ và gìn giữ vì ích lợi của tất cả.[191]

174. "Những người mẹ là thuốc giải độc mạnh nhất trước sự lan tràn của chủ nghĩa cá nhân đầy ích kỷ... Chính những người mẹ làm chứng cho vẻ đẹp của đời sống".[192] Chắc chắn, "một xã hội mà không có những người mẹ thì sẽ bị mất tính người, vì các bà mẹ - ngay cả trong những thời khắc tệ hại nhất - luôn luôn là chứng nhân cho sự dịu hiền, đảm đang và cho sức mạnh đạo đức. Những người mẹ thường thông truyền ý nghĩa sâu xa nhất của thực hành tôn giáo trong các kinh nguyện ban đầu và các thực hành mộ đạo mà con cái họ học theo... Nếu không có các bà mẹ, thì chẳng những sẽ không có các tín hữu mới, mà ngay chính đức tin cũng sẽ mất đi phần nhiều sự sốt sắng đơn sơ mà sâu xa của nó... Các người mẹ

---

191. Cf. id., Tông Thư *Mulieris Dignitatem* (15.8.1988), 30-31: AAS 80 (1988), 1726-1729.

192. Bài giáo lý (7.01.2015): *L'Osservatore Romano*, 7-8.01.2015, tr. 8.

thân mến, xin cám ơn các chị em! Xin cám ơn các chị em vì vai trò của các chị em trong gia đình, và vì những gì các chị em cống hiến cho Giáo Hội và cho thế giới".[193]

175. Người mẹ trông nom đứa con mình với sự sự âu yếm và tình thương sẽ giúp đứa con lớn lên trong niềm tin tưởng, và nó sẽ kinh nghiệm rằng thế giới này là một nơi tốt lành và ấm cúng. Điều này giúp đứa con lớn lên với lòng tự trọng và, đến lượt nó, sẽ phát triển một khả năng mật thiết và thấu cảm. Người cha, về phần mình, giúp đứa con nhận hiểu những giới hạn của đời sống, để biết sẵn sáng đón nhận những thách đố của một thế giới rộng lớn hơn, và để hiểu được nhu cầu phải gắng sức làm việc. Một người cha có được một tính cách đàn ông sáng tỏ và sâu lắng, là người biểu hiện lòng yêu thương và sự quan tâm đối với vợ mình, thì cũng cần thiết như một người mẹ đầy lòng quan tâm. Có thể có một sự linh động nào đó về các vai trò và các trách nhiệm, tùy vào các hoàn cảnh cụ thể của mỗi gia đình. Nhưng sự hiện diện rõ ràng và xác định của cả hai người, nữ và nam, sẽ tạo ra môi trường tốt nhất cho sự phát triển của đứa con.

---

193. Ibid.

176. Chúng ta thường nghe rằng xã hội của chúng ta là "một xã hội không cha". Trong nền văn hóa Tây phương, người ta nói rằng hình ảnh người cha cách nào đó đang vắng mặt, thất lạc hay biến mất. Chính tính cách đàn ông dường như cũng bị chất vấn. Hệ quả là một sự nhập nhằng có thể hiểu được. "Đầu tiên, điều này được coi như một sự giải phóng: giải phóng khỏi người cha như là ông chủ, như là đại diện của một luật lệ áp đặt từ bên ngoài, như là nhà độc tài đối với hạnh phúc của con cái, và như là một cản trở sự giải phóng và sự tự trị của những người trẻ. Trong một số gia đình, chủ nghĩa độc đoán từng thống trị và, có những lúc, thậm chí là sự đàn áp".[194] Nhưng, "như vốn thường xảy ra, người ta đi từ thái cực này đến thái cực khác. Trong thời chúng ta, dường như vấn đề không còn là sự hiện diện ngột ngạt của người cha cho bằng là sự vắng mặt của ông, ông không có mặt ở đó. Những người cha thường mải mê với chính mình và công việc của mình, có khi mải mê với sự hoàn thành bản thân, đến nỗi họ phớt lơ gia đình của họ. Họ bỏ mặc con cái còn nhỏ dại".[195] Sự hiện diện của người cha, và cùng

---

194. Bài giáo lý (28.01.2015): *L'Osservatore Romano*, 29.01.2015, tr. 8.

195. Ibid.

với nó là quyền bính của ông, cũng bị chi phối bởi lượng thời gian dành cho thông tin liên lạc và truyền thông giải trí. Ngày nay quyền bính thường bị xem là đáng ngờ và người lớn thường bị cư xử hỗn láo. Chính họ cũng trở nên bất quyết và do đó không cung cấp được sự hướng dẫn vững chắc cho con cái mình. Đảo ngược vai trò giữa cha mẹ và con cái là một điều không lành mạnh, vì nó làm ách tắc tiến trình phát triển đúng đắn mà con cái cần kinh nghiệm, và nó tước mất khỏi chúng tình yêu và sự hướng dẫn cần thiết cho sự trưởng thành.[196]

177. Thiên Chúa đặt người cha vào trong gia đình để nhờ những ân ban gắn liền với nam tính của mình, người ấy có thể "gần gũi với vợ mình và chia sẻ mọi sự, niềm vui và nỗi buồn, hy vọng và khó khăn. Và để gần gũi con cái khi chúng lớn lên - khi chúng chơi hay làm việc, khi chúng vô tư hay lo lắng, khi chúng nói huyên thiên hay thinh lặng, khi chúng gan dạ hay sợ hãi, khi chúng đi lạc và khi chúng phục thiện. Hãy làm một người cha luôn luôn hiện diện. Khi tôi nói 'hiện diện', tôi không có ý nói về sự 'kiểm soát'. Những người cha quá kiểm soát sẽ che mờ con cái mình, không

---

196. Cf. Phúc trình chung kết 2015, 28.

cho chúng phát triển".[197] Một số người cha cảm thấy mình vô dụng hay không cần thiết, nhưng thực tế là "con cái cần một người cha chờ đợi chúng khi chúng về nhà với những vấn đề của chúng. Chúng có thể cố không nhìn nhận điều đó, không tỏ cho thấy điều đó, nhưng thực sự chúng cần như vậy".[198] Thật đáng tiếc cho những con cái thiếu một người cha và phải lớn lên một cách dò dẫm.

178. Một số đôi vợ chồng không thể có con. Chúng ta biết rằng đây có thể là một nguyên nhân đau khổ thực sự cho họ. Đồng thời, chúng ta cũng biết rằng "hôn nhân không được thiết lập chỉ cho việc sinh sản con cái... Ngay cả trong những trường hợp mà dù cho hai vợ chồng ước muốn mãnh liệt, họ vẫn không có con, thì hôn nhân vẫn còn nguyên đặc tính toàn vẹn và hiệp thông sự sống, và bảo tồn giá trị cũng như tính bất khả phân ly của nó".[199] Cũng vì thế, "thiên chức làm mẹ không phải là một thực tại chỉ có tính sinh học, mà còn được diễn

---

197. Bài giáo lý (4.02.2015), L'Osservatore Romano, 5.02.2015, tr. 8.

198. Ibid.

199. VATICAN II, Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày NayGaudium et Spes, 50.

tả bằng nhiều cách thức đa dạng".[200]

179. Nhận con nuôi là một một cách rất quảng đại để làm cha mẹ. Tôi khích lệ những ai không thể có con hãy mở rộng tình yêu hôn nhân của mình để đón nhận những đứa con thiếu một hoàn cảnh gia đình thích hợp. Họ sẽ không bao giờ phải hối hận vì mình đã quảng đại như thế. Nhận nuôi một đứa con là một hành động của tình yêu, là trao tặng món quà gia đình cho ai đó không có nó. Thật quan trọng việc nhấn mạnh rằng luật pháp nên tạo điều kiện cho thủ tục nhận con nuôi, nhất là trong trường hợp những đứa con không được mong muốn, để đề phòng việc phá thai hay bỏ rơi chúng. Những người chấp nhận sự thách đố của việc nhận con nuôi và đón nhận một người con như vậy, một cách nhưng không và vô điều kiện, sẽ trở thành kênh chuyển thông tình yêu của Thiên Chúa. Vì Thiên Chúa phán: "Ngay cả dù người mẹ có quên con đi nữa, thì Ta vẫn không bao giờ quên con" (Is 49,15).

180. "Việc quyết định nhận con nuôi và cung cấp sự chăm sóc biểu hiện một loại hoa trái đặc biệt

---

200. HỘI NGHỊ KHOÁNG ĐẠI LẦN THỨ NĂM HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC MỸ LA TINH VÀ VÙNG CA-RI-BÊ, *Aparecida Document* (29.6.2007), No. 457.

trong kinh nghiệm hôn nhân, và đây không chỉ là trường hợp của những người không có con. Trong ánh sáng của những hoàn cảnh trong đó người ta ao ước có một đứa con bằng mọi giá, như là điều cần thiết để hoàn thành chính mình, thì việc nhận con nuôi và việc cung cấp sự chăm sóc, nếu hiểu đúng, sẽ thể hiện một khía cạnh quan trọng của việc nuôi dạy con cái. Nó làm cho người ta ý thức rằng con cái, dù là con tự nhiên, con nuôi hay con được nhận để chăm sóc, vốn dĩ là những con người cần được chấp nhận, yêu thương và săn sóc, chứ không chỉ cần được đưa vào thế giới này mà thôi. Những quyền lợi thiết yếu nhất của đứa trẻ phải luôn luôn nằm bên trong bất cứ quyết định nào liên quan đến việc nhận con nuôi và nhận chăm sóc".[201] Đàng khác, "nạn buôn bán trẻ em giữa các quốc gia và các lục địa cần phải được ngăn chặn bởi hành động pháp lý thích đáng và sự kiểm soát của nhà nước".[202]

181. Chúng ta cũng ghi nhớ rõ rằng sinh con và nhận con nuôi không phải là những cách duy nhất để kinh nghiệm hoa trái của tình yêu. Ngay cả những gia đình lớn cũng được

---

*201. Phúc trình chung kết*2015, 65.
202. Ibid.

mời gọi in dấu vào xã hội, tìm ra những cách khác để thể hiện hoa trái mà một cách nào đó sẽ kéo dài tình yêu vốn nâng đỡ họ. Các gia đình Kitô hữu không bao giờ được quên rằng "đức tin không tách chúng ta khỏi thế giới, nhưng đẩy chúng ta vào sâu hơn trong đó... Thật vậy, mỗi chúng ta có một vai trò đặc biệt trong việc chuẩn bị cho Nước Thiên Chúa đến trong thế giới này".[203] Các gia đình không nên coi mình như một nơi tị nạn khỏi xã hội, trái lại nên bước ra khỏi nhà mình trong một tinh thần liên đới với người khác. Bằng cách này, các gia đình trở thành một trung tâm hội nhập người ta vào xã hội, và là một tiếp điểm giữa các cảnh vực công cộng và riêng tư. Các đôi vợ chồng cần ý thức rõ về các bổn phận xã hội của mình. Nhờ đó, tình cảm của họ sẽ không suy giảm nhưng sẽ đầy tràn với ánh sáng mới. Như có nhà thơ nói:

"Đôi bàn tay em cho anh sự âu yếm,
sự hòa điệu đổ đầy đời anh.
Anh yêu em vì đôi bàn tay em
làm việc phụng sự cho công lý.
Anh yêu em, vì em là
tình yêu của anh, bạn đồng hành của anh, và tất

---

203. Diễn từ tại Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình ở Manila (16.01.2015): AAS 107 (2015), 178.

cả của anh.
Và trên đường phố, vai chen vai,
chúng ta không chỉ là hai".[204]

182. Không gia đình nào có thể sinh hoa trái nếu xem chính mình như quá khác biệt hay "được tách rời ra". Để tránh nguy cơ này, chúng ta phải nhớ rằng gia đình của Đức Giêsu, đầy ân sủng và khôn ngoan, đã không tỏ ra khác thường hay không giống với những gia đình khác. Đó là lý do tại sao người ta người ta khó nhận ra sự khôn ngoan của Đức Giêsu: "Bởi đâu mà ông này được như vậy? Đây không phải là anh thợ mộc, con của bà Maria sao?" (Mc 6,23). "Đây không phải là con bác thợ mộc sao?" (Mt 13,55). Những câu hỏi này cho thấy rõ rằng gia đình của các ngài là một gia đình bình thường, gần gũi với những gia đình khác, là một thành phần bình thường trong cộng đồng. Đức Giêsu đã không lớn lên trong một mối tương quan khép kín ngột ngạt với Đức Maria và Thánh Giuse, nhưng Người sẵn sàng tương tác với gia đình rộng lớn hơn, với bà con và các bạn hữu của cha mẹ Người.

---

204. MARIO BENEDETTI, "Te Quiero", trong *Poemas de otros*, Buenos Aires 1993, 316: ""*Tus manos son mi caricia / mis acordes cotidianos / te quiero porque tus manos / trabajan por la justicia. // Si te quiero es porque sos / mi amor mi cómplice y todo / y en la calle codo a codo / somos mucho más que dos.*

Điều này giải thích tại sao trên đường trở về từ Giêrusalem, Đức Maria và Thánh Giuse có thể nghĩ rằng, trong cả ngày ấy, cậu bé Giêsu mười hai tuổi chắc hẳn ở đâu đó trong đoàn người hành hương, lắng nghe những câu chuyện của người ta và chia sẻ những quan tâm của họ: "Sau một ngày đường, ông bà cứ tưởng là cậu về chung với đoàn lữ hành" (Lc 2,44). Thế nhưng có một số gia đình Kitô hữu, có thể do ngôn ngữ họ dùng, do cách họ hành động hoặc ứng xử với những người khác, hay do họ cứ thường xuyên lặp đi lặp lại vài ba chuyện gì đó thôi, rốt cục họ bị coi là xa rời và không thực sự là một thành phần của cộng đồng. Ngay cả những người họ hàng của họ cũng cảm thấy bị họ coi thường hay xét đoán.

183. Một đôi bạn kinh nghiệm về sức mạnh của tình yêu sẽ biết rằng tình yêu ấy được mời gọi để băng bó các vết thương của những người bất hạnh, cổ võ một nền văn hóa gặp gỡ và chiến đấu cho công lý. Thiên Chúa đã trao cho gia đình cái công việc biến thế giới này thành "gia đình"[205] và giúp mỗi người nhìn thấy những người xung quanh mình là anh chị em của mình. "Một cái nhìn đầy lưu tâm đến đời sống hằng ngày của những con người nam nữ

---

205. Cf. *Bài giáo lý* (16.9.2015): *L'Osservatore Romano*, 17.9.2015, tr. 8.

thời nay chắc chắn sẽ nhận thấy nhu cầu ở khắp mọi nơi về việc phải làm thấm nhiễm cách lành mạnh một tinh thần gia đình... Không chỉ việc tổ chức đời sống hằng ngày bị ngáng trở ngày càng hơn bởi một thứ quan liêu hoàn toàn xa lạ với những mối quan hệ nhân bản nền tảng, mà ngay cả những tập tục xã hội và chính trị cũng cho thấy những dấu hiệu của sự xuống cấp".[206] Về phần mình, các gia đình cởi mở và đầy quan tâm sẽ tìm thấy một chỗ cho người nghèo, và xây dựng mối dây thân hữu với những người kém may mắn hơn mình. Trong những cố gắng của họ để sống theo Tin Mừng, họ ý thức về những lời của Đức Giêsu: "Những gì các ngươi làm cho một trong những anh em bé mọn nhất của ta đây, đó là các ngươi làm cho chính ta (Mt 25,40)". Một cách rất thực tế, đời sống của họ diễn tả những điều vốn đòi hỏi tất cả chúng ta: "Khi ngươi có một bữa ăn hay bữa tiệc, đừng mời bạn hữu, hay anh em, hay bà con, hay những người khá giả, kẻo họ sẽ mời lại ngươi, và ngươi được đáp đền. Nhưng khi đãi tiệc, hãy mời những người nghèo, người tàn tật, người què, người mù, và ngươi sẽ được chúc phúc" (Lc 14,12-14). Ngươi sẽ được chúc

206. *Bài giáo lý* (7.10.2015): *L'Osservatore Romano*, 9.10.2015, tr. 8.

phúc! Đây là bí quyết của hạnh phúc gia đình.

184. Bằng chứng tá và lời nói của mình, các gia đình trình bày với người khác về Đức Giêsu. Họ chuyển thông đức tin, khơi lên khát vọng Thiên Chúa, và họ phản ảnh vẻ đẹp của Tin Mừng và lối sống theo Tin Mừng. Như vậy, hôn nhân Kitô giáo làm sinh động xã hội bằng chứng tá tình huynh đệ của mình, bằng mối quan tâm xã hội và việc lên tiếng thẳng thắn nhân danh những người thấp cổ bé miệng, bằng đức tin sáng ngời và niềm hy vọng năng động của mình. Hoa trái của hôn nhân Kitô giáo mở rộng ra, và bằng vô vàn cách thế nó làm cho tình yêu của Thiên Chúa hiện diện trong xã hội.

Phân định thân thể [của Chúa]

185. Cũng trong chiều hướng này, chúng ta hãy nghiêm túc xem xét một bản văn Thánh Kinh vốn thường bị diễn dịch ở ngoài văn mạch hay theo một nghĩa chung chung, với nguy cơ là bỏ qua ý nghĩa trực tiếp của nó, một ý nghĩa in đậm dấu xã hội. Tôi đang nói về đoạn văn 1Cr 11,17-34, trong đó Thánh Phaolô đối mặt với một tình huống đáng xấu hổ trong cộng đoàn. Các thành viên khá giả hơn có khuynh hướng kỳ thị những người nghèo, và điều này đã bộc lộ ngay cả tại bữa ăn *agape* tiếp theo sau cử hành Thánh Thể. Trong khi người giàu hưởng dùng thức ăn riêng của mình, thì

người nghèo đứng nhìn và cảm thấy đói: "Kẻ thì đói, người thì say sưa. Anh em không có nhà để ăn uống sao? Hay anh em khinh thị Hội Thánh của Chúa và sỉ nhục những người không có của?" (câu 21-22).

186. Thánh Lễ đòi hỏi rằng chúng ta là thành viên của một thân thể Hội Thánh. Những ai đến với Mình và Máu Đức Kitô không thể gây thương tích cho chính Thân Thể ấy bằng cách tạo ra những sự phân biệt và chia rẽ đầy tai tiếng giữa các thành viên. Đây là ý nghĩa của việc "phân định" thân thể của Chúa, nhận ra thân thể ấy với đức tin và đức ái, cả trong những dấu hiệu bí tích lẫn trong cộng đoàn; những ai không làm thế thì đang ăn và uống sự lên án chính mình (x. câu 29). Cử hành Thánh Thể, vì thế, trở thành một lời hiệu triệu thường xuyên mời gọi mọi người "khảo sát chính mình" (câu 28), mở cửa gia đình mình để thông hiệp nhiều hơn với những người hèn mọn, và bằng cách này người ta lãnh nhận bí tích tình yêu ấy, bí tích làm cho chúng ta thành một thân thể. Chúng ta không được quên rằng "'huyền nhiệm' của bí tích này có một đặc tính xã hội".[207] Khi những

---

207. BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông Điệp *Deus Caritas Est* (25.12.2005), 14: AAS 98 (2006), 228.

người lãnh nhận bí tích này dửng dưng với người nghèo và người đau khổ, hay hùa theo những hình thức khác nhau của sự chia rẽ, khinh miệt và bất bình đẳng, thì Thánh Thể được lãnh nhận một cách không xứng đáng. Đàng khác, các gia đình chuẩn bị sẵn sàng và lãnh nhận Thánh Thể thường xuyên sẽ củng cố khát vọng tình huynh đệ, ý thức xã hội và sự dấn thân cho những người túng thiếu.

ĐỜI SỐNG TRONG GIA ĐÌNH RỘNG LỚN

187. Gia đình hạt nhân (gia đình nhỏ) cần tương tác với gia đình rộng lớn hơn, bao gồm cha mẹ, cô dì chú bác, anh chị em họ và ngay cả láng giềng. Gia đình lớn này có thể có những thành viên cần sự giúp đỡ, hay ít nhất cần sự đồng hành và tình cảm, hay sự an ủi trong hoàn cảnh đau khổ.[208] Chủ nghĩa cá nhân quá lan tràn ngày nay có thể dẫn đến việc tạo ra những cái tổ nhỏ an toàn, trong đó những người khác được thấy là sự quấy rầy hay sự đe dọa. Tuy nhiên, tình trạng cô lập như thế không thể đem lại bình an hay hạnh phúc lớn lao được; thay vào đó, nó làm chật hẹp trái tim của một gia đình và làm cho đời sống gia đình trở nên nghèo nàn hơn.

---

208. Cf. *Phúc trình chung kết*2015, 11.

Phận làm con

188. Trước hết, chúng ta hãy nghĩ đến cha mẹ chúng ta. Đức Giêsu bảo những người Pharisêu rằng bỏ bê cha mẹ là chống lại luật của Thiên Chúa (x. Mc 7,8-13). Chúng ta nhớ rõ rằng mỗi chúng ta là một người con, con trai hay con gái. "Dù người ta đã trưởng thành, hay đã cao niên, ngay cả đã trở thành cha hay mẹ, hay đã đảm nhận những vai trò trách nhiệm, thì đàng sau tất cả những điều ấy vẫn là căn tính của một người con. Tất cả chúng ta là những người con. Và điều này luôn luôn đưa chúng ta trở lại với sự thật rằng không phải chúng ta đã tự trao cho mình sự sống, nhưng là đã nhận lãnh nó. Món quà sự sống vĩ đại là món quà đầu tiên mà chúng ta đã nhận lãnh".[209]

189. Vì thế, "điều răn thứ tư yêu cầu con cái... tôn kính cha mẹ mình (x. Xh 20,12). Điều răn này đến liền sau những điều răn liên quan tới chính Thiên Chúa. Thật vậy, nó có liên hệ với một cái gì đó thánh thiêng, một cái gì đó thần linh, một cái gì đó nằm ở nền móng của mọi loại tôn kính khác dành cho con người. Phát

---

209. Bài giáo lý (18.3.2015): *L'Osservatore Romano*, 19.3.2015, tr. 8.

biểu của Thánh Kinh về điều răn thứ tư tiếp tục nói: 'để ngươi được sống lâu trên đất mà Chúa là Thiên Chúa ngươi ban cho ngươi'. Mối ràng buộc đạo đức giữa các thế hệ là sự bảo đảm cho tương lai, và cũng là sự bảo đảm cho một xã hội thực sự nhân văn. Một xã hội trong đó con cái không tôn kính cha mẹ mình là một xã hội không có danh dự... Đó là một xã hội sẽ gồm toàn những người trẻ gắt gỏng và tham lam".[210]

190. Tuy nhiên, còn mặt kia của đồng tiền. Như lời Chúa nói với chúng ta: "người đàn ông rời bỏ cha mẹ mình" (St 2,24). Điều này không luôn luôn xảy ra, và cuộc hôn nhân bị vướng mắc bởi người ta không thực hiện được sự hy sinh và từ bỏ cần thiết này. Cha mẹ không thể bị bỏ bê hay thờ ơ, nhưng hôn nhân trong bản chất của nó đòi hỏi rằng cha mẹ phải bị "rời bỏ", để gia đình mới sẽ thực sự là một tổ ấm, một nơi của sự an toàn, của hy vọng và của các kế hoạch tương lai, và đôi bạn có thể thực sự trở thành "một xương một thịt" (*ibid.*). Trong một số cuộc hôn nhân, một người phối ngẫu giữ những bí mật không tiết lộ cho người kia, nhưng lại giãi bày cho cha

---

210. Bài giáo lý (11.01.2015): *L'Osservatore Romano*, 12.02.2015, tr. 8.

mẹ mình. Kết quả là, quan điểm của cha mẹ trở thành quan trọng hơn những cảm xúc và suy nghĩ của vợ hay chồng mình. Tình trạng này không thể tiếp tục dài lâu được, và ngay cả dù cần nhiều thời gian, cả hai vợ chồng cần cố gắng tăng cường sự tin tưởng và liên lạc với nhau. Hôn nhân thách đố những người chồng và vợ tìm ra các cách thức mới mẻ để làm con của cha mẹ mình.

Những người cao tuổi

191. "Xin chớ vứt tôi đi, lúc tuổi già,khi sức lực đã tàn, xin chớ bỏ tôi!" (Tv 71,9). Đây là lời cầu xin của người già, họ sợ bị quên lãng và loại bỏ. Cũng như Thiên Chúa yêu cầu chúng ta trở thành phương tiện của Ngài để lắng nghe tiếng kêu của người nghèo, thì Ngài cũng muốn chúng ta nghe tiếng kêu của những người già.[211] Đây là một thách đố cho các gia đình và các cộng đồng, vì "Giáo Hội không thể và không muốn nhượng bộ một tâm thức bất nhẫn, chưa nói là dửng dưng hay khinh miệt, đối với người già. Chúng ta phải đánh thức lại cái ý thức tập thể về lòng biết ơn, về sự trân trọng, lòng tử tế, làm cho người già cảm thấy mình là một thành viên sống động của cộng

---

211. Cf. *Phúc trình chung kết*2015, 17-18.

đồng. Những người cao tuổi của chúng ta là những con người nam và nữ, những người cha và những người mẹ, họ đến trước chúng ta trên con đường ta đi, trong ngôi nhà ta ở, trong cuộc chiến đấu hằng ngày của chúng ta để có được một đời sống xứng đáng hơn".[212] Thật vậy, "tôi mong muốn một Giáo Hội thách thức nền *văn hóa vứt bỏ* bằng niềm vui tràn ngập của một sự đón nhận mới mẻ giữa người trẻ và người già!"[213]

192. Thánh Gioan Phaolô II mời gọi chúng ta lưu ý đến vai trò của những người già trong các gia đình, vì có những nền văn hóa mà - "nhất là theo sau sự phát triển đô thị và công nghiệp lộn xộn - cả trong quá khứ và trong hiện tại, đều đặt người già qua một bên bằng những cách không thể chấp nhận được".[214] Người già giúp chúng ta trân trọng "tính nối tiếp của các thế hệ", nhờ "đặc sủng làm cầu nối của họ".[215] Rất thường, chính các bậc ông bà là

---

212. Bài giáo lý (4.3.2015): *L'Osservatore Romano*, 5.3.2015, tr. 8.
213. Bài giáo lý (11.3.2015): L'Osservatore Romano, 12 .3.2015, tr. 8.
214. GIOAN PHAOLÔ II,Tông Huấn Familiaris Consortio (22.11.1981), AAS 74 (1982), 113.
215. ID., Diễn từ cho các Tham Dự Viên tại "Diễn đàn Quốc tế về Tuổi Già Năng Động" (5.9.1980), 5: Insegnamenti III/2 (1980), 539.

người bảo đảm rằng những giá trị quan trọng được chuyển thông cho các cháu của mình, và "nhiều người có thể làm chứng rằng chính nhờ ông bà mình mà mình đã bước những bước khai tâm vào đời sống Kitô giáo".[216] Lời nói, tình thương yêu, hay đơn thuần sự hiện diện của người già giúp con cái nhận ra rằng lịch sử không bắt đầu với mình, rằng mình hôm nay chỉ tham dự vào một cuộc hành hương từ muôn thuở trước, và rằng mình cần tôn kính tất cả những ai đã đến trước mình. Những ai phá vỡ mọi mối dây ràng buộc với quá khứ chắc chắn sẽ gặp khó khăn trong việc xây dựng những mối tương quan ổn định, và sẽ nhận ra rằng thực tại thì lớn hơn chính mình. "Sự lưu tâm đến người già sẽ làm cho xã hội nên khác biệt. Một xã hội (cụ thể nào đó) có dành quan tâm đến người già không? Nó có dành chỗ cho người già không? Một xã hội như thế sẽ tiến lên nếu nó tôn trọng sự khôn ngoan của những người già".[217]

193. Thiếu ký ức lịch sử là một khuyết điểm nghiêm trọng trong xã hội chúng ta. Một não trạng mà chỉ có thể nói "Hồi trước là chuyện hồi trước, còn bây giờ là chuyện bây giờ" thì -

---

216. Phúc trình chung kết2015, 18.

217. Bài giáo lý (4.3.2015): L'Osservatore Romano, 5.3.2015, tr. 8.

nói cho cùng - là một não trạng ấu trĩ. Hiểu biết và thẩm xét những biến cố quá khứ là cách duy nhất để xây dựng một tương lai có ý nghĩa. Ký ức cần để lớn lên: "Hãy nhớ lại những thời xưa cũ" (Dt 10,32). Lắng nghe người già kể chuyện là điều rất tốt cho con cái và những người trẻ; nhờ đó người trẻ cảm thấy mình được nối kết với lịch sử sống động của gia đình mình, làng xóm và đất nước mình. Một gia đình mà không tôn kính và quí yêu ông bà của mình, là ký ức sống động của gia đình, thì gia đình ấy đang suy bại; còn một gia đình biết trân trọng quá khứ thì sẽ có tương lai. "Một xã hội nếu không có chỗ cho người già hoặc loại bỏ họ vì họ tạo ra những vấn đề, thì xã hội ấy đã nhiễm một vi rút chết người";[218] "nó bị xé nát từ gốc rễ".[219] Kinh nghiệm thời nay của chúng ta về tình trạng mồ côi như hệ quả của sự gián đoạn văn hóa, sự nhổ rễ và sự sụp đổ của những điều chắc chắn vốn định hình đời sống chúng ta, kinh nghiệm đó thách đố chúng ta làm cho gia đình mình trở thành nơi chốn mà con cái có thể cắm rễ trong mảnh đất màu mỡ của một lịch sử chung.

---

218. Ibid.

219. Diễn từ tại Đại hội Người Cao Tuổi (28.9.2014): L'Osservatore Romano, 29-30.9.2014, tr. 7.

Là anh chị em

194. Những mối tương quan giữa anh chị em được đào sâu theo với thời gian, và "mối ràng buộc huynh đệ hình thành trong gia đình giữa các con cái, nếu được củng cố bởi một bầu khí có tính giáo dục thúc đẩy cởi mở với người khác, thì đó là một trường học quan trọng để học biết về tự do và hòa bình. Trong gia đình, chúng ta học cách sống hợp nhất. Có lẽ chúng ta không luôn luôn ý thức điều này, nhưng chính gia đình giới thiệu tình huynh đệ cho thế giới. Từ kinh nghiệm ban đầu này về tình huynh đệ, được nuôi dưỡng bởi tình cảm và sự giáo dục dưới mái nhà, phong cách của tình huynh đệ sẽ phát tỏa như một triển vọng cho toàn xã hội".[220]

195. Việc lớn lên với anh chị em đem lại cho người ta một kinh nghiệm rất đẹp về sự quan tâm và giúp đỡ lẫn nhau. Vì "tình huynh đệ trong gia đình sẽ tỏa sáng đặc biệt khi chúng ta nhìn thấy sự săn sóc, sự nhẫn nại, tình thương mến bao quanh người em trai hay em gái nhỏ đang ốm bệnh hay bị khuyết tật".[221] Phải nhận ra

---

220. Bài giáo lý (18.02.2015): L'Osservatore Romano, 19.01.2015, tr. 8.

221. Ibid.

rằng "có một người anh em hay chị em yêu thương bạn, đó là một kinh nghiệm thâm sâu, quí giá và độc đáo".[222] Con cái cần được kiên nhẫn dạy cho biết cư xử với nhau như anh chị em. Việc dạy dỗ này, có những lúc rất vất vả, là một trường học thực sự giúp hòa nhập xã hội. Tại một số nước, nơi mà đã trở thành xu hướng chung việc chỉ có một con, thì kinh nghiệm về anh chị em ngày càng hiếm hoi hơn. Khi thực tế gia đình chỉ có một con, thì phải tìm những cách thế để bảo đảm rằng đứa con ấy không lớn lên lẻ loi hay bị cô lập.

Một trái tim lớn

196. Bên cạnh không gian nhỏ của đôi vợ chồng và con cái của mình, có tồn tại gia đình rộng lớn hơn mà ta không thể bỏ qua. Thật vậy, "tình yêu giữa vợ và chồng và, khái quát hơn, tình yêu giữa các thành viên trong gia đình - giữa cha mẹ và con cái, giữa anh chị em, bà con, và những người cùng sống dưới mái nhà - được trao cho sự sống và sự nâng đỡ nhờ một năng động liên lỉ bên trong dẫn gia đình tới mối hiệp thông không ngừng đào sâu hơn và mãnh liệt hơn, đó là nền tảng và linh hồn của

---

222. Ibid.

cộng đồng hôn nhân và gia đình".[223] Các bạn hữu và những gia đình khác là một phần của gia đình rộng lớn này, cũng như các nhóm gia đình nâng đỡ nhau trong các hoàn cảnh khó khăn, trong những dấn thân xã hội, và trong đức tin.

197. Gia đình rộng lớn này cần cung ứng tình yêu và sự hỗ trợ cho các người mẹ còn non tuổi, các trẻ em không cha mẹ, các bà mẹ đơn thân phải nuôi con, những người khuyết tật cần tình thương và sự gần gũi đặc biệt, những người trẻ vật lộn với chứng nghiện ngập, những người độc thân, ly thân hay góa bụa neo đơn, và những người già yếu thiếu sự nâng đỡ của con cái mình. Cũng cần bao hàm "cả những người đã sụp đổ trong cuộc đời mình".[224] Gia đình rộng lớn này có thể giúp bù đắp những thiếu sót của cha mẹ, phát hiện và cho biết những hoàn cảnh trong đó con cái có nguy cơ chịu bạo lực và thậm chí bị lạm dụng, và cung ứng tình yêu thương lành mạnh cũng như sự ổn định của gia đình trong những trường hợp mà cha mẹ được thấy là không có khả năng cung ứng.

---

223. GIOAN PHAOLÔ II,Tông Huấn Familiaris Consortio (22.11.1981), 18: AAS 74 (1982), 101.

224. Bài giáo lý (7.10.2015): *L'Osservatore Romano*, 8.10.2015), tr. 8.

198. Cuối cùng, chúng ta không được quên rằng gia đình lớn này bao gồm bố vợ, bố chồng, mẹ vợ, mẹ chồng, và tất cả những người bà con của hai vợ chồng. Một khía cạnh tế nhị cách riêng của tình yêu, đó là học biết để không nhìn những người thân này như thể là những đối thủ cạnh tranh, những mối đe dọa hay những vật cản của mình. Mối kết hợp vợ chồng đòi sự tôn trọng các truyền thống và các tập tục của những người đó, một cố gắng để hiểu ngôn ngữ của họ và biết kiềm chế để không phê bình, biết chăm sóc và trân trọng họ trong khi vẫn giữ tính riêng tư và sự độc lập chính đáng của hai vợ chồng. Việc sẵn lòng như vậy cũng là một diễn tả tinh tế tình yêu quảng đại của mình đối với vợ hay chồng mình.

CHƯƠNG SÁU:

MỘT SỐ NHÃN GIỚI MỤC VỤ

199. Cuộc đối thoại diễn ra tại Thượng Hội Đồng đã nêu nhu cầu phải có những phương pháp mục vụ mới. Tôi sẽ cố gắng đề cập một số phương pháp như vậy một cách rất khái quát. Các cộng đoàn khác nhau sẽ phải nghĩ ra những sáng kiến hữu hiệu và thực tiễn hơn, vừa tôn trọng giáo huấn của Giáo Hội vừa tính đến những vấn đề và những nhu cầu địa phương. Không có ý trình bày một kế hoạch mục vụ cho gia đình, giờ đây tôi muốn suy tư về một số thách đố mục vụ có tầm quan trọng hơn.

LOAN BÁO TIN MỪNG VỀ GIA ĐÌNH HÔM NAY

200. Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng nhấn mạnh rằng các gia đình Kitô hữu, nhờ ân sủng của Bí tích Hôn Phối, là những tác nhân chính

của công cuộc tông đồ gia đình, trước hết xuyên qua "chứng tá đầy niềm vui của họ trong tư cách là những Giáo Hội tại gia".[225] Như vậy, "thật quan trọng việc người ta kinh nghiệm Tin Mừng về gia đình như một niềm vui 'đong đầy trái tim và đời sống', bởi vì trong Đức Kitô, chúng ta đã được 'giải thoát khỏi tội lỗi, buồn phiền, trống rỗng nội tâm và cô đơn' (*Evangelii Gaudium*, 1). Như trong dụ ngôn về người gieo giống (x. Mt 13,3-9), chúng ta được gọi để giúp gieo vãi các hạt giống; phần còn lại là công việc của Thiên Chúa. Chúng ta cũng không được quên rằng, trong giáo huấn của mình về gia đình, thì Giáo Hội là một dấu mâu thuẫn".[226] Các đôi vợ chồng vui mừng biết ơn vì các mục tử của mình gìn giữ lý tưởng cao cả về một tình yêu mạnh mẽ, chắc chắn, bền vững và có thể nâng đỡ họ vượt qua bất cứ thử thách nào mà họ có thể phải đối mặt. Giáo Hội ao ước, trong khiêm nhường và thương cảm, hướng đến các gia đình và "giúp mỗi gia đình khám phá ra cách tốt nhất để vượt qua bất cứ trở ngại nào gặp phải".[227] Sẽ là bất cập việc bày tỏ sự quan tâm chung chung đối với các gia đình trong kế

---

225. Phúc trình THĐ. 2014, 30.
226. Ibid., 31.
227. Phúc trình chung kết2015, 56.

hoạch mục vụ. Việc giúp các gia đình có khả năng đảm nhận vai trò của mình như những tác nhân chủ động của công cuộc tông đồ gia đình là một việc đòi hỏi "nỗ lực Phúc Âm hóa và dạy giáo lý bên trong gia đình".[228]

201. "Nỗ lực này yêu cầu mọi người trong Giáo Hội phải có sự hoán cải trong sứ mạng, nghĩa là, không còn hài lòng với việc rao giảng một sứ điệp duy chỉ có tính lý thuyết mà không nối kết gì với các vấn đề thực của người ta".[229] Việc săn sóc mục vụ cho các gia đình "cần cho thấy sáng tỏ rằng Tin Mừng về gia đình đáp ứng những kỳ vọng sâu xa nhất của nhân vị: một sự đáp trả cho phẩm giá và sự hoàn thành của mỗi người trong sự tương nhượng, hiệp thông, và sinh hoa trái. Điều này hệ tại không chỉ ở việc trình bày một bộ qui tắc, nhưng là ở việc nêu ra những giá trị rõ ràng cần thiết hôm nay, ngay cả tại những quốc gia thế tục hóa nhiều nhất".[230] Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng cũng "nêu bật rằng việc Phúc Âm hóa dứt khoát cần tố giác những yếu tố văn hóa, xã hội, chính trị và kinh tế - chẳng hạn tầm quan trọng thái quá được gán cho qui luật thị trường - vốn ngăn trở đời sống

---

228. Ibid., 89.

229. Phúc trình THĐ.2014, 32.

230. Ibid., 33.

gia đình đích thực và dẫn tới sự phân biệt đối xử, tình trạng nghèo đói, sự loại trừ và bạo lực. Do đó, cần thúc đẩy sự đối thoại và hợp tác, với những cơ cấu xã hội và sự khích lệ phải được trao cho những người giáo dân vốn dấn thân - trong tư cách là Kitô hữu - vào các lãnh vực văn hóa và chính trị xã hội".[231]

202. Sự đóng góp chủ yếu cho việc săn sóc mục vụ các gia đình được cung ứng bởi giáo xứ, là gia đình của các gia đình, nơi mà những cộng đoàn nhỏ, những phong trào Giáo Hội và các hiệp hội sống hòa điệu với nhau".[232] Cùng với việc mục vụ vươn ra nhắm đặc biệt đến các gia đình, điều nói trên cho thấy nhu cầu phải có "một nền đào tạo thích hợp hơn cho các ... linh mục, phó tế, nam nữ tu sĩ, giảng viên giáo lý và các nhân viên mục vụ khác".[233] Trong các câu trả lời cho cuộc tham vấn trên toàn thế giới, người ta thấy rõ rằng các thừa tác viên chức thánh thường thiếu sự đào tạo cần thiết để xử lý những vấn đề phức tạp mà ngày nay các gia đình đang đối mặt. Kinh nghiệm của truyền thống Đông phương phổ quát về một hàng giáo sĩ kết hôn cũng có thể được tham khảo.

---

231. Ibid., 38.

232. Phúc trình chung kết2015, 77.

233. Ibid., 61.

203. Các chủng sinh cần nhận được một nền đào tạo liên ngành bao quát hơn, chứ không chỉ về giáo thuyết, trong các lãnh vực tiền hôn nhân và hôn nhân. Việc đào tạo của họ không luôn luôn giúp họ khám phá bối cảnh cũng như những kinh nghiệm tâm lý và tâm cảm của chính mình. Một số đến từ những gia đình lộn xộn, vắng mặt cha mẹ và thiếu sự ổn định tâm cảm. Cần phải bảo đảm sao cho tiến trình huấn luyện có thể giúp họ đạt được sự trưởng thành và quân bình tâm lý cần thiết cho sứ vụ của họ trong tương lai. Những mối ràng buộc gia đình thật thiết yếu cho việc củng cố lòng tự trọng lành mạnh. Thật quan trọng việc các gia đình có giữ vai trò trong tiến trình chủng viện và đời sống linh mục, vì các gia đình giúp xác nhận lại những điều này và giữ cho chúng cắm rễ trong thực tế. Sẽ hữu ích việc các chủng sinh kết hợp thời gian trong chủng viện và thời gian ở giáo xứ. Ở đó họ có thể có sự tiếp xúc tốt hơn với các thực tế cụ thể của đời sống gia đình, vì trong sứ vụ tương lai, nói chung, họ sẽ làm việc với các gia đình. "Sự hiện diện của những người giáo dân, các gia đình, và nhất là sự hiện diện của các phụ nữ trong việc đào tạo linh mục sẽ thúc đẩy một sự trân trọng đối với tính đa dạng và tính bổ sung của các ơn gọi khác nhau trong Giáo Hội".[234]

---

234. Ibid.

204. Những phúc đáp cho cuộc tham vấn cũng nhấn mạnh nhu cầu đào tạo các cán bộ giáo dân có thể hỗ trợ trong việc săn sóc mục vụ các gia đình, với sự giúp đỡ của các giảng viên và các nhà tư vấn, các ý sĩ của gia đình và của cộng đồng, các nhân viên xã hội, các luật sư của thanh thiếu niên và gia đình, và việc vận dụng những đóng góp của tâm lý học, xã hội học, trị liệu và tư vấn hôn nhân. Các chuyên gia, đặc biệt những người có kinh nghiệm thực tiễn, giúp cho những sáng kiến mục vụ được cắm rễ trong các hoàn cảnh thực và các mối quan tâm cụ thể của gia đình. "Các khóa học và các chương trình, được hoạch định đặc biệt cho những người làm công tác mục vụ, có thể hỗ trợ bằng cách hội nhập chương trình chuẩn bị hôn nhân vào trong động lực rộng lớn hơn của đời sống Giáo Hội".[235] Việc đào tạo mục vụ tốt có tầm quan trọng "đặc biệt đối với những hoàn cảnh khẩn trương cách riêng do những vụ bạo lực gia đình và làm dụng tình dục".[236] Tất cả những điều này không hề làm suy giảm, nhưng sẽ củng cố giá trị nền tảng của việc linh hướng, của các kho tàng thiêng liêng của Giáo Hội, và Bí tích Hòa Giải.

---

235. Ibid.

236. Ibid.

CHUẨN BỊ HÔN NHÂN CHO CÁC ĐÔI BẠN ĐÍNH HÔN

205. Bằng nhiều cách khác nhau, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng tuyên bố rằng chúng ta cần giúp các bạn trẻ khám phá phẩm giá và vẻ đẹp của hôn nhân.[237] Các bạn trẻ cần được giúp đỡ để nhận thức được sự hấp dẫn của một mối kết hợp trọn vẹn có sức thăng hoa và làm hoàn thiện chiều kích xã hội của hiện sinh, trao cho tính dục ý nghĩa sâu xa nhất, và đem lại ích lợi cho con cái qua việc cung cấp bối cảnh tốt nhất để chúng lớn lên và phát triển.

206. "Tính phức tạp của xã hội hôm nay và những thách đố mà các gia đình đối mặt đòi hỏi một nỗ lực lớn hơn nơi toàn thể cộng đoàn Kitô hữu trong việc chuẩn bị cho những người sắp kết hôn. Tầm quan trọng của các nhân đức cần phải được bao gồm. Trong số đó, đức khiết tịnh là vô giá, giúp cho sự trưởng thành đích thực của tình yêu giữa hai người. Về phương diện này, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng nhất trí về nhu cầu huy động toàn thể cộng đoàn một cách rộng rãi hơn, bằng cách nhấn mạnh chứng tá của chính các gia đình, và bằng việc đặt nền cho việc chuẩn bị hôn nhân

---

237. Cf. Phúc trình THĐ.2014, 26.

dựa trên tiến trình khai tâm Kitô giáo, qua việc nêu bật mối nối kết giữa Hôn Phối, Phép Rửa và các bí tích khác. Các Nghị Phụ cũng nói về sự cần thiết phải có những chương trình chuyên biệt chuẩn bị hôn nhân nhắm đến việc giúp cho các đôi bạn kinh nghiệm thực sự về việc tham dự vào đời sống Giáo Hội, và một sự giới thiệu đầy đủ về những khía cạnh đa dạng của đời sống gia đình".[238]

207. Tôi khích lệ các cộng đoàn Kitô hữu nhận biết ích lợi lớn lao mà chính họ nhận được từ việc nâng đỡ các đôi bạn đính hôn khi các đôi bạn ấy lớn lên trong tình yêu. Như các giám mục Ý ghi nhận, những đôi bạn này là "một nguồn vô giá, vì khi họ chân thành dấn thân lớn lên trong tình yêu và sự tự hiến, họ có thể giúp canh tân toàn bộ cơ cấu Giáo Hội. Hình thức tình bạn đặc biệt của họ có thể có sức lan tỏa và thúc đẩy sự triển nở của tình bạn và tình huynh đệ trong cộng đoàn Kitô hữu".[239] Có nhiều cách thích đáng để kết cấu các chương trình chuẩn bị hôn nhân, và mỗi Giáo Hội địa phương sẽ cân nhắc xem cách nào tốt nhất để cung cấp một sự đào tạo phù hợp mà không

---

238. Ibid., 39.

239. HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC ITALIA, Ủy Ban Giám Mục về Gia Đình và Sự Sống, Orientamenti pastorali sulla preparazione al matrimonio e alla famiglia (22.10.2012), 1.

làm cho người trẻ xa lạ với bí tích ấy. Họ không cần phải được dạy toàn bộ giáo lý hoặc được nhồi nhét quá nhiều thông tin. Ở đây cũng vậy, "không phải nhiều kiến thức, mà chính là khả năng cảm thụ sự vật trong sâu xa mới làm cho linh hồn vui thỏa".[240] Phẩm tính quan trọng hơn lượng tính, và cùng với việc công bố lại lời rao giảng tiên khởi, mối ưu tiên nên dành cho việc trình bày hữu hiệu và hấp dẫn những thông tin có thể giúp các đôi bạn sống trọn đời với nhau "với tất cả can đảm và quảng đại".[241] Chuẩn bị hôn nhân phải là một loại "khai tâm" vào Bí tích Hôn Phối, cung cấp cho các đôi bạn sự giúp đỡ họ cần để nhận lãnh bí tích này cách xứng đáng, và để có một sự khởi đầu vững chắc trong việc xây dựng đời sống gia đình.

208. Với sự giúp đỡ của các gia đình thừa sai, các gia đình riêng của đôi bạn, và những nhân sự mục vụ khác nhau, cũng phải tìm ra cách thế để cung ứng một sự chuẩn bị từ xa, bằng gương sáng và lời khuyên lành mạnh, để giúp tình yêu của đôi bạn triển nở và trưởng thành. Các nhóm thảo luận và những buổi nói chuyện với giới trẻ về các chuyên đề được thực sự quan

---

240. INHAXIÔ LÔYÔLA, Linh Thao, Chú thích 2.
241. Ibid., Chú thích 5.

tâm cũng có thể rất hữu ích. Cũng vậy, một số cuộc gặp gỡ cá nhân vẫn là điều thiết yếu, vì mục tiêu hàng đầu là giúp mỗi người biết cách yêu thương con người rất cụ thể này mà mình có dự định chia sẻ đời sống suốt đời. Việc học biết yêu thương một người nào đó không xảy ra cách tự động, nó cũng không thể được dạy trong một cuộc hội thảo chỉ diễn ra ngay trước việc cử hành hôn lễ. Đối với mỗi đôi bạn, việc chuẩn bị hôn nhân bắt đầu từ lúc chào đời. Những gì họ nhận được từ gia đình mình cần phải chuẩn bị để họ biết chính mình, và để thực hiện một cam kết trọn vẹn và dứt khoát. Những người được chuẩn bị tốt nhất cho hôn nhân hầu chắc là những người học biết về hôn nhân Kitô giáo từ chính cha mẹ mình, nơi việc cha mẹ họ chọn nhau một cách vô điều kiện và vẫn làm mới lại quyết định này hằng ngày. Theo nghĩa này, những sáng kiến mục vụ được nhắm giúp các đôi bạn lớn lên trong tình yêu và trong Tin Mừng về gia đình cũng giúp cả con cái họ nữa, bằng việc chuẩn bị chúng cho đời sống hôn nhân trong tương lai. Chúng ta cũng không được đánh giá thấp giá trị mục vụ của các thực hành đạo đức truyền thống. Chỉ cần lấy một ví dụ: tôi nghĩ đến Ngày Saint Valentine; tại một số nước, những quan tâm thương mại tỏ ra nhanh nhạy hơn Giáo Hội trong khả năng nhìn thấy những tiềm năng của lễ mừng này.

209. Việc cộng đoàn giáo xứ chuẩn bị kịp thời cho các đôi bạn đính hôn cũng cần phải giúp họ nhận ra những vấn đề và những nguy cơ có thể xảy ra. Nhờ đó, họ có thể hiểu được lẽ khôn của việc cắt đứt một mối quan hệ mà sự thất bại và hậu quả nhức nhối của nó có thể được thấy trước. Trong giai đoạn say mê nhau lúc ban đầu, các đôi bạn có thể cố che giấu hay tương đối hóa một số điều, và họ cố tránh những bất đồng; chỉ về sau thì các vấn đề mới nổi lên. Vì thế, họ phải được khích lệ mạnh mẽ để thảo luận về những gì mà mỗi người trong họ kỳ vọng từ hôn nhân, về cách họ hiểu tình yêu và cam kết như thế nào, về những gì mà người này muốn ở người kia, và về đời sống mà họ muốn cùng nhau xây dựng. Những thảo luận như thế sẽ giúp họ nhận ra phải chăng trong thực tế họ không có mấy điểm chung, và nhận ra rằng chỉ sự hấp dẫn lẫn nhau mà thôi thì không đủ để giữ họ với nhau. Không có gì hời hợt, mong manh và bất quyết cho bằng sự khao khát. Đừng bao giờ khích lệ quyết định kết hôn trừ phi đôi bạn đã phân định những lý do sâu xa có thể bảo đảm cho một sự dấn thân đích thực và ổn định.

210. Trong bất luận tình huống nào, nếu người này nhận thấy những điểm yếu của người kia, thì cần phải có một sự tin tưởng thực tiễn vào khả năng giúp phát triển những điểm mạnh để tạo cân bằng, và bằng cách này giúp thúc

đẩy sự trưởng thành nhân bản. Điều này đòi hỏi một thái độ sẵn sàng chấp nhận những hy sinh, những vấn đề và những tình huống xung đột có thể xảy ra; cần có một quyết tâm mạnh mẽ để sẵn sàng như thế. Các đôi bạn cần có khả năng phát hiện những dấu hiệu nguy hiểm trong mối tương quan của mình và tìm ra, trước khi kết hôn, những cách thế hữu hiệu để ứng phó với các nguy hiểm ấy. Thật đáng tiếc là nhiều đôi bạn kết hôn mà không thực sự hiểu biết về nhau. Họ vui vẻ quấn quít nhau và làm các việc cùng với nhau, nhưng không đối mặt với sự thách đố bộc lộ chính mình và nhận hiểu người kia thực sự là ai.

211. Việc chuẩn bị hôn nhân, cả ngắn hạn lẫn dài hạn, đều cần phải bảo đảm sao cho đôi bạn không nhìn lễ cưới như kết thúc của con đường, mà trái lại đó là sự khởi đầu của hôn nhân như một tiếng gọi suốt đời, đặt nền trên một quyết định vững chắc và thực tiễn, sẵn sàng cùng với nhau đương đầu với mọi thử thách và mọi thời khắc khó khăn. Việc săn sóc mục vụ các đôi vợ chồng và các đôi bạn đính hôn phải tập trung vào mối dây hôn phối, giúp các đôi bạn không chỉ đào sâu tình yêu của họ mà còn vượt qua những vấn đề và những khó khăn. Điều nay bao gồm không chỉ việc giúp họ đón nhận giáo huấn của Giáo Hội và biết tìm đến những nguồn trợ giúp quí giá của Giáo Hội, mà còn bao gồm việc cung

ứng những chương trình thiết thực, những lời khuyên phù hợp, những bài bản hữu hiệu và sự hướng dẫn về tâm lý. Tất cả những điều này cần đến một khoa sư phạm yêu thương, thích hợp với những cảm nghĩ và những nhu cầu của người trẻ và có khả năng giúp họ trưởng thành nội tâm. Việc chuẩn bị hôn nhân cũng phải cung cấp thông tin cho các đôi bạn về những nơi, những người, và những dịch vụ để họ có thể tìm sự giúp đỡ khi các vấn đề xuất hiện. Cũng quan trọng việc nhắc họ nhớ rằng Bí tích Hòa Giải luôn sẵn sàng cho họ, cho phép họ mang đến trước mặt Chúa những tội lỗi và các sai lầm trong quá khứ, và chính mối quan hệ của họ nữa, để nhận lãnh ơn tha thứ đầy lòng thương xót và sức mạnh chữa trị của Ngài.

Chuẩn bị cử hành hôn lễ

212. Những sự chuẩn bị ngắn hạn cho hôn nhân thường tập trung vào vấn đề thiệp mời, trang phục, tiệc mừng, và vô số những chi tiết dễ làm cạn kiệt không chỉ túi tiền mà cả sức lực và niềm vui nữa. Các đôi bạn đến với cuộc cử hành lễ cưới trong tình trạng kiệt sức và đầy ắp nỗi lo, thay vì lắng đọng và sẵn sàng cho bước quyết định mà họ sắp thực hiện. Cũng chính mối bận tâm về một hôn lễ hoành tráng đã dẫn đến một số cuộc kết hợp *de facto*; vì ngại những chi phí cao, đôi bạn thay vì tập

trung trước hết vào tình yêu của mình và cử hành tình yêu ấy trong sự hiện diện của những người khác, lại quyết định không bao giờ cử hành hôn lễ. Cho phép tôi nói một lời ở đây với các đôi bạn chưa cưới. Các bạn hãy có can đảm để dám khác biệt. Đừng để mình bị nuốt chửng bởi một xã hội tiêu thụ và những phô trương rỗng tuếch. Điều quan trọng là tình yêu mà các bạn chia sẻ, được củng cố và được thánh hóa bởi ân sủng. Các bạn có thể chọn lựa tổ chức một đám cưới đơn sơ bình dị hơn, trong đó tình yêu được ưu tiên hơn bất cứ gì khác. Những người làm công tác mục vụ và toàn thể cộng đoàn có thể giúp làm cho mối ưu tiên này trở thành một tiêu chuẩn thay vì một ngoại lệ.

213. Trong việc chuẩn bị hôn nhân của mình, đôi bạn cần được khích lệ để làm cho cử hành phụng vụ này trở thành một kinh nghiệm cá nhân thâm sâu và trân trọng ý nghĩa của mỗi dấu hiệu trong đó. Trong trường hợp hai người đã lãnh Phép Rửa, sự cam kết được diễn tả bằng lời nói ưng thuận - và sự kết hợp thân xác có ý nghĩa hoàn hợp cuộc hôn phối - nhất thiết phải được nhìn như những dấu hiệu của tình yêu và sự kết hợp có tính giao ước giữa Con Thiên Chúa Nhập thể và Hội Thánh của Người. Nơi những người đã lãnh Phép Rửa, các lời nói và dấu hiệu trở thành một ngôn ngữ hùng hồn của đức tin. Thân xác, được dựng

nên với một ý nghĩa do Thiên Chúa ban, "trở thành ngôn ngữ của các thừa tác viên của bí tích này, ý thức rằng trong khế ước vợ chồng ấy, mầu nhiệm vốn bắt nguồn từ chính Thiên Chúa được diễn tả và được thực hiện".[242]

214. Nhiều khi đôi bạn không nắm bắt được hàm ý thiêng liêng và thần học của những lời ưng thuận, điều soi sáng ý nghĩa cho mọi dấu chỉ tiếp sau đó. Cần nhấn mạnh rằng những lời này không thể bị giảm trừ đến chỉ còn hiện tại mà thôi; chúng liên quan đến một toàn thể tính bao gồm cả tương lai: "cho đến mọi ngày suốt đời". Nội dung của những lời ưng thuận cho thấy rõ rằng "tự do và trung thành không đối ngược nhau; đúng hơn, chúng hỗ trợ nhau, cả trong các tương quan liên vị lẫn các tương quan xã hội. Thật vậy, trong nền văn hóa thông tin toàn cầu của mình, chúng ta hãy xem xét sự tổn hại gây ra bởi sự leo thang của những trường hợp phản bội lời hứa... Tôn trọng lời nói của mình, trung thành với những gì mình hứa: đây là những điều không thể mua hay bán. Chúng không thể bị ép buộc bằng sức mạnh, cũng không

---

242. GIOAN PHAOLÔ II,*Bài giáo lý* (27.6.1984), 4: *Insegnamenti* VII/1 (1984), 1941.

thể đạt được mà không có hy sinh".[243]

215. Các giám mục Kenya ghi nhận rằng "nhiều [người trẻ] tập trung vào ngày cưới và quên mất sự cam kết suốt đời mà họ sắp bước vào".[244] Họ cần được thúc đẩy để nhìn bí tích này không như chỉ một khoảnh khắc để rồi lùi vào quá khứ và thuộc về ký ức, đúng hơn đó là một thực tại mãi mãi còn ảnh hưởng đến toàn thể đời sống hôn nhân.[245] Ý nghĩa sinh sản của tình dục, ngôn ngữ của thân xác, và những dấu hiệu của tình yêu được bày tỏ trong suốt đời sống vợ chồng, tất cả trở thành một "sự nối tiếp không gián đoạn của ngôn ngữ phụng vụ" và "theo một nghĩa nào đó, đời sống vợ chồng trở thành phụng vụ".[246]

216. Đôi bạn cũng có thể suy niệm các bài đọc Thánh Kinh và ý nghĩa của những chiếc nhẫn mà hai người trao cho nhau, cũng như những dấu hiệu khác trong nghi thức. Thật không

---

243. Bài giáo lý (21.10.2015): *L'Osservatore Romano*, 22.10.2015, tr. 12.

244. HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC CÔNG GIÁO KÊNYA, Sứ Điệp Mùa Chay (18.02.2015).

245. Cf. PIÔ XI, Thông Điệp Casti Connubii (31.12.1930): AAS 22 (1930), 583.

246. GIOAN PHAOLÔ II, Bài giáo lý (4.7.1984), 3, 6: Insegnamenti VII/2 (1984), tr. 9, 10.

tốt chút nào khi hai người đi đến lễ cưới mà chưa hề cầu nguyện với nhau và cho nhau, để xin Chúa giúp mình giữ trung thành và quảng đại, để cùng nhau xin Chúa cho biết Người muốn gì nơi mình, và để dâng hiến tình yêu của mình cho Đức Trinh Nữ Maria. Những ai giúp đôi bạn chuẩn bị hôn nhân nên giúp họ kinh nghiệm những khoảnh khắc cầu nguyện này, là những khoảnh khắc rất hữu ích. "Phụng vụ lễ cưới là một sự kiện độc đáo, đó là một cử hành vừa của gia đình vừa của cộng đoàn. Những dấu chỉ đầu tiên của Đức Giêsu được thực hiện tại tiệc cưới Cana. Rượu ngon, đến từ phép lạ của Chúa và đem lại niềm vui cho sự bắt đầu của một gia đình mới, là rượu mới của giao ước Đức Kitô với con người nam nữ thuộc mọi thời đại... Rất thường, người cử hành nói với một cộng đoàn bao gồm những người ít khi tham dự vào đời sống Giáo Hội, hay những người là thành viên của các tổ chức Kitô giáo hay các cộng đoàn tôn giáo khác. Vì thế đây là một cơ hội quí báu để công bố Tin Mừng của Đức Kitô".[247]

---

247. Phúc trình chung kết2015, 59.

ĐỒNG HÀNH VỚI NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA ĐỜI SỐNG HÔN NHÂN

217. Cần phải xem hôn nhân như chuyện của tình yêu, nghĩa là chỉ những ai tự do chọn lựa và yêu nhau thì mới có thể kết hôn. Khi tình yêu chỉ hệ tại ở nét hấp dẫn thể lý hay ở tình cảm mơ hồ, đôi bạn sẽ trở nên rất chênh vênh một khi tình cảm ấy suy giảm hay nét hấp dẫn thể lý ấy tàn lụi. Trong thực tế điều này rất thường xảy ra, nên càng thiết yếu việc các đôi bạn phải được giúp đỡ trong suốt những năm đầu đời sống hôn nhân, để làm phong phú và đào sâu cái quyết định tự do và đầy ý thức của họ, trong đó họ chọn có nhau, giữ nhau và yêu nhau suốt đời. Thường giai đoạn đính hôn không đủ dài, và quyết định ấy hơi vội vàng vì nhiều lý do, và đáng ngại hơn nữa, chính đôi bạn không đủ chín chắn. Vì thế đôi vợ chồng mới cưới cần phải hoàn thành cái tiến trình đáng lẽ đã diễn ra trong thời gian đính hôn của họ.

218. Một thách đố lớn khác nữa cho việc chuẩn bị hôn nhân, đó là việc giúp các đôi bạn nhận ra rằng hôn phối không phải là một cái gì đó xảy ra một lần thay cho tất cả. Sự kết hợp của họ là thực và không thể hủy bỏ, được củng cố và được thánh hiến nhờ Bí tích Hôn Phối. Và khi kết hợp đời sống với nhau, đôi bạn đảm nhận một vai trò chủ động và sáng tạo trong một

dự án suốt đời. Cái nhìn của họ giờ đây phải hướng về tương lai mà hằng ngày họ được mời gọi xây dựng với sự trợ giúp của ân sủng Thiên Chúa. Vì chính lý do này, không ai trong đôi bạn có thể kỳ vọng người kia phải hoàn hảo. Mỗi người phải gạt qua một bên những ảo tưởng và chấp nhận người kia như sự thực của người ấy: đó là một sản phẩm chưa hoàn thành, cần triển nở, một công trình còn đang tiếp diễn. Một thái độ khư khư phê bình người bạn đời của mình là một dấu hiệu cho thấy cuộc hôn nhân đã không được khởi đi như một dự án phải xúc tiến cùng nhau, với lòng kiên nhẫn, cảm thông, chịu đựng và quảng đại. Một cách từ từ nhưng chắc chắn, tình yêu sẽ nhường bước cho sự chất vấn và chỉ trích nhau thường xuyên, day đi day lại cái tốt và cái xấu của nhau, đưa ra những tối hậu thư, vướng vào sự tranh chấp hơn thua, và bào chữa cho chính mình. Như vậy đôi bạn cho thấy không có khả năng giúp nhau xây dựng một sự kết hợp trưởng thành. Thực tế này cần được trình bày thẳng thắn cho các đôi vợ chồng mới cưới ngay từ đầu, để họ có thể nắm hiểu rằng đám cưới "chỉ là sự bắt đầu". Qua việc nói lên lời ưng thuận, họ bắt đầu một hành trình đòi hỏi họ phải vượt qua tất cả mọi chướng ngại trên đường đi, để đạt được mục tiêu của mình. Đôi tân hôn nhận lãnh sự chúc lành, đó là nhận lãnh một ơn huệ và một sự thúc đẩy cho hành trình này. Họ phải tận dụng bằng cách ngồi

xuống và nói với nhau về cách thế cụ thể mà họ hoạch định để đạt được mục tiêu của mình.

219. Tôi nhớ lại một câu nói xưa: *nước đứng yên là nước tù đọng và không tốt cho cái gì cả.* Nếu trong những năm đầu đời sống hôn nhân, kinh nghiệm yêu thương của một đôi bạn trở thành tù đọng lại, nó sẽ mất đi sự phấn khích đáng lẽ phải có để làm lực đẩy cho nó. Tình yêu non trẻ cần phải tiếp tục điệu nhảy về tương lai với niềm hy vọng ngập tràn. Hy vọng là thứ men mà trong những năm đầu của tiến trình đính hôn và kết hôn nó giúp người ta nhìn quá những tranh cãi, những xung đột và những vấn đề, và biết nhìn mọi sự trong một viễn tượng rộng lớn hơn. Nó kiểm soát những bất quyết và lo lắng của chúng ta để chúng ta có thể lớn lên. Hy vọng cũng giúp chúng ta sống hết mình trong hiện tại, dành mọi quan tâm cho đời sống của gia đình, vì cách thức tốt nhất để chuẩn bị một tương lai vững chắc là sống tận lực trong chính hiện tại này.

220. Tiến trình này xảy ra ở những giai đoạn khác nhau và cần đến sự quảng đại và lòng hy sinh. Những cảm xúc mãnh liệt ban đầu về sự hấp dẫn nhường chỗ cho việc nhận ra rằng người kia bây giờ là một phần đời sống của tôi. Niềm hoan lạc thuộc về nhau dẫn đến việc nhìn đời sống như một dự án chung, đặt hạnh phúc của người kia ưu tiên hơn hạnh

phúc của chính mình, và vui mừng nhận ra rằng cuộc hôn nhân của mình làm phong phú cho xã hội. Khi tình yêu trưởng thành hơn, nó cũng học biết "thương lượng". Hoàn toàn không phải là một cái gì ích kỷ hay tính toán, sự thương lượng như thế là một thực hành của tình yêu thương nhau, một tương tác của cho và nhận, vì ích lợi của gia đình. Ở mỗi giai đoạn mới của đời sống hôn nhân, có một nhu cầu phải ngồi xuống và trao đổi lại về những sự đồng thuận, để bảo đảm không có người thắng kẻ thua, nhưng đúng hơn cả hai đều thắng. Trong gia đình, các quyết định không thể được đưa ra một cách đơn phương, vì mỗi người, vợ và chồng, đều chia sẻ trách nhiệm trong gia đình; tuy nhiên, mỗi tổ ấm đều độc đáo và mỗi cuộc hôn nhân sẽ tìm thấy sự sắp xếp tốt nhất cho mình.

221. Trong số những nguyên nhân hôn nhân đổ vỡ, có những kỳ vọng cao quá mức về đời sống vợ chồng. Một khi đã rõ rằng thực tế thì giới hạn và thách đố hơn mình tưởng, thì giải pháp là đừng vội nghĩ quá nhanh và quá vô trách nhiệm về sự chia tay, nhưng hãy bình tĩnh nhận ra rằng đời sống hôn nhân là một tiến trình lớn lên, trong đó mỗi người là phương tiện Thiên Chúa dùng để giúp người kia trưởng thành. Sự thay đổi, sự cải thiện, sự bừng nở những tố chất có trong mỗi người - tất cả những điều này đều có thể. Mỗi cuộc

hôn nhân là một loại "lịch sử cứu độ", trong đó, từ những bước đầu chập chững - nhờ ơn Chúa và nhờ sự đáp trả quảng đại và đầy sáng tạo về phần chúng ta - nó sẽ lớn lên qua thời gian, trở thành một cái gì đó quí giá và bền vững. Phải chăng chúng ta có thể nói rằng sứ mạng lớn nhất của hai người yêu nhau là giúp nhau trở thành người đàn ông hay người phụ nữ đích thực hơn? Thúc đẩy sự lớn lên có nghĩa là giúp một người định hình căn tính của người ấy. Vì thế, tình yêu là một loại tay nghề tinh xảo. Khi chúng ta đọc trong Thánh Kinh về sự sáng tạo người nam và người nữ, chúng ta thấy Thiên Chúa trước hết làm ra Ađam (x. St 2,7); Ngài nhận ra rằng có gì đó rất thiết yếu nhưng bị thiếu, và vì thế Ngài tạo ra Eva, và Ngài nghe người đàn ông ngạc nhiên thốt lên: "Vâng, người này xứng hợp với tôi!" Dường như chúng ta có thể nghe cuộc đối thoại đầy ngạc nhiên ấy, cuộc đối thoại chắc hẳn xảy ra khi người nam và người nữ lần đầu tiên gặp nhau. Trong đời sống của các đôi vợ chồng, ngay cả vào những thời khắc khó khăn, người này có thể luôn luôn làm người kia ngạc nhiên, và những cánh cửa mới có thể mở ra cho mối tương quan giữa họ, như thể họ đang gặp nhau lần đầu. Ở mỗi giai đoạn mới, họ có thể tiếp tục "hình thành" nhau. Tình yêu làm cho người này chờ đợi người kia với sự kiên nhẫn của một người thợ thủ công tinh xảo, đó là một sự kiên nhẫn đến từ Thiên Chúa.

222. Săn sóc mục vụ các đôi vợ chồng mới cưới cũng phải bao gồm việc khích lệ họ quảng đại trao ban sự sống. "Phù hợp với đặc tính riêng và hoàn toàn con người của tình yêu vợ chồng, việc kế hoạch hóa gia đình xảy ra cách thích hợp như kết quả của cuộc đối thoại đồng thuận giữa hai vợ chồng, tôn trọng nhịp độ thời gian và lưu tâm đến phẩm giá của người phối ngẫu. Trong ý nghĩa này, giáo huấn của Thông điệp *Humanae Vitae* (x. 1014) và Tông huấn *Familiaris Consortio* (x. 14; 2835) phải được đón nhận, để chống lại một não trạng thường thù địch với sự sống... Những quyết định liên quan đến việc sinh sản có trách nhiệm giả thiết sự đào tạo lương tâm, vốn là 'tâm điểm bí mật nhất và là cung thánh của một con người. Ở đó, mỗi người chỉ một mình với Thiên Chúa, với tiếng nói của Thiên Chúa vang vọng trong sâu thẳm tâm hồn' (*Gaudium et Spes*, 16). Đôi bạn càng cố gắng lắng nghe tiếng Chúa trong lương tâm mình, thì quyết định của họ sẽ càng tự do cách thâm sâu hơn, tự do khỏi tính thất thường chủ quan và khỏi sự lôi kéo của những lề thói lan tràn trong xã hội".[248] Giáo huấn của Công đồng Vatican II rất rõ: "[Đôi bạn] sẽ đưa ra quyết định bằng việc bàn bạc và cố gắng chung. Họ

---

248. Ibid., 63.

hay lưu tâm xét đến cả thiện ích của mình lẫn của con cái, những đưa con đã sinh ra đời và những đứa con mà tương lai có thể đem đến. Về phương diện này họ cần cân nhắc những điều kiện cả về vật chất lẫn tinh thần của thời điểm cũng như hoàn cảnh sống của mình. Cuối cùng, họ nên tìm hiểu những quan tâm của nhóm gia đình, của xã hội bên ngoài và của chính Giáo Hội. Các bậc cha mẹ chứ không ai khác sẽ cuối cùng đưa ra phán quyết trước mặt Chúa".[249] Hơn nữa, "việc sử dụng các phương pháp dựa trên 'luật tự nhiên và chu kỳ rụng trứng' (*Humanae Vitae*, 11) phải được cổ võ, vì 'những phương pháp này tôn trọng thân xác của người phối ngẫu, khích lệ sự dịu dàng âu yếm giữa họ và hỗ trợ cho việc giáo dục một sự tự do đích thực' (*Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo*, 2370). Cần phải nhấn mạnh hơn nữa sự thật rằng con cái là món quà kỳ diệu của Thiên Chúa và là niềm vui cho cha mẹ và cho Giáo Hội. Xuyên qua chúng, Chúa đổi mới thế giới này".[250]

Các phương thế

223. Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng ghi nhận

---

249. VATICAN II, Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay*Gaudium et Spes*, 50.

*250. Phúc trình chung kết*2015, 63.

rằng "những năm đầu đời hôn nhân là một giai đoạn nhạy cảm và quan trọng, trong đó các đôi vợ chồng trở nên ý thức hơn về những thách đố và về ý nghĩa của đời sống hôn nhân. Do đó, sự đồng hành mục vụ cần phải đi xa hơn việc cử hành bí tích (*Familiaris Consortio*, Phần III). Về phương diện này, những đôi vợ chồng có kinh nghiệm sẽ đóng một vai trò quan trọng. Giáo xứ là một nơi mà những vợ chồng có kinh nghiệm như thế có thể giúp đỡ các vợ chồng trẻ, có thể với sự cộng tác của các đoàn thể, các phong trào Giáo Hội và các cộng đoàn mới. Các đôi vợ chồng trẻ cần được khích lệ để cởi mở một cách căn bản sẵn sàng đón nhận quà tặng lớn lao là con cái. Sự nhấn mạnh cũng phải gán cho tầm quan trọng của linh đạo gia đình, việc cầu nguyện và tham dự Thánh Lễ Chúa Nhật, và các đôi bạn được khích lệ gặp gỡ đều đặn để thúc đẩy sự lớn lên trong đời sống thiêng liêng, và liên đới trong những đòi hỏi cụ thể của đời sống. Phụng vụ, các thực hành đạo đức và Thánh Lễ được cử hành cho các gia đình, nhất là vào dịp kỷ niệm hôn phối, được đề cập như là những yếu tố sống động trong việc thúc đẩy Phúc Âm hóa xuyên qua gia đình".[251]

---

*251. Phúc trình THĐ.*2014, 40.

224. Tiến trình này cần có thời gian. Tình yêu luôn cần thời gian và không gian; mọi cái khác chỉ là phụ thuộc. Cần thời gian để trao đổi mọi chuyện, để ôm nhau một cách ung dung thong thả, để chia sẻ các kế hoạch, để lắng nghe nhau và nhìn vào mắt nhau, để trân trọng nhau và thắt chặt hơn nữa mối tương quan. Đôi khi nhịp sống cuồng nhiệt của xã hội chúng ta và những áp lực của nơi làm việc sẽ tạo ra các vấn đề. Những trường hợp khác, vấn đề nằm ở chỗ thiếu thời gian chất lượng cho nhau, hai người ở chung phòng mà thậm chí người này không chú ý đến người kia. Những người làm công tác mục vụ và những nhóm vợ chồng nên tìm ra cách để giúp các đôi bạn trẻ trong tình trạng chênh vênh biết tận dụng các khoảnh khắc ấy, để hiện diện với nhau, ngay cả bằng cách chia sẻ những khoảnh khắc thinh lặng đầy ý nghĩa.

225. Các đôi bạn đã học biết cách làm tốt điều nói trên có thể chia sẻ một số đề nghị thực tiễn mà họ thấy là hữu ích: lên kế hoạch thời gian rảnh với nhau, những lúc giải trí với con cái, những cách thức khác nhau để mừng các sự kiện quan trọng, việc chia sẻ những phương thế để trưởng thành tâm linh. Họ cũng có thể cung cấp các phương thế giúp các đôi vợ chồng trẻ làm cho những khoảnh khắc ấy trở nên đầy ý nghĩa và đầy yêu thương, và nhờ đó cải thiện sự liên lạc của mình. Điều này vô

cùng quan trọng khi đến giai đoạn mà tính mới lạ của hôn nhân đã mòn mỏi đi. Khi mà đôi vợ chồng không còn biết dành thời gian cho nhau nữa, thì một hoặc cả hai người sẽ tị nạn trong các thứ thiết bị điện tử, hoặc chỉ tìm cách để tránh sự gần gũi vốn đã trở thành khó chịu.

226. Các đôi vợ chồng mới cưới cần được khích lệ để phát triển một thói quen đem lại ý nghĩa lành mạnh cho sự gần gũi và sự ổn định, xuyên qua việc chia sẻ những nghi tiết hằng ngày. Đó có thể là một nụ hôn buổi sáng, một chúc lành buổi tối, sự chờ đón ở cửa để chào nhau khi về nhà, việc có những chuyến đi cùng với nhau, và sự chia sẻ với nhau trong công việc nhà. Nhưng cũng hữu ích việc phá sự đơn điệu bằng một bữa tiệc, và tổ chức các lễ mừng của gia đình vào các dịp kỷ niệm và các biến cố đặc biệt. Chúng ta cần những khoảnh khắc ấy để nâng niu những quà tặng của Thiên Chúa và làm mới lại niềm vui sống của mình. Bao lâu chúng ta còn có thể ăn mừng, thì chúng ta còn có thể thắp lại tình yêu của mình, giải phóng nó khỏi sự đơn điệu, và làm sinh động nhịp sống hằng ngày của chúng ta với niềm hy vọng.

227. Các mục tử chúng ta phải thúc đẩy các gia đình lớn lên trong đức tin. Điều này bao hàm sự khích lệ việc thường xuyên xưng tội, việc

thực hành linh hướng, và thỉnh thoảng có những kỳ tĩnh tâm. Nó cũng có nghĩa là khích lệ thực hành kinh nguyện gia đình trong tuần, vì "gia đình cùng nhau cầu nguyện sẽ gắn bó với nhau". Khi thăm nhà dân chúng, chúng ta nên qui tụ mọi thành viên gia đình lại và cầu nguyện vắn tắt với nhau, dâng gia đình trong tay Chúa. Cũng rất hữu ích việc khích lệ người vợ, người chồng tìm thời giờ cầu nguyện một mình với Chúa, vì mỗi người có những thập giá riêng phải vác. Tại sao chúng ta không nói với Chúa về những lo lắng của mình, xin Ngài ban sự chữa trị và sự giúp đỡ mình cần để có thể trung thành? Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng ghi nhận rằng "lời Chúa là nguồn sự sống và linh đạo của gia đình. Tất cả các công việc mục vụ nhân danh gia đình phải giúp đào tạo nội tâm người ta trong tư cách là thành viên của Giáo Hội tại gia, xuyên qua việc đọc Thánh Kinh trong bầu khí cầu nguyện. Lời Thiên Chúa không chỉ là tin vui trong đời sống riêng tư của người ta, mà còn là tiêu chuẩn đánh giá và là ánh sáng giúp phân định những thách đố khác nhau mà các đôi vợ chồng và các gia đình đối mặt".[252]

228. Trong một số trường hợp, người vợ hay người

---

252. Ibid., 34.

chồng chưa lãnh Phép Rửa hay không muốn thực hành đức tin. Điều này có thể làm cho khát vọng của người kia muốn sống và triển nở trong đời sống Kitô hữu trở thành khó khăn và đôi khi rất khổ sở. Tuy nhiên, có thể tìm ra một số giá trị chung để chia sẻ và cảm nhận với nhau. Trong bất luận trường hợp nào, việc bày tỏ yêu thương cho người bạn đời không phải là tín hữu, việc ban tặng niềm vui, xoa dịu những nỗi đau và chia sẻ đời sống với nhau, đó là biểu hiện một con đường thánh hóa đích thực. Tình yêu luôn luôn là một quà tặng của Thiên Chúa. Bất cứ nơi đâu tình yêu tuôn chảy, nó sẽ làm cho người ta cảm nhận được sự có mặt đầy sức biến đổi của nó, thường là bằng những cách kỳ diệu, thậm chí đến mức "một người chồng ngoại đạo được thánh hóa nhờ vợ, và một người vợ ngoại đạo được thánh hóa nhờ chồng" (1Cr 7,14).

229. Các giáo xứ, các phong trào, trường học và những cơ chế khác của Giáo Hội có thể hỗ trợ giúp bằng nhiều cách, để nâng đỡ và giúp các gia đình phát triển. Những điều này có thể bao gồm: các cuộc họp mặt của các đôi vợ chồng sống trong cùng một khu vực, những cuộc tĩnh tâm ngắn cho các vợ chồng; những bài nói chuyện của các chuyên viên về những vấn đề cụ thể mà các gia đình đối mặt, việc tư vấn hôn nhân, các thừa sai gia đình giúp các đôi bạn thảo luận những khó khăn và những

khát vọng, các dịch vụ xã hội xử lý những vấn đề gia đình như nghiện ngập, bất trung và bạo lực trong gia đình, các chương trình trưởng thành tâm linh, các cuộc hội thảo dành cho cha mẹ có con cái bị rối loạn, và những cuộc họp mặt gia đình. Văn phòng giáo xứ phải được chuẩn bị để tiếp cận một cách nhạy bén và hữu hiệu những nhu cầu của gia đình, và có thể làm trung gian để giới thiệu, khi cần, đến những ai có thể giúp đỡ. Cũng có sự đóng góp do các nhóm vợ chồng cung cấp sự trợ giúp xét như một phần của việc họ dấn thân phục vụ, cầu nguyện, đào tạo và nâng đỡ nhau. Những nhóm như thế thúc đẩy các đôi vợ chồng quảng đại trợ giúp các gia đình khác và chia sẻ đức tin; đồng thời họ củng cố và giúp các cuộc hôn nhân triển nở.

230. Trong thực tế có nhiều đôi bạn sau khi cưới nhau thì cũng xa rời cộng đoàn Kitô hữu. Thế nhưng chúng ta thường không tận dụng những dịp họ quay trở lại để nhắc nhở họ về lý tưởng đẹp của hôn nhân Kitô giáo, và về sự nâng đỡ mà các giáo xứ chúng ta có thể cung ứng cho họ. Chẳng hạn, tôi nghĩ đến dịp Rửa Tội và Rước Lễ Lần Đầu của con cái họ, hay lễ tang hoặc lễ cưới của bà con hay thân hữu của họ. Hầu như tất cả các đôi vợ chồng đều tái xuất hiện vào những dịp này, và chúng ta có thể sử dụng cơ hội rất tốt ấy. Một cách khác để tiếp cận gần hơn, đó là những dịp làm

phép nhà hay những dịp kiệu ảnh tượng Đức Mẹ đến từng nhà trong khu xóm; đây là một cơ hội để trao đổi mục vụ về hoàn cảnh của gia đình. Cũng có thể rất hữu ích việc mời gọi các đôi vợ chồng lớn tuổi giúp đỡ các đôi bạn trẻ trong khu xóm qua việc thăm viếng họ và cung cấp sự hướng dẫn trong những năm đầu của đời sống hôn nhân. Do nhịp sống gấp rút ngày nay, đa số các đôi bạn không thể tham dự những cuộc gặp gỡ thường xuyên; tuy nhiên, chúng ta không thể thu hẹp phạm vi mục vụ của mình chỉ nơi những nhóm nhỏ có tính tuyển chọn. Ngày nay, việc săn sóc mục vụ cho các gia đình phải có tính thừa sai một cách căn bản, tức là đi ra gặp gỡ người ta. Chúng ta không còn có thể làm như một nhà máy, sản xuất ra các khóa học mà nói chung chẳng mấy ai đến dự.

SOI SÁNG NHỮNG KHỦNG HOẢNG, LO LẮNG VÀ KHÓ KHĂN

231. Cũng cần đề cập đến những người mà tình yêu của họ, giống như một thứ rượu ngon, đã trở nên đậm đà. Cũng như rượu ngon bắt đầu "đạt hương vị" qua thời gian, thì kinh nghiệm trung tín qua đời sống hằng ngày cũng làm cho hôn nhân phong phú và có "hình hài" cụ thể. Trung tín có liên hệ với kiên nhẫn và mong đợi. Những niềm vui và những hy sinh của nó trổ sinh hoa trái khi trải qua

năm tháng, và đôi vợ chồng vui mừng nhìn thấy con cháu của mình. Tình yêu có mặt ngay từ đầu trở thành rõ hơn, được ổn định và chín muồi khi đôi vợ chồng khám phá lại nhau ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác. Thánh Gioan Thánh Giá nói với chúng ta rằng "những người yêu lâu năm được thử luyện và, do đó, là những người yêu đích thực". Họ "không còn cháy bừng cảm xúc và xung năng mãnh liệt ở mặt ngoài nữa, nhưng bây giờ họ cảm nếm được vị ngọt ngào của rượu tình yêu, thứ rượu ủ lâu năm và được giữ trong đáy sâu tâm hồn họ".[253] Những đôi vợ chồng như thế đã thành công vượt qua bao khủng hoảng và khó khăn, mà không tránh né các thử thách hay che lấp các vấn đề.

Thách đố của khủng hoảng

232. Đời sống của gia đình nào cũng được đánh dấu bởi đủ loại khủng hoảng, nhưng cũng không thiếu vẻ đẹp đầy cảm kích của nó. Các đôi vợ chồng cần được giúp đỡ để nhận ra rằng việc thắng vượt một khủng hoảng không nhất thiết làm suy yếu mối tương quan của mình; thay vào đó, nó có thể cải thiện, làm ổn định và làm cho đậm đà mối kết hợp của họ. Đời

---

253. Khúc Linh CaB, XXV, 11.

sống với nhau không nên làm suy giảm mà cần phải gia tăng niềm vui thỏa của mình; mỗi bước mới trên con đường có thể giúp đôi bạn tìm ra những cách thức mới để đạt hạnh phúc. Mỗi khủng hoảng trở thành một cuộc thực tập để gia tăng sự gần gũi nhau hay hiểu thêm về ý nghĩa của hôn nhân. Các đôi vợ chồng không nên cam chịu một sự từ từ buông xuôi không tránh được, hay chấp nhận một tình trạng tầm thường xoàng xĩnh. Trái lại, khi hôn nhân được xem như một thách đố có bao gồm việc vượt qua các trở ngại, thì mỗi khủng hoảng trở thành một cơ hội để cho phép rượu của mối tương quan trở thành thâm niên hơn và đậm đà hơn. Các đôi vợ chồng sẽ vượt thắng nhờ nhận được sự giúp đỡ khi đương đầu với các khủng hoảng, đáp trả các thách đố và hiểu ra rằng chúng là một phần của đời sống gia đình. Những người có nhiều kinh nghiệm và từng trải nên sẵn sàng cung ứng sự hướng dẫn, để các đôi bạn không bị mất bình tĩnh trước những khủng hoảng ấy, hoặc bị cám dỗ để có những quyết định nông nổi. Mỗi khủng hoảng là một bài học cho chúng ta; chúng ta cần học biết lắng nghe nó với lỗ tai của tâm hồn.

233. Đứng trước một khủng hoảng, trước hết chúng ta có xu hướng phản ứng tự vệ, vì ta nghĩ rằng mình đang mất quyền kiểm soát, hay cách nào đó mình đang mất hướng, và

điều này làm chúng ta không dễ chịu. Chúng ta thường phủ nhận vấn đề, che giấu hay giảm nhẹ nó, và hy vọng rằng nó sẽ trôi qua. Nhưng điều đó không kiến hiệu; nó chỉ làm cho tình hình nên tệ hại hơn, làm phung phí sức lực và làm chậm trễ việc giải quyết. Vợ chồng trở nên xa rời nhau và mất khả năng liên lạc. Khi các vấn đề không được giải quyết, thì sự liên lạc là cái đầu tiên sẽ ra đi. Dần dần, "người tôi yêu" sẽ trở thành "bạn tôi", rồi tiến tới chỉ còn là "bố hay mẹ lũ trẻ", cuối cùng thì trở thành một người lạ.

234. Cần phải cùng nhau đương đầu các khủng hoảng. Điều này khó, vì người ta thường thoái lui để tránh nói ra điều mình cảm nghĩ; họ nấp vào trong một sự im lặng hèn nhát. Những lúc như vậy, càng quan trọng việc tạo ra những cơ hội để trải lòng với nhau. Nếu một đôi bạn không học biết cách làm thế, họ sẽ nhận thấy điều đó ngày càng khó hơn nữa theo với thời gian trôi qua. Giao tiếp là một nghệ thuật được học khi hòa thuận để áp dụng vào những lúc khó khăn. Vợ chồng cần sự giúp đỡ để khám phá những cảm nghĩ sâu xa nhất của mình và biểu đạt chúng. Giống như sự sinh đẻ, đây là một tiến trình đau đớn nhưng đem lại một kho tàng mới. Những phúc đáp cho cuộc tham vấn tiền Thượng Hội Đồng cho thấy rằng phần đông người ta khi gặp khó khăn hay các trường hợp khủng

hoảng đã không tìm kiếm sự trợ giúp mục vụ, vì họ không gặp thấy ở đó sự đồng cảm, tính thực tiễn hay sự quan tâm đến các trường hợp cá nhân. Điều này nên thúc đẩy chúng ta cố gắng tiếp cận những khủng hoảng trong hôn nhân với sự nhạy cảm nhiều hơn đối với gánh nặng do sự tổn thương và lo lắng của họ.

235. Một số cuộc khủng hoảng là đặc trưng của hầu như mọi cuộc hôn nhân. Các vợ chồng trẻ cần học biết cách chấp nhận những khác biệt của mình và biết tách ra khỏi sự ràng buộc với cha mẹ. Sự xuất hiện của một đứa con sẽ kéo theo những thách đố mới về mặt cảm xúc. Việc nuôi dạy con cái còn nhỏ đòi người ta phải thay đổi trong lối sống, trong khi giai đoạn con cái bước vào tuổi thanh niên sẽ gây ra áp lực, mệt mỏi và thậm chí căng thẳng giữa cha mẹ. Một "tổ trống trơn" buộc đôi vợ chồng phải xác định lại mối tương quan của mình, trong khi nhu cầu săn sóc các cha mẹ già đòi phải có những quyết định khó khăn liên quan tới các vị. Đây là những hoàn cảnh gay go có thể gây ra lo sợ, mặc cảm tội lỗi, suy sụp tinh thần và mệt mỏi, với những ảnh hưởng nghiêm trọng trên một cuộc hôn nhân.

236. Rồi có những khủng hoảng cá nhân ảnh hưởng đến đời sống vợ chồng, thường liên quan đến tiền bạc, các vấn đề ở sở làm, những khó khăn về tâm cảm, xã hội và tâm linh.

Những tình huống bất ngờ xảy ra, phá vỡ đời sống gia đình và đòi một tiến trình tha thứ và hòa giải. Trong khi người này quyết tâm chân thành tha thứ cho người kia, thì đương sự phải trầm lắng và khiêm tốn tự vấn rằng phải chăng, cách nào đó, mình đã không tạo ra các tình huống dẫn đến những lỗi lầm của người kia. Một số gia đình sụp đổ khi vợ chồng mải mê buộc tội nhau, nhưng "kinh nghiệm cho thấy rằng với sự trợ giúp đúng đắn và với những hành động hòa giải, nhờ ơn sủng, rất nhiều cuộc hôn nhân chao đảo đã tìm thấy cách giải quyết thỏa đáng. Biết cách tha thứ và cảm nhận mình được tha thứ, đó là một kinh nghiệm căn bản trong đời sống gia đình".[254] "Nghệ thuật kiên trì hòa giải, vốn cần sự nâng đỡ của ân sủng, cũng đòi sự cộng tác quảng đại của bà con và bạn bè, và đôi khi ngay cả sự giúp đỡ từ bên ngoài và những hỗ trợ chuyên môn".[255]

237. Càng ngày người ta càng có xu hướng nghĩ rằng khi một hay cả hai người phối ngẫu không còn cảm thấy thỏa mãn, hay khi mọi sự không diễn ra như mình mong muốn, thì như thế là có đủ lý do để chấm dứt cuộc hôn

---

*254. Phúc trình THĐ.*2014, 44.

*255. Phúc trình chung kết*2015, 81.

nhân. Nếu vậy, thì chẳng có hôn nhân nào có thể bền vững. Nhiều khi, tất cả lý do đưa đến quyết định rằng mọi sự đã chấm dứt chỉ là vì một chuyện bất mãn nào đó, vì người kia đã vắng mặt khi cần phải có mặt nhất, vì lòng tự hào bị tổn thương, hay vì một nỗi sợ mơ hồ. Rõ ràng, các hoàn cảnh sẽ hiện lộ ra liên quan đến sự yếu đuối của con người, và có thể thấy rõ đó là những sự bộc phát của cảm xúc. Người vợ hay người chồng có thể cảm thấy mình không được trân trọng đầy đủ, hay có thể bị lôi cuốn bởi một người nào đó khác. Sự ghen tuông và những căng thẳng có thể nổi lên, hay những quan tâm mới chiếm lấy thời gian và sự chú ý của người kia. Những thay đổi thể lý xảy ra cách tự nhiên nơi mọi người. Những điều này, và rất nhiều điều khác nữa, thay vì đe dọa tình yêu, thì chúng là vô số cơ hội để đổi mới và làm sống hoạt tình yêu.

238. Trong những trường hợp như thế, một số người có sự trưởng thành cần thiết để xác nhận lại sự chọn lựa của mình, đó là chọn người kia như người bạn đời mãi mãi, bất chấp những giới hạn của mối tương quan. Họ chấp nhận cách thực tiễn rằng người kia không thể lấp đầy mọi giấc mơ mà mình ôm ấp. Những người như thế sẽ tránh nghĩ về mình như những kẻ tuẫn đạo; họ sẽ tận dụng mọi khả năng mà đời sống gia đình trao cho, và họ kiên nhẫn tìm cách củng cố mối dây hôn nhân. Nói cho cùng,

họ nhận ra rằng mọi khủng hoảng đều có thể là một "lời ưng thuận" mới, làm cho tình yêu được đổi mới, được đào sâu và được củng cố từ bên trong. Khi các khủng hoảng đến, họ không sợ truy tìm gốc rễ của chúng, bàn thảo lại những điều căn bản, đạt được một sự cân bằng mới, và cùng nhau tiến về phía trước. Với thái độ cởi mở thường xuyên này, họ có thể đối mặt với mọi trường hợp khó khăn. Bất luận hoàn cảnh nào, trong khi nhận thức rằng hòa giải là một khả năng, chúng ta cũng thấy rằng "điều khẩn thiết cần hôm nay là một sứ vụ săn sóc những người đã bị đổ vỡ mối tương quan vợ chồng".[256]

Những vết thương cũ

239. Dễ hiểu, các gia đình thường gặp các vấn đề khi một thành viên không trưởng thành về tâm cảm, bởi vì đương sự vẫn mang những vết thẹo của các kinh nghiệm trước đây. Một tuổi thơ hay tuổi thanh niên bất hạnh có thể sinh ra những khủng hoảng cá nhân, gây ảnh hưởng đến hôn nhân của đương sự. Nếu mọi người đều trưởng thành bình thường, khủng hoảng sẽ ít xảy ra hơn và ít gây đau đớn hơn. Nhưng thực tế cho thấy, một số người

---

256. Ibid., 78.

chỉ khi đến tuổi ngoài bốn mươi mới có được mức trưởng thành mà lẽ ra họ đã phải đạt được vào tuổi đôi mươi. Một số người yêu với thứ tình yêu ích kỷ, thất thường, qui hướng về mình, như một đứa trẻ: đó là một tình yêu tham lam, sẽ thét ré lên khi không có được điều mình mong muốn. Những người khác yêu với một tình yêu của tuổi thanh niên, được đánh dấu bằng sự gây hấn, sự phê phán nặng nề và nhu cầu trách móc người khác; bị mắc kẹt trong những cảm xúc và tưởng tượng của mình, những người như thế chờ mong kẻ khác lấp đầy sự trống rỗng và thỏa mãn mọi khao khát của họ.

240. Nhiều người bước qua thời thơ ấu mà không bao giờ cảm nhận được tình yêu vô điều kiện. Điều này ảnh hưởng đến khả năng của họ trong việc tin tưởng và cởi mở đối với người khác. Một tương quan thảm hại với cha mẹ và anh chị em, nếu không được chữa trị, có thể lại ngoi lên và làm tổn hại một cuộc hôn nhân. Những vấn đề chưa được giải quyết cần phải được xử lý và một tiến trình giải phóng phải diễn ra. Khi các vấn đề nổi lên trong một cuộc hôn nhân, trước khi đưa ra những quyết định quan trọng, cần bảo đảm rằng mỗi người đã nắm hiểu lịch sử đời mình. Điều này bao gồm việc nhìn nhận nhu cầu chữa trị, việc cầu nguyện thâm sâu xin ơn tha thứ và được tha thứ, một thái độ sẵn lòng nhận sự giúp đỡ, và

quyết tâm không đầu hàng nhưng sẽ tiếp tục cố gắng. Sự chân thành khảo sát chính mình sẽ giúp người ta nhận ra cách mà những khuyết điểm và sự ấu trĩ của mình ảnh hưởng đến mối tương quan. Ngay cả dù dường như thật rõ rằng người kia sai lỗi, thì một khủng hoảng không bao giờ được vượt qua duy chỉ bằng cách chờ đợi người ấy thay đổi. Chúng ta cũng phải tự hỏi những gì trong đời sống chúng ta cần phát triển hay chữa trị nếu muốn giải quyết được sự xung đột.

Đồng hành sau khi đổ vỡ và ly dị

241. Trong một số trường hợp, sự tôn trọng phẩm giá của mình và thiện ích của con cái yêu cầu người ta không chịu khuất phục trước những đòi hỏi quá đáng, hay không được bỏ cuộc trong việc ngăn chặn một bất công nghiêm trọng, bạo lực hay tình trạng thường xuyên bị xử tệ. Trong những trường hợp như thế, "ly thân trở thành điều không tránh được. Nhiều khi đó thậm chí là sự cần thiết luân lý, tức khi mà đó là cách để giải thoát người phối ngẫu dễ tổn thương hơn hay những đứa con nhỏ khỏi bị thương tích nghiêm trọng do sự lạm dụng và bạo lực, sự làm nhục và bóc lột, sự

thiếu quan tâm và thờ ơ".[257] Ngay cả trong trường hợp đó, "ly thân phải được coi như là biện pháp cuối cùng, sau khi mọi cố gắng hợp lý khác để hòa giải đã tỏ ra vô hiệu".[258]

242. Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng ghi nhận rằng "thiết yếu phải có sự phân định đặc biệt trong việc săn sóc mục vụ những người ly thân, ly dị hay bị ruồng bỏ. Cần bày tỏ sự lưu tâm đặc biệt đối với những đau khổ của người phải chịu ly thân, ly dị hay bị ruồng bỏ cách bất công, hay người đã bị buộc phải cắt đứt đời sống chung do sự ngược đãi từ chồng hay vợ mình. Tha thứ cho một bất công gây đau khổ như thế là điều không dễ dàng, nhưng ân sủng sẽ làm cho điều đó trở thành có thể. Việc săn sóc mục vụ nhất thiết phải bao gồm những nỗ lực làm trung gian và hòa giải, xuyên qua việc thiết lập những trung tâm tư vấn đặc biệt trong giáo phận".[259] Đồng thời, "những người ly dị mà không tái hôn, và thường làm chứng cho sự trung tín vợ chồng, phải được khích lệ để tìm thấy trong Thánh Thể sự nuôi dưỡng họ cần để đứng vững trong hoàn cảnh sống

---

257. Bài giáo lý (24.6.2015): *L'Osservatore Romano*, 25.6.2015, tr. 8.

258. GIOAN PHAOLÔ II,Tông Huấn *Familiaris Consortio* (22.11.1981), 83: AAS 74 (1982), 184.

*259. Phúc trình THĐ.*2014, 47.

hiện tại. Cộng đoàn địa phương và các mục tử phải đồng hành với những người này một cách ân cần, nhất là khi có liên quan đến các con cái hay khi họ gặp khó khăn tài chánh nghiêm trọng".[260] Sự đổ vỡ gia đình càng chấn động và đau đớn trong trường hợp của người nghèo, vì họ không có bao nhiêu nguồn lực trong tầm tay để bắt đầu một cuộc sống mới. Một người nghèo, khi bị tách ly khỏi môi trường gia đình an ổn, thì càng chênh vênh gấp bội trước nguy cơ trở thành chơ vơ và có thể bị tổn hại.

243. Thật quan trọng việc những người ly dị đã đi vào một mối kết hợp mới phải được giúp đỡ để họ cảm thấy mình thuộc về Giáo Hội. "Họ không bị tuyệt thông", và họ không nên bị đối xử như vậy, vì họ vẫn là thành phần của cộng đoàn Giáo Hội.[261] Những hoàn cảnh này "đòi hỏi sự phân định kỹ lưỡng và sự đồng hành đầy tôn trọng. Cần tránh những ngôn ngữ hay hành vi có thể làm họ cảm thấy mình bị kỳ thị, và họ cần được khích lệ tham gia vào đời sống của cộng đoàn. Sự săn sóc của cộng đoàn Kitô hữu cho những người như thế không được coi như là một việc làm suy yếu đức tin và suy

---

260. Ibid., 50.

261. Bài giáo lý (5.8.2015): L'Osservatore Romano, 6.8.2015, tr. 7.

yếu chứng từ về tính bất khả phân ly của hôn nhân; đúng hơn, sự săn sóc ấy là một diễn tả đặc biệt của đức ái".[262]

244. Nhiều Nghị Phụ Thượng Hội Đồng cũng "nhấn mạnh rằng cần phải làm cho thủ tục trong các vụ án tiêu hôn trở nên dễ tiếp cận hơn và bớt tốn thời gian hơn, và nếu có thể, nên miễn phí".[263] Sự chậm chạp của tiến trình gây nản lòng và ức chế cho những người liên hệ. Hai văn kiện gần đây của tôi đề cập đến vấn đề này[264] đã làm đơn giản hóa các thủ tục tiến tới tuyên bố tiêu hôn. Theo đó, tôi muốn "làm rõ rằng chính vị giám mục, trong Giáo Hội thuộc trách nhiệm mục tử và lãnh đạo của ngài, là người phán quyết về các tín hữu được ủy thác cho sự săn sóc của ngài".[265] "Việc thực thi những văn kiện này, do đó, là một trách nhiệm lớn đối với các Bản Quyền tại các giáo phận, các vị được mời gọi đích thân thẩm xét một số trường hợp, và trong mọi trường hợp, các vị bảo đảm sao cho người

---

262. Phúc trình THĐ.2014, 51; cf. Phúc trình chung kết2015, 84.
263. Ibid., 48.
264. Tự SắcMitis IudexDominus Iesus (15.8.2015): L'Osservatore Romano, 9.9.2015, tr. 3-4; cf. Tự Sắc Mitis et Misericors Iesus (15.8.2015): L'Osservatore Romano, 9.9.2015, tr. 5-6.
265. Tự Sắc Mitis Iudex Dominus Iesus (15.8.2015), Lời nói đầu, III: L'Osservatore Romano, 9.9.2015, tr. 3.

tín hữu đạt được công lý cách dễ dàng hơn. Điều này giả thiết việc chuẩn bị đủ nhân sự, gồm có các giáo sĩ và giáo dân được ủy nhiệm chủ yếu loại công tác này trong Giáo Hội. Các thông tin, các dịch vụ tư vấn và giới thiệu nối kết với việc tông đồ gia đình cũng phải có sẵn cho những ai đã ly thân hay các đôi vợ chồng gặp khủng hoảng. Những công tác này cũng có thể bao gồm việc gặp gỡ các cá nhân nhằm điều tra sơ bộ về một tiến trình liên quan đến hôn phối (x. *Mitis Iudex*, khoản 2-3)".[266]

245. Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng cũng lưu ý đến "những hậu quả của sự ly thân hay ly dị trên con cái, trong mọi trường hợp đó là những nạn nhân vô tội của hoàn cảnh".[267] Bên cạnh mọi xem xét khác, thiện ích của con cái phải là mối quan tâm hàng đầu, và không được bị che lấp bởi bất cứ mối quan tâm hay mục tiêu ẩn giấu nào. Tôi khẩn thiết kêu gọi các cha mẹ đã ly thân: "Đừng, đừng bao giờ dùng đứa con làm con tin! Bạn ly thân vì nhiều vấn đề và nhiều lý do. Đời sống đã trao cho bạn thử thách này, nhưng con cái bạn không nên bị bắt mang lấy gánh nặng của sự ly thân ấy, hay bị dùng như những con tin để chống lại

---

266. Phúc trình chung kết2015, 82.
267. Phúc trình THĐ. 2014, 47.

người phối ngẫu kia. Chúng cần được lớn lên trong khi nghe người mẹ nói tốt về người cha, và người cha nói tốt về người mẹ, cho dù hai người không sống với nhau".[268] Thật là vô trách nhiệm việc nói xấu người kia như một cách để tranh thủ tình cảm của đứa con, hay do hận thù, hay do muốn biện minh cho mình. Làm như thế sẽ ảnh hưởng đến sự yên ổn bên trong của đứa con và gây ra những vết thương khó chữa lành.

246. Trong khi hiểu rằng các hoàn cảnh xung đột vốn là một phần của hôn nhân, Giáo Hội không thể không lên tiếng nhân danh những con người dễ tổn thương nhất: đó là, những đứa con thường phải âm thầm chịu khổ sở. Ngày nay, "bất chấp những cảm thức có vẻ tiến bộ của chúng ta và tất cả những phân tích tâm lý rất tinh tế của chúng ta, tôi tự hỏi phải chăng chúng ta không đang trở thành trơ lì trước sự tổn thương trong tâm hồn của trẻ em... Chúng ta có cảm nhận được gánh nặng tâm lý to lớn mà các trẻ em phải chịu trong các gia đình nơi mà các thành viên xử tệ và làm tổn thương nhau, đến mức phá vỡ các mối dây

---

268. Bài giáo lý (20.5.2015): L'Osservatore Romano, 21.5.2015, tr. 8.

trung tín vợ chồng?"[269] Những kinh nghiệm tai hại như thế không giúp cho trẻ em lớn lên với sự trưởng thành cần thiết để có những sự dấn thân dứt khoát. Vì thế, các cộng đoàn Kitô hữu không được bỏ rơi các cha mẹ ly dị và đã đi vào một mối kết hợp mới, nhưng phải bao gồm và hỗ trợ họ trong những cố gắng của họ để nuôi dạy con cái. "Làm sao chúng ta có thể khích lệ những cha mẹ ấy làm mọi sự có thể để nuôi dạy con cái trong đức tin Kitô giáo, để trao cho chúng một gương mẫu về một đức tin thực tiễn và dấn thân, nếu chúng ta hất hủi họ khỏi đời sống cộng đoàn, như thể một cách nào đó họ bị tuyệt thông vậy? Chúng ta phải tránh hành động theo cách càng bồi thêm gánh nặng mà con cái trong những hoàn cảnh này vốn đã phải chịu!"[270] Việc giúp chữa trị các vết thương của cha mẹ và nâng đỡ họ về mặt thiêng liêng cũng thật có ích cho con cái, chúng cần khuôn mặt thân thuộc của Giáo Hội nhìn thấy chúng xuyên qua kinh nghiệm đầy thương tổn này. Ly dị là một sự dữ và con số ly dị ngày càng tăng là điều thật rất đáng ưu tư. Vì thế, công tác mục vụ quan trọng nhất của chúng ta đối với các

---

269. Bài giáo lý (24.6.2015): *L'Osservatore Romano*, 25.6.2015, tr. 8.

270. Bài giáo lý (5.8.2015): *L'Osservatore Romano*, 6.8.2015, tr. 7.

gia đình, đó là giúp củng cố tình yêu của họ, giúp họ chữa lành các thương tích, và cố gắng ngăn chặn sự lan tràn của bi kịch này trong thời đại chúng ta.

Một số hoàn cảnh phức tạp

247. "Những vấn đề liên quan tới các cuộc hôn nhân hỗn hợp đòi hỏi sự chú ý đặc biệt. Hôn phối giữa những người Công giáo và những người khác cũng đã lãnh Phép Rửa 'có bản chất riêng của nó, nhưng nó chứa nhiều yếu tố có thể được vận dụng và phát triển, vừa do giá trị nội tại của nó, vừa do sự đóng góp mà nó có thể đem lại cho phong trào đại kết'. Vì mục đích này, 'cần có một nỗ lực để thiết lập sự cộng tác chân thành giữa các thừa tác viên Công giáo và không Công giáo, từ thời gian bắt đầu chuẩn bị cho hôn nhân và lễ cưới' (*Familiaris Consortio*, 78). Liên quan tới việc chia sẻ Thánh Thể, 'vấn đề phía không Công giáo của cuộc hôn phối có được chấp nhận rước Thánh Thể hay không, sự quyết định sẽ được đưa ra dựa theo những tiêu chuẩn tổng quát hiện hành, cả đối với các Kitô hữu Đông phương lẫn đối với các Kitô hữu khác, có xét đến hoàn cảnh riêng của việc lãnh nhận Bí tích Hôn Phối do hai người Kitô hữu đã chịu Phép Rửa. Mặc dù những người phối ngẫu trong một hôn phối hỗn hợp chia sẻ Bí tích Phép Rửa và Hôn Phối, việc chia sẻ Thánh

Thể chỉ có thể là ngoại lệ và trong mỗi trường hợp phải theo các tiêu chuẩn đã được tuyên bố (Hội Đồng Giáo Hoàng về Thăng Tiến Sự Hiệp Nhất Kitô hữu, *Huấn thị về việc Áp dụng các Nguyên tắc và các Tiêu chuẩn Đại kết,* 25 tháng 3, 1993, 159-160)".[271]

248. "Những hôn phối khác đạo thể hiện một nơi đặc biệt cho cuộc đối thoại tôn giáo trong đời sống hằng ngày... Những hôn phối này cũng bao gồm các khó khăn đặc biệt liên quan đến cả căn tính gia đình của Kitô giáo lẫn việc giáo dục tôn giáo cho con cái... Con số gia đình với vợ chồng khác đạo, đang gia tăng trong những vùng đất sứ mạng thừa sai và ngay cả tại những nước có truyền thống Kitô giáo lâu đời, khẩn thiết đòi hỏi sự cung ứng săn sóc mục vụ đặc biệt, phù hợp với các bối cảnh văn hóa xã hội khác nhau. Tại một số nước nơi mà không có tự do tôn giáo, người Kitô hữu bị buộc phải cải đạo theo tôn giáo khác để kết hôn, và do đó không thể cử hành hôn phối khác đạo theo giáo luật hay rửa tội cho con cái. Do đó chúng ta phải lặp lại điều thiết yếu rằng tự do tôn giáo của mọi người phải được tôn trọng".[272] "Cần chú ý đến những người đi

---

*271. Phúc trình chung kết*2015, 72.
272. Ibid., 73.

vào những hôn phối như vậy, không chỉ trong giai đoạn trước lễ cưới. Những thách đố đặc loại đặt ra cho các đôi bạn và các gia đình trong đó một người là Công giáo còn người kia là người không tin. Trong những trường hợp như thế, việc làm chứng cho khả năng Tin Mừng có thể hòa nhập vào những hoàn cảnh này sẽ giúp người ta có thể giáo dục con cái trong đức tin Kitô giáo".[273]

249. "Các vấn đề đặc biệt nổi lên khi những người ở trong tình trạng hôn phối phức tạp ước ao lãnh Phép Rửa. Những người này ký kết một hôn ước ổn định vào lúc mà ít nhất một trong hai người đã không biết đức tin Kitô giáo. Trong những trường hợp như thế, các giám mục được mời gọi làm công việc phân định mục vụ thích đáng với ích lợi thiêng liêng của họ".[274]

250. Giáo Hội lấy tâm tư của Chúa Giêsu làm của mình, Chúa trao ban tình yêu không giới hạn cho mỗi người không trừ ai.[275] Trong suốt Thượng Hội Đồng, chúng tôi đã thảo luận về hoàn cảnh của các gia đình trong đó

---

273. Ibid., 74.

274. Ibid., 75.

275. Cf. Tông Sắc *Misericordiae Vultus*, 12: AAS 107 (2015), 407.

các thành viên bao gồm những người kinh nghiệm khuynh hướng đồng giới, một hoàn cảnh không dễ dàng cho cha mẹ hay cho con cái. Chúng tôi muốn trước hết tái khẳng định rằng mọi người, bất kể khuynh hướng tính dục, phải được tôn trọng trong phẩm giá của họ và phải được đối xử với sự trân trọng, trong khi phải lưu ý tránh 'mọi dấu hiệu kỳ thị bất công',[276] nhất là mọi hình thức gây hấn và bạo lực. Những gia đình như thế cần được ân cần trao cho sự hướng dẫn mục vụ, để những người bộc lộ khuynh hướng đồng tính có thể nhận được sự hỗ trợ họ cần, hầu có thể hiểu và thi hành trọn vẹn thánh ý Thiên Chúa trên cuộc đời mình.[277]

251. Trong khi thảo luận về phẩm giá và sứ mạng của gia đình, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng ghi nhận rằng "về đề nghị đặt những sự kết hợp giữa những người đồng tính trên cùng bình diện như hôn nhân, tuyệt đối không có cơ sở nào để xem những sự kết hợp đồng tính là tương tự hay thậm chí giống một cách xa xa với kế hoạch của Thiên Chúa về hôn nhân và gia đình". Không thể chấp nhận "rằng các

---

276. Giáo lý Hội Thánh Công Giáo, 2358; cf. *Phúc trình chung kết*2015, 76.
277. Ibid.

Giáo Hội địa phương phải chịu thua sức ép trong vấn đề này và rằng các cơ chế quốc tế phải trợ giúp tài chánh cho các nước nghèo tùy thuộc vào việc ban hành những luật thiết lập 'hôn nhân' giữa những người cùng giới tính".[278]

252. Những gia đình có cha hay mẹ đơn thân thường xảy ra từ "trường hợp những người cha hay người mẹ sinh học không sẵn lòng để trở nên thành phần của một gia đình; những hoàn cảnh bạo lực, trong đó người cha hay mẹ bị buộc phải trốn thoát với con cái; cái chết của người cha hay người mẹ; hoặc người cha hay người mẹ bỏ rơi gia đình, và nhiều hoàn cảnh khác nữa. Dù trường hợp nào đi nữa, những người cha hay mẹ đơn thân cần nhận được sự khích lệ và nâng đỡ từ các gia đình khác trong cộng đoàn Kitô hữu, và từ sự quan tâm mục vụ của giáo xứ. Những gia đình này thường phải chịu các truân chuyên khác, như những khó khăn về kinh tế, những viễn ảnh công ăn việc làm không chắc chắn, những vấn đề về chăm sóc con cái, và về nhà ở".[279]

---

278. Phúc trình chung kết2015, 76; cf. THÁNH BỘ GIÁO LÝ ĐỨC TIN, Những xem xét liên quan đến các đề nghị trao sự nhìn nhận hợp pháp cho những cuộc kết hợp đồng tính (3.6.2003), 4.
279. Ibid., 80.

KHI CÁI CHẾT LÀM CHÚNG TA CẢM NHẬN NỖI ĐAU

253. Có những lúc đời sống gia đình bị thách đố bởi cái chết của một người thân. Chúng ta không thể không cung cấp ánh sáng đức tin như một nâng đỡ cho các gia đình nếm trải kinh nghiệm này.[280] Việc dửng dưng với một tang gia đang buồn đau sẽ cho thấy thiếu lòng thương xót, có nghĩa là đánh mất một cơ hội mục vụ, và đóng cánh cửa chặn đứng các nỗ lực khác của việc loan báo Tin Mừng.

254. Tôi có thể hiểu nỗi đau của những người vừa mất một người rất thân yêu, một người bạn đời mà mình đã chia sẻ bao ngọt bùi. Chính Đức Giêsu đã xúc động sâu sắc và khóc thổn thức trước cái chết của một người bạn (x. Ga 11,33.35). Và làm sao chúng ta có thể thực sự hiểu nỗi đau thương của những người cha mẹ mất đứa con của mình? "Thời gian như thể ngừng lại: một vực thẳm mở ra nhận chìm cả quá khứ và tương lai", và "nhiều khi chúng ta thậm chí đi xa đến mức oán trách Thiên Chúa. Biết bao người nổi giận với Chúa - và tôi có thể thông cảm với họ".[281] Mất người bạn đời

---

280. Cf. ibid., 20.

281. Bài giáo lý (17.6.2015): L'Osservatore Romano, 18.6.2015, tr. 8.

là một kinh nghiệm đặc biệt khó khăn... Kể từ khoảnh khắc chịu đựng nỗi mất mát, một số cho thấy có khả năng tập trung năng lực của mình vào một sự hiến thân nhiều hơn cho con cháu, họ tìm thấy trong kinh nghiệm yêu thương này một cảm thức sứ mạng mới trong việc nuôi dạy con cái... Những người không có họ hàng để bầu bạn và để nhận được sự cảm thông cần phải được trợ giúp bởi cộng đoàn Kitô hữu, với sự chú ý và quan tâm đặc biệt, nhất là nếu họ là những người nghèo".[282]

255. Thông thường, sự thương tiếc người thân là một tiến trình diễn ra trong một quãng thời gian, và khi người mục tử phải đồng hành với tiến trình ấy, ngài phải thích ứng với những yêu cầu của mỗi chặng trong đó. Toàn thể tiến trình được đong đầy bởi những vấn nạn: về những lý do cái chết của người thân yêu đó, về tất cả những gì lẽ ra đã được làm, về kinh nghiệm của một người tại khoảnh khắc từ trần. Với một tiến trình cầu nguyện chân thành và kiên nhẫn cùng với sự giải phóng bên trong, bình an sẽ trở lại. Có những lúc chúng ta phải giúp người đang thương tiếc ấy nhận ra rằng sau sự mất mát người thân yêu, chúng ta vẫn có một sứ mạng để thi hành, và

---

282. Phúc trình chung kết 2015, 19.

rằng không ích gì việc kéo dài nỗi đau khổ, như thể đó là một hình thức cống nạp. Những người thân yêu quá cố của chúng ta không muốn chúng ta đau khổ, họ cũng không vui khi chúng ta tàn phá đời sống của mình. Và cách diễn tả tốt nhất của tình yêu cũng không phải là cố bám chặt lấy họ và liên tục nhắc đến tên họ, bởi vì như vậy là lệ thuộc vào quá khứ chứ không phải là tiếp tục yêu thương họ trong hiện tại khi họ đã khuất. Họ không còn có thể hiện diện hữu hình với chúng ta nữa, nhưng dù sự chết mạnh đến mấy thì "tình yêu vẫn mạnh không kém sự chết" (Diễm ca 8,6). Tình yêu có một trực giác giúp chúng ta nghe cái vô thanh và thấy cái vô hình. Điều này không có nghĩa là tưởng tượng người thân yêu quá cố của chúng ta như là họ trước đó, nhưng là khả năng chấp nhận họ đã thay đổi như họ hiện nay. Hãy xem Đức Giêsu phục sinh, khi Maria, bạn Người, muốn ôm lấy Người, Người đã bảo chị ấy đừng cầm giữ Người lại (x. Ga 20,17), để mở ra cho chị ấy một loại gặp gỡ khác.

256. Chúng ta được an ủi khi biết rằng những người đã chết không hoàn toàn trôi qua mất, và đức tin bảo đảm với chúng ta rằng Chúa Phục sinh sẽ không bao giờ bỏ rơi chúng ta. Vì thế chúng ta có thể "ngăn không cho cái chết làm nhiễm độc sự sống, làm cho tình yêu của ta thành trống rỗng, hay xô đẩy ta xuống

vực thẳm tăm tối nhất".[283] Thánh Kinh bảo rằng Thiên Chúa đã sáng tạo chúng ta do tình yêu, và Ngài đã tạo nên chúng ta theo một cách thức mà sự sống của ta không chấm dứt với cái chết (x. Kn 3,2-3). Thánh Phaolô nói về một cuộc hạnh ngộ với Đức Kitô ngay sau cái chết: "Mong ước của tôi là được ra đi để ở với Đức Kitô" (Pl 1,23). Với Đức Kitô, sau cái chết, điều đón đợi chúng ta là "những gì Thiên Chúa đã sửa soạn cho những ai yêu mến Ngài" (1Cr 2,9). Kinh Tiền Tụng của Phụng vụ *Cầu cho các tín hữu đã qua đời* diễn tả rất hay: "Dù buồn sầu vì số phận chắc chắn phải chết, chúng con vẫn được ủi an, bởi Chúa đã hứa ban phúc trường sinh bất diệt. Vì lạy Chúa, đối với chúng con là những tín hữu, sự sống thay đổi chứ không mất đi". Thật vậy, "những người thân yêu của chúng ta không mất hút trong bóng hư không; đức cậy bảo đảm với chúng ta rằng họ ở trong bàn tay tốt lành và mạnh mẽ của Thiên Chúa".[284]

257. Một cách để duy trì tình thân với những người thân yêu quá cố, đó là cầu nguyện cho họ.[285] Thánh Kinh dạy rằng "việc cầu nguyện

---

283. Bài giáo lý (17.6.2015): L'Osservatore Romano, 18.6.2015, tr. 8.

284. Ibid.

285. Cf. Giáo lý Hội Thánh Công Giáo, 958.

cho người quá cố" là việc "thánh thiện và đạo đức" (2Mcb 12,44-45). "Lời cầu nguyện của chúng ta cho họ không chỉ có sức giúp họ, mà còn làm cho sự chuyển cầu của họ cho chúng ta được hữu hiệu".[286] Sách Khải Huyền mô tả các vị tuẫn đạo chuyển cầu cho những ai chịu đau khổ vì bất công trên trần gian (x. Kh 6,9-11), trong sự liên đới với thế giới và lịch sử này. Một số vị thánh, trước khi từ trần, đã an ủi những người thân yêu bằng cách hứa với họ rằng các vị sẽ ở gần để trợ giúp họ. Thánh Têrêsa Lisieux ước ao tiếp tục làm những việc tốt lành từ thiên đàng.[287] Thánh Đa-minh tuyên bố rằng "ngài sẽ giúp ích nhiều hơn sau khi qua đời... sẽ có quyền lực hơn để đạt được ân sủng".[288] Đó là "những mối dây yêu thương" đích thực,[289] vì "sự kết hợp giữa những người còn đang lữ hành với anh chị em đã yên nghỉ trong Chúa chắc chắn không bị cắt đứt... [nhưng] được củng cố bởi một sự trao

---

286. Ibid.

287. Cf. TÊRÊSA LISIEUX, Những cuộc chuyện cuối cùng: Cuốn "sổ màu vàng" của Mẹ Agnès, 17.7.1897, trong Toàn Tập, Paris, 1996, 1050. Các chị em Cát minh của Thánh nữ nói về một lời hứa của Têrêsa rằng sự kiện từ trần của ngài "giống như cơn mưa hoa hồng" (ibid., 9.6.1897, 1013).

288. JORDAN OF SAXONY, Libellus de principiis Ordinis Praedicatorum, 93: Monumenta Historica Sancti Patris Nostri Dominici, XVI, Rome, 1935, p. 69.

289. Cf. Giáo lý Hội Thánh Công Giáo, 957.

đổi các thiện ích thiêng liêng".[290]

258. Nếu chúng ta chấp nhận cái chết, chúng ta có thể sửa soạn cho nó. Cách sửa soạn là lớn lên trong tình yêu của chúng ta đối với những người đang bước đi bên mình, cho tới ngày mà "không còn sự chết, không còn than khóc và đau khổ nữa" (Kh 21,4). Như thế chúng ta sẽ chuẩn bị để hội ngộ với những người thân của mình đã qua đời. Như Đức Giêsu đã "trao lại cho người mẹ" (x. Lc 7,15) đứa con trước đó đã chết, thì với chúng ta cũng thế. Chúng ta đừng phí sức vào việc cố níu bám cái quá khứ đã qua. Chúng ta càng sống tốt hơn ở đời này, thì càng có thể chia sẻ hạnh phúc lớn lao hơn với những người thân của mình trên thiên quốc. Càng trưởng thành và triển nở trên trần gian này, chúng ta càng có thể mang nhiều món quà hơn vào bữa tiệc trên trời.

---

290. VATICAN II, Hiến Chế Tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 49.

CHƯƠNG BẢY:

ĐỂ GIÁO DỤC CON CÁI TỐT HƠN

259. Cha mẹ luôn ảnh hưởng đến sự phát triển luân lý của con cái mình, theo hướng tích cực hay tiêu cực. Vì thế họ phải đảm nhận vai trò thiết yếu và thực thi vai trò đó một cách ý thức, nhiệt thành, có lý và có tình. Vì vai trò giáo dục của các gia đình rất quan trọng, và ngày càng phức tạp hơn, nên tôi muốn đề cập việc này cách chi tiết.

CON CÁI CỦA CHÚNG TA ĐANG Ở ĐÂU?

260. Gia đình chắc chắn là nơi nâng đỡ, hướng dẫn và dạy bảo, dù người ta có thể phải xem xét lại các phương pháp và phải khám phá các nguồn lực mới. Cha mẹ cần suy nghĩ xem mình muốn con cái tiếp cận những gì, và điều này nhất thiết có nghĩa là phải để ý xem ai đang cung cấp sự giải trí cho chúng, ai đang bước vào phòng của chúng xuyên qua ti-vi và

các thiết bị điện tử, và chúng đang dùng thời giờ rảnh của mình với ai. Chỉ cần chúng ta dành thời gian cho con cái, nói về những điều quan trọng một cách dễ hiểu và đầy quan tâm, và tìm ra những phương cách lành mạnh để chúng sử dụng thời gian, thì chúng ta sẽ có thể bảo vệ chúng khỏi bị tổn hại. Cảnh giác là điều luôn luôn cần thiết, còn thờ ơ thì không bao giờ là điều hay. Cha mẹ phải giúp chuẩn bị cho con cái, trẻ em và thanh thiếu niên, giáp mặt với những nguy cơ, chẳng hạn, sự xâm hại, lạm dụng hay nạn nghiện ma túy.

261. Tuy nhiên, lo lắng đến mức ám ảnh thì không phải là giáo dục. Chúng ta không thể kiểm soát mọi tình huống mà một đứa trẻ có thể trải nghiệm. Ở đây, vẫn ứng dụng đúng nguyên tắc "thời gian quan trọng hơn không gian".[291] Nói cách khác, khởi sự những tiến trình thì quan trọng hơn là kiểm soát các nơi chốn. Nếu cha mẹ luôn luôn bị ám ảnh với việc muốn biết con cái mình đang ở đâu và muốn kiểm soát mọi động thái của chúng, thì đó là họ chỉ cố kiểm soát về nơi chốn. Nhưng đó không phải là giáo dục, không phải là củng cố và chuẩn bị cho con cái đương đầu với các

291. Tông HuấnEvangelii Gaudium (24.11.2013), 222: AAS 105 (2013), 1111.

thách đố. Điều quan trọng nhất là khả năng ân cần giúp chúng lớn lên trong tự do, trưởng thành, trong tinh thần kỷ luật và trong sự tự trị thực sự. Chỉ bằng cách này con cái mới tiến tới sở hữu được vốn liếng cần thiết để lo liệu cho chính mình, và biết hành động một cách thông minh và khôn ngoan bất cứ khi nào chúng gặp phải khó khăn. Câu hỏi thực, vì thế, không phải là con cái mình đang ở đâu theo nghĩa thể lý, hay chúng đang ở với ai vào những lúc nhất định nào đó, nhưng đúng hơn phải tự hỏi chúng đang ở đâu theo nghĩa hiện sinh, tức là chúng đang ở đâu xét về các xác tín của chúng, những mục đích, những khát vọng và những giấc mơ của chúng. Tôi muốn đặt những câu hỏi này cho các bậc cha mẹ: "Chúng ta có tìm hiểu con cái mình thực sự 'ở đâu' trong hành trình của chúng hay không? Linh hồn của chúng đang ở đâu, chúng ta có thực sự biết không? Và trên hết, chúng ta có muốn biết không?".[292]

262. Nếu trưởng thành chỉ là sự phát triển một cái gì đó vốn có sẵn rồi trong mã di truyền của chúng ta, thì sẽ không có gì nhiều cần phải làm. Nhưng sự khôn ngoan, sự phán đoán tốt

---

292. Bài giáo lý (20.5.2015): *L'Osservatore Romano*, 21.5.2015, tr. 8.

và lương tri thì không tùy thuộc vào duy chỉ những yếu tố phát triển theo lượng tính, mà đúng hơn chúng tùy thuộc vào một toàn thể các yếu tố tập hợp lại ở trong thâm sâu mỗi người, hay nói đúng hơn, ở chính cốt lõi sự tự do của chúng ta. Rõ ràng, mỗi đứa trẻ sẽ làm chúng ta ngạc nhiên với những ý tưởng và những dự án phát sinh từ sự tự do ấy, điều này thách đố chúng ta xem xét lại các ý nghĩ của mình. Đây là một điều tốt. Giáo dục bao gồm sự khích lệ việc sử dụng tự do có trách nhiệm để đương đầu với các vấn đề, với lương tri và trí tuệ. Nó liên quan đến việc đào tạo những con người hiểu rõ rằng đời sống của mình, và đời sống của cộng đoàn, là do mình định đoạt, và rằng sự tự do là một quà tặng tuyệt vời.

DẠY ĐẠO ĐỨC CHO CON CÁI

263. Cha mẹ cậy dựa vào học đường để bảo đảm nền giáo dục căn bản cho con cái mình, nhưng không bao giờ có thể phó thác hoàn toàn nơi người khác việc đào tạo đạo đức cho con cái mình. Sự phát triển tâm cảm và đạo đức của một người, nói cho cùng, đặt nền trên một kinh nghiệm riêng, đó là, kinh nghiệm rằng mình có thể tin tưởng cha mẹ mình. Điều này có nghĩa rằng cha mẹ, xét như nhà giáo dục, có trách nhiệm - bằng tình thương và gương sáng - truyền vào trong con cái mình

sự tin tưởng và kính mến. Khi đứa con, dù do lỗi lầm của nó, không còn cảm thấy rằng nó rất quan trọng đối với cha mẹ, hoặc nó cảm thấy rằng cha mẹ không chân thành quan tâm đến nó, thì điều này sẽ gây tổn thương sâu sắc và nhiều sự khó khăn trên con đường trưởng thành của nó. Sự vắng mặt về thể lý hay về tâm cảm này tạo ra thương tổn lớn hơn bất cứ sự trách mắng nào mà một đứa trẻ có thể nhận do làm gì đó sai trái.

264. Cha mẹ cũng trách nhiệm về việc đào tạo ý chí cho con cái, thúc đẩy những thói quen tốt và sự hướng thiện cách tự nhiên. Điều này giả thiết việc trình bày một số cách nghĩ và cách làm đáng giá và đáng mong ước, như một phần của tiến trình trưởng thành tiệm tiến. Mong ước thích nghi với xã hội, hay thói quen từ khước một thú vui trước mắt để giữ một lối sống tốt và nề nếp hơn chiếu theo cảm thức chung, điều này tự nó là một giá trị, và rồi nó có thể thúc đẩy sự mở ra đón nhận những giá trị lớn hơn. Việc đào tạo đạo đức phải luôn diễn ra với những phương pháp tích cực, và sự đối thoại có sức giáo huấn, nhờ sự nhạy cảm và nhờ sử dụng một ngôn ngữ mà trẻ em có thể hiểu được. Nó cũng phải diễn ra một cách cảm ứng, để trẻ em có thể tự nhận thức về tầm quan trọng của một số giá trị, nguyên tắc và tiêu chuẩn, thay vì tìm cách áp đặt những điều ấy như là những

chân lý tuyệt đối và không thể chất vấn.

265. Làm điều đúng không chỉ có nghĩa là "phán đoán xem cái gì có vẻ là tốt nhất", hay biết rõ cái gì cần được làm, dù những điều này cũng rất quan trọng. Chúng ta thường tỏ ra không nhất quán trong chính những xác tín của mình, dù chúng vững chắc đến mấy đi nữa; ngay cả khi lương tâm thúc đẩy chúng ta có một quyết định đạo đức rõ ràng, thì những yếu tố khác đôi khi lại được thấy là mạnh mẽ và có sức lôi cuốn hơn. Chúng ta phải đạt tới chỗ mà ở đó sự thiện được trí năng nắm hiểu có thể cắm rễ trong mình như một thiên hướng tình cảm thâm sâu, như một khát vọng hướng thiện mạnh mẽ hơn so với những lôi cuốn khác, và có sức giúp chúng ta nhận ra rằng điều mà mình xem là tốt cách khách quan thì cũng tốt "cho mình" ở đây và lúc này. Một nền giáo dục đạo đức tốt đẹp bao gồm việc giúp một người thấy rằng cần phải hành động đúng. Ngày nay, ngày càng ít hiệu nghiệm việc đề ra một điều gì đó đòi hỏi sự nỗ lực và hy sinh, mà không cho thấy rõ những ích lợi mà nó mang lại.

266. Các thói quen tốt cần phải được phát triển. Ngay cả các thói quen trong thời thơ ấu cũng có thể giúp chuyển những giá trị quan trọng được nội tâm hóa thành những nếp hành động lành mạnh đúng đắn. Một đứa trẻ có thể hòa

đồng và cởi mở với người khác, nhưng nếu qua một thời gian lâu nó không được những người lớn dạy nói "Làm ơn ...", "Cám ơn", và "Xin lỗi", thì thái độ tốt lành bên trong của đứa trẻ không dễ được bộc lộ. Sự củng cố ý chí và việc lặp đi lặp lại những hành động đặc biệt nào đó là những viên gạch xây dựng nếp sống đạo đức; không có sự lặp đi lặp lại một cách ý thức, tự do và trân trọng một số mẫu ứng xử tốt đẹp, thì việc giáo dục đạo đức sẽ không xảy ra. Chỉ ước ao suông, hay chỉ với sự hấp dẫn của một giá trị nào đó, chừng ấy không đủ để làm thấm nhuần một nhân đức, nếu không có những hành động được thúc đẩy cách thích hợp.

267. Tự do là một cái gì rất kỳ vĩ, nhưng nó cũng có thể bị làm tan biến mất. Giáo dục đạo đức phải bao gồm việc vun xới sự tự do qua các ý tưởng, các động cơ, những áp dụng thực tiễn, những khơi gợi, phần thưởng, gương sáng, kiểu mẫu, biểu tượng, nhận xét, khích lệ, đối thoại, và sự xem xét lại thường xuyên về cách làm của chúng ta; tất cả những điều này có thể giúp phát triển các nguyên tắc vững chắc bên trong hướng dẫn chúng ta biết tự nhiên làm điều thiện. Nhân đức là một xác tín đã trở thành một nguyên tắc vững chắc bên trong cho hành động. Như vậy, đời sống nhân đức sẽ xây dựng, củng cố và định hình sự tự do, nhờ đó chúng ta không trở thành nô

lệ cho các xu hướng vô nhân đạo và chống lại xã hội. Vì phẩm giá con người tự nó đòi hỏi rằng mỗi chúng ta phải "hành động với sự chọn lựa tự do và ý thức, như được thúc đẩy một cách riêng tư từ bên trong".[293]

GIÁ TRỊ CỦA SỰ SỬA SAI NHƯ MỘT CÁCH KHÍCH LỆ

268. Cũng rất thiết yếu việc giúp trẻ em và thanh thiếu niên nhận thức rằng những cư xử sai trái có các hậu quả của nó. Chúng cần được khích lệ để đặt mình vào vị trí của người khác và nhận hiểu sự tổn thương mà mình gây ra. Một số hình phạt đối với những hành động hung hăng, chống lại xã hội có thể phần nào phục vụ cho mục đích này. Rất cần dạy trẻ em luôn biết xin lỗi và sửa chữa những thiệt hại gây ra cho người khác. Khi tiến trình giáo dục phát huy kết quả nơi sự trưởng thành của tự do cá nhân, trẻ em sẽ cảm nhận rằng thật quí hóa được lớn lên trong một gia đình, và thậm chí chúng sẽ biết chấp nhận những đòi hỏi mà mọi tiến trình giáo dục đặt ra.

269. Sửa sai cũng có ý nghĩa khích lệ, bất cứ khi

---

293. VATICAN II, Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay*Gaudium et Spes*, 17.

nào những cố gắng của trẻ được trân trọng và nhìn nhận, và chúng cảm thấy sự tin tưởng mà cha mẹ luôn kiên nhẫn dành cho chúng. Những trẻ được ân cần sửa sai sẽ cảm nhận chúng được săn sóc; chúng cảm nhận rằng chúng là những con người với các tiềm năng của mình được nhìn nhận. Điều này không đòi hỏi cha mẹ phải hoàn hảo, mà chỉ đòi hỏi cha mẹ biết khiêm tốn nhìn nhận các giới hạn của mình và cố gắng cải thiện. Nhưng một trong những điều mà trẻ cần học nơi cha mẹ, đó là không để cho cơn giận cuốn mình đi. Một đứa trẻ làm gì đó sai trái phải được sửa sai, nhưng đừng bao giờ cư xử với trẻ như kẻ thù hay như một đối tượng để mình trút sự thất vọng. Người lớn cũng cần nhận ra rằng một số loại ứng xử sai trái có liên quan với sự non yếu và những giới hạn đặc trưng của tuổi trẻ. Việc thường xuyên lạm dụng hình phạt sẽ có hại, và không giúp trẻ nhận hiểu rằng một số hành động thì nghiêm trọng hơn những hành động khác. Nó sẽ dẫn đến ngã lòng và phẫn uất: "Hỡi các bậc cha mẹ, đừng làm con cái bực tức" (Ep 6,4; x. Cl 3,21).

270. Thật quan trọng việc liệu sao để kỷ luật không gây nản lòng, nhưng trái lại đó là một thúc đẩy để tiến bộ nhiều hơn. Làm sao để kỷ luật có thể được nội tâm hóa tốt nhất? Bằng cách nào chúng ta bảo đảm rằng kỷ luật là một sự hạn chế có tính xây dựng, được đặt ra

cho các hành động của trẻ, chứ không phải là một tường rào ngăn chặn con đường trưởng thành? Một mức cân bằng phải được tìm ra giữa hai thái cực tai hại ngang nhau. Một thái cực là cố làm cho mọi sự xoay vần xung quanh những ước muốn của trẻ; những đứa trẻ như vậy sẽ lớn lên với cảm thức về quyền của chúng nhưng lại không có cảm thức trách nhiệm. Thái cực kia là tước đi khỏi đứa trẻ ý thức về phẩm giá của nó, về căn tính riêng và các quyền của nó; những đứa trẻ này rốt cục bị ngộp bởi các bổn phận và bởi nhu cầu phải thực hiện các mong muốn của người khác.

THỰC TIỄN MỘT CÁCH KIÊN NHẪN

271. Giáo dục đạo đức bao hàm việc yêu cầu một đứa trẻ hay một thanh thiếu niên chỉ những gì không đòi một hy sinh bất tương xứng, và chỉ yêu cầu một mức độ cố gắng sao cho không dẫn tới phẫn uất hay những hành động quá bị áp lực. Thường điều này được làm bằng cách đề ra những bước nhỏ có thể được hiểu, được chấp nhận và trân trọng, trong khi có bao gồm một sự hy sinh hợp lý. Nếu chẳng vậy, chúng ta đòi hỏi quá nhiều, thì sẽ không đạt được gì cả. Một khi đứa trẻ được tự do khỏi quyền bính của chúng ta, nó có thể ngừng làm điều tốt.

272. Việc đào tạo đạo đức nhiều khi không được

hưởng ứng, do bởi những kinh nghiệm về sự thờ ơ, thất vọng, thiếu tình thương hay những cung cách dạy con thiếu mẫu mực. Các giá trị đạo đức được liên kết với những hình ảnh tiêu cực của cha mẹ hay những khuyết điểm của người lớn. Vì vậy, các bạn trẻ cần được giúp đỡ để rút ra những loại suy: nhìn nhận rằng các giá trị được thể hiện tốt nhất nơi một số người mẫu mực, nhưng cũng được thể hiện một cách không hoàn hảo và với những mức độ khác nhau nơi những người khác. Đồng thời, vì sự phân vân của họ có thể do ảnh hưởng từ những kinh nghiệm xấu, họ cần được giúp đỡ trong tiến trình chữa trị nội tâm, và nhờ đó họ lớn lên trong khả năng hiểu và sống hòa hợp với những người khác và với cộng đồng rộng lớn hơn.

273. Trong việc đề ra các giá trị, chúng ta phải làm từ từ, có xét đến tuổi và các khả năng của đứa trẻ, mà không bừa bãi áp dụng những phương pháp cứng nhắc và thiếu uyển chuyển. Những đóng góp có giá trị của khoa tâm lý và các khoa giáo dục đã cho thấy rằng việc thay đổi cung cách ứng xử của một đứa trẻ giả thiết một quá trình tiệm tiến, nhưng cũng lưu ý rằng sự tự do cần phải được thông truyền và khơi động, vì tự nó sự tự do không bảo đảm tiến trình phát triển đến trưởng thành. Sự tự do trong bối cảnh, tức sự tự do thực tế, thì giới hạn và bị điều kiện. Nó không

đơn thuần là khả năng chọn điều tốt một cách hoàn toàn tự động. Người ta không luôn luôn phân biệt cách thích đáng giữa những hành vi "tự nguyện" và "tự do". Một người có thể rõ ràng và tự ý ao ước một điều gì đó xấu, nhưng sở dĩ thế vì đó là kết quả của một đam mê bất khả kháng hay một sự giáo dục kém cỏi. Trong những trường hợp như thế, trong khi cái quyết định là tự nguyện, trong chừng mực nó không đi ngược lại xu hướng khao khát của họ, nhưng nó không tự do, vì trong thực tế họ không thể không chọn điều xấu ấy. Chúng ta thấy điều này trong trường hợp những người nghiện ma túy do áp lực. Khi họ muốn điều chỉnh, họ hoàn toàn muốn như vậy, nhưng họ bị điều kiện quá nhiều đến nỗi lúc ấy họ không thể quyết định cách nào khác. Quyết định của họ có tính tự nguyện nhưng không tự do. Thật vô nghĩa việc "cho phép họ tự do lựa chọn", vì thực tế họ không thể lựa chọn, và việc bỏ mặc họ cho ma túy chỉ làm gia tăng sự nghiện ngập của họ. Họ cần được giúp đỡ bởi những người khác và cần một tiến trình phục hồi.

ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH NHƯ MỘT KHUNG CẢNH GIÁO DỤC

274. Gia đình là trường học đầu tiên của các giá trị nhân bản, ở đó chúng ta học biết dùng sự tự do một cách khôn ngoan. Một số xu hướng

hình thành ở thời thơ ấu và bám rễ sâu đến nỗi chúng vẫn còn suốt cuộc đời, hoặc như những hấp lực của một giá trị nào đó, hay như sự dị ứng tự nhiên đối với một số cách hành động. Nhiều người suy nghĩ và hành động theo một cách nào đó bởi vì họ cho rằng như vậy là đúng, dựa trên cơ sở những gì họ đã học, dường như bằng cách thẩm thấu, từ những năm đầu đời: "Tôi đã được dạy như thế". "Đó là điều tôi đã học". Trong gia đình, chúng ta cũng có thể học biết phê phán một số thông điệp do các phương tiện truyền thông đem lại. Đáng buồn để nói rằng một số chương trình truyền hình hay những hình thức quảng cáo thường gây ảnh hưởng tiêu cực và hạ giá những giá trị được ghi khắc trong đời sống gia đình.

275. Trong thời chúng ta, bị thống trị bởi sự căng thẳng và những tiến bộ công nghệ nhanh chóng, một trong những công tác quan trọng của các gia đình là dạy cho trẻ biết kiên nhẫn. Điều này không có nghĩa là ngăn chặn không cho trẻ em chơi với những thiết bị điện tử, nhưng đúng hơn đó là tìm những cách thế để giúp chúng phát triển khả năng phê bình của chúng và không nghĩ rằng tốc độ kỹ thuật số có thể áp dụng cho mọi sự trong đời sống. Việc đình hoãn các ước muốn không có nghĩa là phủ nhận chúng nhưng chỉ đơn thuần là hoãn lại việc thực hiện chúng. Khi

trẻ em hay thanh thiếu niên không được giúp để nhận ra rằng một số điều phải được chờ đợi, chúng có thể trở nên bị ám ảnh với việc thỏa mãn những nhu cầu trước mắt, và hình thành thói xấu "muốn tất cả ngay lập tức". Đây là một ảo tưởng lớn, không giúp cho sự tự do mà làm suy yếu nó. Mặt khác, khi chúng ta được dạy hoãn lại một số điều cho tới lúc thích hợp, chúng ta học làm chủ chính mình và thoát khỏi những xung năng của chúng ta. Khi trẻ nhận ra rằng chúng phải có trách nhiệm về bản thân chúng, lòng tự trọng của chúng được phát huy. Điều này, đến lượt nó, sẽ dạy cho chúng biết tôn trọng sự tự do của người khác. Rõ ràng ở đây không có nghĩa là kỳ vọng đứa trẻ hành động như người lớn, nhưng cũng không có nghĩa là đánh giá thấp khả năng của chúng trong việc phát triển sự tự do có trách nhiệm. Trong một gia đình vững mạnh, tiến trình học này diễn ra xuyên qua những đòi hỏi do đời sống chung đặt ra.

276. Gia đình là khung cảnh đầu tiên để hội nhập xã hội, vì đó là nơi mà chúng ta lần đầu tiên học liên hệ với người khác, lắng nghe và chia sẻ, kiên nhẫn và bày tỏ sự tôn trọng, giúp đỡ nhau, và sống hiệp nhất. Công việc giáo dục là làm cho người ta cảm thấy rằng thế giới và xã hội cũng là nhà của mình; nó dạy chúng ta cách sống với nhau trong ngôi nhà lớn này. Trong gia đình, chúng ta học sự gần gũi,

quan tâm và tôn trọng người khác. Chúng ta bứt ra khỏi thói loay hoay với chính mình đầy tai hại, và đi đến nhận ra rằng chúng ta đang sống cùng với những người khác, đó là những người xứng đáng được ta quan tâm, cư xử tử tế và yêu thương. Sẽ không có mối gắn kết xã hội nếu không có chiều kích đầu tiên này của đời sống hằng ngày, xem ra rất nhỏ: sự kiện sống bên nhau, gần gũi, gặp nhau nhiều lúc trong ngày, quan tâm về mọi sự có ảnh hưởng tới mình, giúp nhau trong những chuyện lặt vặt đời thường. Hằng ngày gia đình phải có những cách thức mới để trân trọng và nhìn nhận các thành viên của mình.

277. Cũng trong gia đình, chúng ta có thể xem xét lại các thói quen tiêu thụ của mình và hưởng ứng việc chăm sóc môi trường như căn nhà chung của chúng ta. "Gia đình là tác nhân chính của một sinh thái toàn vẹn, vì đó là chủ thể xã hội hàng đầu chứa đựng trong mình hai nguyên lý nền tảng của văn minh con người trên trái đất: nguyên lý hiệp thông và nguyên lý sinh hoa quả".[294] Cũng vậy, những thời khắc khó khăn và lo lắng trong đời sống gia đình có thể dạy những bài

---

294. Bài giáo lý (30.9.2015): *L'Osservatore Romano*, 1.10.2015, tr. 8.

học quan trọng. Điều này xảy ra, chẳng hạn, khi ốm đau bệnh tật, vì "đứng trước bệnh tật, ngay cả trong gia đình, những khó khăn sẽ nổi lên, do sự yếu đuối của con người. Nhưng nói chung, những thời khắc bệnh tật giúp các mối ràng buộc gia đình có thể trở nên chặt chẽ hơn... Một nền giáo dục không khích lệ sự nhạy cảm đối với bệnh tật con người sẽ làm cho trái tim trở nên lạnh lùng; nó làm cho người trẻ 'mất cảm giác' trước những đau khổ của người khác, không thể đối mặt với đau khổ và không thể sống cái kinh nghiệm hữu hạn".[295]

278. Tiến trình giáo dục xảy ra giữa cha mẹ và con cái có thể được hỗ trợ - hay bị cản trở - bởi tính phức tạp gia tăng của truyền thông và giải trí. Khi được sử dụng đúng đắn, những phương tiện truyền thông này có thể hữu ích cho việc nối kết các thành viên gia đình sống xa cách nhau. Sự liên lạc thường xuyên giúp vượt qua các khó khăn.[296] Song thật rõ rằng những phương tiện truyền thông này không thể thay thế nhu cầu đối thoại có tính trực tiếp và cá vị hơn, là điều đòi hỏi sự hiện diện

---

295. Bài giáo lý (10.6.2015): *L'Osservatore Romano*, 11.6.2015, tr. 8.

296. Cf. *Phúc trình chung kết*2015, 67.

thực sự hay ít nhất là nghe được tiếng nói của người kia. Chúng ta biết rằng đôi khi những phương tiện này có thể tách biệt người ta thay vì nối kết, như khi ở bàn ăn tối, mọi người loay hoay với điện thoại di động của mình, hay khi người vợ hay chồng đi ngủ nhưng phải chờ người kia mải mê hàng giờ với một thiết bị điện tử. Đây cũng là một điều mà các gia đình phải thảo luận và giải quyết theo hướng khích lệ sự tương tác mà không áp đặt những cấm đoán phi thực tế. Trong bất luận tình huống nào, chúng ta không thể phớt lơ nguy cơ mà những hình thức truyền thông mới này đặt ra cho trẻ em và tuổi thanh thiếu niên; nhiều khi chúng có thể làm gia tăng sự thờ ơ và tách rời khỏi thế giới thực. Sự "ngắt mạch có tính công nghệ" này làm cho trẻ dễ bị dẫn dụ bởi những kẻ xâm lăng vào không gian riêng tư của chúng nhằm đạt được những mối lợi ích kỷ.

279. Cũng không tốt nếu cha mẹ tỏ ra độc đoán. Khi con cái bị nhồi sọ rằng chỉ có thể tin tưởng cha mẹ mình mà thôi, thì điều đó sẽ cản trở một tiến trình thích đáng giúp hòa nhập xã hội và lớn lên trong sự trưởng thành tâm cảm. Để giúp mở mối tương quan với cha mẹ tới những thực tại rộng lớn hơn, "các cộng đoàn Kitô hữu được mời gọi cung ứng sự hỗ trợ cho sứ mạng giáo dục của các gia

đình",[297] nhất là xuyên qua hoạt động huấn giáo được liên kết với việc khai tâm Kitô giáo. Để thúc đẩy một nền giáo dục toàn vẹn, chúng ta cần "phục hồi giao ước giữa gia đình và cộng đoàn Kitô hữu".[298] Thượng Hội Đồng muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của các trường Công giáo vốn "đóng một vai trò sống động trong việc giúp cha mẹ trong bổn phận giáo dục con cái... Các trường Công giáo phải được thúc đẩy trong sứ mạng của mình để giúp các học sinh lớn lên thành những người trưởng thành, có thể nhìn thế giới với tình yêu của Đức Giêsu, và có thể hiểu đời sống như một tiếng gọi phụng sự Thiên Chúa".[299] Vì vậy, "Giáo Hội mạnh mẽ khẳng định sự tự do của mình trong việc trình bày giáo huấn, và quyền phản đối theo lương tâm của các nhà giáo dục".[300]

CẦN CÓ GIÁO DỤC GIỚI TÍNH

280. Công đồng Vatican II đề cập đến sự cần thiết phải có "một nền giáo dục giới tính khôn

---

297. Bài giáo lý(20.5.2015): L'Osservatore Romano, 21.5.2015, tr. 8.

298. Bài giáo lý (9.9.2015): L'Osservatore Romano, 10.9.2015, tr. 8.

299. Phúc trình chung kết2015, 68.

300. Ibid., 58.

ngoan và tích cực" dành cho trẻ em và thanh thiếu niên "khi chúng lớn lên", với "sự lưu tâm thích đáng đối với những tiến bộ trong các khoa tâm lý, sư phạm và giáo dục".[301] Chúng ta có thể tự hỏi phải chăng các cơ chế giáo dục của chúng ta đã trả lời cho thách đố này. Thật không dễ tiếp cận vấn đề giáo dục giới tính trong một thời đại mà tính dục có xu hướng bị tầm thường hóa và bị làm cho khô kiệt ý nghĩa. Nó chỉ có thể được nhìn thấy trong khuôn khổ rộng hơn của một nền giáo dục về tình yêu, về tự hiến cho nhau. Theo cách đó, ngôn ngữ của tính dục sẽ không bị làm nghèo kiệt cách đáng tiếc, nhưng sẽ được chiếu sáng và làm cho phong phú. Bản năng tính dục có thể được dẫn dắt xuyên qua một tiến trình lớn lên trong sự hiểu biết mình và sự kiểm soát chính mình, giúp người ta có thể nuôi dưỡng những khả năng quí giá là vui tươi và gặp gỡ chân tình.

281. Giáo dục giới tính nên cung cấp thông tin, trong khi lưu ý rằng trẻ em và thanh thiếu niên chưa đạt được sự trưởng thành đầy đủ. Thông tin phải đến đúng lúc và theo cách thế phù hợp với lứa tuổi. Sẽ không ích lợi việc

---

301. VATICAN II, Tuyên Ngôn về Giáo Dục Công Giáo *Gravissimum Educationis*, 1.

nhồi nhét đầy những dữ liệu mà không đồng thời giúp trẻ phát triển một cảm thức phê bình khi đứng trước sự tràn ngập của những ý tưởng và những đề nghị mới mẻ, của cơn lũ khiêu dâm và sự lan tràn của những kích động có thể làm méo mó tính dục. Người trẻ cần nhận ra rằng họ bị oanh tạc bởi những thông điệp không ích lợi cho sự triển nở hướng đến trưởng thành của họ. Họ phải được giúp đỡ để nhận ra và tìm kiếm những ảnh hưởng tích cực, trong khi biết lảng xa những thứ làm què quặt khả năng yêu thương của mình. Chúng ta cũng phải ý thức rằng cần có "một ngôn ngữ mới và phù hợp hơn" để "giới thiệu chủ đề về tính dục cho trẻ em và thanh thiếu niên".[302]

282. Một nền giáo dục tính dục thúc đẩy một cảm thức lành mạnh về sự chừng mực sẽ có một giá trị lớn lao, cho dù một số người ngày nay xem tính chừng mực như một tàn dư của một thời đại đã qua. Chừng mực là một phương thế tự nhiên nhờ đó chúng ta bảo vệ sự riêng tư cá nhân của mình và phòng tránh sa vào chỗ trở thành đối tượng bị người ta sử dụng. Nếu không có cảm thức chừng mực, tình cảm và tính dục có thể bị giảm trừ đến chỉ còn là

---

302. Phúc trình chung kết2015, 56.

một ám ảnh với nhục cảm tình dục và những cách ứng xử không lành mạnh làm méo mó khả năng yêu thương của chúng ta, và với những hình thức bạo lực tình dục dẫn tới sự cư xử phi nhân tính hay gây tổn thương cho người khác.

283. Rất thường, giáo dục giới tính quan tâm chủ yếu tới việc "bảo vệ" xuyên qua thực hành "tình dục an toàn". Những diễn tả như thế chứa đựng một thái độ tiêu cực đối với cứu cánh truyền sinh tự nhiên của tình dục, như thể đứa con là một kẻ thù phải bị ngăn chặn. Cách nghĩ này cổ súy tính tự yêu (narcissism) và sự áp chế thay vì chấp nhận. Luôn luôn là vô trách nhiệm việc mời thanh thiếu niên đùa nghịch với thân thể và với những thèm khát của chúng, như thể chúng đã làm chủ được sự trưởng thành, các giá trị, sự cam kết dấn thân cho nhau và các mục đích riêng của hôn nhân. Rốt cục vô tình chúng được khuyến khích sử dụng người khác như một phương tiện để lấp đầy các nhu cầu hay những giới hạn của mình. Điều quan trọng là dạy chúng biết nhạy cảm trước những diễn tả khác nhau của tình yêu, sự quan tâm và săn sóc nhau, sự tôn trọng trong yêu thương và sự liên lạc hàm súc ý nghĩa. Tất cả những điều này giúp chúng chuẩn bị cho một sự dâng hiến chính mình toàn vẹn và quảng đại vốn sẽ được thể hiện, theo sau một cam kết

công khai, trong sự trao hiến thân mình. Sự kết hợp tình dục trong hôn nhân như vậy sẽ được thấy như một dấu hiệu của sự cam kết dấn thân toàn diện, được làm phong phú bởi tất cả những gì đi trước nó.

284. Không nên làm cho các bạn trẻ bị lộn xộn về hai cấp độ của thực tại: "sự hấp dẫn tình dục tạo ra, trong nhất thời, một ảo tưởng về sự kết hợp, nhưng nếu không có tình yêu, sự 'kết hợp' này rốt cục vẫn để lại hai người xa lạ như trước".[303] Ngôn ngữ của thân xác mời gọi một sự tập tành kiên nhẫn để học biết diễn dịch và thông đạt những khao khát nhắm đến sự tự hiến đích thực. Khi chúng ta tưởng như mình trao hiến tất cả ngay lập tức, thì đó rất có thể là chúng ta không trao hiến gì hết. Hiểu sự mong manh và lúng túng của người trẻ, đó là một chuyện; còn khuyến khích họ kéo dài tình trạng ấu trĩ của họ trong cách diễn tả tình yêu, thì đó hoàn toàn là một chuyện khác. Nhưng ai sẽ nói về những điều này hôm nay? Ai có thể quan tâm thực sự đến các bạn trẻ? Ai sẽ giúp họ chuẩn bị một cách nghiêm túc cho một tình yêu quảng đại và cao thượng? Những

---

303. ERICH FROMM, *Nghệ thuật Yêu thương*, New York, 1956, tr. 54.

nơi mà giáo dục giới tính được trình bày thì lại thường được trình bày cách không đúng đắn.

285. Giáo dục giới tính cũng nên bao gồm việc nhận hiểu và tôn trọng sự khác biệt, như một cách giúp người trẻ vượt qua sự mải mê tìm kiếm chính mình và biết mở ra đón nhận người khác. Ngoài những khó khăn có thể hiểu được mà các cá nhân có thể kinh nghiệm, người trẻ cần được giúp đỡ để chấp nhận thân thể của chính mình như nó được tạo nên, vì "việc nghĩ rằng chúng ta có quyền lực tuyệt đối trên thân xác mình sẽ thường vô hình trung chuyển sang cách nghĩ rằng chúng ta có quyền lực tuyệt đối trên công trình sáng tạo... Một sự trân trọng đối với thân xác chúng ta là nam hay nữ cũng cần thiết để chúng ta ý thức về chính mình trong một cuộc hạnh ngộ với những người khác mình. Nhờ đó chúng ta có thể vui tươi chấp nhận một người nam hay nữ khác, là công trình của Thiên Chúa sáng tạo, như quà tặng đặc biệt, và tìm thấy sự phong phú đem lại cho nhau".[304] Chỉ bằng cách bỏ đi nỗi sợ sự khác biệt, chúng ta mới có thể được giải phóng khỏi việc qui hướng về mình và tìm

---

304. Thông Điệp *Laudato Si'* (24.5.2015), 155.

kiếm chính mình. Giáo dục giới tính phải giúp cho người trẻ chấp nhận thân xác mình, và tránh cái ý muốn "khỏa lấp sự khác biệt giới tính bởi vì không còn biết xử lý làm sao với nó nữa".[305]

286. Chúng ta cũng không thể phớt lơ sự kiện rằng sự hình thành cốt cách làm người của mình, dù là nam hay nữ, thì không đơn thuần là kết quả của những yếu tố sinh học hay di truyền, nhưng là của rất nhiều yếu tố có liên hệ đến tính khí, lịch sử gia đình, văn hóa, kinh nghiệm, giáo dục, ảnh hưởng từ bạn bè, từ các thành viên trong gia đình và những người đáng kính, cũng như những hoàn cảnh đào tạo khác. Quả thực là chúng ta không thể tách rời nam tính và nữ tính khỏi công trình sáng tạo của Thiên Chúa, điều vốn đi trước mọi quyết định và kinh nghiệm của chúng ta, và trong đó có tồn tại rõ ràng các yếu tố sinh học không thể bị bỏ qua. Nhưng cũng đúng rằng nam tính và nữ tính không phải là những phạm trù cứng nhắc. Chẳng hạn, cách thể hiện nam tính của một người chồng có thể được linh động thích nghi với thời biểu làm việc của

---

305. Bài giáo lý (15.4.2015): *L'Osservatore Romano*, 16.4.2015, tr. 8.

người vợ. Đảm nhận những công việc trong nhà hay một số phần việc nuôi dạy con cái, điều đó không hề làm cho anh ta bớt nam tính hơn hay là hàm nghĩa thất bại, thiếu trách nhiệm, hay là lý do để xấu hổ. Con cái phải được giúp để chấp nhận là bình thường những "trao đổi" lành mạnh như thế, vốn chẳng hề làm giảm phẩm giá của người cha. Một cách tiếp cận cứng nhắc sẽ hóa thành sự nhấn mạnh quá mức về nam tính hay nữ tính, nó không giúp trẻ em và những người trẻ trân trọng tính tương nhượng đích thực gắn liền với những điều kiện thực tế của hôn nhân. Sự cứng nhắc như vậy, đến lượt nó, có thể cản trở sự phát triển của các khả năng cá nhân, đến mức dẫn người ta đến cách nghĩ rằng - chẳng hạn - tỉ mẩn nghệ thuật hay múa nhảy thì không phải là đàn ông thực, hoặc nắm vai trò lãnh đạo thì không phải là phụ nữ đúng nghĩa lắm. Thật may là điều này đã thay đổi, nhưng tại một số nơi những quan niệm lệch lạc vẫn còn ảnh hưởng đến sự tự do chính đáng, và cản trở sự phát triển đích thực của căn tính và những tiềm năng đặc biệt của trẻ.

CHUYỂN THÔNG ĐỨC TIN

287. Việc nuôi dạy con cái cần một tiến trình chuyển thông đức tin cách mạch lạc. Điều này trở nên khó khăn do những lối sống đương

đại, do thời biểu công việc, và do tính phức tạp của thế giới ngày nay, trong đó nhiều người bị cuốn vào nhịp sống hối hả chỉ để tồn tại.[306] Dù sao, gia đình phải tiếp tục là nơi mà chúng ta học biết trân trọng ý nghĩa và vẻ đẹp của đức tin, biết cầu nguyện và phục vụ người xung quanh mình. Điều này bắt đầu với Phép Rửa, trong đó, như Thánh Augustinô nói, những người mẹ nuôi dạy con cái mình "cộng tác trong cuộc sinh hạ thánh thiêng".[307] Như thế, hành trình lớn lên trong sự sống mới ấy được bắt đầu. Đức tin là quà tặng của Thiên Chúa, được nhận lãnh trong Phép Rửa, chứ không phải công trình của chúng ta, tuy nhiên cha mẹ là phương tiện Thiên Chúa dùng để giúp đức tin lớn lên và phát triển. Vì thế "thật là tuyệt vời khi người mẹ dạy đứa con nhỏ của mình cử chỉ hôn Chúa Giêsu hay Đức Mẹ. Cử chỉ thật là tình cảm biết bao! Lúc ấy trái tim của đứa trẻ trở thành một nơi cầu nguyện".[308] Việc chuyển thông đức tin giả định rằng chính cha mẹ thực sự tin tưởng vào Thiên Chúa, tìm kiếm Ngài và cảm thấy cần Ngài, vì chỉ bằng cách này thì mới diễn ra chuyện "đời này tuyên

---

306. Cf. Phúc trình chung kết2015, 13-14.

307. AUGUSTINÔ, De sancta virginitate 7,7: PL 40, 400.

308. Bài giáo lý (26.8.2015): L'Osservatore Romano, 27.8.2015, tr. 8.

dương cho đời khác công việc của Chúa, và kể lại các hành động đầy quyền năng của Ngài" (Tv 144,4) và "những người cha kể lại cho con cái biết lòng trung thành của Chúa" (Is 38,19). Điều này có nghĩa là chúng ta cần cầu xin Chúa hành động trong tâm hồn của con cái, nơi mà chính chúng ta không thể đạt tới được. Một hạt cải, rất bé nhỏ, trở thành một cây lớn (x. Mt 13,31-32); điều này dạy chúng ta nhận ra sự không tương xứng giữa những việc ta làm và các hiệu quả của những việc ấy. Chúng ta biết rằng mình không phải là chủ nhân của món quà, nhưng chúng ta được ủy thác để săn sóc nó. Nhưng sự dấn thân đầy sáng tạo của chúng ta tự nó là một sự trao hiến có thể giúp chúng ta cộng tác với kế hoạch của Thiên Chúa. Vì vậy, "các đôi bạn và các cha mẹ phải được nhìn nhận đúng đắn là những tác nhân tích cực trong việc huấn giáo... Việc huấn giáo về gia đình là sự hỗ trợ lớn lao xét như một phương pháp hữu hiệu giúp các cha mẹ trẻ ý thức về sứ mạng của mình trong tư cách là những tác nhân Phúc Âm hóa gia đình mình".[309]

288. Giáo dục đức tin phải thích nghi với mỗi đứa trẻ, vì những phương thế và những lề lối cũ

---

*309. Phúc trình chung kết*2015, 89.

không luôn luôn hữu hiệu. Trẻ em cần những biểu tượng, những hành động, và những câu chuyện. Vì thanh thiếu niên thường có những vấn đề với quyền bính và các qui tắc, nên tốt nhất là khích lệ kinh nghiệm đức tin của chính các em và cung cấp cho các em những chứng từ có sức lôi cuốn, các em sẽ được chinh phục bởi vẻ đẹp của các chứng từ ấy. Các cha mẹ mong ước nuôi dưỡng đức tin của con cái mình sẽ nhạy cảm với những kiểu thức phát triển của chúng, vì họ biết rằng kinh nghiệm thiêng liêng thì không được áp đặt, nhưng được đề nghị một cách tự do. Thật thiết yếu việc trẻ em thấy rõ rằng đối với cha mẹ chúng, cầu nguyện là một điều gì đó thực sự quan trọng. Vì thế, những khoảnh khắc cầu nguyện trong gia đình và những thực hành đạo đức có thể có năng lực Phúc Âm hóa hơn so với bất cứ lớp giáo lý hay bài thuyết giáo nào. Ở đây tôi muốn diễn tả sự tri ân cách riêng đối với tất cả những bà mẹ không ngừng cầu nguyện, như Thánh Mônica, cho những đứa con của mình lỡ đi lạc xa khỏi Đức Kitô.

289. Công việc chuyển thông đức tin cho con cái, theo nghĩa là tạo điều kiện cho sự diễn tả và sự phát triển đức tin, sẽ hỗ trợ toàn gia đình trong sứ mạng Phúc Âm hóa của mình. Một cách tự nhiên, gia đình bắt đầu giới thiệu đức tin cho mọi người chung quanh mình,

cả những người bên ngoài phạm vi gia đình. Những con cái lớn lên trong các gia đình nhiệt tâm sứ mạng thường trở thành những nhà thừa sai; lớn lên trong gia đình thân thiện và ấm cúng, chúng học biết cách liên hệ với thế giới theo cùng cách ấy, mà không từ bỏ đức tin hay những niềm xác tín của mình. Chúng ta biết rằng Đức Giêsu đã ăn uống với các tội nhân (x. Mc 2,16); Mt 11,19), nói chuyện với một phụ nữ Samaria (x. Ga 4,7-26), tiếp chuyện với Nicôđêmô vào ban đêm (x. Ga 3,1-21), cho phép một cô gái điếm xức dầu chân mình (Lc 7,36-50), và Người không ngần ngại đặt tay trên những người bệnh (x. Mc 1,40-45; 7,33). Các tông đồ của Chúa cũng vậy, các ông không xem thường người khác, không chỉ xúm chụm với nhau trong những nhóm nhỏ ưu tú, và không cắt đứt khỏi đời sống của dân chúng. Mặc dù bị nhà cầm quyền sách nhiễu, các tông đồ vẫn nhận được sự quí mến "của toàn thể dân chúng" (Cv 2,47; x. 4,21.33; 5,13).

290. "Gia đình, vì thế, là một tác nhân của hoạt động mục vụ xuyên qua việc trực tiếp loan báo Tin Mừng và qua kho tàng các hình thức chứng tá đa dạng, như sự liên đới với người nghèo, sự cởi mở với những con người rất khác nhau, sự bảo vệ công trình tạo dựng, sự liên đới về luân lý và về vật chất với các gia đình khác, bao gồm những người nghèo túng

nhất, sự dấn thân thăng tiến công ích, và sự thay đổi những cấu trúc xã hội bất công, bắt đầu từ địa phương nơi gia đình sinh sống, xuyên qua việc thực hành những công việc của lòng thương xót đối với xác và hồn người ta".[310] Tất cả những điều này là một diễn tả niềm tin Kitô giáo thâm sâu của chúng ta đối với tình yêu của Chúa Cha, Đấng hướng dẫn và nâng đỡ chúng ta, một tình yêu được thể hiện nơi sự tự hiến hoàn toàn của Đức Giêsu Kitô, Đấng mà ngay trong hiện tại này cũng đang sống giữa chúng ta và giúp chúng ta có thể cùng nhau đương đầu các giông tố của cuộc đời ở mọi giai đoạn. Tin Mừng cần phải âm vang trong tất cả các gia đình, khi vui cũng như khi buồn, như một nguồn ánh sáng soi dẫn đường đi. Nhờ kinh nghiệm đời sống trong gia đình, tất cả chúng ta sẽ có thể nói: "Chúng tôi đã tin vào tình yêu mà Thiên Chúa dành cho chúng tôi" (1Ga 4,16). Chỉ trên cơ sở kinh nghiệm này, sự săn sóc mục vụ của Giáo Hội cho các gia đình mới có thể giúp họ trở thành vừa là những Giáo Hội tại gia vừa là men Phúc Âm hóa trong xã hội.

---

310. Ibid., 93.

CHƯƠNG TÁM:

ĐỒNG HÀNH, PHÂN ĐỊNH, VÀ HỘI NHẬP SỰ YẾU ĐUỐI

291. Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng tuyên bố rằng mặc dù Giáo Hội ý thức bất cứ sự cắt đứt nào của mối dây hôn phối cũng "đều đi ngược lại thánh ý Thiên Chúa", song Giáo Hội cũng "ý thức về sự mỏng dòn của nhiều con cái mình".[311] Được soi sáng bởi ánh nhìn của Đức Giêsu Kitô, "với tình thương, Giáo Hội hướng về những ai tham dự vào đời sống Giáo Hội một cách không trọn vẹn, nhìn nhận rằng ơn sủng Thiên Chúa cũng hoạt động trong đời sống của họ bằng cách ban cho họ ơn can đảm để làm việc thiện, chăm sóc nhau trong yêu thương, và phục vụ cộng

---

311. Phúc trình THĐ. 2014, 24.

đoàn nơi họ sống và làm việc".[312] Sự tiếp cận này cũng được thúc đẩy bởi việc chúng ta cử hành Năm Thánh Lòng Thương Xót. Mặc dù Giáo Hội không ngừng nhấn mạnh tiếng gọi nên hoàn thiện và thúc đẩy một sự đáp trả trọn vẹn hơn đối với Thiên Chúa, "Giáo Hội cũng phải ân cần quan tâm đồng hành với những con cái yếu đuối nhất của mình - những người cho thấy các dấu hiệu của một tình yêu bị thương tích và rối loạn - để phục hồi nơi họ niềm hy vọng và tin tưởng, giống như ngọn hải đăng ở cảng hay như ngọn đuốc giương lên giữa dân chúng để giúp soi dẫn những kẻ lạc đường hay những ai đang bị bủa vây trong bão tố".[313] Chúng ta không được quên rằng công việc của Giáo Hội thường giống như công việc của một bệnh viện tiền phương.

292. Hôn nhân Kitô giáo, như phản ảnh sự kết hợp giữa Đức Kitô và Giáo Hội, được thực hiện trọn vẹn trong sự kết hợp giữa một người nam và một người nữ trao hiến chính mình cho nhau trong một tình yêu độc hữu, trung thành và tự do, họ thuộc về nhau cho đến chết và họ mở ra đón nhận việc truyền

---

312. Ibid., 25.
313. Ibid., 28.

sinh, họ được thánh hiến bằng bí tích có sức trao ban ơn sủng để họ trở thành một Hội Thánh tại gia và trở nên men sự sống mới cho xã hội. Một số hình thức kết hợp đi ngược lại lý tưởng này cách tận căn, trong khi một số hình thức khác thực hiện lý tưởng này ít nhất một phần và theo cách loại suy. Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng tuyên bố rằng Giáo Hội không xem thường những yếu tố tích cực trong những hoàn cảnh chưa hay không còn tương hợp với giáo huấn của Giáo Hội về hôn nhân.[314]

TÍNH TIỆM TIẾN TRONG SĂN SÓC MỤC VỤ

293. Các Nghị Phụ cũng lưu ý đến hoàn cảnh đặc biệt của một hôn phối thuần túy dân sự hay thậm chí chỉ đơn thuần là sự sống chung, với sự phân biệt rõ ràng giữa hai trường hợp ấy, các ngài ghi nhận rằng "khi những kết hợp như thế đạt được một sự ổn định nhất định, được pháp luật nhìn nhận, được đặc trưng bởi tình thương và trách nhiệm thâm sâu đối với con cái, và cho thấy có một khả năng vượt qua các thử thách, thì những sự kết hợp ấy có thể cung ứng cơ hội cho việc săn sóc mục

---

314. Cf. *ibid.*, 41, 43; *Phúc trình chung kết* 2015, 70.

vụ, với đích ngắm là cuối cùng dẫn tới việc cử hành bí tích hôn nhân".[315] Mặt khác, thật rất đáng ưu tư việc nhiều người trẻ ngày nay không tin vào hôn nhân, họ sống chung và trì hoãn vô thời hạn việc cam kết hôn nhân, trong khi những người khác thì phá vỡ một cam kết đã được đưa ra để rồi ngay lập tức làm một cam kết mới. "Là thành viên của Giáo Hội, họ cũng cần sự săn sóc mục vụ đầy ý nghĩa thương xót và trợ giúp".[316] Vì các mục tử của Giáo Hội không chỉ có trách nhiệm thăng tiến hôn nhân Kitô giáo, mà còn có trách nhiệm "biện phân mục vụ đối với các hoàn cảnh của rất nhiều người không còn sống thực tại ấy. Cần phải đi vào cuộc đối thoại mục vụ với những người này để nhận ra những yếu tố trong đời sống họ có thể dẫn đến một sự cởi mở hơn nữa đối với Tin Mừng về hôn nhân ở mức trọn vẹn của nó".[317] Trong việc biện phân mục vụ này, cần phải "nhận diện những yếu tố có thể thúc đẩy việc Phúc Âm hóa và sự phát triển nhân bản cũng như thiêng liêng".[318]

294. "Sự chọn lựa một cuộc hôn phối dân sự, hay

---

315. Ibid., 27.
316. Ibid., 26.
317. Ibid., 41.
318. Ibid.

trong nhiều trường hợp chỉ đơn thuần là một sự sống chung, thường không bị thúc đẩy bởi thành kiến hay bởi sự phản kháng đối với một kết hợp có tính bí tích, nhưng thường do những tình huống có tính văn hóa hoặc ngẫu nhiên".[319] Trong những trường hợp ấy, người ta cũng có thể bày tỏ sự kính trọng đối với các dấu hiệu của tình yêu mà, cách nào đó, phản ảnh chính tình yêu của Thiên Chúa.[320] Chúng ta biết rằng có "một sự gia tăng không ngừng con số những người mà sau khi sống chung một thời gian dài, họ xin được kết hôn trong Giáo Hội. Việc đơn thuần sống chung thường là một chọn lựa xuất phát từ một thái độ nói chung chống lại bất cứ gì có tính thiết chế hay có tính dứt khoát; cũng có thể người ta chọn lựa như thế trong khi chờ đợi sự ổn định hơn trong đời sống (chẳng hạn, một công việc làm và một thu nhập ổn định). Tại một số quốc gia, những kết hợp *de facto* (tức chuyện đã rồi trong thực tế) có rất nhiều, không chỉ vì người ta tẩy chay các giá trị liên quan đến gia đình và hôn phối, nhưng chủ yếu bởi vì việc cử hành lễ cưới được thấy là quá tốn kém trong bối cảnh xã hội. Như vậy, tình trạng nghèo

---

319. Phúc trình chung kết 2015, 71.
320. Cf. ibid.

nàn vật chất kéo người ta vào những sự kết hợp *de facto*".[321] Dù trường hợp nào đi nữa, "tất cả những hoàn cảnh này đòi một sự đáp trả tích cực, tức tìm cách chuyển hóa chúng thành những cơ hội có thể dẫn tới thực tại đầy đủ của hôn nhân và gia đình phù hợp với Tin Mừng. Những đôi vợ chồng này cần được đón tiếp và hướng dẫn một cách kiên nhẫn và thận trọng".[322] Thử xem cách mà Đức Giêsu ứng xử với người phụ nữ Samari (x. Ga 4,1-26): Người đề cập đến khát vọng tình yêu đích thực của chị, để giải thoát chị khỏi bóng tối trong cuộc đời chị và đưa chị đến niềm vui trọn vẹn của Tin Mừng.

295. Theo tinh thần ấy, Thánh Phaolô đề ra cái gọi là "luật tiệm tiến" với nhận thức rằng con người "hiểu biết, yêu mến và đạt tới sự thiện luân lý theo những giai đoạn phát triển khác nhau".[323] Đây không phải là một "sự tiệm tiến của luật" nhưng đúng hơn là một sự tiệm tiến trong việc thi hành cách khôn ngoan những hành động tự do xét về phía những chủ thể không ở trong một vị thế có thể hiểu, trân trọng, hay thực thi đầy đủ

---

321. Phúc trình THĐ. 2014, 42.

322. Ibid., 43.

323. Tông Huấn Familiaris Consortio (22.11.1981)), 34: AAS 74 (1982), 123.

những đòi hỏi khách quan của luật. Vì luật tự nó là một quà tặng của Thiên Chúa giúp chỉ đường, một quà tặng cho mọi người không trừ ai; nên nó có thể được tuân theo với sự trợ giúp của ơn sủng, ngay cả dù mỗi con người "tiến tới từ từ với sự hội nhập không ngừng những quà tặng của Thiên Chúa và những đòi hỏi của tình yêu tuyệt đối và dứt khoát của Thiên Chúa trong toàn thể đời sống cá nhân và xã hội của mình".[324]

PHÂN ĐỊNH NHỮNG HOÀN CẢNH "BẤT THƯỜNG"[325]

296. Thượng Hội Đồng đề cập những hoàn cảnh yếu đuối và bất toàn khác nhau. Ở đây tôi muốn nhắc lại một điều mà tôi đã cố gắng làm sáng tỏ cho toàn thể Giáo Hội, phòng tránh trường hợp chúng ta đi lạc: "Có hai cách nghĩ vẫn thấy diễn ra trong lịch sử Giáo Hội: đó là, loại bỏ và phục hồi. Kể từ thời Công đồng Giêrusalem, con đường của Giáo Hội luôn luôn là con đường của Đức Giêsu, con đường thương xót và phục hồi... Con đường của Giáo Hội là không lên án bất cứ ai vĩnh

---

324. Ibid., 9: AAS 74 (1982), 90.

325. Cf. Bài giáo lý (24.6.2015): L'Osservatore Romano, 25.6.2015, tr. 8.

viễn; đó là đổ dầu thơm lòng thương xót của Thiên Chúa trên tất cả những ai chân thành kêu xin... Vì bác ái đích thực thì không bao giờ đòi người ta phải xứng đáng, nó luôn luôn vô điều kiện và nhưng không".[326] Vì thế, cần phải "tránh những phán quyết không có sự xem xét đến tính phức tạp của các hoàn cảnh khác nhau" và cần "lưu tâm đến nỗi khốn khổ mà người ta phải chịu do hoàn cảnh của họ".[327]

297. Điều quan trọng là đi đến với mọi người, giúp mỗi người tìm ra cách thích đáng để tham dự vào cộng đoàn Giáo Hội, và nhờ đó họ kinh nghiệm mình được chạm đến bởi một lòng thương xót "nhưng không, vô điều kiện mà mình hoàn toàn bất xứng". Không ai có thể bị lên án vĩnh viễn, vì đó không phải là cách thức của Tin Mừng! Ở đây tôi không chỉ nói về những người ly dị và tái hôn, nhưng nói về mọi người, trong bất luận hoàn cảnh nào. Dĩ nhiên, nếu một ai đó phô bày một tội khách quan như thể đó là một phần của lý tưởng Kitô giáo, hoặc muốn áp đặt một cái gì đó khác với những gì Giáo Hội giảng dạy,

---

326. Bài giảng Thánh Lễ cử hành với các Hồng y mới(15.2.2015): AAS 107 (2015), 257.

327. Phúc trình chung kết 2015, 51.

thì người ấy không thể mạo nhận danh nghĩa giảng dạy cho kẻ khác; đây là một trường hợp tự tách mình ra khỏi cộng đoàn (x. Mt 18,17). Những người ấy cần phải lắng nghe lại sứ điệp Tin Mừng và lời mời gọi hoán cải của Tin Mừng. Tuy nhiên, ngay cả đối với một người như thế, vẫn có thể có cách để tham dự vào đời sống của cộng đoàn, ví dụ, trong công tác xã hội, trong các cuộc họp mặt cầu nguyện, hoặc bằng một cách nào đó mà người ấy có thể nghĩ ra, với sự phân định của cha sở. Liên quan tới cách ứng xử đối với các hoàn cảnh "bất thường", các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng đã đạt được một sự đồng thuận chung mà tôi vốn ủng hộ: "Khi xem xét một phương thức mục vụ đối với những người đã ký kết một hôn phối dân sự, những người ly dị và tái hôn, hay những người chỉ đơn thuần sống chung, Giáo Hội có trách nhiệm giúp họ hiểu khoa sư phạm ơn sủng của Thiên Chúa trong cuộc đời họ, và cung ứng cho họ sự trợ giúp để họ có thể đạt được đầy đủ kế hoạch của Thiên Chúa cho mình",[328] điều này luôn luôn có thể, nhờ sức mạnh của Chúa Thánh Thần.

298. Những người ly dị đã đi vào một mối kết hợp mới, chẳng hạn, có thể thuộc rất nhiều hoàn

---

328. Phúc trình THĐ. 2014, 25.

cảnh khác nhau, mà ta không được phớt lờ hay ép vào những cách phân loại quá cứng nhắc và chẳng còn chừa chỗ nào cho một sự phân định cá nhân hay mục vụ thích hợp. Ví như trường hợp một mối kết hợp thứ hai đã vững chắc qua thời gian, với các con cái mới, với sự trung thành được chứng tỏ, với sự quảng đại tự hiến, với nhiệt tâm sống đạo, với một ý thức về tình trạng bất thường của mình và về cái khó khăn sừng sững của việc làm sao quay lui mà đồng thời trong lương tâm không cảm thấy rằng mình sẽ rơi vào những tội mới. Giáo Hội ý thức những hoàn cảnh "trong đó, vì những lý do hệ trọng, như việc nuôi dạy con cái, một đôi nam nữ không thể thỏa mãn sự đòi buộc phải chia tay".[329] Cũng có những trường hợp trong đó người ta đã cố gắng hết sức để cứu cuộc hôn nhân thứ nhất của mình và đã bị ruồng bỏ một cách bất công, hay "những người đã đi vào một mối kết hợp thứ hai vì lợi ích của việc nuôi dạy con cái, và đôi khi trong lương tâm

---

329. GIOAN PHAOLÔ II, Tông Huấn Familiaris Consortio (22.11.1981), 84: AAS 74 (1982), 186. Trong những trường hợp như thế, nhiều người, biết và chấp nhận khả năng sống "như anh chị em" mà Giáo hội đề nghị, chỉ ra rằng nếu thiếu đi một số sự diễn tả mật thiết, "thì sự trung thành thường bị lâm nguy và thiện ích của con cái bị ảnh hưởng" (VATICAN II, Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội Trong Thế Giới Hôm Nay Gaudium et Spes, 51).

họ tin rằng cuộc hôn phối trước đây đã đổ vỡ vô phương sửa chữa ấy là một hôn phối không thành hiệu".[330] Còn ví như trường hợp khác, một mối kết hợp mới xảy ra từ một cuộc ly dị chưa lâu, với tất cả nỗi đau khổ và hoang mang gây ra cho con cái và toàn gia đình, hay trường hợp một người cố lì trong tình trạng bỏ bê bổn phận đối với gia đình. Phải thấy rõ rằng đó không phải là lý tưởng mà Tin Mừng đề ra cho hôn nhân và gia đình. Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng tuyên bố rằng sự phân định của các mục tử phải luôn luôn được làm "với sự biện biệt thích đáng",[331] với một cách tiếp cận "biện phân kỹ lưỡng các hoàn cảnh".[332] Chúng ta vốn biết rằng "những cách kê toa dễ dãi" không hề tồn tại.[333]

299. Tôi đồng ý với nhiều Nghị Phụ Thượng Hội Đồng trong ghi nhận rằng "những tín hữu đã ly dị và tái hôn về mặt dân sự cần phải được hội nhập đầy đủ hơn vào các cộng đoàn Kitô hữu bằng những cách có thể, trong khi phòng tránh bất cứ điều gì gây gương xấu. Lô-gíc hội

---

330. Ibid.

331. Phúc trình THĐ. 2014, 26.

332. Ibid., 45.

333. BÊNÊĐICTÔ XVI, Diễn từ tại Đại hội Các Gia Đình Thế Giới Lần Thứ Bảy ở Milan (2.6.2012), Câu trả lời số 5: Insegnamenti VIII / 1 (2012), 691.

nhập là chìa khóa của việc săn sóc mục vụ đối với họ, một sự săn sóc cho phép họ không chỉ nhận ra rằng mình thuộc về Giáo Hội là Thân Thể Đức Kitô, mà còn biết rằng mình có thể có được một kinh nghiệm đầy hoa trái và niềm vui trong đó. Họ đã lãnh Phép Rửa; họ là anh chị em; Chúa Thánh Thần đổ vào trái tim họ những ơn sủng và khả năng để phục vụ cho thiện ích chung. Sự tham gia của họ có thể được thể hiện trong những việc phục vụ khác nhau trong Giáo Hội, điều này nhất thiết đòi hỏi sự phân định xem ta có thể vượt qua những hình thức nào trong nhiều hình thức cấm cản khác nhau vốn đang được áp dụng trong cơ cấu phụng vụ, mục vụ, giáo dục và tổ chức. Những người ấy cần cảm thấy mình không phải là những thành viên bị tuyệt thông của Giáo Hội, nhưng là những thành viên sống động, có thể sống và lớn lên trong Giáo Hội, và kinh nghiệm Giáo Hội như một người mẹ luôn đón nhận mình, người mẹ ân cần săn sóc và khích lệ mình trên nẻo đường của sự sống và của Tin Mừng. Sự hội nhập này cũng rất cần trong việc săn sóc và giáo dục Kitô giáo cho con cái họ, là đối tượng phải được xem là quan trọng nhất".[334]

---

334. Phúc trình chung kết 2015, 84.

300. Nếu chúng ta xem xét những hoàn cảnh cụ thể quá đỗi đa dạng như những gì tôi vừa đề cập, thì dễ nhận hiểu rằng không thể kỳ vọng Thượng Hội Đồng hay Tông Huấn này cung cấp một bộ luật chung mới, có tính qui chuẩn và có thể áp dụng cho mọi trường hợp. Điều có thể, đó là một sự khích lệ mới mẻ để đảm nhận một sự phân định cá nhân và mục vụ đầy trách nhiệm đối với những trường hợp cụ thể, một sự phân định trong đó người ta nhìn nhận rằng vì "mức trách nhiệm không như nhau trong mọi trường hợp",[335] nên những hệ quả hay những hiệu ứng của một qui tắc không luôn đương nhiên giống nhau.[336] Các linh mục có bổn phận "đồng hành [với những người ly dị và tái hôn] để giúp họ hiểu hoàn cảnh của họ dựa vào giáo huấn của Giáo Hội và những hướng dẫn của giám mục. Một sự khảo sát lương tâm xuyên qua những khoảnh khắc hồi tâm và thống hối sẽ rất hữu ích cho tiến trình này. Những người ly dị và tái hôn cần tự vấn: mình đã hành động thế nào đối

---

335. Ibid., 51.

336. Đây cũng là trường hợp liên quan tới kỷ luật bí tích, vì sự phân định có thể nhận ra rằng trong một hoàn cảnh riêng, không có tồn tại lỗi phạm nặng nề nào. Trong những trường hợp như thế, sẽ áp dụng điều được nói trong một văn kiện khác: cf. Evangelii Gaudium (24.11.2013), 44 và 47: AAS 105 (2013), 1038-1040.

với con cái khi mối kết hợp vợ chồng đi vào khủng hoảng; mình đã có những cố gắng để hòa giải hay không; người bị mình ruồng bỏ đã ra sao; mối quan hệ mới có những hệ quả gì trên những người khác trong gia đình và trong cộng đoàn tín hữu; và mình đang nêu gương gì cho các bạn trẻ đang chuẩn bị hôn nhân. Một sự hồi tâm chân thành có thể củng cố niềm tin tưởng vào lòng thương xót của Thiên Chúa vốn không từ chối bất cứ ai".[337] Chúng ta đang nói về một tiến trình đồng hành và phân định có thể "dẫn dắt các tín hữu tới một ý thức về hoàn cảnh của họ trước mặt Thiên Chúa. Việc trao đổi với linh mục, ở tòa trong, sẽ góp phần đào tạo một phán đoán đúng đắn về những gì đang cản trở khả năng cho một sự tham dự đầy đủ hơn vào đời sống của Giáo Hội, và về những bước nào có thể thúc đẩy khả năng ấy và tăng cường nó. Vì sự tiệm tiến không nằm trong luật (x. *Familiaris Consortio*, 34), nên sự phân định này không bao giờ bỏ qua những đòi hỏi của Tin Mừng về sự thật và bác ái, như Giáo Hội đã nêu. Để có được sự phân định ấy, nhất thiết phải có những điều kiện sau đây: sự khiêm tốn, sự thận trọng và lòng yêu mến đối với Giáo Hội và giáo huấn của Giáo Hội, lòng

---

337. Phúc trình chung kết 2015, 85.

chân thành tìm kiếm thánh ý Thiên Chúa và một niềm khát khao đáp lại thánh ý Chúa một cách hoàn hảo hơn".[338] Những tâm thế này là thiết yếu để tránh mối nguy lớn của những cách hiểu sai lầm, chẳng hạn cho rằng bất cứ linh mục nào cũng có thể nhanh chóng ban "sự chuẩn chước", hay cho rằng một số người có thể đạt được những đặc ân về bí tích bằng cách mua chuộc. Khi một người tế nhị và có trách nhiệm - tức người không đặt những mong muốn của riêng mình lên trên thiện ích chung của Giáo Hội - gặp một mục tử có khả năng nhận biết tính hệ trọng của vấn đề mà mình đang đối diện, thì không thể có nguy cơ rằng một sự phân định riêng biệt nào đó có thể khiến người ta nghĩ rằng Giáo Hội đang dùng một tiêu chuẩn kép.

NHỮNG YẾU TỐ GIẢM NHẸ TRONG PHÂN ĐỊNH MỤC VỤ

301. Để có một nhận hiểu thích đáng về khả năng và nhu cầu đối với sự phân định đặc biệt trong một số hoàn cảnh "bất thường", có một điều luôn luôn phải lưu ý, nhằm phòng tránh bất cứ ai nghĩ rằng các đòi hỏi của Tin Mừng đang bị suy tổn cách nào đó. Giáo Hội

---

338. Ibid., 86.

có sẵn một kho tàng suy tư vững chắc liên quan đến những yếu tố và những hoàn cảnh giảm nhẹ. Vì thế người ta không còn có thể đơn giản nói rằng tất cả những ai ở trong bất cứ hoàn cảnh "bất thường" nào đó đều đang sống trong tình trạng tội nguy tử và bị tước mất ơn thánh hóa. Có nhiều điều liên quan ở đây, chứ không duy chỉ là tình trạng không biết luật. Một chủ thể có thể biết rõ luật ấy, nhưng gặp khó khăn lớn trong việc nhận hiểu "các giá trị cốt yếu của nó",[339] hoặc đương sự ở trong một hoàn cảnh cụ thể vốn không cho phép mình hành động cách nào khác hay quyết định cách nào khác mà không vướng thêm tội. Như các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng đã nói: "có thể tồn tại các yếu tố làm hạn chế khả năng đưa ra một quyết định".[340] Thánh Tôma Aquinô nhìn nhận rằng một người có thể sở đắc ân phúc và lòng bác ái, nhưng không thể thực thi một số nhân đức;[341] nói cách khác, dù một người nào đó có thể sở đắc tất cả các nhân đức luân lý được ban cho, anh ta vẫn không cho thấy rõ ràng sự tồn tại của một nhân đức nào đó,

---

339. GIOAN PHAOLÔ II, Tông Huấn Familiaris Consortio (22.11.1981), 33: AAS 74 (1982), 121.

340. Phúc trình chung kết 2015, 51.

341. Cf.Summa Theologiae I-II, q. 65, art. 3 ad 2; De Malo, q. 2, art. 2.

bởi vì việc thực hành bên ngoài của nhân đức ấy gặp phải khó khăn: "Khi ta nói rằng một số vị thánh không có những nhân đức nào đó, thì đấy là vì các ngài gặp khó khăn trong việc thể hiện các nhân đức ấy, dù các ngài vẫn có thiên năng về tất cả các nhân đức".[342]

302. Sách Giáo Lý Hội Thánh Công giáo đề cập rõ ràng những yếu tố này: "trách nhiệm đối với một hành động có thể được giảm thiểu hay thậm chí được hủy bỏ do bởi ngu dốt, vô ý, bị cưỡng ép, sợ hãi, thói quen, những quyến luyến thái quá, và do các yếu tố tâm lý xã hội khác nữa".[343] Trong một đoạn khác, Sách Giáo Lý một lần nữa qui chiếu đến những trường hợp làm giảm nhẹ trách nhiệm luân lý, và đề cập khá dài về "sự thiếu trưởng thành tâm cảm, áp lực của thói quen thủ đắc, những tình trạng bấn loạn hay những yếu tố tâm lý xã hội khác làm giảm đi mức tội luân lý".[344] Do đó, một phán quyết tiêu cực

---

342. Ibid., ad 3.

343. Số 1735.

344. Ibid., 2352; THÁNH BỘ GIÁO LÝ ĐỨC TIN, Tuyên Ngôn về Cái Chết Êm Dịu (5.5.1980), II: AAS 72 (1980), 546; Gioan Phaolô II, khi phê bình về phạm trù "sự chọn lựa nền tảng", đã nhìn nhận rằng "chắc chắn có thể xảy ra những trường hợp rất phức tạp và mập mờ từ một quan điểm tâm lý học, và những trường hợp ấy có một ảnh hưởng trên mức tội chủ quan của người ta" (Tông Huấn Reconciliatio et Paenitentia [2.12.1984], 17: AAS 77 [1985], 223).

về một hoàn cảnh khách quan không hề hàm ý một phán quyết về sự qui gán trách nhiệm hay mức tội của người liên hệ.[345] Trên cơ sở những xác tín này, tôi cho là rất phù hợp điều mà nhiều Nghị Phụ Thượng Hội Đồng muốn khẳng định: "Trong một số tình huống, người ta thấy rất khó hành động khác đi. Do đó, trong khi thượng tôn một qui luật chung, cần phải nhận ra rằng trách nhiệm đối với một số hành động hay quyết định thì không giống nhau trong mọi trường hợp. Sự phân định mục vụ, trong khi lưu ý đến lương tâm được đào tạo thích đáng của người ta, cần phải xem xét những hoàn cảnh này. Ngay cả những hệ quả của các hành động cũng không nhất thiết giống nhau trong mọi trường hợp."[346]

303. Nhận ra ảnh hưởng của những yếu tố cụ thể như thế, chúng ta có thể thêm rằng trong một số hoàn cảnh không thể hiện một cách khách quan nhận thức của chúng ta về hôn nhân, thì lương tâm của cá nhân cần phải được Giáo Hội xét đến nhiều hơn. Dĩ nhiên, phải cố gắng hết sức để thúc đẩy

---

345. X. HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ CÁC BẢN VĂN LUẬT, Tuyên Bố về việc Đón nhận các tín hữu ly dị và tái hôn vào rước lễ (24.6.2000), 2.

346. Phúc trình chung kết 2015, 85.

sự phát triển của một lương tâm sáng suốt, được đào tạo và được hướng dẫn bởi sự phân định nghiêm túc và có trách nhiệm của vị mục tử, và phải khích lệ một niềm tin mạnh mẽ hơn nữa vào ơn sủng của Thiên Chúa. Tuy nhiên lương tâm có nhiều việc hơn để làm, chứ không duy chỉ việc nhìn nhận rằng một hoàn cảnh cụ thể nào đó thì không phù hợp cách khách quan với các đòi hỏi của Tin Mừng. Nó cũng có thể chân thành và trung thực nhận ra điều gì bây giờ là sự đáp trả quảng đại nhất có thể dâng lên Thiên Chúa, và đi tới chỗ nhìn thấy - với một sự chắc chắn luân lý nào đó - rằng đấy là điều mà Thiên Chúa đang mời gọi giữa cơ man những giới hạn cụ thể của mình, trong khi vẫn còn bất cập so với lý tưởng khách quan. Dù sao đi nữa, chúng ta hãy nhớ rằng sự phân định này có tính năng động; nó phải luôn mở ra cho những chặng phát triển mới và hướng đến những quyết định mới vốn có thể giúp cho cái lý tưởng được hiện thực đầy đủ hơn.

CÁC QUI TẮC VÀ SỰ PHÂN ĐỊNH

304. Thật là bất cập việc duy chỉ xét xem các hành động của một cá nhân có phù hợp với một luật hay qui tắc chung hay không, bởi vì như vậy là chưa đủ để phân định và bảo đảm sự trung thành hoàn toàn đối với Thiên Chúa trong đời sống cụ thể của một con người. Tôi

tha thiết kêu gọi rằng chúng ta phải luôn nhớ một giáo huấn của Thánh Tôma Aquinô và học biết cách vận dụng vào trong việc phân định mục vụ của mình: "Đành rằng cần phải có những nguyên tắc chung, nhưng khi chúng ta càng đi vào chi tiết, chúng ta càng thường xuyên gặp các khiếm khuyết... Trong lãnh vực hành động, chân lý hay sự đúng đắn về mặt thực hành thì không giống nhau khi áp dụng vào chi tiết, mà chỉ đúng cho các nguyên tắc chung thôi; và ở đâu có sự đúng đắn giống nhau trong chi tiết, thì nó cũng không được nhận biết như nhau đối với mọi người... Nguyên tắc sẽ được thấy là thất bại, khi chúng ta đi xa hơn vào chi tiết".[347] Quả đúng là các qui tắc chung cho thấy một sự thiện hảo mà người ta không bao giờ được xem thường hay thờ ơ, nhưng trong công thức diễn đạt của chúng, chúng không thể tuyệt đối dung nạp hết mọi hoàn cảnh cụ thể. Đồng thời, chính vì lý do đó, phải nói rằng những gì thuộc về một sự phân định thực tế trong những trường hợp cụ thể thì không thể được nâng lên hàng qui tắc. Bởi điều đó sẽ không chỉ đưa tới một phán quyết nghiệt ngã, mà còn đe dọa chính các giá trị

347. Summa Theologiae, I-II, q. 94, art. 4.

vốn phải được đặc biệt quan tâm giữ gìn.[348]

305. Vì thế, vị mục tử không thể nghĩ rằng mình chỉ cần đơn giản áp dụng các luật luân lý cho những người sống trong các hoàn cảnh "bất thường", cơ hồ như các luật ấy là những viên đá để mình ném vào đời sống người ta. Điều đó cho thấy trái tim khép kín của kẻ quen ẩn nấp đằng sau các giáo huấn của Giáo Hội, "ngồi trên tòa Môsê và đôi khi phán xử với thái độ kẻ cả và thiển cận những trường hợp khó khăn và những gia đình bị thương tích".[349] Theo cùng chiều hướng này, Ủy Ban Thần Học Quốc Tế đã ghi nhận rằng "luật tự nhiên không thể được trình bày như một bộ qui tắc đã được thiết lập để tiên thiên áp vào chủ thể luân lý; đúng hơn, nó là một nguồn cảm hứng khách quan cho tiến trình đưa ra quyết định rất riêng tư của người ta".[350] Do

---

348. Trong một bản văn khác, qui chiếu đến sự hiểu biết tổng quát về qui tắc và sự hiểu biết đặc biệt của việc phân định thực tế, Thánh Tôma tuyên bố rằng "ước gì có tồn tại một trong hai sự hiểu biết ấy, và sẽ tốt hơn nếu đó là sự hiểu biết về tình trạng cụ thể, bởi nó gần với thực tế": Sententia libri Ethicorum, VI, 6 (ed. Leonina, t. XLVII, 354.)

349. Diễn từ Bế mạc Phiên Họp Khoáng Đại Thường Kỳ Thứ Mười Bốn của Thương Hội Đồng Giám Mục(24.10.2015): L'Osservatore Romano, 26-27.10.2015, tr. 13.

350. ỦY BAN THẦN HỌC QUỐC TẾ, Tìm Kiếm Một Nền Đạo Đức Phổ Quát: Một Cái Nhìn Mới Về Luật Tự Nhiên(2009), 59.

bởi những tình trạng điều kiện hóa và những yếu tố giảm nhẹ, có thể rằng trong một tội khách quan nào đó - vốn có thể không được cảm thấy là tội hay hoàn toàn là tội, theo chủ quan - thì người ấy có thể sống trong ân sủng Thiên Chúa, có thể yêu thương và cũng có thể lớn lên trong đời sống ân sủng và bác ái, trong khi nhận sự trợ giúp của Giáo Hội cho mục đích này.[351] Việc phân định phải giúp tìm ra những cách khả dĩ để đáp lại tiếng Chúa và để lớn lên ngay giữa các giới hạn. Khi suy nghĩ rằng mọi sự chỉ có thể hoặc trắng hoặc đen, chúng ta đôi khi đóng chặt con đường của ơn sủng và của sự triển nở, và cản trở những nẻo đường thánh hóa là những nẻo đường tôn vinh Thiên Chúa. Ta hãy nhớ rằng "một bước nhỏ, ở giữa những giới hạn to lớn của phận người, có thể làm đẹp lòng Thiên Chúa hơn là một đời sống xem chừng nề nếp, nhưng êm ru đi qua ngày tháng mà không phải đương đầu với những

---

351. Trong một số trường hợp, điều này có thể bao gồm sự trợ giúp về các bí tích. Vì thế, "tôi muốn nhắc các linh mục rằng tòa giải tội không phải là một buồng tra tấn, nhưng đúng hơn là một cuộc gặp gỡ với lòng thương xót của Chúa" (Tông Huấn Evangelii Gaudium [24.11.2013], 44: AAS 105 [2013], 1038). Tôi cũng muốn chỉ ra rằng Bí tích Thánh Thể không phải là một phần thưởng cho người hoàn hảo, nhưng là phương dược đầy hiệu năng và là dưỡng chất cho người yếu đuối" (ibid., 47: 1039).

khó khăn đáng kể nào".[352] Việc săn sóc mục vụ trong thực tế của các thừa tác viên và các cộng đoàn không được bỏ qua thực tại này.

306. Trong mọi hoàn cảnh, khi giúp đỡ những người gặp khó khăn trong việc sống trọn luật Chúa, phải giúp họ nghe rõ lời mời gọi theo đuổi con đường đức ái (*via caritatis*). Bác ái huynh đệ là luật thứ nhất của các Kitô hữu (x. Ga 15,12; Gal 5,14). Chúng ta không được quên những lời khẳng định mạnh mẽ của Thánh Kinh: "Hãy yêu thương nhau không ngừng, vì tình yêu che lấp muôn vàn tội lỗi" (1Pr 4,8); "Hãy đái tội lập công, bằng cách làm việc nghĩa, là tỏ lòng từ bi đối với người nghèo, để thời thịnh vượng ... được kéo dài" (Đn 4,24); "Nước dập tắt lửa hồng, bố thí đền bù tội lỗi" (Hc 3,30). Đây cũng là điều Thánh Augustinô đã dạy: "Khi xảy ra hỏa hoạn, ta chạy đi tìm nước để dập lửa... thì cũng vậy, nếu ngọn lửa tội lỗi bùng lên từ đống rơm của mình và làm ta lo lắng, thì nếu gặp cơ hội để thực thi một hành động của lòng thương xót, chúng ta hãy vui mừng đón lấy, như thể đó là một nguồn nước giúp ta dập

---

352. Tông Huấn Evangelii Gaudium (24.11.2013), 44: AAS 105 (2013), 1038-1039.

tắt ngọn lửa kia".[353]

LÔ-GÍC CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT TRONG MỤC VỤ

307. Để tránh mọi sự hiểu lầm, tôi muốn chỉ ra rằng Giáo Hội không bao giờ có thể ngừng việc trình bày trọn vẹn lý tưởng của hôn nhân, tức kế hoạch của Thiên Chúa trong tất cả tầm vóc cao cả của nó: "Những người trẻ đã lãnh Phép Rửa cần được thúc đẩy để hiểu rằng Bí tích Hôn phối có thể làm phong phú những viễn tượng tình yêu của họ, và rằng họ có thể được nâng đỡ nhờ ân sủng của Đức Kitô trong bí tích ấy và nhờ khả năng tham dự đầy đủ vào đời sống Giáo Hội".[354] Thái độ thờ ơ, chủ trương tương đối thuộc bất cứ loại nào, hay một sự ấm ớ trong việc diễn đạt lý tưởng ấy, tất cả đều cho thấy sự thiếu trung thành đối với Tin Mừng, đồng thời cũng cho thấy sự thiếu tình yêu của Giáo Hội đối với chính những người trẻ. Việc bày tỏ cảm thông đối với những hoàn cảnh ngoại lệ không bao giờ làm nhạt mờ ánh sáng của lý tưởng trọn

---

353. De Catechizandis Rudibus, I, 14, 22: PL 40, 327; cf. Tông Huấn Evangelii Gaudium (24.11.2013), 194: AAS 105 (2013), 1101.

354. Phúc trình THĐ. 2014, 26.

vẹn hơn, cũng không cắt xén bớt những gì Chúa Giêsu truyền cho con người. Ngày nay, nỗ lực mục vụ để củng cố hôn nhân và qua đó phòng tránh hôn nhân gãy đổ thì quan trọng hơn việc săn sóc mục vụ đối với những trường hợp thất bại.

308. Đồng thời, từ ý thức của chúng ta về tầm quan trọng của những trường hợp giảm nhẹ - thuộc tâm lý học, lịch sử, và thậm chí sinh vật học - ta thấy rằng "trong khi không làm suy giảm lý tưởng theo Tin Mừng, vẫn có nhu cầu phải đồng hành trong lòng thương xót và kiên nhẫn đối với những giai đoạn trưởng thành của con người như chúng tiếp tục diễn ra", dành chỗ cho "lòng thương xót của Chúa, là động lực thúc đẩy chúng ta nỗ lực hết sức mình".[355] Tôi hiểu những ai thiên về một sự săn sóc mục vụ nghiêm khắc hơn và không có chỗ cho sự thiếu rạch ròi. Nhưng tôi chân thành tin rằng Đức Giêsu muốn một Giáo Hội lưu tâm tới những điều tốt lành mà Chúa Thánh Thần gieo vào giữa sự yếu hèn của con người, một Giáo Hội như người Mẹ - trong khi nói rõ giáo huấn khách quan của mình - "vẫn luôn luôn làm bất cứ gì tốt lành

---

355. Tông Huấn Evangelii Gaudium (24.11.2013), 44: AAS 105 (2013), 1038.

có thể, cho dù trên con đường ấy, đôi chân mình phải lấm lem bùn đất".[356] Các mục tử của Giáo Hội, trong khi nêu rõ cho người tín hữu lý tưởng trọn vẹn của Tin Mừng và của giáo huấn Giáo Hội, cũng phải giúp họ biết cảm thương người yếu đuối, tránh thái độ bức xúc, gay gắt vô lối hay những phán quyết bất nhẫn. Chính Tin Mừng yêu cầu chúng ta đừng xét đoán hay lên án (x. Mt 7,1; Lc 6,37). Đức Giêsu "mong chúng ta chấm dứt việc tìm kiếm những hang hốc ẩn náu cho cá nhân hay tập thể để được che chắn khỏi vùng nước xoáy của những nỗi bất hạnh con người, thay vào đó Người mong ta đi vào trong thực tế của đời sống dân chúng và nhận thức được sức mạnh của sự dịu hiền. Bất cứ khi nào chúng ta làm thế, đời sống của chúng ta sẽ trở nên xáo trộn một cách tuyệt vời".[357]

309. Thật quí hóa việc những suy tư này diễn ra trong bối cảnh Năm Thánh Lòng Thương Xót, bởi vì cũng trong vô vàn hoàn cảnh đang tác động đến các gia đình, "Giáo Hội được trao nhiệm vụ loan báo lòng thương xót của Thiên Chúa, là trái tim sống động của Tin Mừng, lòng thương xót ấy - bằng cách

---

356. Ibid., 45.
357. Ibid., 270.

riêng của nó - phải xuyên thấu vào lòng trí mỗi người. Tân Nương của Đức Kitô phải noi gương cung cách của Con Thiên Chúa, Đấng đi ra đến với mọi người không trừ ai".[358] Giáo Hội biết rằng Đức Giêsu là mục tử của toàn thể một trăm con chiên ấy, không phải chỉ của chín mươi chín con. Người yêu thương tất cả chúng. Từ nhận thức này, ta thấy "dầu thơm của lòng thương xót có thể đạt tới mọi người, những người tin và cả những người ở xa, như một dấu cho thấy rằng Nước Thiên Chúa đang hiện diện giữa chúng ta".[359]

310. Chúng ta không được quên rằng "thương xót không chỉ là việc của Chúa Cha; nó cũng trở thành tiêu chuẩn để nhận biết ai là con cái đích thực của Ngài. Nói tắt, chúng ta được mời gọi thi thố lòng thương xót bởi vì, trước hết, lòng thương xót đã được thi thố cho chúng ta".[360] Đây không phải là màu mè lãng mạn hay là một kiểu đáp trả nửa vời đối với tình yêu của Thiên Chúa, một tình yêu luôn kiếm tìm điều tốt nhất cho chúng ta, vì kỳ thực "lòng thương xót là chính nền tảng của đời sống Giáo Hội. Tất cả hoạt động mục vụ của

---

358. Tông Sắc Misericordiae Vultus (11.4.2015), 12: AAS 107 (2015): 407.
359. Ibid., 5: 402.
360. Ibid., 9: 405.

Giáo Hội phải in dấu sự dịu hiền mà Giáo Hội diễn tả cho các tín hữu; không có gì trong lời rao giảng và trong chứng tá mà Giáo Hội nêu cho thế giới lại có thể thiếu lòng thương xót".[361] Quả thực là có những lúc "chúng ta hành động như những chủ nhân ông của ơn sủng hơn là như những người hỗ trợ nó. Nhưng Giáo Hội không phải là một trạm thu thuế; Giáo Hội là nhà của Chúa Cha, nơi có đủ chỗ cho mọi người, với tất cả những vấn đề của họ".[362]

311. Việc giảng dạy thần học luân lý không được bỏ qua những lưu ý này, vì cho dù quả đúng là cần phải quan tâm đến tính toàn vẹn trong giáo huấn luân lý của Giáo Hội, nhưng vẫn luôn phải lưu tâm đặc biệt để nhấn mạnh và thúc đẩy các giá trị cao nhất và cốt yếu nhất của Tin Mừng,[363] nhất là địa vị hàng đầu của đức ái xét như sự đáp trả trước quà tặng tình yêu hoàn toàn nhưng không của Thiên Chúa. Có những lúc chúng ta thấy khó dành chỗ cho tình yêu vô điều kiện của Thiên Chúa trong

---

361. Ibid., 10: 406.

362. Tông Huấn Evangelii Gaudium (24.11.2013), 47: AAS 105 (2013), 1040.

363. Cf. ibid., 36-37: AAS 105 (2013), 1035.

hoạt động mục vụ của chúng ta.[364] Chúng ta đặt ra quá nhiều điều kiện cho lòng thương xót đến độ làm nó mất sạch ý nghĩa cụ thể và thực sự của nó. Đó là cách tệ hại nhất để làm suy yếu Tin Mừng. Chẳng hạn, quả thực là lòng thương xót không loại trừ công lý và sự thật, nhưng trước hết chúng ta phải nói rằng lòng thương xót là sự tròn đầy của công lý, và là cách thể hiện sáng ngời nhất sự thật của Thiên Chúa. Vì thế, luôn phải xem là "không thỏa đáng bất cứ quan niệm thần học nào rốt cục nghi ngờ sự toàn năng của Thiên Chúa và, nhất là, nghi ngờ lòng thương xót của Ngài".[365]

312. Điều này cung ứng cho chúng ta một cái khung và bầu khí giúp ta tránh một nền đạo đức lạnh lùng quan liêu khi xử lý những vấn

---

364. Có lẽ do một sự ngần ngại nào đó, được che đậy bởi nhiệt tâm trung thành với sự thật, một số linh mục đòi hỏi các hối nhân một quyết tâm sửa chữa rất thiếu tế nhị, đến nỗi làm cho lòng thương xót bị che mờ bởi sự theo đuổi một công lý được coi là thuần túy. Vì thế, sẽ hữu ích việc nhắc lại giáo huấn của Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, khi ngài tuyên bố rằng khả năng của một sự sa ngã mới "không nên làm người ta nghi ngờ sự chân thực của lòng quyết tâm" (*Thư gửi Hồng y William W. Baum dịp tổ chức khóa về Tòa Trong*[22.3.1996], 5: *Insegnamenti* XIX/1 [1996], 589).

365. ỦY BAN THẦN HỌC QUỐC TẾ, Hy Vọng Ơn Cứu Độ Cho Những Trẻ Em Chết Mà Chưa Lãnh Phép Rửa(19.4.2007), 2.

đề đặc biệt nhạy cảm. Thay vào đó, nó đặt ta trong bối cảnh của một sự phân định mục vụ đầy ắp tình yêu và lòng thương xót, nghĩa là ta luôn sẵn sàng để thông cảm, tha thứ, đồng hành, hy vọng, và nhất là để hội nhập. Tâm thế này cần phải lan tràn trong Giáo Hội và hướng dẫn chúng ta "mở lòng ra đón nhận những ai đang sống ở những bờ rìa xa nhất của xã hội".[366] Tôi khích lệ các tín hữu nào thấy mình đang ở trong những hoàn cảnh phức tạp hãy tin tưởng chia sẻ với các mục tử của mình, hay với những anh chị em giáo dân nhiệt tâm dấn thân cho Chúa. Có thể họ không luôn luôn gặp được một sự xác nhận đối với những ý nghĩ hay mong muốn của mình, nhưng chắc chắn họ sẽ nhận được ánh sáng nào đó giúp họ hiểu hơn hoàn cảnh của mình và khám phá ra một nẻo đường cho mình lớn lên. Tôi cũng khích lệ các mục tử của Giáo Hội lắng nghe những người ấy với sự nhạy bén và bình tĩnh, với niềm khao khát chân thành muốn hiểu cảnh ngộ và quan điểm của họ, để giúp họ sống đời mình tốt hơn và nhận ra chỗ dành cho mình trong Giáo Hội.

---

366. Tông Sắc *Misericordiae Vultus* (11.4.2015), 15: AAS 107 (2015), 409.

CHƯƠNG CHÍN:

LINH ĐẠO HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

313. Đức ái mang nhiều sắc thái khác nhau, tùy vào bậc sống mà chúng ta được mời gọi. Cách đây mấy thập niên, khi nói về việc tông đồ giáo dân, Công đồng Vatican II nhấn mạnh loại linh đạo phát sinh từ đời sống gia đình. Công đồng tuyên bố rằng linh đạo giáo dân "sẽ mang đặc tính riêng của nó do những hoàn cảnh của ... đời sống hôn nhân và gia đình",[367] và rằng: "việc săn sóc các gia đình không nên xa lạ" với linh đạo ấy.[368] Thiết tưởng cần mô tả ở đây một số đặc tính căn

---

367. Sắc Lệnh về Tông đồ Giáo dân *Apostolicam Actuositatem*, 4.
368. X. *ibid.*

bản của linh đạo chuyên biệt này, như nó bộc lộ ra trong đời sống và trong các mối tương quan gia đình.

MỘT LINH ĐẠO HIỆP THÔNG SIÊU NHIÊN

314. Chúng ta vốn thường nói về cách mà Thiên Chúa cư ngụ trong lòng những ai sống trong ơn sủng của Ngài. Ngày nay ta có thể thêm rằng Chúa Ba Ngôi hiện diện trong đền thờ của mối hiệp thông vợ chồng. Cũng như Thiên Chúa ngự trong những lời tán tụng của dân Ngài (x. Tv 22,3), thì Ngài cũng ngự cách mật thiết trong tình yêu hôn nhân là tình yêu tôn vinh Ngài.

315. Chúa hiện diện trong những gia đình cụ thể và thực tế, với những lo toan, những cố gắng, những vui mừng và hy vọng hằng ngày của họ. Sống trong gia đình, chúng ta thấy khó giả vờ hay nói dối; chúng ta không thể ẩn nấp sau một mặt nạ. Nếu tính cách chân thực ấy được thúc đẩy bởi tình yêu, thì Chúa đang ngự trị ở đó, với niềm vui và bình an của Người. Linh đạo tình yêu gia đình được cấu thành từ hàng ngàn cử chỉ nhỏ bé nhưng rất thật. Trong cơ man những sự trao tặng và những gặp gỡ có sức đào sâu sự hiệp thông ấy, Thiên Chúa có chỗ ngự trị của Ngài. Sự quan tâm lẫn nhau "sẽ kết hợp yếu tố nhân

loại và yếu tố thần linh",[369] vì nó được đong đầy tình yêu của Thiên Chúa. Cuối cùng, linh đạo hôn nhân là một linh đạo của mối dây ràng buộc, trong đó tình yêu Thiên Chúa cư ngụ.

316. Kinh nghiệm tích cực về sự hiệp thông gia đình sẽ là một nẻo đường đích thực cho việc thánh hóa hằng ngày và giúp lớn lên trong kinh nghiệm thần bí, một phương thế để kết hợp sâu xa hơn với Thiên Chúa. Những đòi hỏi của đời sống chung và của tình huynh đệ trong gia đình là một động lực để người ta không ngừng mở lòng ra thêm nữa, và nhờ đó gặp gỡ Chúa ngày càng trọn vẹn hơn. Lời Chúa nói với chúng ta rằng "ai ghét anh em mình thì ở trong bóng tối, và kẻ ấy bước đi trong bóng tối" (1Ga 2,11); người ấy "ở lại trong sự chết" (1Ga 3,14) và "không biết Thiên Chúa" (1Ga 4,8). Vị tiền nhiệm của tôi, Đức Bênêđictô XVI, đã chỉ ra rằng "việc ta nhắm mắt trước tha nhân cũng sẽ làm mắt ta mù đi trước Thiên Chúa",[370] và rằng, cuối cùng, tình yêu là ánh sáng duy nhất có thể "luôn luôn soi sáng lại cho một

---

369. VATICAN II, Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội Trong Thế Giới Hôm Nay, *Gaudium et Spes*, 49.

370. Thông Điệp *Deus Caritas Est* (25.12.2005), 16: AAS 98 (2006), 230.

thế giới ở trong bóng đêm".[371] Chỉ cần chúng ta "yêu thương nhau, thì Thiên Chúa ở trong chúng ta và tình yêu của Ngài sẽ nên hoàn hảo nơi chúng ta" (1Ga 4,12). Vì "nhân vị gắn không rời với một chiều kích xã hội",[372] và "sự diễn tả căn bản và trước hết của chiều kích xã hội ấy của nhân vị là đôi vợ chồng và gia đình",[373] nên linh đạo trở nên cụ thể bằng xương bằng thịt trong mối hiệp thông gia đình. Vì thế, những ai có cảm hứng tâm linh sâu sắc không nên nghĩ rằng gia đình làm hạn chế sự lớn lên của mình trong sự sống của Thánh Thần, nhưng đúng hơn hãy xem đó như một nẻo đường mà Chúa đang dùng để dẫn mình tới những tầm cao của kinh nghiệm kết hợp thần bí.

SUM HỌP CẦU NGUYỆN TRONG ÁNH SÁNG PHỤC SINH

317. Nếu một gia đình đặt Đức Kitô làm trung tâm, Người sẽ thống nhất và soi sáng toàn thể đời sống của gia đình ấy. Những thời khắc khổ đau và chông gai sẽ được kinh nghiệm trong sự kết hợp với thập giá Chúa,

---

371. Ibid., 39: AAS 98 (2006), 250.
372. GIOAN PHAOLÔ II, Tông Huấn *Christifideles Laici* (30.12.1988), 40: AAS 81 (1989), 468.
373. Ibid.

và sự gần gũi của Người sẽ giúp gia đình vượt qua những thời khắc ấy. Trong những giờ phút đen tối nhất của đời sống gia đình, việc kết hợp với Đức Giêsu bị bỏ rơi có thể giúp tránh sự đổ vỡ. Dần dần, "với ân sủng của Chúa Thánh Thần, [đôi vợ chồng] lớn lên trong sự thánh thiện xuyên qua đời sống hôn nhân, cũng như bằng việc tham dự vào mầu nhiệm thập giá Đức Kitô, là mầu nhiệm có sức chuyển hóa những khó khăn và đau khổ thành một hiến lễ tình yêu".[374] Hơn nữa, những khoảnh khắc của niềm vui, thư giãn, những dịp mừng, và ngay cả tình dục có thể được kinh nghiệm như một sự tham dự vào sự sống phục sinh viên mãn. Bằng những cử chỉ khác nhau trong đời sống hằng ngày, các đôi vợ chồng làm nên một "không gian được Thiên Chúa chiếu sáng, trong đó họ kinh nghiệm sự hiện diện giấu ẩn của Chúa phục sinh".[375]

318. Việc cầu nguyện trong gia đình là một cách thức đặc biệt để diễn tả và củng cố đức tin 'vượt qua' ấy.[376] Có thể tìm ra vài phút mỗi ngày để qui tụ với nhau trước Thiên Chúa

---

374. Phúc trình chung kết 2015, 87.

375. GIOAN PHAOLÔ II, Tông Huấn Vita Consecrata (25.3.1996), 42: AAS 88 (1996), 416.

376. Cf. Phúc trình chung kết 2015, 87.

hằng sống, kể với Ngài những lo lắng của chúng ta, xin Ngài nhìn đến những nhu cầu của gia đình, cầu nguyện cho một ai đó đang gặp khó khăn, xin Ngài trợ giúp ta diễn tả tình yêu, tạ ơn về hồng ân sự sống và về bao ơn lành khác, và cầu xin Đức Mẹ che chở chúng ta dưới tà áo Mẹ. Chỉ với một ít lời đơn sơ như thế, khoảnh khắc cầu nguyện này có thể đem lại điều tốt lành lớn lao cho gia đình chúng ta. Những diễn tả khác nhau của lòng đạo đức bình dân là một kho tàng linh đạo cho nhiều gia đình. Hành trình cầu nguyện chung của gia đình đạt tới đỉnh điểm nơi việc cùng nhau chia sẻ Thánh Thể, nhất là trong khung cảnh ngày lễ nghỉ Chúa Nhật. Đức Giêsu gõ cửa các gia đình, chia sẻ với họ bữa tiệc Thánh Thể (x. Kh 3,20). Ở đó, vợ chồng luôn luôn có thể ký kết lại giao ước Vượt Qua, là giao ước đã kết hợp họ, và là giao ước phải phản ảnh giao ước mà Thiên Chúa ký kết với nhân loại trên thập giá.[377] Thánh Thể là bí tích của giao ước mới, ở đó công trình cứu chuộc của Đức Kitô được thực hiện (x. Lc 22,20). Mối liên kết chặt chẽ giữa đời sống hôn nhân và Thánh Thể, vì thế, trở nên càng

---

377. Cf. GIOAN PHAOLÔ II, Tông Huấn *Familiaris Consortio* (22.11.1981), 57: AAS 74 (1982), 150.

rõ hơn.[378] Vì lương thực Thánh Thể cung cấp cho đôi vợ chồng sức mạnh và động lực cần thiết để sống giao ước hôn nhân mỗi ngày như một "Giáo Hội tại gia".[379]

MỘT LINH ĐẠO CỦA TÌNH YÊU TỰ DO VÀ ĐỘC HỮU

319. Hôn nhân cũng là kinh nghiệm hoàn toàn thuộc về một người khác. Vợ chồng chấp nhận sự thách đố và khát vọng nâng đỡ nhau, sống cùng nhau cho đến răng long đầu bạc, và bằng cách này họ phản ảnh lòng trung thành của chính Thiên Chúa. Cái quyết định dứt khoát ấy, vốn định hình một lối sống, là một "đòi hỏi thâm sâu của giao ước tình yêu phu phụ",[380] vì "một người không thể quyết định yêu mãi mãi thì khó có thể yêu dù chỉ một ngày".[381] Đồng thời, sự trung thành như

---

378. Chúng ta cũng không được quên rằng giao ước của Thiên Chúa với dân Ngài được diễn tả như một hôn ước (cf. Ed 16,8. 60; Is 62,5; Hs 2,21-22), và rằng giao ước mới cũng được trình bày như một sự đính hôn (x. Kh 19,7; 21,2; Ep 5,25).

379. VATICAN II, Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội, Lumen Gentium, 11.

380. GIOAN PHAOLÔ II, Tông Huấn Familiaris Consortio (22.11.1981), 11: AAS 74 (1982), 93.

381. Id., Bài giảng trong Thánh Lễ với Các Gia Đình, Cordoba, Argentina (8.4.1987), 4: Insegnamenti X/1 (1987), 1161-1162.

thế có thể chẳng có ý nghĩa gì về mặt thiêng liêng, nếu nó chỉ đơn thuần là vấn đề tuân giữ luật với thái độ cam chịu. Đúng hơn, đây là chuyện của trái tim, một trái tim chỉ có Thiên Chúa nhìn thấu (x. Mt 5,28). Mỗi sáng khi thức dậy, chúng ta xác nhận lại trước mặt Chúa quyết định trung thành của mình, dù cho điều gì sẽ xảy ra trong ngày đi nữa. Và tất cả chúng ta, mỗi tối trước khi ngủ, ta hy vọng sẽ thức dậy và tiếp tục chuyến phiêu lưu này, tín thác vào sự giúp đỡ của Chúa. Bằng cách này, giữa vợ chồng, người này đối với người kia sẽ như một dấu hiệu và khí cụ của sự gần gũi của Chúa, Đấng không bao giờ ruồng bỏ chúng ta: "Này đây, Thầy ở với anh em mọi ngày cho đến tận thế" (Mt 28,20).

320. Sẽ đến một lúc mà tình yêu vợ chồng đạt tới đỉnh cao của sự tự do và trở thành nền móng cho một sự tự trị lành mạnh. Điều này xảy ra khi người này nhận ra rằng người kia không thuộc về riêng mình, mà có một chủ nhân quan trọng hơn nhiều, đó là Chúa. Không ai ngoài Thiên Chúa có thể chiếm được cái trung tâm sâu thẳm nhất và thầm kín nhất của người mình yêu; chỉ có Chúa mới là tâm điểm tối hậu của cuộc đời mỗi người. Đồng thời, nguyên tắc hiện thực tâm linh yêu cầu rằng người này đừng nghĩ người kia có thể hoàn toàn thỏa mãn các nhu cầu của mình. Hành trình tâm linh của mỗi người - như

Dietrich Bonhoeffer đã diễn tả rất hay - cần giúp mình đạt được một sự "vỡ mộng" nào đó trong liên quan tới người kia,[382] để ngừng kỳ vọng từ người kia một điều gì đó vốn thuộc riêng của tình yêu Thiên Chúa mà thôi. Điều này đòi hỏi một sự thanh lý nội tâm. Cái không gian mà mỗi người trong đôi vợ chồng dành riêng cho mối tương quan cá vị với Thiên Chúa không chỉ giúp chữa lành các tổn thương của đời sống chung, mà còn giúp cho họ tìm thấy trong tình yêu của Thiên Chúa nguồn ý nghĩa sâu xa nhất của đời sống mình. Mỗi ngày chúng ta phải cầu xin sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần để có thể đạt được sự tự do bên trong này.

MỘT LINH ĐẠO QUAN TÂM, AN ỦI VÀ KHÍCH LỆ

321. "Các đôi vợ chồng Kitô hữu là những cộng tác viên của ân sủng và là những chứng nhân đức tin - cho nhau, cho con cái, và cho bà con họ hàng mình".[383] Thiên Chúa mời gọi họ trao tặng sự sống và chăm sóc sự sống. Do đó, gia đình "bao giờ cũng là 'bệnh viện'

---

382. Cf. Gemeinsames Leben, Munich, 1973, tr. 18. Anh ngữ: Sống với nhau, New York, 1954, tr. 27.

383. VATICAN II, Sắc Lệnh về Tông đồ Giáo dân Apostolicam Actuositatem, 11.

gần nhất".[384] Vì thế, chúng ta hãy quan tâm chăm sóc nhau, hướng dẫn và khích lệ nhau, và hãy kinh nghiệm điều này như một phần của linh đạo gia đình chúng ta. Đời sống làm vợ làm chồng là một sự tham dự hằng ngày vào công trình sáng tạo của Thiên Chúa, và mỗi người - đối với người kia - là một sự gợi ý thường xuyên từ Chúa Thánh Thần. Tình yêu của Thiên Chúa được công bố "xuyên qua lời sống động và cụ thể nhờ đó hai người diễn tả tình yêu phu phụ của mình".[385] Vì thế hai người là sự phản ảnh cho nhau của tình yêu thần linh ấy, tình yêu có sức an ủi bằng một lời nói, một ánh nhìn, một bàn tay giúp đỡ, một vuốt ve, một ôm siết. Do đó, "ý muốn xây dựng một gia đình chính là quyết tâm trở thành một phần giấc mơ của Thiên Chúa, là chọn mơ với Ngài, là muốn xây dựng với Ngài, là tham gia với Ngài trong công cuộc xây dựng một thế giới mà ở đó không ai cảm thấy cô đơn".[386]

322. Tất cả đời sống gia đình là một "công cuộc chăn chiên" trong lòng thương xót. Mỗi chúng

---

384. Bài Giáo lý (10.6.2015): L'Osservatore Romano, 11.6.2015, tr. 8.

385. GIOAN PHAOLÔ II, Tông Huấn Familiaris Consortio (22.11.1981), 12: AAS 74 (1982), 93.

386. Diễn từ tại buổi Canh Thức Đại Hội Các Gia Đình, Philadelphia (26.9.2015): L'Osservatore Romano, 28-29.9.2015, tr. 6.

ta, bằng tình yêu và sự quan tâm của mình, đều để lại một dấu vết trên cuộc đời của những người khác; cùng với Thánh Phaolô, chúng ta có thể nói: "Thư giới thiệu chúng tôi chính là anh em, thư ấy được viết trong tâm hồn anh em... không phải viết bằng mực, nhưng viết bằng Thánh Thần của Thiên Chúa hằng sống" (2Cr 3,2-3). Mỗi chúng ta là một "ngư phủ chài lưới người" (Lc 5,10), nhân danh Đức Giêsu chúng ta "thả lưới" (x. Lc 5,5), hay là một người nông dân canh tác mảnh đất của những người mà mình yêu thương, tìm cách đem lại những gì tốt nhất trong họ. Hoa trái của hôn nhân gắn với việc giúp người khác, vì "yêu ai là kỳ vọng từ người ấy một cái gì đó không xác định được và cũng không thể thấy trước được; đồng thời đó cũng là - bằng cách nào đó - làm cho người ấy có thể đáp ứng sự kỳ vọng này".[387] Đó đúng là một cách để thờ phượng Thiên Chúa, Đấng đã gieo rất nhiều điều tốt lành nơi người khác trong hy vọng rằng chúng ta sẽ giúp làm cho triển nở.

323. Thật là một kinh nghiệm tâm linh thâm sâu việc nhìn những người mà ta yêu thương với

---

387. GABRIEL MARCEL, Homo Viator: prolégomènes à une métaphysique de l'espérance, Paris, 1944, tr. 66. Anh ngữ: Homo Viator. Dẫn nhập vào một Siêu hình học về Hy Vọng, London, 1951, tr. 49.

đôi mắt của Thiên Chúa và nhìn thấy Đức Kitô nơi họ. Điều này đòi hỏi một sự tự do và sự cởi mở có sức giúp chúng ta trân trọng phẩm giá của họ. Chúng ta chỉ có thể hiện diện trọn vẹn với một người bằng cách hiến mình hoàn toàn và quên đi mọi chuyện khác. Những người mà ta yêu thương xứng đáng nhận được sự quan tâm đầy đủ của ta. Đức Giêsu là mẫu gương về điều này, vì bất cứ khi nào người ta đến nói chuyện với Người, Người nhìn chăm chú vào mắt họ, nhìn trực tiếp, và đầy yêu thương (x. Mc 10,21). Không ai cảm thấy mình bị thờ ơ trong sự hiện diện của Người, vì những lời nói và cử chỉ của Người chất chứa câu hỏi này: "Bạn muốn tôi làm gì cho bạn?" (Mc 10,51). Đây là điều chúng ta kinh nghiệm trong đời sống hằng ngày của gia đình. Chúng ta thường xuyên được nhắc nhở rằng mỗi người sống bên ta đều xứng đáng được ta lưu tâm cách tận tình, vì họ có phẩm giá vô hạn trong tư cách là đối tượng của tình yêu khôn thấu của Chúa Cha. Điều này sẽ giúp ta có được sự dịu hiền vốn có thể "khơi lên trong lòng người khác niềm vui thấy mình được yêu thương. Sự dịu hiền được diễn tả một cách đặc biệt qua việc ân cần quan tâm khi đứng trước những hạn chế của người khác, nhất là khi chúng được thấy rõ ràng."[388]

---

388. Phúc trình chung kết 2015, 88.

324. Được hướng dẫn bởi Chúa Thánh Thần, gia đình không chỉ mở ra đón nhận sự sống bằng cách sinh sản trong phạm vi gia đình, nhưng còn bằng cách đi ra và lan tỏa sự sống qua việc chăm sóc người khác và tìm kiếm hạnh phúc cho họ. Sự mở ra này được thể hiện đặc biệt nơi lòng hiếu khách,[389] như Lời Chúa hùng hồn khích lệ: "Anh em đừng quên tỏ lòng hiếu khách, vì nhờ vậy, có những người đã được tiếp đón các thiên thần mà không biết" (Dt 13,2). Khi một gia đình có tấm lòng rộng mở và hướng ra tới những người khác, nhất là người nghèo và người bị bỏ rơi, thì đó là "một dấu hiệu, một chứng tá và là sự tham dự vào thiên chức làm mẹ của Giáo Hội".[390] Tình yêu cộng đồng, như một phản ảnh về Chúa Ba Ngôi, là cái thực sự hợp nhất ý nghĩa thiêng liêng của gia đình và sứ mạng hướng ra người khác, vì nó làm cho bài giảng tiên khởi (kerygma) có mặt, trong tất cả những đòi hỏi mang tính cộng đồng của nó. Gia đình sống linh đạo của mình qua việc đồng thời vừa là một Giáo Hội tại gia, vừa là một tế bào sống động giúp biến đổi thế giới.[391]

---

389. Cf. GIOAN PHAOLÔ II, Tông Huấn Familiaris Consortio (22.11.1981), 44: AAS 74 (1982), 136.

390. Ibid., 49: AAS 74 (1982), 141.

391. Về những khía cạnh xã hội của gia đình, x. HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH, Hợp tuyển Giáo huấn Xã hội của Giáo hội, 248-254.

325. Không phải tình cờ mà lời dạy của Tôn sư Giêsu (x. Mt 22,30) và của Thánh Phaolô (x. 1Cr 7,29-31) về hôn nhân được đặt trong bối cảnh chiều kích tối hậu và dứt khoát của hiện sinh con người chúng ta. Chúng ta cần khám phá lại sự phong phú của giáo huấn này. Chăm chú lắng nghe giáo huấn ấy, các đôi vợ chồng sẽ thấy được ý nghĩa sâu xa hơn của hành trình đời sống của mình. Như Tông Huấn này đã thường ghi nhận, không gia đình nào hoàn hảo ngay lập tức như thể từ trên trời rớt xuống; các gia đình cần không ngừng lớn lên và trưởng thành trong khả năng yêu thương. Đây là một ơn gọi không bao giờ hoàn tất, phát xuất từ mối hiệp thông trọn vẹn của Chúa Ba Ngôi, từ mối kết hợp thâm sâu giữa Đức Kitô và Giáo Hội, từ cộng đoàn yêu thương là Thánh Gia Nadarét, và từ mối hiệp thông tinh thuần giữa các thánh trên thiên quốc. Việc chiêm ngắm sự thành toàn mà mình chưa đạt tới cũng giúp chúng ta biết nhìn - với cái nhìn đúng đắn - cuộc hành trình lịch sử mà mình thực hiện trong tư cách là gia đình, và bằng cách này chúng ta không còn đòi hỏi các mối tương quan liên vị của chúng ta phải hoàn thiện, phải tinh thuần trong các ý hướng, và phải nhất quán - điều mà ta chỉ gặp thấy trong Nước Trời mai sau. Chúng ta cũng sẽ được cảnh giác để không khắc nghiệt xét đoán những ai sống trong các hoàn cảnh chênh vênh. Tất cả

chúng ta được mời gọi để tiếp tục phấn đấu hướng đến một cái gì đó lớn lao hơn chính chúng ta và gia đình chúng ta, và mọi gia đình phải thường xuyên cảm thấy được sự thúc đẩy này. Chúng ta hãy thực hiện cuộc hành trình này trong tư cách là gia đình, chúng ta hãy tiến bước cùng với nhau. Điều mà chúng ta được hứa thì cao trọng hơn điều mà chúng ta có thể tưởng tượng. Ước gì chúng ta không bao giờ ngã lòng vì những giới hạn của mình, cũng không bao giờ ngừng tìm kiếm sự viên mãn của tình yêu và hiệp thông mà Thiên Chúa mời gọi chúng ta.

LỜI CẦU NGUYỆN VỚI THÁNH GIA, GIÊSU, MARIA VÀ GIUSE

Lạy Thánh Gia,
nơi các Ngài chúng con chiêm ngắm
vẻ rạng ngời của tình yêu đích thực;
chúng con tin tưởng hướng về các Ngài.

Lạy Thánh Gia Nadarét,
xin làm cho các gia đình chúng con
cũng trở thành nơi chốn của hiệp thông và cầu nguyện, trở thành những trường học đích thực của Tin Mừng
và những Hội Thánh tại gia nhỏ bé.

Lạy Thánh Gia Nadarét,
xin cho các gia đình đừng xảy ra bạo lực,

CHƯƠNG BỐN
TÌNH YÊU TRONG HÔN NHÂN
TÌNH YÊU HẰNG NGÀY CỦA CHÚNG TA ➳ 92
LỚN LÊN TRONG TÌNH YÊU PHU PHỤ ➳ 116
SỰ CHUYỂN HÓA CỦA TÌNH YÊU ➳ 156

CHƯƠNG NĂM
LÀM CHO TÌNH YÊU SINH HOA KẾT QUẢ
ĐÓN NHẬN MỘT SỰ SỐNG MỚI ➳ 161
ĐỜI SỐNG TRONG GIA ĐÌNH RỘNG LỚN ➳ 184

CHƯƠNG SÁU
MỘT SỐ NHÃN GIỚI MỤC VỤ
LOAN BÁO TIN MỪNG VỀ GIA ĐÌNH HÔM NAY ➳195
CHUẨN BỊ HÔN NHÂN CHO CÁC ĐÔI BẠN ĐÍNH HÔN ➳ 201
ĐỒNG HÀNH VỚI NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA ĐỜI SỐNG HÔN NHÂN ➳ 212
SOI SÁNG NHỮNG KHỦNG HOẢNG, LO LẮNG VÀ KHÓ KHĂN ➳ 225
KHI CÁI CHẾT LÀM CHÚNG TA CẢM NHẬN NỖI ĐAU ➳ 246

CHƯƠNG BẢY
ĐỂ GIÁO DỤC CON CÁI TỐT HƠN
CON CÁI CỦA CHÚNG TA ĐANG Ở ĐÂU? ➳ 253
DẠY ĐẠO ĐỨC CHO CON CÁI ➳ 256
GIÁ TRỊ CỦA SỰ SỬA SAI NHƯ MỘT CÁCH KHÍCH LỆ ➳260
THỰC TIỄN MỘT CÁCH KIÊN NHẪN ➳ 262
ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH NHƯ MỘT KHUNG CẢNH GIÁO DỤC ➳ 264
CẦN CÓ GIÁO DỤC GIỚI TÍNH ➳ 270
CHUYỂN THÔNG ĐỨC TIN ➳ 277

CHƯƠNG TÁM
ĐỒNG HÀNH, PHÂN ĐỊNH,VÀ HỘI NHẬP
SỰ YẾU ĐUỐI
TÍNH TIỆM TIẾN TRONG SĂN SÓC MỤC VU ➳ 285
PHÂN ĐỊNH NHỮNG HOÀN CẢNH
"BẤT THƯỜNG" ➳ 289
NHỮNG YẾU TỐ GIẢM NHẸ TRONG PHÂN ĐỊNH
MỤC VU ➳ 297
CÁC QUI TẮC VÀ SỰ PHÂN ĐỊNH ➳ 301
LÔ-GÍC CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT
TRONG MỤC VỤ ➳ 306

CHƯƠNG CHÍN
LINH ĐẠO HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
MỘT LINH ĐẠO HIỆP THÔNG SIÊU NHIÊN ➳ 314
SUM HỌP CẦU NGUYỆN TRONG ÁNH SÁNG
PHỤC SINH ➳ 316
MỘT LINH ĐẠO CỦA TÌNH YÊU TỰ DO
VÀ ĐỘC HỮU ➳ 319
MỘT LINH ĐẠO QUAN TÂM, AN ỦI
VÀ KHÍCH LỆ ➳ 321

NIỀM VUI YÊU THƯƠNG

TÁC GIẢ: **ĐỨC GIÁO HOÀNG PHANXICÔ**
NGƯỜI DỊCH: LM **LÊ CÔNG ĐỨC**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 TRÀNG THI – HOÀN KIẾM – HÀ NỘI
ĐT: 04-37822845 – FAX (04).37822841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NGUYỄN CÔNG OÁNH

BIÊN TẬP:
VŨ VĂN HIẾU
Thiết kế mỹ thuật:
NGUYỄN HÀ
Sửa bản in:
DỊCH GIẢ

Liên kết xuất bản
NHÀ SÁCH HOÀNG MAI
736/79 Lê Đức Thọ Tổ 16, KP 2, P.15 Q. Gò Vấp
Đt: 08.39961289 – 0903830505
Email: nguoi_phucvu@yahoo.com.vn
www.nhasachhoangmai.com

IN 1000 BẢN, KHỔ 13x21, TẠI CÔNG TY TNHH PHÚC GIA MINH,
38C NGÔ TẤT TỐ, P22, Q.BÌNH THẠNH, TPHCM
SỐ ĐKXB: 1468-2016/CXBIPH/15-92/TG - MÃ ISBN: 978-604-61-3701- 6
QĐXB:349/QĐ-NXBTG NGÀY 30 THÁNG 5 NĂM 2016
IN XONG VÀ NỘP LƯU CHIỂU QUÝ III NĂM 2016

NIỀM VUI YÊU THƯƠNG
(AMORIS LAETITIA)

Nhà sách
HOÀNG MAI
736/79 LÊ ĐỨC THỌ, P.15, Q.GÒ VẤP, TP.HCM
ĐT: 08.39961289 - DĐ: 0903 83 05 05
www.nhasachhoangmai.com
Email: nguoi_phucvu@yahoo.com.vn

978-604-61-3701- 6

GIÁ: 40.000đ